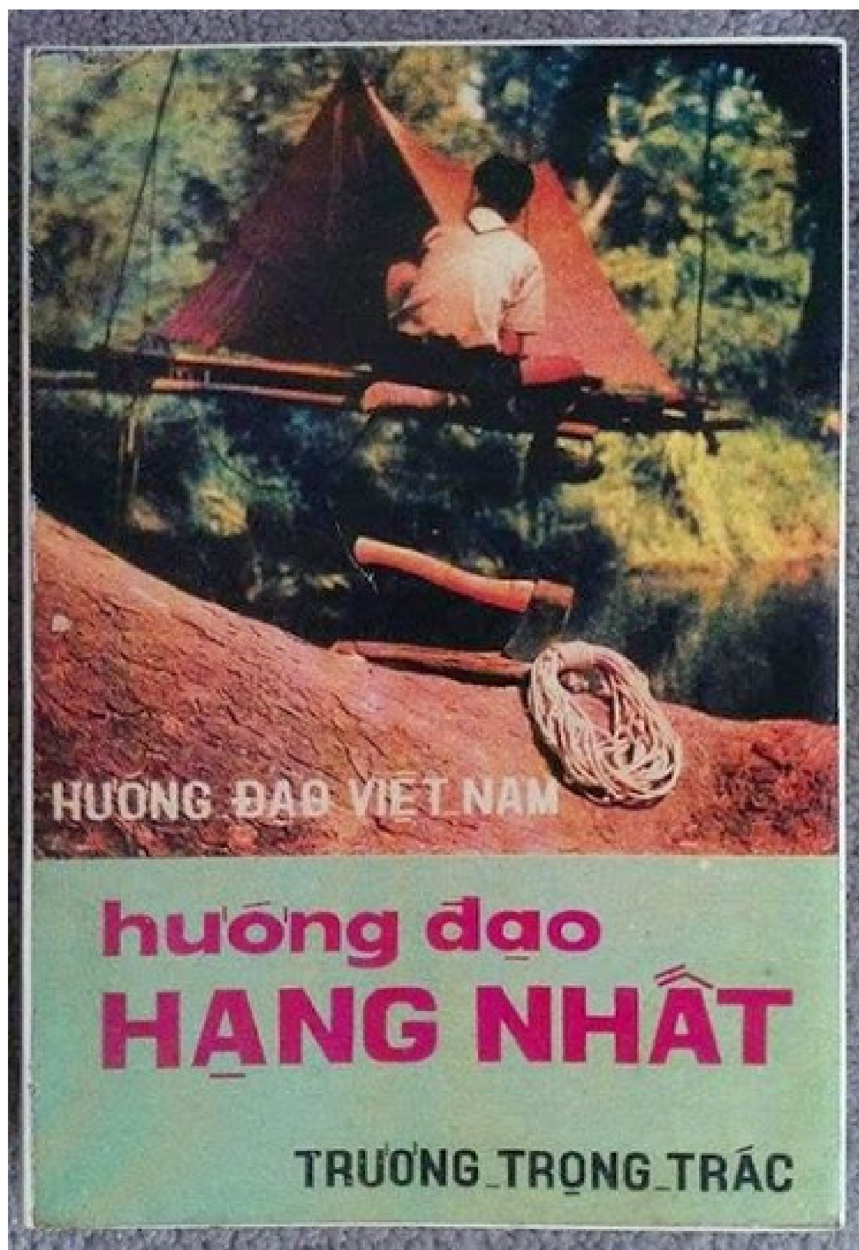
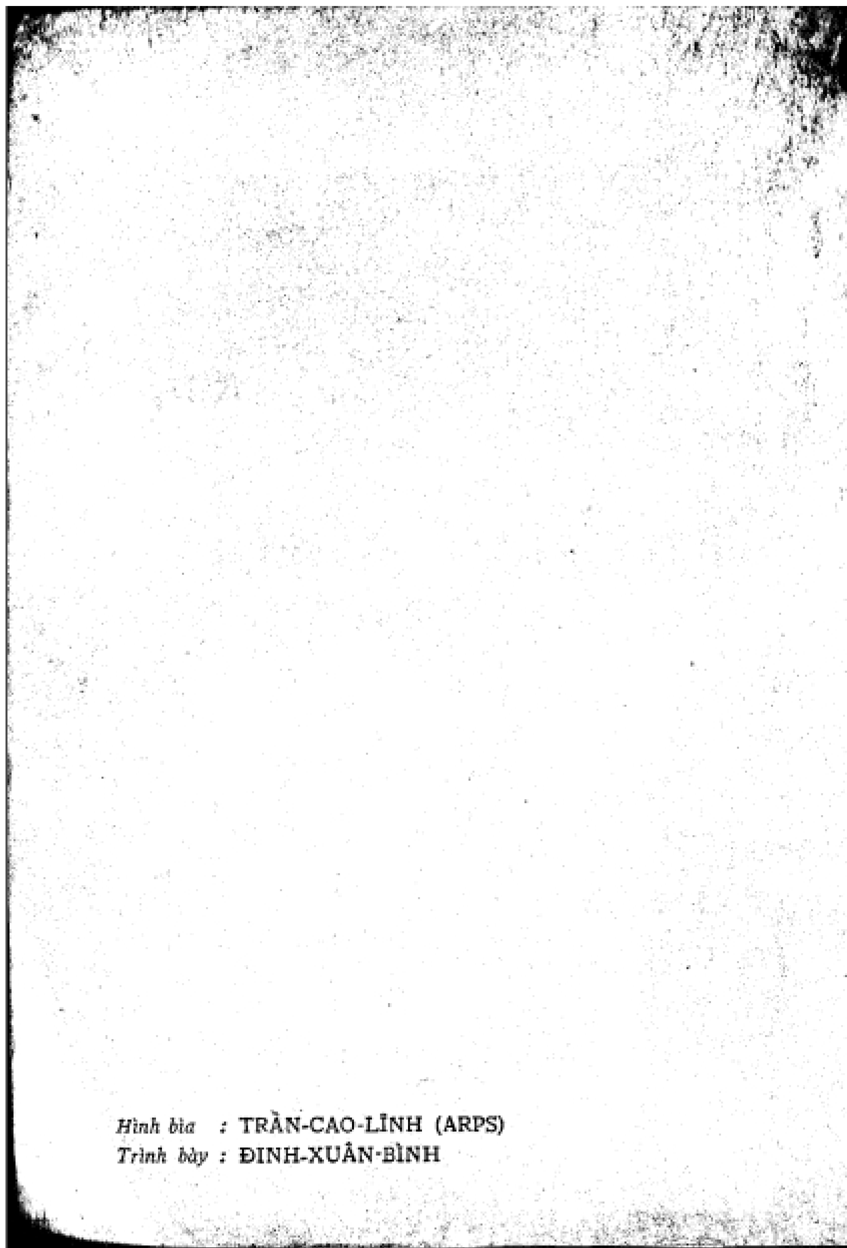

HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM
hướng đạo
HẠNG NHẤT
TRƯƠNG_TRỌNG_TRÁC


Hình bìa : TRẦN-CAO-LĨNH (ARPS)
Trình bày : ĐINH-XUÂN-BÌNH

HỘI HƯỚNG-ĐẠO VIỆT-NAM

TÀI LIỆU NGÀNH THIẾU

HƯỚNG-ĐẠO HẠNG NHẤT

HƯƠU NHANH
TRƯƠNG-TRỌNG-TRÁC
— SOẠN THẢO —

Lá thư gửi em Thiếu sinh hạng I

"Gửi đến Thiếu sinh Việt nam và riêng tặng các Thiếu sinh Đống Đa, Đạo Hoa Lư Saigon của tôi, nguồn hứng khởi để soạn cuốn "Hướng Đạo Hạng Nhất" nầy.

TRƯƠNG-TRỌNG-TRÁC

Sách in: Hướng Đạo hạng nhất
Tác giả: Trương Trọng Trác
Thực hiện ebook: Thái Thuần và Minh Hữu

Tiểu sử Baden Powell



Robert Stephenson Smyth Baden-Powell sinh ngày 22 tháng 2 năm 1857 tại một căn nhà gần công viên Hyde Park ở Luân-Đôn.

Thân phụ của B.P.(Mục-Sự H.G. Baden-Powell) là một giáo sư của Đại-Học đường Oxford. Thân mẫu của B.P. là con gái của Đô-Đốc William Smyth, thuộc dòng dõi Đại-úy John Smith (một trong những người khai phá ra thuộc địa Virginia một Tiểu-bang Hoa-Kỳ bây giờ). Họ của cụ được ghép từ họ của hai gia đình danh tiếng. Họ Powell ở miền Đông Anglia và họ Baden ở Wiltshire. Cái tên đệm Stephenson là do họ của người cháu đầu Ông George Stephonson, một nhà tiền phong trong giới mở đường hỏa xa. Nhưng trong gia đình lại gọi B.P.dưới tên “ Stephe “ hoặc giản tiện hơn Ste (1)

(1) Ở Âu Châu, tên riêng đặt trên cùng (first name) tên đệm ở giữa và cuối cùng mới là họ. Như vậy là ngược với Việt Nam.

Ông là con trai thứ sáu trong gia đình và đứng hàng thứ 8 trong số 10 con của ông bà Baden Powell. Cha của cậu Stephe (B.P.) mất khi Ông mới 3 tuổi và gia đình đã phải sống kém phần sung túc. Nhưng Bà Baden Powell là một người đàn bà đảm đang và rất thực tế. Bà cho phép các con tự do trong việc lựa chọn và tổ chức các trò giải trí riêng. Chúng lại còn được Bà khuyến khích để học hỏi tất cả những gì liên quan đến súc vật, thảo mộc, chim muông, không những trên đường

về quê trong những ngày nghỉ mà ngay cả xung quanh căn nhà họ ở tại Luân Đôn.

Cậu Stephe đã tỏ ra là một cậu bé rất có năng khiếu trong một gia đình mà mỗi người đều có một năng khiếu đặc biệt. Từ lúc nhỏ, Stephe đã tỏ ra có khiếu về hội họa và đặc biệt cậu ta thuận dùng hai tay như một. Một tài vặt khác mà cậu ta thường biểu diễn để giải trí cho các anh, chị là việc bắt chước tiếng kêu của các loài vật và chim. Bà Baden-Powell đã dạy các con những bài học vỡ lòng. Sau đó, Stephe được gửi đến học ở trường cũ khi xưa thân phụ cậu đã theo học: Trường Tunbridge Wells ở Kent. Sau đó, cậu Stephe được một học bổng để đến học tại Charterhouse, lúc đó còn ở Luân Đôn.

Chính tại trường Charterhouse mà B.P.đã học được những kinh nghiệm mà sau này cụ mô tả như là những bài học đầu tiên về chiến thuật. Một phần lớn cũng nhờ ở Ông Hiệu Trưởng là Bác Sĩ William Haig Brown, Bác Sĩ Brown với lối giáo dục mà ngày nay chúng ta coi như thuộc trường phái giáo dục tự do. Ông coi mỗi học trò của ông như một cá nhân và dạy dỗ chúng bằng những câu chuyện làm gương, bằng sự hiểu biết, bằng những cảm hứng và bằng tính tình vui vẻ của ông. Ông cho rằng tinh thần của trẻ, tính nết và buổi ban sơ đóng vai trò rất quan trọng trong việc hướng dẫn chúng.

Bấy giờ ta trở lại việc “những bài học chiến thuật” đầu tiên

theo lời của B.P......

Hồi đó, có một " mối thù bất cộng đái thiên " giữa học sinh Charterhouse và bọn trẻ con hàng bán thịt ở chợ Smithfield ở gần đó. Mối thù này thường được giải quyết bằng những trận ẩu đả tập thể. Trong một trận đánh, bọn trẻ con hàng thịt đã leo cả lên tường của trường để ném gạch đá vào các học sinh của Charterhouse đang cố thủ ở trong sân chơi. Một nhóm học sinh nhỏ, trong đó có cả cậu bé Stephe đang đợi một dịp may để hỗ trợ cho số đông đồng bạn đang bị tấn công. Thế rồi, bác-sĩ Brown xuất hiện. Bọn trẻ tưởng Ông Hiệu-trưởng sẽ khiển trách nhưng theo lời B.P. kể lại sau này thì Ông Hiệu-Trưởng lại "mách nước" như sau:

-"Tôi nghĩ rằng các chú nên chạy băng qua chiếc cửa ở bức tường bên cạnh kia thì có thể tấn công vào sườn bọn địch".

-"Vâng (một đứa trong bọn tụi tôi trả lời theo lời kể của B.P...) nhưng cửa đó khóa ạ ".

Ông Bác-Sĩ già vội thò tay vào túi và đáp : I

-"Vậy hả, nhưng ta có chìa khóa đây".

Và cuộc phản công của chúng tôi (lời B.P..) đã thành công một cách toàn hảo.

Sau hai năm kể từ khi cậu bé Stephe đến học tại Charterhouse, nhà trường dọn đến ngôi trường mới tọa lạc tại

vùng cao nguyên trông xuống thung lũng Wey ở Godalming thuộc vùng Surrey. Cuộc di chuyển này không dễ dàng gì và khi bọn trẻ đến trường mới, ngôi trường vẫn chưa xây xong hoàn toàn.

Nhưng thật là một thiên đường đối với các học sinh.

Trong suốt kỳ hè đầu tiên ở Godalming, khí hậu rất nóng và bọn trẻ đã suốt ngày bơi lội tại con sông chảy qua phần đất của nhà trường. Nhưng, kể từ khi dọn đến ngôi trường mới này, cậu bé Stephe đã không lấy gì làm xuất sắc trong lớp học, đôi lúc cậu đã gần cầm đèn đỏ nghĩa là đứng thứ 12 trong số 15 học sinh. Cậu ta cũng không trội trong địa hạt thể thao trừ vai trò thủ thành khá nổi khi chơi túc cầu. Stephe có vài thói quen đặc biệt. Chẳng hạn khi đá banh là cậu ta mang theo 2 đôi giày. Khi đá xong một hiệp là cậu thay giầy để cho cặp chân được thoải mái.

Stephe lại còn là một hội viên sáng lập của một... “hội kín” gồm Stephe và 11 trẻ khác. Họ tự gọi dưới tên “nhóm Druid” và họp tối thứ bảy để uống bia và đấu láo, (Thực ra, vào thời đó, uống bia được coi như “hợp pháp” ở trường Charterhouse). Trong tổ chức này, Stephe nổi danh với biệt hiệu “Bá Tước danh dự Towel”.

Mặt khác, Stephe, còn tham gia vào nhiều hoạt động khác

tuy rằng so với các bạn đồng học, Stephe được coi như một cậu bé nhỏ con, hơi ốm với những tàn nhang trên mặt. Tuy vậy, sự tham gla của Stephe đã rất hữu ích cho mọi sự nghịch ngợm và hoạt động trên.

Mặc dầu vậy, với Stephe, cậu ta còn muốn có những thời giờ xa lánh hẳn mọi người... để được sống cô độc. Và, Stephe đã tìm được một địa điểm hoàn hảo dành cho "*sự cô đơn của mình*". Đó là khu rừng chạy dài triền đổi theo phía dưới sân chơi của trường. Khu rừng này có khá nhiều loại cây lớn và còn có cả một vài con đường mòn trên đó các thầy giáo, hay ông huấn luyện viên thỉnh thoảng đi kiểm soát vì nơi này cấm học sinh trong trường lai vãng tới.

Khu rừng thật hoang dã với chim chóc đủ loại, và cả những thú rừng từ những chú thỏ, chồn cho đến hươn nai.

Chúng ta hãy nghe cậu bé Stephe kể "*chính nơi đó, tôi đã tưởng tượng tôi là một dân rừng, một người bẫy thú, và một người hướng đạo của dân da đỏ. Tôi đã bò như những chiến sĩ đi kiếm dấu vết và cố gắng tiến gần để quan sát các chú thỏ sóc, chuột rừng và chim chóc*".

"*Rồi như một thợ bẫy thú, tôi đặt bẫy và mỗi khi bắt được một chú thỏ, tôi học cách lột da làm thịt và nấu nướng để ăn. Bắt chước dân da đỏ để tránh sự dòm ngó của mấy thầy giáo, tôi đã dùng cách nấu nướng không có khói bay lên*".

Tuy vậy, Stephe nói tiếp, "*đôi khi tai nạn thuộc loại này*

cũng xảy ra và tôi phải leo lên cây để trốn mấy ông giáo. Từ đó, tôi học được kinh nghiệm là mỗi khi mấy thầy đi tìm kiếm bọn học trò, thường ít khi nhìn lên cao..."

Stephe còn học được rất nhiều kinh nghiệm khác trong những lúc lang thang trong khu rừng trên.

Trong những ngày hè Stephe cũng rất hoạt động. Cậu tham dự vào những cuộc phiêu lưu, cùng với các ông anh (Warington, George và Francis) lần lượt lớn hơn Stephe mười, chín và bảy tuổi. Họ không có nhiều tiền nhưng đều rất mê cuộc sống sông hồ. Họ mua những thuyền cũ sơn phết lại và đi quanh bờ bể Anh Quốc. Một lần họ đã dám vượt biển để đến Norway. Một lần khác, họ dùng xuồng nhỏ bơí xuôi sông Thames và Avon tới tận Severn và ngược lên dòng Wye và xứ Wales.

Mặt khác, khi không phiêu lưu trên mặt nước, anh em Stephe khăn gói trên lưng đi cắm trại ngoài trời, ngả dưới các bóng cây hoăc tại các nông trại và thường tự mưu sinh bằng cách câu cá săn bắn, bẫy thú hoặc kiếm tiền ở dọc đường. Mấy anh em đều rất tinh tế trong việc phác họa phong cảnh mỗi khi gặp tòa lâu đài hoặc những căn nhà cổ hấp dẫn. Họ còn chú ý đến mọi sinh hoạt khác diễn biến trong cuộc đi chơi...

****

Như vậy, em Hướng Đạo hạng I, em thấy ngay rằng thủa nhỏ cụ B.P... đã qua một cuộc sống rất hoạt động. Cụ đã tự làm rất nhiều việc mà sau này 30 năm sau, đã là những căn bản cho việc hoạch định phong trào Hướng Đạo của chúng ta. Cụ và cả gia đình đã không đủ tiền đi mua những thời giờ giải trí, do đó họ đã tự tìm cách tổ chức giải trí cho mình và đã tạo ra rất nhiều thích thú từ phương cách trên. Ngay cả qua Stephe (hay B.P... như ngày nay chúng ta vẫn gọi), một cậu học sinh cách đây cả trăm năm chúng ta thấy rằng những hoạt động của cậu ta cũng có khác gì những hành động của một học sinh như em ngày nay đâu.

***

Trở lại với thời gian cuối cùng của Stephe ở trường học Charter-house.

Ngay cả khi B.P... sắp sửa kết thúc năm cuối cùng ở đó, cụ cũng chưa biết mình sẽ tiếp tục làm gì. Cụ chỉ thấy mình có một ý tưởng mơ hồ là muốn được đi du lịch thật nhiều.

Cụ được đọc một thông cáo nói về cuộc sống trong quân ngũ và ghi tên tham dự cuộc thi. Nhưng thật là một ngạc nhiên lớn cho cụ và cả cho những người từng biết cụ, cụ lại đỗ rất cao trong danh sách các thí sinh trúng tuyển, và được bổ nhiệm ngay vào đoàn kỵ binh thứ 13 đang đóng tại Ấn-Độ. Ước muốn du lịch của cụ được nhanh chóng thỏa mãn. Tháng 9 năm 1876 cụ lên tầu đi Bombay.

B.P.ở Ấn Độ 10 năm, 8 năm đầu là Sĩ Quan khinh kỵ binh và 2 năm cuối là Thiếu Tá đoàn long kỵ binh thứ 5. Chính đời quân nhân ở Ấn Độ đã giúp cụ học hỏi được những yếu tố sống cuộc đời Hướng Đạo thực hành và sau này cụ đưa phương pháp đó ra huấn luyện những Hướng Đạo trong quân đội và phương pháp đó là nền tảng của cuốn "**Hướng Đạo cho trẻ em**"

Từ 1884 tới 1890 cụ dời sang Nam Phi (trừ 3 năm về Anh nghỉ). Nơi đây có cuộc đụng độ với bộ lạc Zoulou. Cụ dự cuộc vây bắt chúa Zoulou là Dinlgalu. Chính lúc này cụ chiếm được 1 chuỗi những mẫu gỗ đeo cổ, chuỗi hạt đó sau cụ trao lại cho Trại Trường Quốc Tế Gilwell làm huy hiệu cho bằng Rừng.

Từ 1890 đến 1893, cụ phục vụ tại Malta với chức vụ phụ tá về quân sự. Rồi đến năm 36 tuổi, Thiếu Tá Baden Powell được trở về Trung Đoàn cũ đóng tại Ái Nhĩ Lan và trong suốt 3 năm, B.P.sống một cuộc đời nhàn hạ của một Sĩ Quan cao cấp.

Đến năm 1865, chiến tranh bắt đầu ở Ashanti, một mảnh đất ở bờ bể phía Tây Phi Châu. Xứ Ashanti do vua Premph cai trị. Ông ta và những người dưới tay đã tỏ ra rất tàn bạo, giết người như ngóe và một chế độ nô lệ dã man. Bộ chiến tranh ở Anh cần gấp một Sĩ Quan có tài và đầy nghị lực để

ngăn chận những hành động trên của vua Premph, B.P. đã được chọn.

Ở miền tây Châu Phi, B.P. liền tạo ra một lực lượng xung kích gồm nhiều ngàn dân bản xứ để khai phóng con đường từ bờ bể vượt qua hơn 300 cây số xuyên rừng già, phần lớn là những miền hoang vu tiến tới Kumasi thủ đô xứ Ashanti. Đoàn người của B.P. hạ cây để bắc cầu và đắp đường. Sau hơn 3 tuần xuyên rừng rậm âm u, lực lượng của B.P. vượt ra ánh sáng để tới Kumasi. Các binh sĩ theo sau đoàn người của B.P. và ngày hôm sau vua Premph và lực lượng của ông bị vây kín và phải đầu hàng mà khỏi cần tới súng đạn.

B.P. vội trở về Anh Quốc và trong thời gian ở Ashantì, cụ nhận thấy rằng dân bản xứ đã bày tỏ tình thân hữu của mình đối với người khác bằng cách *bắt tay trái* nhau.

Trong những năm kế tiếp, B.P. đã đóng quân ở khắp nơi trên thế giới.

1896 ờ Matabeleland (ngày nay là Rhodesia) và 1897 trở lại Ấn độ để chi huy «đệ ngũ Trung Đoàn Long Kỵ Binh» (5th Dragoon Guards).

Tình hình tương đối yên ở Ấn Độ và vấn để lớn nhất của B.P. là tìm cách và phương tiện để quân sĩ dưới quyền cụ có

một cuộc sống thích thú. Nhưng thành công lớn nhất của cụ lại ở trong vấn để Huấn luyện để biến những binh sĩ dưới quyền thành những người Hướng-Đạo tức những người thám sát trong quân đội.

Cụ phân chia binh sĩ thành những đơn vị nhỏ và mỗi toán như vậy có một người chỉ huy chịu trách nhiệm về sự hữu hiệu của nhóm mình. Việc huấn luyện được diễn tiến dưới những hình thức thi đua và các cuộc chơi lớn. Đó thực là những điều hoàn toàn mới trong quân đội. Những binh sĩ nào tỏ ra xuất sắc, liền được thưởng một huy hiệu có hình thức cái kim chỉ hướng Bắc trong địa bàn.

Đến mùa thu năm 1899, B. P. lại trở về Anh Quốc và mang theo bản thảo của tập sách nhỏ mà cụ đã viết từ khi ở Kashmi. Quyển sách có tên “Aids to Scouting” (Hướng dẫn về thám sát) trình bầy việc huấn luyện binh sĩ của cụ thành các binh sĩ Hướng-Đạo. Nhưng cụ cũng không ở lại Anh lâu.

Nhiều biến động bắt đầu xảy ra ở miền Nam Phi-Châu giữa Anh quốc và dân Boers.

Cụ được cấp tốc phái sang Nam phi để động viên hai Trung đoàn Kỵ Binh, để bảo vệ vùng Bắc và Tây Bắc ranh giới xứ cộng-hòa Boers.

Chiến tranh bùng nổ ngày 11-10 1899. Lúc đó, cụ cùng với Trung đoàn thứ hai. Đóng đại bản doanh tại Mafeking sát biên giới xứ Transwwall.

Mafeking là một tỉnh bé nhỏ nằm giữa một cách đồng cỏ và thiếu những cứ điểm phòng vệ thiên nhiên.

Quân số trong thành vỏn vẹn hơn 1.000 binh sĩ (ngoài 8.ooo dân bản xứ không tham dự vào cuộc chiến) với mấy khẩu trọng pháo kiểu cổ.

Làm sao mà Mafeking có thể giữ được trong 7 tháng trường với số địch quân lúc đầu lên tới 9.000 người và những súng ống tối tân nhất.

Chỉ có một câu trả lời duy nhất, ấy là nhờ thủ đoạn và tính tình vui vẻ của B.P. Cụ làm cho địch quân phải luôn luôn đề phòng. Cụ biết rằng sự phòng thủ tốt nhất là tấn công và nếu lúc nào quân sĩ cũng bận rộn thì lúc lâm trận tinh thần sẽ cao hơn.

Cụ dùng những kế hoạch, những mẹo để lừa địch.

Nhưng cụ cũng phải đối phó với nhiều khó khăn trong vấn để lương thực, về sau phải giết cả ngựa để ăn.

Quân sĩ thiếu, Huân-Tước Edward Cecil, Tham Mưu Trưởng của B.P., quyết định dùng các trẻ em trong tinh vào việc đưa thư, liên lạc và báo động. Chúng tỏ ra rất mẫn cán.

Và Mafeking đã chống giữ suốt 217 ngày, nhận trong thời gian đó chừng 20.000 phát đạn đại bác.

Ngày 19-5-1900 Mafeking được giải-vây. Một trong những người đầu tiên vào được thành phố này là em út của B.P.

LUÂN ĐÔN 18-5-1900

Hôm nay, một ngày làm thủ đô Anh tươi sáng lại. Dân chúng đến, ngóng tin tức mới nhất ở Bộ Chiến Tranh. Nhưng không có gì lạ ngoài tờ giấy dán ngoài cửa ra vào viết “ không có tin tức “.

Kể từ khi các đoàn quân Anh bị quân Boers vây và đẩy dần về phía Bắc thì đó là thói quen của dân thủ đô Anh quốc.

Các đồn Ladysmith và Kimberley đã được giải vây. Nhưng chỉ còn Mafeking .

Đêm đã xuống, văn phòng và các cửa tiệm đã đóng cửa. Vẫn không có tin gì lạ. Màn đêm yên lặng, phủ đầy Luân Đôn. Nhưng từ Tòa Thị Chính, một tin được tung ra làm cả thủ đô bừng dậy, náo nhiệt như chưa từng thấy trong lịch sử Anh

quốc.

“Mafeking ĐÃ ĐƯỢC GIẢI VÂY,
THỰC PHẨM ĐÃ ĐƯỢC ĐƯA ĐẾN
QUÂN ĐỊCH ĐÃ BỊ ĐÁNH LUI”

Dân chúng Luân Đôn tụ họp đông đảo để đón nhận tin vui. Người nọ nối tiếp người kia đổ ra đầy đường phố.

Các phòng nhạc, hí trường đều ngưng chương trình để loan tin trên. Tiếng chuông Big Ben nổi lên ngay lúc giữa đêm.

Và Baden Powell trở thành anh hùng dân tộc. Cụ được vinh thăng Thiếu Tướng. Ở tuổi 43, cụ trở nên một thiếu tướng trẻ nhất của Quân đội Hoàng Gia Anh.

Nhưng B.P. đã không trở về Anh sau trận Mafeking như mọi người mong muốn mà nhận ngay trách nhiệm mới là huấn luyện và tổ chức lực lượng Cảnh Sát cho Nam Phi một khi hòa bình đã trở lại. Quân Boers tuy thua, nhưng không phải dấu hiệu của chiến tranh đã chấm dứt. Cụ cố gắng nhiều trong việc tạo lập một lực lượng an ninh như vậy. Rồi, sau nhiều năm cố gắng cả về tâm hồn lẫn thể lực, sức khỏe B.P. suy giảm và cụ bắt buộc phải trở về dưỡng bệnh nơi quê nhà.

Tuy vậy, có một điều làm cụ phấn khởi. Dân chúng vẫn luôn luôn nhớ tới B.P. Mặc dù 6 tháng sau kể từ đêm Luân

Đôn bừng dậy dưới tin Mafeking được giải phóng, thư từ vẫn liên tiếp gởi tới người anh hùng trẻ tuổi. Nhưng một điều làm cụ suy nghĩ là hàng trăm trẻ em biên thư đến xin cụ cho chữ ký và nhờ cụ giải đáp những thắc mắc của chúng. Quyển sách " Aids to Scouting" của B.P. được xuất bản trong thời gian mafeking bị vây đã làm cụ ngạc nhiên rất nhiều vì nó đã vượt khỏi tầm mức của một quyển sách nói về vấn đề quân sự.

B.P. vẫn còn trong quân ngũ. Cụ trở lại Nam Phi thêm hơn một năm và đến tháng giêng năm 1903, cụ được Bộ Chiến tranh thăng cấp bậc Tổng thanh Tra Kỵ Binh, chức vụ cao nhất đối với ngành Kỵ Binh. Nhờ nhiệm vụ mới này cụ đi du lịch khắp thế giới nhưng vẫn dành thời giờ để viết và vẽ. Rất nhiều nhà xuất bản đã muốn xuất bản những tác phẩm của cụ.

Chức vụ Tổng Thanh Tra của B.P. chấm dứt khi cụ 50 tuổi vào 1907. Cụ được thăng lên Trung Tướng và trở về ngạch trừ bị. Sau 30 năm trong quân ngũ, cuối cùng bây giờ cụ mới được rãnh rỗi...

Vào năm 1904, mặc dù sau trận Mafeking 4 năm cụ vẫn được coi như 1 anh hùng dân tộc. Huân tước William Smith, người sáng lập đoàn Thiếu sinh quân đã nhờ cụ phụ giúp trong việc soạn thảo ra những phương cách để huấn luyện trẻ có tinh thần công dân. Điều đó đã làm cụ suy nghĩ.

Đối với B.P., cụ không bao giờ vội vả trong việc thiết lập các dự án trên giấy tờ. Nhất là trong việc huấn luyện. Do đó, cụ muốn thật thận trọng, và mãi đến năm 1906, cụ mới gởi một vài chương trình đại cương đến cho huân tước William. Tập tài liệu đó cụ gọi là “ Hướng Đạo cho trẻ em” (Scouting for Boys). Thiếu sinh quân chỉ chấp nhận một phần của chương trình.

Thế rồi, B.P. nghĩ rằng một chương trình như trên có thể thích hợp cho những đoàn thể thanh thiếu niên khác. Vì vậy, cụ bắt tay vào việc thảo thêm chi tiết. B.P. bắt đầu viết lại cuốn “Aids to Scouting” để dành cho trẻ em (trước đây cuốn trên dành cho binh sĩ). Nhưng sau đó, cụ quyết định phải xem xét những ý tưởng của cụ có thực tế hay không. Muốn vậy, cụ cần một đất trại và một số trẻ em.

Một trong những người bạn của B.P., ông Charles Van Rault đề nghị cho mượn hòn đảo Brownsea (Đông Nam Anh quốc), đối diện bờ bể ở Dorset, cho việc thí nghiệm của B.P. Đảo Brownsea là một hòn đảo nhỏ dài 3 cấy số, rộng 1 cây số.

Bây giờ đến việc mộ một số trẻ em.

B.P. muốn khám phá xem loại trẻ em nào sẽ thích thú đề nghị của cụ. Vì vậy, cụ nhờ một số bạn trong quân đội gửi con họ hay các cháu, tất cả đều là học sinh của các trường công như Eton và Harrow. Cụ cũng yêu cầu Thiếu Sinh Quân ở Pool và Bournemounth gửi các đại diện từ các trường trung

học, các nông trại và các gia đình lao động.

Cuối cùng, 20 trẻ em vượt biển tới Browwsea vào ngày 31-7-1907. Chúng được chia thành 4 đội: đội sói, đội cun cút, đội bò rừng, đội quạ để cắm trại tới ngày 9-8-1907. Cụ mượn của nhà binh một đầu bếp, 6 lều tròn trắng, rất nhiều dây thừng, địa bàn, bản đồ.

Các trẻ em được học hỏi và áp dụng các kỹ thuật hướng đạo (thủ công trại, nấu nướng, quan sát, nghề rừng, cấp cứu, thám du, bơi thuyền, .v.v). Và khi đêm đến chúng quây quần bên đống lửa trại. Hiệu lệnh trong trại cụ B.P. thổi bằng một tù và Sơn dương và cụ mang theo cả một lá cờ cũ ở Mafeking.

Các trẻ em đều rất thích thú trong kỳ trại này và B.P. thấy rằng mình đã thành công, cụ đã chứng tỏ sự hữu hiệu của phương pháp hàng đội, nghĩa là dùng trẻ điều khiển trẻ qua những nhóm nhỏ (đội).

Sau đó, cụ đã đưa ra lời kêu gọi để trẻ mọi giai cấp đi cắm trại và hoạt động ngoài trời. Cụ đã chứng tỏ cho thấy phương pháp hữu hiệu nhất để học hỏi các kỹ thuật hướng đạo là qua việc thực hành và các trò chơi. Và một điều quan trọng hơn cả mà B.P. đã nêu lên là trẻ em một khi *tin vào danh dự trẻ, chúng sẽ làm mọi việc rất hoàn hảo.*

Và, phong trào Hướng-Đạo đã bắt đầu từ những diễn biến trên.

Đến tháng giêng năm 1912, B.P. đi vòng quanh thế giới để nghiên cứu những vấn đề của phong trào Hướng-Đạo tại các

thuộc địa, ở Mỹ-châu và ở Á-Châu. Cụ được tiếp đón nồng nhiệt ở khắp nơi.

Một biến cố bất ngờ đã làm thay đổi rất lớn cho đời cụ. Trong khi vượt Đại-Tây-Dương trên chiếc Arcadio cụ đã gặp cô Olave St Clair Soames và trước khi cuộc hành trình kết thúc, cụ đã tỏ lời... muốn cưới nàng. Đến tuổi 55, B.P. mới bị ái tình vật ngã. Hai người quyết định không tuyên bố chính thức lễ đính hôn của họ trước khi cuộc du hành thế giới của cụ chấm dứt.

Hôn lễ cử hành ngày 30-10-1912 và các Hướng-Đạo sinh Anh đã đóng góp mỗi người một xu để làm quà cưới tặng B.P. để hy vọng vị Huynh-Trưởng tối cao có thể đi khắp nước để viếng thăm các đoàn. B.P. đã chọn miền Bắc Phi làm nơi hưởng tuần trăng mật. Ở đó, 2 người đã cắm trại và Cụ Bà B.P. đã tỏ ra một dân đi trại hạng cừ.

Phong trào Hướng-Đạo sau đó đã hân hoan chào đón ngày ra đời của cậu bé Peter (1913), cô Heather (1915) và cô Betty (1917).

Cụ Bà B.P. đã giúp chồng 1 cách đắc lực trong nhiệm vụ lèo lái phong trào. Đến năm 1929 khi đến thăm trại Trường Gilwell, gia đình B.P. đều mặc đồng phục Hướng-Đạo. Lúc đó cô Heather đang là 1 đội Trưởng và Peter chỉ là 1 đội phó.

Đến năm 1937, cụ về nghỉ tại Kenya (Phi-Châu). Lúc đó cụ đã yếu lắm. Nhiều khi không thể xuất hiện để ra gặp các Hướng Đạo tập họp để chào mừng cụ.

Sức khoẻ cụ giảm dần và đến ngày 8-1-1941 cụ từ trần.

Thi hài cụ được chôn quay về ngọn núi Kenya hùng vĩ.

Trong kỳ họp bạn thế giới lần thứ 12 tại tiểu bang Idaho (Hoa Kỳ) năm 1967, để kỷ niệm 60 năm thành lập phong trào, kỳ trại Brownsea đã được dựng lại như thật với 20 Hướng Đạo sinh và B.P. trong y phục thời 1907 (dĩ nhiên là giả trang). Chính cụ Bà B.P. và một số trưởng đã từng cộng tác với cụ lúc ban sơ cũng có mặt để tưởng nhớ tới vị thủ lãnh muôn đời của phong trào Hướng-Đạo thế giới.

Phong trào Hướng Đạo thế giới

- TỔ CHỨC
- SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

Tổ chức của phong trào Hướng Đạo Thế Giới

Tổ chức của Phong trào Hướng Đạo Thế Giới với Hội Nghị Hướng Đạo Thế Giới, Hội Đồng H.Đ.T.G. và Văn Phòng H.Đ.T.G. giống như những tổ chức của Liên Hiệp Quốc.

Hội Nghị HĐTG (World Conference) mỗi 2 năm họp một lần như phiên họp Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc.

Hội Đồng HĐ Thế Giới (World Committee) (Tiểu ban chấp hành của Hội Nghị trên) giống như Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Hội Đồng này mỗi năm họp một lần.

Văn Phòng Hướng Đạo Thế Giới (World Bureau) giống như Văn Phòng Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc. Những nhân viên của Văn Phòng đều ăn lương để có đủ thời giờ lo điều hành hoạt động của Phong Trào trên khắp nơi. Văn phòng gồm 1 Giám Đốc và nhiều Ủy Viên.

Hội nghị Hướng đạo thế giới qua sự cộng tác chung nhắm mục đích khuyến khich, tăng tiến sự thống nhất ý tưởng và thông cảm trong những nguyên tắc căn bản của phong trào Hướng đạo trên toàn thế giói. Mặt khác, hội nghị còn nhằm giúp đỡ sự phát triển của Phong Trào trên mọi vùng của Thế Giới.

Cho đến nay hơn 100 quốc gia là Hội viên của Phong Trào có Đại điện tại Hội Nghị. Một điều em cần lưu ý là ở những nước Cộng Sản không có Phong Trào Hướng Đạo.

Hội Đồng Hướng Đạo Thế Giới gồm 12 nhân viên thuộc 12 Quốc Gia khác nhau. 1/3 nhân viên của Hội Đồng sẽ từ chức

sau mỗi 5 năm. Hội Nghị Hướng Đạo Thế Giới có nhiệm vụ bầu những nhân viên mới cho Hội Đồng Hướng Đạo Thế Giới.

Văn Phòng Hướng Đạo Thế Giới, khi mới thành lập đặt Trụ Sở ở Luân Đôn. Sau rời sang Gia Nã Đại và tọa lạc ở tòa nhà của Liên Hiệp Anh ở Trung tâm Ottawa (Thủ đô của Gia Nã Đại). Nhưng Hội Nghị Hướng Đạo Thế Giới họp tại SEATTLE (Hoa Kỳ) năm 1967 đã quyết định rời Văn phòng Hướng Đạo Thế Giới về Thủ Đô Geneve của Thụy Sĩ. Các địa chỉ và chỉ dẫn sau đây liên quan tới việc liên lạc với Văn Phòng Thế Giới:

- Văn Phòng : 72 Đại Lộ St. GEORGES, 1205 Geneva, SWITZERLAND.

- Điện Thoại : (022) 42. 91 20.

- Điện Tín đề : WORLDSCOUT - Geneva.

-Thư từ đề : Case Postale 280, X.2I1 Geneva, SWITZERLAND,

Đại diện Văn Phòng khắp nơi trên Thế Giới là "VĂN PHÒNG HƯỚNG ĐẠO VÙNG" đặt ở Mexico, Syrie, Nigeria và Phi Luật Tân (cho vùng Viễn Đông). Tổng số nhân viên của Văn Phòng Hướng Đạo Thế Giới gồm dưới 20 người, đủ mọi quốc tịch.

Lịch sử Hướng Đạo Thế Giới

1907

Sau kỳ trại BROWNSEA, B.P. viết xong tập "Scouting for Boys" (Hướng Đạo cho trẻ em). Cụ tổ chức các buổi nói

chuyện để trình bầy những ý định của Cụ về một Phong Trào mới: Phong trào Hướng Đạo. Một vài đội Hướng Đạo đã thấy thành lập.

1908

Cuốn "Hướng Đạo cho trẻ em" được xuất bản dần thành từng tập nhỏ đến tháng 5, ấn bản toàn bộ được in xong lần đầu tiên. Trước khi cuối năm, cuốn sách trên được in đi in lại lại cả thẩy 5 lần mà vẫn còn thiếu, không cổ động ồn ào, không có những nghi lễ ra mắt, các trẻ em hoàn toàn tự động họp thành những đoàn Hướng Đạo trên khắp Anh Quốc. Những sinh hoạt cùng những khó khăn của họ tới tấp gửi về B. P. và Cụ phải cho thiết lập một Văn Phòng nhỏ để lo giải quyết những vấn để này.

Trước cuối năm Phong trào đã lan sang (cũng một cách hoàn-toàn tự-động, Úc, Gla Nã-Đại, Tây Tân Lan và Nam Phi).

1909

Trong cuộc họp mặt ở trước điện Crystal Palace (Luân Đôn) 11.000 Hướng Đạo Sinh đã diễn hành ra mắt công chúng, và biểu diễn những chuyên môn Hướng Đạo. Trong số các em Hướng Đạo trên có lẫn 7 em gái cũng mặc đồng phục Hướng Đạo mượn của các anh em.

Đó là những "Nữ Hướng Đạo Sinh" đầu tiên. Sự kiện này khiến B.P. phải nghĩ tới một Phong trào Nữ Hướng Đạo. Cụ ủy cho cô em gái AGNES BADEN-POWELL đứng ra thành lập

Nữ Hướng Đạo Anh Quốc.

Hướng Đạo bành trướng đến Chí Lợi (Nam Mỹ). Đó là nước đầu tiên ngoài vài nước thuộc Liên Hiệp Anh ở trên có Hướng Đạo sinh. Sau đó đến Hoa kỳ, GUINEE thuộc Anh và Ấn-Độ. Anh Hoàng EDWARD VIII chấp thuận cho Hướng Đạo Sinh nào thuộc Liên Hiệp Anh qua được những khảo sát đặc biệt để chứng tỏ khả năng sẽ được xếp vào hàng "Hướng Đạo của Anh Hoàng" (KING'S SCOUT) (1).

(1) Tương tự như đẳng hiệu "Hướng Đạo Việt Nam" của chúng ta. Nay, nước Anh do Nữ hoàng Elizabeth đệ II cai trị nên cấp hiệu được đổi thành "QUEEN'S SCOUT" (Hướng Đạo của Nữ hoàng).

1910

Phong trào bành trướng thật mạnh vì rất nhiều người lớn tự nguyện xin gia nhập để giúp đỡ. Đến bây giờ thì B. P. thấy rằng đã đến lúc Cụ phải để hết thì giờ và sự cố gắng của mình cho Phong Trào. Và con đường độc nhất để đáp ứng là chấm dứt cuộc đời binh nghiệp. Do đó sau 34 năm trong quân ngũ Cụ đã xin rời khỏi quân đội.

Kết quả của Phong trào thật nhanh chóng. Riêng tại Anh Quốc đã có 100.298 Hướng Đạo Sinh và 7.688 Trưởng.

1911

Nữ Hướng Đạo và Hướng Đạo miền bể (Sea Scout) chính thức được thành lập ở Anh. Trong cuộc tập họp ở điện

WINDSOR, Anh Hoàng GEORGE V chứng kiến 30.000 Hướng Đạo sinh diễn hành.

1913

Triễn lãm về hoạt động Hướng Đạo ở điện Birmingham. Đây là lần đầu tiên dân chúng được tham dự một cuộc biểu diễn như vậy.

Mặt khác 20.000 Hướng Đạo Sinh gồm cả những Hướng Đạo thuộc 10 quốc gia đã có mặt trong cuộc tập họp Hướng Đạo lớn lao này. Và, cũng là lần đầu tiên B.P. xuất hiện trong bộ y phục Hướng Đạo với quần cụt giống như các Trưởng đơn vị Hướng Đạo. Từ trước B. P. chỉ mặc quần dài hay y phục cấp Tướng. Gương trên của Cụ đã tức khắc được các Ủy Viên và các Trưởng Hướng Đạo noi theo.

Đệ Nhất thế-chiến bùng nổ, B.P. tuyên bố đặt các Hướng-Đạo Sinh dưới sự xử-dụng của Chính-Phủ. Ngay sau đó các Huớng-Đạo-Sinh đã đảm-nhận các việc canh gác cầu, đường giây điện để đề-phòng sự phá-hoại của quân khủng-bố và gián-điệp. Các HĐS cũng đảm-nhiệm việc đưa thư-từ, giúp đỡ ở các bệnh-viện. Trong khi đó các HĐS miền bể (Sea Scouts) lo việc tuần-phòng bờ bề. Và vì các Trưởng HĐ phải nhập-ngũ do đó các đội-trưởng tự lo quản-trị đơn-vị của mình.

1916

Nghành Sói được chính-thức coi là một Ngành của Phong-

trào.

1918

Nghành Tráng được thành-lập.

1919

Ông W.F. De BOIS MACLAREN tặng mảnh đất GILWELL PARK (gần Luân-Đôn) làm nơi cắm trại cho Hướng-Đạo-Sinh và là Trung-tâm để Huấn-luyện trưởng H.Đ.

1920

Họp-Bạn HĐ Thế-Giới (Jamboree) lần thứ nhất ở Olympia (Luân-Đôn). Có 21 quốc gia (ngoài các quốc gia thuộc Liên-Hiệp Anh và thuộc-địa Anh) gửi đại-diện tham dự. Đến cuối thời Họp-Bạn trên, B.P. được bầu làm Thủ-lãnh HĐ Thế-Giới. Ngoài ra, các quốc-gia tham-dự đều đồng-ý về một Hội-Nghị HĐ Thế-Giới sẽ họp 3 năm một lần trong đó tất cả các quốc-gia có HĐ đều được tham-dự.

1926

Ngành HĐ dành cho các trẻ em tật-nguyền được chính-thức thành-lập.

1928

Ấu-Đoàn, Thiếu-Đoàn và Tráng-Đoàn được phép liên-hợp

thành một gia đình độc nhất gọi là Liên Đoàn để sự giáo dục trẻ được liên tục.

Vào cuối tháng 7, một buổi họp các trại sinh đầu tiên tại BROWSEA còn sống sót được tổ chức ở nhà B.P. Cả thảy còn 12 người, 6 người đã chết. Số còn lại ở ngoại quốc.

Hội nữ HĐ Thế Giới chính thức được thành lập với số Hội viên thực thụ đầu tiên gồm 38 quốc gia, tổng số Nữ HĐ là 886.627. Còn nhiều quốc gia chưa được công nhận.

1929

Kỳ niệm 21 năm thành lập Phong Trào : 30.000 HĐS từ 71 quốc gia đến ARROW PARK (Anh Quốc) để tham dự Họp Bạn HĐ Quốc Tế. Mỗi một HĐS góp một hào Anh (1 Penny) để mua quà tặng cho B.P. : 1 chiếc xe hơi ROLLS-ROYCE và họa sĩ JAGGER vẽ tặng Cụ một bức ảnh truyền thần.

B.P. được Anh Hoàng phong tước (Lord) Cụ chọn tên :

"**Bá Tước BADEN POWELL OF GILWELL**".

1933

Họp Bạn Thế Giới lần thứ 4 ở Hung-Gia-Lợi.

1937

Sinh nhật kỳ thứ 80 của B.P. Anh Hoàng đã gắn cho Cụ Danh Dự Tối Cao dành cho một Công Dân Anh : Huy Chương Bảo Quốc Huân Chương (vào thời đó chỉ có 24 người còn

sống được danh dự trên).

Họp Bạn HĐ Thế Giới lần thứ 5 ở Hòa Lan. Sau khi tham dự cuộc Họp mặt ở Trại Trường GILWELL vào tháng 9, B.P. và Cụ Bà sang nghỉ tại Nyeri ở Kenya để tránh rét vì B.P. đã yếu rồi.

1938

B.P. trở về Anh vào tháng 5. Sức khoẻ Cụ đã suy giảm rõ. Cụ nghỉ mùa hè tại nhà riêng ở Hampshire và trở về Kenya khi mùa đông tới.

1940

Ngành Kha ra đời.

1941

B.P. mất ngày 8-01 tại Kenya.
HĐS toàn Thế Giới để tang vị lãnh tụ của mình.
Hướng Đạo Không đoàn (Air Scout) chính thức thành lập.

1945

Trại Trường Gilwell được quân đội trao trả. (Trong suốt Đệ II Thế Chiến quân đội LH Anh đóng ở đó) hàng ngàn HĐS và Trưởng sửa sang lại Trại này.

1949

Trại Họp Bạn Quốc Tế đầu tiên dành cho HĐ tật nguyền được tổ chức ở Hòa Lan.

1951

Họp Bạn Quốc Tế lần thứ 7 ở BAĐ-ISCH (Áo Quốc).

1955

Hơn 11.000 HĐS thuộc 71 quốc gia họp bạn Quốc Tế lần thứ 8 tại Niagara-On The Lake (Gia-Nã-Đại) lúc đó Phong Trào HĐ thế giới có 4 triệu đoàn viên.

1957

Ngày kỷ niệm 50 năm thành lập Phong trào được tổ chức khắp nơi trên thế giới. Họp bạn tại Anh Quốc để kỷ niệm 100 tuổi B.P. Phong trào Nữ HĐ bành trướng mạnh. Số hội viên tăng lên 43 quốc gia với 4 triệu 500 ngàn Nữ HĐS.

Hội HĐ Việt Nam được công nhận là hội viên thiệt thọ ngày 7-5-57.

1959

Họp Bạn HĐ Quốc tế lần thứ 9 ở Makiling (Phi-Luật-Tân). Phái đoàn HĐ Việt Nam gồm 24 HĐS và 6 Trưởng do Trưởng Phan Kim Phụng làm Trưởng phái đoàn.

1961

Nữ Hoàng Anh khánh thành "Tòa nhà BADEN POWELL" (BADEN POWELL HOUSE), một loại khách sạn tráng lệ dành cho HĐ mỗi khi tạm trú ở Luân Đôn.

1963

Họp Bạn HĐ Quốc tế lần thứ 10 tại Hy-lạp. Hướng Đạo Việt Nam chỉ có một Trưởng tham dự : Ủy Viên Liên Lạc Quốc Tế Nguyễn Thượng Lược.

1966

Một vài thay đổi sau khi bản khuyến cáo 20.000 chữ được đưa ra. Rất nhiều quốc gia đã noi theo, nhất là các nước thuộc khối Liên-Hiệp Anh.

Chẳng hạn tên Hội Nam Hướng Đạo (BOY SCOUTS ASSOCIATION) nay bỏ chữ Nam (BOY) như vậy chỉ còn Hội HĐ (SCOUTS ASSOCIATON). Sói con trước đây dùng chữ WOLF CUBS nay là Cub Scouts. Một Ngành HĐ mới xuất hiện để tổng hợp 2 Ngành Kha và Tráng : Ngành HĐ Thám Sát (Venture Scout) dành cho tuổi từ 16 đến 30. Chương trình huấn luyện có vài thay đổi để thích hợp với hiện đại.

1967

Hội Nghị HĐ thế giới kỳ thứ 21 họp ở Seattles (Hoa Kỳ).

Kỷ niệm phong trào được 60 tuổi : họp bạn HĐ thế giới lần thứ 12 ờ tiểu bang IDAHO (Hoa Kỳ). Một trại Brownsea y thật

được thiết lập cùng B.P. và 20 HĐS đầu tiên được giả trang. Cụ bà B.P. cùng, một số bạn cũ của B.P. đến tham dự trại.

Phái đoàn HĐVN gồm 2 Trưởng và 3 thiếu sinh. Trưởng phái đoàn: Anh TRƯƠNG TRỌNG TRÁC.

Họp bạn thế giới kỳ thứ 13 dự định sẽ tổ chức ở chân ngọn núi Phú Sĩ (Nhật Bàn) vào năm 1971.

1968

Tính đến 31-12, 93 quốc gia hội viên được chính thức công nhận với tổng số 11.981.737 nam HĐS. Như vậy trong vòng có 2 năm, số HĐS trên thế giói đã tăng 14,5% (năm 1966 có 90 quốc gia hội viên chính thức và 10.462.358 HĐS).

1969

Hội nghị Hướng Đạo thế giới kỳ thứ 22 họp tại Helsinki, thủ đô Phần Lan.

Chương I: Hiểu biết phong trào

- Nguồn gốc —Mục đích —Phương pháp
- Lịch trình và cơ cấu tổ chức Hướng đạo VN
  - — Lịch trình tổ chức
  - — Cơ cấu tổ chức và lãnh đạo
  - — Huy hiệu điều khiển của HĐVN
- Tổ chức phong trào Hướng đạo Thế giới

I. Nguồn gốc - Mục đích - Phương pháp

1. Nguồn gốc

Như em đã thấy trong phần tiểu sử của B.P., phong trào HĐ phát xuất từ Anh Quốc vào năm 1907. Dưới đây tôi tóm lược những điểm chính khiến phong trào HĐ thành hình.

Là một sĩ quan trong quân đội Anh, Baden Powell đã có dịp chu du khắp nơi trên thế giới và tiếp xúc với dân tộc đủ các mầu da. Cụ nhận thấy ngay rằng trái với dân tộc các nước văn minh mà chí khí càng ngày càng suy nhược bởi một lối sống quá dễ dãi, được phục dịch bằng những máy móc tối tân, các giống người sống gần thiên nhiên còn giữ nguyên được sức mạnh và các đức tính căn bản của con người: lòng can đảm, chí quyết thắng và tinh thần hào hiệp.

Baden Powell kết luận rằng : thiên nhiên quả là nguồn sinh lực vô tận và trường học vĩ đại cho con người. Tiếp đó, sau kinh nghiệm trấn thủ thành Mafeking (1899) chống với người Boers, B.P. đã thấy lợi ích hiển nhiên của đoàn Thiếu sinh quân thành Mafeking

Kinh nghiệm này cho cụ thấy rằng trẻ con, nếu được tin cậy và trao phó trách nhiệm cũng giúp được nhiều việc chẳng kém gì nguòi lớn, cố nhiên là những việc vừa tầm sức của chúng.

Theo Baden Powell, hạnh phúc chân chính, sâu xa, bền bỉ, chỉ tìm thấy ở một lối sống hoạt động và có ích cho kẻ khác. Thứ vui thích đến với chúng ta một cách dễ dàng, mau chóng

chỉ là thứ vui thích tầm thường chóng đến rồi cũng chóng đi.

Để chứng mình điều này, Baden Powell nhắc lại trường hợp nhà triệu phú Ernest-Cassel. Ông này đã đạt được tột mức giàu sang và thế lực trong xã hội, ai cũng tưởng Ông là người sung sướng nhất thiên hạ, nhưng về già Ồng đã thẳng thắn thú nhận rằng đời sống đã thiếu cái chính yếu mà người ta gọi là hạnh phúc và sở dĩ như vậy là vì Ồng đã sống một cách cô đơn ích kỷ.

Tóm lại hạnh phúc không do giàu sang đem lại, mà do một lối sống hoạt động và vị tha.

Sau này, năm 1907 khi trở lại cố hương, Baden Powell quyết đem ứng dụng kinh nghiệm của mình vào việc huấn luyện thanh thiếu nhi Anh Quốc và đề ra một phương pháp giáo dục mới trong Cuốn "Hướng-Đạo Cho trẻ em" (Scouting for Boys).

Em thấy cụ đã áp dụng thử thành công trại đầu tiên của Hướng Đạo tại đảo Brownsea. Sự thành công của trại Brownsea là một khích lệ lớn lao đối với nhà sáng lập phong trào HĐ ; cho nên ta có thể xem cuộc thí-nghiệm này như một khởi điểm của phong trào H.Đ.

Năm 1908, Baden Powell cho xuất bản cuốn "Hường Đạo cho trẻ em" (Scouting for boys) và chẳng bao lâu, dựa trên các phương pháp trình bày trong sách này, Hướng Đạo được tổ chức khắp nơi trong nước Anh và đến năm 1910, tổng số Hướng Đạo sinh trong toàn quốc vượt con số 200.000 người.

Đúng vào lúc ấy, nhận thấy phương pháp giáo dục của

mình đầy hứa hẹn cho tương lai, Baden Powell xin từ chức trong quân đội để hiến thân cho phong trào Hướng Đạo.

Tiếp theo ngành Thiếu được tổ chức trước tiên và dành cho trẻ em từ 11 đến 18 tuổị, ngành Ấu ra đời vào năm 1916 để thâu nạp những trẻ từ 7 đến 12 tuổi và sau cùng là ngành tráng được thành lập năm 1918, để rèn luyện những thanh niên từ 17 tuổi trở lên.

Bên cạnh Phong trào Nam Hướng Đạo, Phong trào Nữ Hướng Đạo được phát động vào năm 1911.

Nhân dịp B.P. điều khiển cuộc họp mặt HĐ lần thứ hai tại dinh Windsor (Anh) cả hai phong trào đều phát triển. Song song và lan tràn khắp các quốc gia để trở thành hai tổ chức thế giới. Trong kỳ họp bạn quốc tế năm 1929 (tại Liweyrod Anh) cụ được nhà vua ban thưởng chức Nam tước và lấy hiệu là Lord Baden-Powell of Gilwell.

Tính đến năm 1969, Phong trào Nam Hướng Đạo có đến 113 quốc gía tham dự, đều thuộc về thế giới tự do, với một tổng số đoàn viên là 14.700.000 người và cứ 4 năm có họp bạn thế giới 1 lần. Lần đầu tiên họp lại Luân Đôn năm 1920, văn phòng Hướng Đạo thế giới hiện đặt ở tòa nhà Commonwealth building, Ottawa (thủ đô của Gia-nã Đại), tổ chức Hướng Đạo thế giới chia thành năm miền :
Á Rập, Âu Châu, Liên Mỹ, Phi Châu và Viễn Đông, Hướng Đạo Việt Nam chính thức được Hướng Đạo thế giới công nhận ngày 07/5/1957 với tư cách hội viên thứ 72.

2. Mục đích - phương pháp,

Hướng Đạo là một phong trào giáo dục nhằm đào tạo những công dân lành mạnh, vui vẻ và hữu ích.

Bổ khuyết giáo dục ở gia đình và học đường, Hướng Đạo cố tăng gia giá trị của thanh thiếu nhi về 4 phương diện:

— Chí khí

— Sức khoẻ

— Tháo vát

— Tinh thần công dân

Để rèn luyện chí khí, Hướng đạo áp dụng:

— Châm ngôn — Luật và lời hứa Hướng Đạo

— Phương pháp hàng đội (nguyên bản của Roland Philipps, hội HĐVN đã trích dịch và xuất bản)

— Đời sống thiên nhiên

Bồi bổ sức khoẻ có các trò chơi thể dục, các cuộc thi đua thể thao, các cuộc cắm trại, các buổi thám du.

— Tập tháo vát có các chuyên môn và thủ công Hướng Đạo: thắt gút, đốn cây, dựng lều, làm cầu...

— Luyện tinh thần công dân có các việc thiện hằng ngày và các công tác xã hội có tính cách nhất thời hoặc thường xuyên.

Châm ngôn và lời hứa :

Một Hướng Đạo Sinh xứng đáng vói danh hiệu ấy phải trả lời thông suốt, không do dự, ngập ngừng khi có ai nói tới

châm ngôn, luật và lời hứa của minh. Nhưng thuộc lòng và lập lại các điều đó một cách trôi chảy chưa gọi là đủ, mà còn phải hiểu rõ ý nghĩa từng câu, từng chữ và nhất là phải đem ra ứng dụng trong công việc và đời sống hàng ngày, để các điều răn dạy được ghi sâu vào tâm trí và thâm nhập vào đường gân thớ thịt thành những thói quen vậy.

Châm ngôn của Hướng Đạo sinh là SẮP SẴN. Để thực hành chậm ngôn nầy, Hướng Đạo sình phải :

- Luyện tâm: biết nghĩ đến kẻ khác
- Luyện trí : tập bình tĩnh, tự chủ, tháo vát
- Luyện thể chất : giữ gìn và bồi bồ sức khoẻ, tập dẻo dai và chịu đựng bằng thể dục, thề thao, đi bộ, cắm trại...
- Luyện chuyên môn Hướng Đạo: tập trói cột, truyền tin, tìm phương hướng, cứu thương...
- Chuẩn bị dụng cụ cần thiết để giúp ích khi hữu sự (dụng cụ cứu hỏa, hộp cứu thương...) .

Hơn nữa, Hướng Đạo Sinh phải luôn luôn đặt mình vào tình trạng báo động để kịp thời ứng phó với những bất trắc xẩy ra chung quanh mình, hầu thiện chí và mớ hiểu biết của mình khỏi trở thành những lý thuyết trừu tượng, vô dụng.

Nói đến luật và lời Hứa Hướng Đạo, phải nói tới một điểm tâm lý mà Hướng Đạo đã triệt để khai thác trong việc giáo huấn, ấy là ý thức danh dự mà mỗi trẻ đều có.

Cho nên khi chính thức gia nhập Phong trào, Hướng đạo sinh phải đem danh dự, cái được xem như là thiêng liêng quý

giá nhất trong đời mình, ra bảo đảm lời hứa Hướng Đạo như sau :

" Tôi xin lấy danh dự hứa sẽ cố gắng hết sức :

1. Làm bổn phận đối với Tín Ngưỡng Tâm Linh và Quốc gia tôi
2. Giúp đỡ mọi người bất cứ lúc nào
3. Tuân theo luật Hướng Đạo."

Luật Hướng đạo gồm có 10 điều :

1. Hướng đạo sinh trọng danh dự; ai cũng có thể tin được lời nói của Hướng Đạo Sinh
2. Hướng đạo sinh trung thành với Tổ quốc, với cha mẹ, với người cộng sự
3. Hướng đạo sinh có bổn phận giúp ích mọi người
4. Hướng đạo sinh là bạn khắp cả mọi người và coi Hướng đạo sinh nào cũng như ruột thịt
5. Hướng đạo sinh lễ độ và liêm khiết
6. Hướng đạo sinh yêu thương các sinh vật
7. Hướng đạo sinh vâng lời cha mẹ và huynh trưởng mà không biện bác
8. Hướng đạo sinh gặp nỗi khó khăn vẫn vui tươi
9. Hướng đạo sinh tằn tiện của mình và của người
10. Hướng đạo sinh trong sạch từ tư tưởng, từ lời nói tới việc làm.

Nhìn kỹ vào luật và lời hứa Hướng đạo, người ta thấy có

hai điểm đặc biệt :

- Trung thành với tổ quốc và giúp đỡ mọi người được đặc biệt chú trọng tới, vì được nêu cả trong lời Hứa và luật Hướng đạo.
- Luật và lời Hứa không có tính cách tiêu cực (cấm đoán các điều dở) mà có tính cách tích cực (khuyến khích các điều hay), vì Hướng Đạo chủ trương phát triển các tánh tốt, rồi tự nhiên các nết xấu sẽ biến dần...

II. Lịch trình và tổ chức Hướng đạo Việt Nam

1. Lịch trình tổ chức:

Do sự chi phối của hoàn cảnh, việc thành lập Phong trào hướng đạo Việt nam đã trải qua các giai đoạn khá rõ rệt như sau:

a. Giai-đoạn thí nghiệm (1926 - 1932)

Ngay từ năm 1926, do sáng kiến của nhiều người quan tâm đến vấn đề giáo-dục Thanh-thiếu-nhi ngoài gia đình và học đường, các đoàn Hướng-Đạo đầu tiên đã xuất hiện tại miền Bắc Việt-Nam. Nhưng vì thiếu huynh trưởng lành nghề, các đoàn ấy đã không tồn tại lâu.

Trong những năm tiếp theo, nhiều đoàn Hướng-Đạo khác đã được thành lập trên toàn cõi Việt-nam, một số sát nhập vào các Hội Hường Đạo Pháp (Scouts de France, Eclaireurs de

France), một số khác lại đứng biệt lập như Hướng-Đạo Trung-Kỳ (miền Trung Việt-Nam).

b. Giai đoạn hệ thống hóa tổ chức (1932 - 1945)

Từ năm 1932, dưới sự thúc đẩy của một số Huynh Trưởng đã qua trại Gilwell, Trung tâm huấn luyện của Hướng Đạo Thế giới tại Anh Quốc, tại mỗi miền : Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam Kỳ, đều có thành lập một hội Hướng Đạo.

Đến năm 1936, do một sự công tác chặt chẽ giữa các Huynh-trưởng 3 miền, một Trung tâm huấn luyện chung được thiết lập tại Đàlạt và đến năm 1937, ba hội Hướng Đạo nói trên đã hợp nhất với 2 Hội Hướng Đạo Ai Lao và Cao Miên để thành lập liên Hội Hướng Đạo Đông Dương (Fédération Indochinoise de Scoutisme), đặt dưới sự lãnh đạo của một ban thường trực (Comité Permanent). Văn phòng đặt tại Hà Nội.

Năm 1937 cũng được đánh dấu bằng việc tổ chức tại núi Bạch Mã, cách Huế 40 cây số về phía Nam, một Trại Trường thứ hai với sự giúp đỡ về mặt tài chính của Cựu hoàng Bảo Đại và Quốc Vương Monivong nước Cao Miên.

Đặt dưới sự điều khiển của những Huynh trưởng đã qua Trại Trường Gilwell (Anh Quốc), Trung Tâm huấn luyện nầy đã tổ chức hàng năm, về mùa hè, những khóa huấn luyện huynh trưởng cho cả 3 ngành : Ấu, Thiếu, Tráng.

Khoảng thời gian nói trên (1937-1944) cũng là giai đoạn

phát triển mạnh của Hướng Đạo Việt Nam, số lượng Hướng Đạo Sinh lên đến 30.000 người, thuộc đủ thành phần xã hội.

Mặc dầu gặp nhiều khó khăn do thế chiến thứ 2 gây nên nhất là về mặt di chuyển, Hưởng Đạo Việt Nam đã tổ chức được 3 buổi Họp Bạn toàn quốc như sau:

- Họp Bạn năm 1940 cho cả ngành (Ấu, Thiếu, Tráng) tại rừng Sặt, tỉnh Bắc Ninh (Bắc Việt)
- Họp Bạn năm 1941 cũng cho cả 3 ngành tại rừng Quảng Tế Huế (Trung Việt)
- Họp Bạn Tráng sinh năm 1943 tại đảo Qua Châu, tỉnh Ninh Bình (Bắc Việt) và tại Cù lao Bảy Miểu Nha Trang (Trung Việt)

Đồng thời một số sách và tài liệu chuyên môn, tạp chí (Chef, Giữ vững, Thẳng Tiến, Bạn đường), trò chơi, hát bằng tiếng Pháp hoặc Việt Ngữ cũng được ấn loát.

c. Giai đoạn tạm ngưng hoạt động vì thời cuộc (1945-1950)

Đến khi mặt trận Việt Minh lên nắm chính quyền và tuyên bố Việt Nam độc lập và thống nhất (tháng 8 năm 1945) ba Hội Hướng Đạo Trung, Nam, Bắc đã sát nhập lại để thành lập Hội Hướng Đạo Việt Nam. Nhưng đến tháng chạp năm 1946 thì chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, Hướng Đạo phải tạm ngưng hoạt động kể từ ngày ấy cho đến năm 1950.

d. Giai đoạn tái lập Phong trào (1950-1957)

Năm 1950, sau khi Pháp thừa nhận nền độc lập của Việt Nam và một Chính Phủ Quốc Gia lâm thời được thành lập, một số Huynh Trưởng Hướng Đạo kỳ cựu tại Bắc phần đã đứng ra triệu tập các Huynh Trưởng có mặt trên toàn quốc để cùng nhau nghiên cứu việc tái lập Phong trào.

Sau nhiều phiên nhóm họp giữa các Huynh Trưởng nói trên, Hội Hướng Đạo Việt Nam được tái lập và được Chính Phủ thừa nhận ngày 9.2.1953.

Nhờ số thu khá dồi dào của rạp chiếu bóng Lửa Hồng cho trẻ em mở tại Hà Nội, Hội Hướng Đạo Việt Nam đã tổ chức được những Đại Hội thường niên giữa các cấp chỉ huy. Và đặc biệt vào năm 1953, một cuộc Họp Bạn nhằm củng cố tinh thần của anh em Huynh Trưởng và tráng sinh trong toàn quốc đã được tổ chức tại Đàlạt.

Công việc đang phát triển khả quan, thì xảy ra biến cố phân chia lãnh thổ do hiệp định Genève (tháng 7 năm 1954) làm đoàn thể Hướng Đạo mất trên phân nửa số lượng đoàn viên, may đâu một số quan trọng Hướng Đạo sinh và Huynh Trưởng miền Bắc đã cùng gia đình di cư vào Nam.

Tuy nhiên, Phong trào vẫn tiếp tục hoạt động điều hòa. Một Trung Tâm huấn luyện toàn quốc đã được tạm mở tại rừng Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trong hai năm 1956 và 1957 ; sau đó đã rời lên đồi Tùng Nguyên Đàlạt.

Đơn xin gia nhập Phong trào Hướng đạo Thế giới của hội

Hướng Đạo Việt Nam đã được chấp thuận ngày 7. 5. 1957.

Để đánh dấu sự kiện lịch sử đó, một “Ngày Hướng Đạo” đã được phát động vào ngày 23. 6. 1967. Khắp các địa phương có Hướng Đạo hoạt động và một cuộc Họp Bạn toàn quốc đã được tổ chức tại rừng Trảng Bom, Tỉnh Biên Hòa, vào cuối năm 1959.

đ. Giai đoạn chỉnh đốn nội bộ và tăng gia liên lạc với các tổ chức Hướng Đạo ngoại quốc (từ 1957 đến nay).

Việc gia nhập Phong trào Hướng Đạo Thế giới mở đầu cho Hướng Đạo Việt Nam một giai đoạn mới.

Đối nội, Phong trào đã được củng cố thêm về phần tổ chức bằng các việc sau đây : tạo lập một ngôi nhà làm trụ sở, kiểm tra đơn vị, hoàn bị bảo hiểm, chỉnh đốn y phục v.v... Về phần huấn luyện, do một sự cố gắng phi thường về mặt tài chánh, Hội đã thiết lập được một Trung Tâm huấn luyện toàn quốc tại Đàlạt vào năm 1958, đồng thời đã xin Trại Trường Gilwell (Anh Quốc) phong nhậm một trại trưởng để chuyên trách vấn đề đào tạo cán bộ, sau khi phái 4 Huynh Trưởng tham dự Trại Trường thế giới ấy (tháng 7 năm 1957).

Về mặt đối ngoại, sự liên lạc với các tổ chức Hướng-Đạo Quốc Tế đã được đánh dấu bằng nhiều cuộc viếng thăm của các Ủy Viên lưu động thuộc Văn Phòng Hướng Đạo Việt Nam vào các cuộc Họp Bạn và Hội Nghị Quốc Tế.

2. Cơ cấu tổ chức hội Hướng Đạo Việt Nam.

Hội Hướng Đạo Việt Nam thành lập với mục đích giáo dục thanh thiếu nhi trong toàn cõi Việt Nam về ba phương diện ĐỨC, TRÍ, HÀNH theo tôn chỉ và phương pháp Hướng Đạo dẫn giãi trong ba cuốn sách căn bản của cố Huân tước BADEN POWELL OF GIWELL: Sách sói con, Hướng Đạo cho Trẻ em, Đường Thành Công.

Sau kỳ Đại Hội Đồng Thường Niên 1967 sửa đổi Quy Trình của HỘI, Hội Hướng Đạo Việt Nam được tổ chức như sau :

a. Hội đồng Trung ương.

Cơ quan lãnh đạo Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam. Thi hành các quyết định của Đại Hội Đồng về chương trình hoạt động cũng như về việc xử dụng tài nguyên. Mỗi năm Hội Đồng Trung Ương trình bày ở Đại Hội Đồng hoạt động và các khoản chi thu trong năm.

Thành phần Hội Đồng Trung Ương gồm có :

- Ban Thường Vụ
- Một hay hai Phó Hội Trưởng
- Bộ Tổng Ủy Viên
- Ban Quản trị
- Ban Huấn luyện
- Đại diện của mỗi tôn giáo và đại diện của mỗi văn phòng tôn giáo có trong Hội;
- Trưởng Ban Bảo Trợ Toàn Quốc ;

- Và các Cố Vấn do Hội Đồng Trung Ương mời để tham khảo ý kiến.

b. Ban thường vụ,

Ban Thường Vụ gồm có : Hội Trưởng, Tổng Ủy viên, Phó Tổng ủy Viên, Tổng Thơ Ký và Trại Trưởng.

Ban Thường Vụ thi hành các quyết nghị của Hội Đồng Trung Ương và báo cáo cho Hội Đồng Trung Ương những công việc đã được giải quyết.

Ban Thường Vụ họp ít nhất hai tháng một lần và các quyết định phải được chấp thuận bởi đa số hội viên có mặt và chỉ có giá trị khi có ít nhất nhất ba hội viên có mặt.

Hội Trưởng, Tổng ủy Viên, Phó Tổng ủy Viên, Tổng Thư Ký do Đaí Hội Đồng bầụ ra, nhiệm kỳ là 3 năm, nhưng mỗi năm Đại Hội Đồng có thể nêu vấn đề tín nhiệm, và nếu biểu quyết không tín nhiệm. Đại Hội Đồng sẽ bầu người thay thế.

Trại Trưởng được cử vả bổ nhiệm theo đúng Thể lệ quốc tế.

c. Bộ Tổng ủy viên.

Bộ Tổng Ủy Viên gồm có : Tổng ủy Viên, Phó Tổng ủy Viên, Ủy Viên ngành Ấu, Ủy Viên ngành Thiếu, Ủy Viên ngành Kha, Ủy Viên ngành Tráng và Ủy Viên Tu Thư Báo chí Cổ Động.

Các ủy Viên do Tổng ủy Viên chọn mời và phải được Ban Thường vụ chấp thuận.

Bộ Tổng ủy Viên tổ chức và phát triển Phong Trào theo

những quyết nghị của Hội Đồng Trung Ương đại diện bởi Ban Thường Vụ. Bộ Tổng ủy Viên họp ít nhất mỗi tháng một lần và các quyết định có giá trị với tỷ số tối thiểu là phân nửa Ủy Viên trong Bộ Tổng ủy Viên.

Đại Hội Đồng có thể nêu vấn đề tín nhiệm các Ủy Viên của Bộ Tổng ủy Viên. Nếu Đại Hội Đồng biểu quyết không tín nhiệm một ủy viên nào đó, Tổng ủy Viên nào đó, Tổng ủy Viên phải tìm người khác thay thế để Đại Hội Đồng chấp thuận. Nếu Tổng ủy Viên không tìm người thay thế thì sự biểu quyết bất tín nhiệm của Đại Hộí Đồng đối với ủy viên ấy sẽ đương nhiên được áp dụng cho Tổng ủy viên.

Ban Quản Trị gồm có : Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký, Thủ quỹ, ủy viên giao tế và ủy viên liên lạc Quốc tế. Nhân viên Ban Quản Trị do Tổng thư ký chọn mời và phải được Ban Thường Vụ chấp thuận.

Ban Quản Trị điều hành các vấn đề thuộc phạm vi hành chánh, tài chánh, giao tế, liên lạc cùng quản thủ tài sản của Hội theo những quyết định của Ban Thường Vụ.

Đại Hội Đồng có thể nêu vấn đề tín nhiệm các nhân viên của Ban Quản Trị. Nếu Đại Hội Đồng biều quyết không tín nhiệm một nhân viên nào đó, Tổng thư ký phải tìm người thay thế để Đại Hội Đồng chấp thuận. Nếu Tổng thư ký không tìm người thay thế thì sự biểu quyết bất tín nhiệm của Đại Hội Đồng đối với nhân viên ấy sẽ đương nhiên được áp dụng cho Tổng thư ký.

e. Ban huấn luyện.

Ban Huấn Luyện gồm có: Trại Trưởng, Phó Trưởng, các DCC và Akêla Leader lo việc huấn luyện Trưởng.

f. Các đơn vị Hướng Đạo.

a) Ấu Đoàn, Thiếu Đoàn, Kha Đoàn và Tráng Đoàn ;

b) Liên Đoàn

c) Đạo.

— ẤU-SINH: Cũng gọi là Sói Con là những tuổi từ 7 đến 11. Sói con họp thành đàn, do một Sói con trong Đàn gọi là Sói Đầu đàn hướng dẫn. Từ 2 đến 4 đàn họp thành một bầy, tức Ấu đoàn, do Bầy Trưởng hay Ấu Trưởng điều khiền. Ấu Trưởng có một hay nhiều phó Ấu Trưởng (Phó Bầy Trưởng) giúp việc. Bầy Trưởng và các Phó Trưởng có thể là nam hay nữ.

— THIẾU-SINH : Cũng gọi là HĐS từ 12 đến 15 tuổi. Từ 4 đến 8 thiếu sinh họp thành 1 đội do một đội trưởng điều khiển. Thiếu Trưởng có 1 hay nhiều phó thiếu trưởng phụ tá.

— KHA-SINH : Từ 16 đến 18 tuổi. Mỗi tuần Kha gồm có từ 4 đến 6 kha-sinh do một tuần trưởng điều khiển. Một Kha đoàn gồm từ 3 đến 5 tuần và do 1 trưởng gọi là Kha Trưởng điều khiển với sự phụ-tá của các phó Kha Trưởng.

— TRÁNG-SINH : Từ 18 đến 25 tuổi. Tráng đoàn chia làm

nhiều toán (mỗi toán gồm từ 5 tời 10 tráng sinh do một toán trưởng đứng đầu và số tráng sinh tối đa của 1 tráng đoàn là 40.

Tráng đoàn do một tráng Trưởng điều khiển với sự phụ giúp nhiều phó Tráng Trưởng.

Các trưởng thuộc cả 4 nghành Ấu, Thiếu, Kha, Tráng, trước khi được bổ nhiệm chính phải qua (và được Đạo Trưởng đề nghị):

- Một khóa huấn luyện Dự Bị rồi một khóa Bạch mã
- Một khóa huấn luyện Bằng Rừng tổ chức hàng năm tại trại trường Quốc-gia Đà-Lạt

— LIÊN-ĐOÀN :

Một Liên-đoàn có thể gồm có : (ít nhất là 2 đơn vị)

- Hoặc là một Ấu đoàn và một Thiếu đoàn
- Hoặc là một Thiếu đoàn và một Kha đoàn
- Hoặc là một Ấu đoàn, một Thiếu đoàn và một Kha đoàn
- Hoặc là một Ấu đoàn, một Thiếu đoàn, một Kha đoàn và Tráng đoàn.

Mỗi Liên đoàn do một Liên đoàn Trưởng phụ trách và phối hợp các hoạt động.

— ĐẠO : Mỗi đạo gồm ít nhất 2 liên đoàn và nhiều nhất 8 Liên đoàn.

Đạo do ủy viên đạo Trưởng và 1 hoặc 2 ủy viên Phó Đạo-Trưởng điều khiển và phối hợp các hoạt-động.

3. Huy hiệu điều khiển Hướng Đạo Việt Nam

Các Trưởng sau khi nhận được giấy bổ nhiệm của Bộ Tổng ủy Viên mới được dùng cấp hiệu theo bảng huy hiệu dưới đây.

Cấp và Chức vụ	Túm lông trên mũ (nón)	Khăn quàng	Tua vai
ĐƠN VỊ :			
Bầy Trưởng	Vàng	Mầu đơn vị	Vàng
Phó Bầy Trưởng	Vàng có vạch nâu ở giữa	Mầu đơn vị	Vàng có 1 miếng vải nâu ở trên
Thiếu Trưởng	Xanh lục	Mầu đơn vị	Xanh lục
Phó Thiếu Trưởng	Xanh lục có vạch nâu ở giữa	Mầu đơn vị	Xanh lục có 1 miếng vải nâu ờ trên
Kha Trưởng	Chưa ấn định		
Phó Kha Trưởng			
Tráng Trưởng	Đỏ	Mầu đơn vị	Đỏ
Phó Tráng Trưởng	Đỏ có vạch nâu ở giữa	Mầu đơn vị	Đỏ có 1 miếng vải nâu ở trên
Liên đoàn Trưởng	Cam	Mầu liên đơn vị	Cam
Liên đoàn Phó	Cam có 1 vạch nâu ở giữa	Mầu liên đơn vị	Cam có 1 miếng vải nâu ở trên
ĐẠO:			

Đạo Trưởng	Tím	Mầu xám viền tím	Tím
Phó Đạo Trưởng	Tím thêm vạch nâu ở giữa	Mầu xám viền tím	Tím có 1 miếng vải nâu ở trên
CHÂU:			
Ủy Viên Châu Trưởng	Xanh biển	Xám viền xanh biên	Xanh biển
BỘ TỔNG ỦY VIÊN :			
Tổng Ủy-Viên	3 Mầu Hướng Đạo	Mầu xám viền 3 mầu HĐ	
Nhân viên Bộ Tổng ủy-Viên và Ban Quản-Trị	Trắng	Mầu xám viền 3 mầu HĐ	

Các tráng sinh lên đường đeo tua vai ba mầu Hướng Đạo cầm gậy nạng và trên mũ có gắn 2 chữ RS bằng kim khí.

a. Phân biệt chức vụ trong các đơn vị

- ĐẦU ĐÀN: 2 băng vàng quanh ống tay áo bên trái
- ĐẦU ĐÀN NHẤT: 3 băng vàng quanh ống tay áo bên

trái

- THỨ ĐÀN: 1 băng vàng quanh ống tay áo bên trái
- ĐỘI TRƯỞNG: 2 băng trắng trên túi áo trái
- ĐỘI PHÓ: 1 băng trắng trên túi áo trái
- ĐỘI TRƯỞNG I: 3 băng trắng trên túi áo trái
- TOÁN TRƯỞNG : 2 vạch đỏ trên tay áo trái
- TOÁN PHÓ: 1 vạch đỏ trên tay áo trái

b. Huy hiệu thâm niên

Kể từ ngày tuyên lời hứa: Mỗi năm đeo một sao sáu cánh trên nền mầu của Ngành, đeo ở trên túi áo bên trái.

c. Huy hiệu chuyên môn:

Một HĐS được mang chuyên hiệu khi đã qua xong đẳng thứ HĐ hạng nhì.

Các huy-hiệu chuyên môn hình tròn, đeo ở tay áo bên mặt, theo thứ tự trước sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang mặt.

Đặc biệt chuyên hiệu “Cứu thương” được mang vào cả 2 tay áo và đính trên tất cả các chuyên hiệu khác.

Chương II: Đời sống trại

- Đất trại
- Dụng cụ đi trại
- Vệ sinh ở trại
- Lều
- Bếp, lửa
- Thủ công trại
- Cháy rừng

I. Đất trại

Công việc đầu tiên và quan trọng trong việc tổ chức trại đoàn hay đội là vấn đề chọn đất trại. Là Hướng-Đạo-Sinh hạng I, sẽ có dịp em phải lãnh trách nhiệm đi tìm đất trại. Để mọi người có thể hình dung và hiểu rõ khi cắm trại, em cần ghi trong bản tường trình những chi tiết thông thường sau:

ĐỊA ĐIỂM :

ĐẤT TRẠI :

- Loại đất
- Diện tích
- Phương hướng
- Sở hữu chủ
- Khoảng cách đến nhà thờ, chùa, bệnh viện
- Khoảng cách đến vị trí lấy nước uống được
- Khoảng cách đến rừng
- Khoảng cách từ trại đến sông, máy nước hay hồ ao (để giặt giũ)

TIẾP TẾ :

- Chợ
- Khoảng cách đến xóm, làng, tỉnh

GIAO THƯƠNG :

- Đường xá
- Đường sắt nhà ga
- Bưu điện, trạm điện thoại

Vùng lân cận có thể thăm viếng

Ghi chú linh tinh

Địa điểm cắm trại tốt nhất là một khu đất khô cao và mềm ở ven rừng để có thể vừa có củi đun, vừa kiếm được cây để làm thủ công (trường hợp được phép).

Cắm trại trên đất ẩm rất nguy hiểm cho sức khỏe. Muốn biết đất trại có khô hay không, em chỉ việc lấy tay bóc lớp đất mỏng trên mặt rồi lấy ngón tay chọc sâu xuống chừng vài phân. Nếu thấy ẩm, khu đất trại đó không được tốt lắm.

Dĩ nhiên, muốn cắm trại ở đâu cũng phải xin phép người chủ đất. Nếu là đất công, phải qua cơ quan chánh quyền.

Cắm trại trong rừng phải để ý đến một vài loại: cây dễ bắt lửa (thông, dương ...)

Một đất trại tốt, không những phải khô như ta kể trên mà còn phai hơi dốc một chút để nước có thể lưu thông dễ dàng), phải hơi kín để chắn bớt gió; gần làng xóm (vấn đề tiếp tế), tuy nhiên cũng đừng gần quá để tránh sự soi bói của những kẻ tò mò, nên tránh cắm trại các đầm lầy, hồ ao tù “giang sơn” của muỗi độc.

Vì vấn đề quan trọng nhất còn tùy thuộc ở địa điểm lấy nước uống được. Trên nguyên tắc thì từ đất trại đến chỗ lấy nước không quá 100 thước. Vấn đề nước uống được, sẽ được đề cập sau.

II. Dụng cụ đi trại

Ta phải mang gì đi đây? Đó là vấn đề thắc mắc nhất mỗi khi sửa soạn đi trại của những Hướng-Đạo-Sinh mặt mới. Nhưng là Hướng Đạo Sinh hạng I, em phải thấu hiệu rõ vấn đề này để khối lượng ba lô của em nhẹ nhất mà vẫn tạo được tiện nghi tối đa ở trại.

Ta phân biệt dụng cụ cá nhân và dụng cụ của đội.

1. Dụng cụ cá nhân.

Những dụng cụ này, một vài vật quan trọng và dùng luôn, em để ngay trong bộ đồng phục đang mặc.

Thường thì nên cất trong túi quần áo : thẻ HĐ, 1 quyển sổ nhỏ, còi, bút, viết, khăn tay, ví tiền, địa bàn bản đồ di hành, mấy chiếc kim băng.

Còn bao nhiêu dụng cụ cá nhân khác, em xếp gọn ghẽ trong ba lô.

Muốn xếp ba lô vừa phải thì chính tay em phải làm lấy. Nên chọn xem nên mang theo những thứ gì, rồi ghi vào một mảnh giấy, trước khi đi chỉ việc theo đó mà xếp. Phương pháp nầy tránh được cái cảnh đến trại mới thấy mình quên đồ ở nhà.

Tùy theo tính cách của trại và thời gian trại mà sắp xếp ba lô. Trại 24 giờ thì cần đồ ngủ đêm (quần áo ngủ, chăn vải...), bát đĩa, khăn mặt, quần tắm (nếu cắm cạnh sông, bể), bàn chải, thuốc đánh răng, ca uống nước, một con dao nhỏ, kim

chỉ, tăm sỉa răng, đèn pin, sa bông.

Nếu trại lâu ngày, nên thêm số quần áo dễ thay đổi, một cái rìu hay 1 con rựa, quyển kinh...

Tùy theo tính cách của trại mà trang bị, không nên mang thừa quá, ba lô sẽ nặng, làm ta chóng mệt trong khi đi đường.

Chia các đồ mang theo ra từng loại tùy theo công dụng của chúng và bỏ mỗi thứ vào một bao nylon riêng và xếp vào ba lô, như vậy vừa đỡ mất thi giờ tìm, kiếm và tránh được sự mất mát.

Nên xếp balô theo chiều cao hơn là theo bề ngang. Như vậy balô sẽ dễ ăn khớp vào lưng và đi đứng được ngay ngắn.

2. Dụng cụ đội.

- Lều, vải trải lều, gậy lều, giầy căng lều (tendeur), cọc lều.
- Một nồi thổi cơm, 1 đôi đũa cả
- 2 Soong làm thức ăn, canh
- Một muỗng múc canh
- Vài đĩa nhôm đựng thức ăn
- Một con dao sắc
- 1 đèn bão
- Xẻng, rìu
- Dây

Và nếu có thể thêm sà bông, kim chỉ dùng chung, nến (đèn cầy), đèn pin.

3. Cách giữ gìn đồ dùng đi trại.

Lều, vải giải, túi đựng lều, cọc lều, giây thừng, thùng đựng nước bao giờ cũng phải xếp gọn gàng, ngăn nắp. Trước khi đi ta kiểm điểm trước, để đến trại là có đồ dùng ngay.

Sau mỗi kỳ trại những đồ dùng có thứ bị hư hại, nhất là chiếc lều, do dó ta phải đặt vấn để tu bồ mỗi khi đi trại về...

Muốn giữ lều được bền, em nên lưu ý :

— Đừng bao giờ gấp lều khi còn ướt. Nếu gặp trời mưa, thì khi về nhà phải đem phơi thật khô. Lều ẩm mà cứ gấp lại để lâu quá 24 giờ là rất mau mục, ấy là chưa kể mùi hôi rất khó chịu khi dựng lên sau nầy.

--- Lều nếu rách (dù chỉ lỗ nhỏ) hay tuột chỉ phải vá ngay.

— Ở nhà, đừng gấp lều chặt quá. Nên để không khí lưu thông được qua các nếp gấp.

Ngoài chiếc lều, em còn phải để ý đến :

— Vải giải lều nên giặt và phơi khô rồi gấp lại

— Giây thừng cuộn lại và treo lên

--- Thùng đựng nước và xách nước (sô vải, nên phơi khô rồi xếp lại).

--- Rìu, rựa, cuốc xẻng, nên dùng đúng lúc và không nên vứt bừa bãi. Sau mỗi kỳ trại, rìu và rựa nên bôi qua một lớp mỡ và bỏ trong bao, để ở nơi khô ráo;

— Các đồ dùng lầm bếp, bát đĩa, xoong chảo..v.v.,cần rửa sạch (đánh bằng cát hay rửa bằng nước nóng) bên trong cũng như bên ngoài (Một kinh nghiệm: Trước khi dùng, em xoa nước sà bông lên xung quanh nồi, xoong. Như vậy khi

nấu xong rửa rất mau sạch nhọ nồi).

— Đừng để các chất acid (như giấm) vào những đồ dùng bằng nhôm.

III. Vệ sinh ở trại

Ở đây, em lại cần phải biết cả những điều căn bản của vệ sinh không những ở trại mà ngay cả những lúc đi đường nữa. Cách ngôn có nói "Phòng bệnh hơn chữa bệnh" hoặc cẩn thận hơn "Một gam đề phòng hơn một ký thuốc chữa". Vậy cách tốt hơn hết để khỏi đau khổ vì tai nạn: tránh tai nạn.

1. Với riêng cá nhân

— Luôn luôn giữ sạch sẽ

— Tắm rữa, lau chùi luôn (nhất là hai tay)

— Tránh bị cảm lạnh: đừng mặc quần áo ướt, bí tất ướt hay ngồi trước luồng gió. Sau khi đã đi ngoài nắng một quãng đường dài, phải thay quần áo ngay nếu mồ hôi ra nhiều quá (tránh thay áo quần ở chỗ nhiều gió). Đừng uống nước lạnh vào những lúc trên. Tránh bị táo bón. Muốn vậy ở trại phải ăn nhiều đồ tươi : rau và trái cây. Muốn tránh bệnh, phải rửa sạch rau sống và sàlát, sau đó ngâm rau vào nước sạch có pha một ít thuốc tím (nước mầu hơi hồng là đủ, nhiều thuốc tím quá không tốt).

— Đừng ăn no quá

— Đừng uống nước nhiều quá, nhất là lúc đi đường.

2. Trong bếp : Phải giữ luôn luôn sạch sẽ

— Xử dụng thật cẩn thận thực phẩm, luôn thử xem còn tươi hoặc còn ở trạng thái tốt không.

— Chén bát phải rửa ngay sau bữa ăn

— Rác rưởi phải đốt hoặc đổ vào hố rác có nắp đậy, sau mỗi ngày đổ thuốc sát trùng (DDT, Crèzyt...) rồi lấp 1 lớp đất mỏng.

3. Trong lều :

Rất cần sạch sẽ và ngăn nắp

— Vật nào để chỗ đó

— Đừng bới tung đồ đạc để trong lều

— Tuyệt đối không được ăn uống trong lều, nhất là trên nệm rơm.

4. Ban đêm :

— Phải tôn trọng triệt để giờ nghỉ ngơi của trại (không một tiếng động sau giờ tắt lửa)

— Cần phải cẩn thận để tránh sự ẩm thấp của mặt đất, tránh những sâu bọ, rắn rết vì vậy ta phải có một miếng vải sơn (không thấm nước càng hay) trải xuống đất; Nếu có phương tiện ta nên lấy rơm, lá cây, có cỏ khô để lót chỗ nằm rồi trải miếng vải lên

— Nên sửa soạn chỗ ngủ thật chu đáo.

— Khi ngủ, nên thay đồ ngủ (pyjama), đừng bao giờ nằm ngủ với bộ y phục mặc ban ngày.

— Khi ngủ, để đầu gối lên balô, mền đắp cho kín người, dùng màn chụp cá nhân để tránh muỗi

— Những anh em hay ngáy và nói mê để nằm nghiêng về phía tay trái

— Khi dùng ánh sáng, nên dùng các loại đèn có chụp, không nên đốt lửa hay thắp nến (đèn cầy) trong lều để đề phòng hỏa hoạn.

5. Nước uống:

Điều cần phải tránh nhất khi đi trại để khỏi nhiễm phải bệnh truyền nhiễm là vấn đề chọn nước uống. Ở trại, phần nhiều chúng ta dùng nước thiên nhiên : nước suối, nước mưa, nước giếng... Ta phải quan sát kỹ những nguồn nước trước khi về dùng. Cách giản tiện nhất là hỏi thẳng dân địa phương. Trong trường hợp nghi ngờ, ta cứ việc khử nước. Có nhiều cách khử nước nhưng em chỉ cần biết 1 vài phương pháp đơn giản sau.

a. Đun sôi : Nước đun sôi ít nhất 15 phút thì có thể dùng được. Khi dùng nên để nguội và khuấy mạnh bằng 1 cái thìa hay đũa để nước được thoáng khí.

Nước chè đã đun sôi không nên pha lẫn với nước lã để đỡ nóng.

b) Nước Javel : Nhỏ 1 giọt nước Javel 30° vào 2 lít nước hay từ 3 đến 5 giọt vào 1 thùng nước vừa phải (khoảng 5 lít). Để sau 2 tiếng là có thể dùng được. Phương pháp này hiệu

nghiệm nhưng muốn không ngửi thấy hơi chlore của nước Javel, em nên thêm vào 2 giọt « Huposulfite de soude » 10%

c) Thuốc tím: Cho một tinh thể nhỏ thuốc tím và quấy đều tới khi nước có màu hồng thật lợt (nước vừa đổi màu là được). Phương pháp này tiện và tốt hơn vì nước sẽ không có mùi hăng như khi dùng nước Javel.

d) Hypochloriter: Ta có thể mua ở hiệu thuốc tây. Em nên để ý thứ thuốc này để lâu dễ bị hả hơi và mất đi tính cách sát trùng. Nếu dùng lúc nào hãy mua lúc ấy.

e) Nếu dùng nước sông, hồ, em có thể bắt chước phương pháp của B.P. dùng khi bị vây ở Mafeking: đào một giếng nhỏ sâu chừng 1m và cách bờ sông hay hồ chừng 3m, nước sẽ ngấm qua và được lọc sạch. Tuy nhiên, nếu có thể được, em nên dùng những phương pháp a,b,c,d. ở trên.

IV. Lều

Ở trại thì lều là yếu tố quan trọng nhất. Không những là nơi cả đội nghỉ ngơi ban đêm mà với mọi người, chỉ cần nhìn cách trình bầy đất trại và cách cắm lều, ta đã có thể phê phán được trình độ của đội ấy.

1. Hình thức

Một cái lều dựng đúng cách phải có :

— Mỗi dây căng (tendeur) cho một cọc lều

— Sức căng dây phải vừa đủ để mái lều khỏi trùng.

--- Trên mái lều không có một nếp nhăn nào.

Tất cả những chi tiết về hình thức cắm 1 lều đội, em xem

hình vẽ (1)

2. Hướng lều

Ngoài trường hợp ở những trại lớn mà ta phải theo hướng chung do trại định còn thì ta theo những qui tắc sau:

— Nếu là xứ lạnh cần nhiều ánh nắng để sưởi ấm, ta hướng lều về phía Đông.

— Nếu là xứ nóng, cần tránh nắng, ta hướng lều theo Đông Bắc hay Đông Nam.

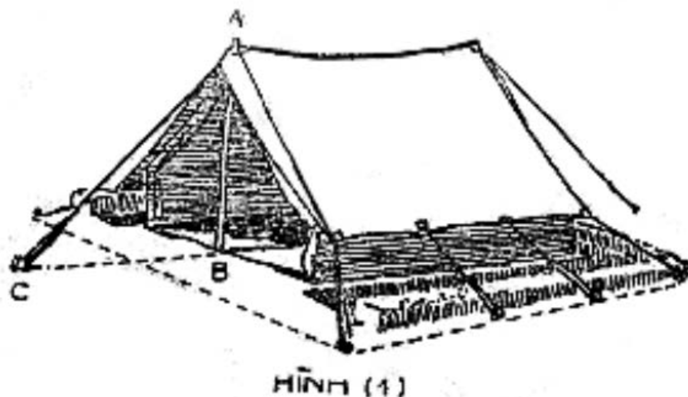
Nhưng hướng lều còn tùy thuộc phần lớn ở hướng gió mạnh thổi ngang hông lều. Trong trường hợp đó, các cái căng dây dễ bị nhổ tung.

Hình 1

— Tam giác ABC vuông cân (AB = BC)

— Các cọc đầu lều và 2 gậy đầu lều thẳng hàng

— Các cọc quanh lều trên một hình chữ nhật



HÌNH (1)



Hình 2: thứ tự khi dựng lều với 2 người.

3. Mặt đất

Phải nhặt hết đá, gạch, rễ cây... để khỏi làm hư bạt giải lều và đêm nghỉ đỡ đau lưng. Em còn phải tránh cắm trên những ổ kiến mối (nên đem DDT theo rải quanh lều, hông lều).

Một khi dựng lều xong phải đào rãnh quanh lều ngay, nhất là về mùa mưa. Rãnh thường sâu khoảng 10 phân và rộng chừng 20 phân.

Một kinh nghiệm là đất đào rãnh nên đắp bờ núp trong (phía lều) để tạo thành một cái đê con, như vậy ngăn bớt được nước tràn vào lều. Nhớ là rãnh nước phải ở đúng dưới mép lều. Nếu đất trại dốc chỉ cần đào rãnh ở 3 phía (phía trên và 2 bên hông).

Tôi nhớ mãi kình nghiệm một đêm cắm trại ở Đàlạt; trời mưa như trút khiến rảnh lều của đội tôi không chịu nổi sức nước và sắp tràn vào lều (mặc dù chúng tôi đã đào khá sâu và thật cẩn thận). Lúc đó, chúng tôi phải đào thêm một rãnh phụ

ở ngay trong lều để ngăn nước, và di chuyển chăn mền vào phía đất khô ở giữa.

Nếu đất trại không dốc lắm và khó hút nước nên đào 4 hố ở bốn góc lều, cách lều chừng 1 mét dùng cho việc thoát nước.

4. Dựng lều.

Cọc lều phải đóng xiên chừng 45^0. Nên dựng lều nơi có bóng cây nhưng không phải là dưới gốc cây.

Trước hết, tháo bọc đựng lều ra, cửa lều đóng lại, đặt lều theo chiều đã định. Dựng hai cột lều, trước tiên (1), rồi tới 4 cọc con ở 4 góc lều (2), cuối cùng mới đến những cọc con ở hông lều (3) (xem hình vẽ 2).

Móc dây lều vào cọc xong phải rút cho thẳng. Nếu lều bị nhăn, phải sửa ngay bằng cách xê dịch cọc lều ở 4 góc.

Nhớ dây lều buộc vào cọc phải nút căng dây nào (nếu không có các căng dây tendeur) để làm căng hoặc trùng dây dễ dàng để: lúc mưa hay lúc buổi tối, đề phòng vải lều co làm rách lều hoặc làm cọc lều tung lên.

Khi lều dựng xong, cửa lều bắt đầu mở ra, trải tấm vải lều, đoạn lần lượt cho anh em xếp balô vào trong lều. Giầy và dép không được để trong lều, phải để ngoài cửa lều.

5. Bếp Lửa

a) Lửa : Một HĐS hạng nhất phải biết nhóm lửa ở trại bất cứ lúc nào, hoàn cảnh nào. Đây là một vấn đề thuộc thực tập không lời chỉ dẫn nào trên giấy tờ có thể có giá trị hơn là kinh

nghiệm thiết thực. Những lời chi dẫn dưới đây chỉ có ích sau khi em đã thí nghiệm.

Một ngọn lửa bếp, điều cốt yếu không cần đốt to cho lắm. Nên dùng những củi cho ta nhiều than và ít khói. Ngọn lửa trại hay dùng để báo hiệu thì cần phải đốt thật sáng và to, cao ngọn. Như vậy nên dùng nhưng củi cây dài và có ít than.

Cách nhóm lửa :

— Dùng những thanh tre nhỏ, rơm, lá thông, trái thông, rêu khô, lá khô, cỏ tranh, giấy... để nhóm lửa. Lúc trời mưa ta tìm cách nhóm lửa dưới một gốc cây. Dùng củi có dầu hoặc tre khô chừng nào tốt chừng ấy.

Muốn giữ gìn một ngọn lửa dưới trời mưa, em nên xếp những thanh củi bị ẩm ở gần lửa để củi chóng khô, trước khi đốt thì dễ cháy hơn.

Khi có gió to nên theo hướng gió mà nhóm lửa. Củi ẩm thì đặt phía cuối chiều gió. Cần tránh đừng để tàn lửa gây nên hỏa hoạn nhất là cháy rừng.

Trong kỳ trại dài ngày, nên tích trữ củi khô để đề phòng những lúc thay đổi thời tiết bất thường còn có củi dùng.

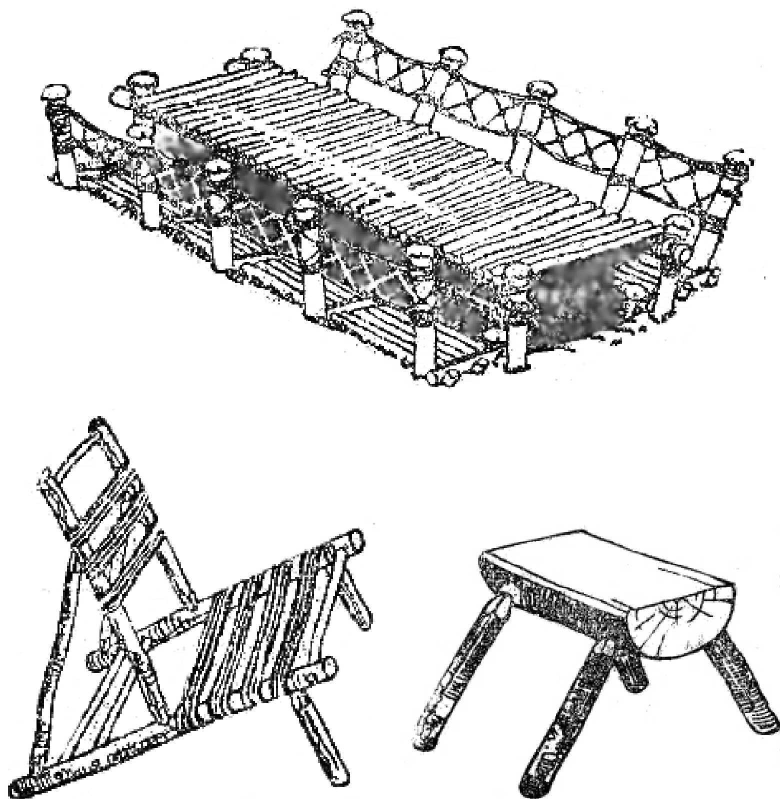
Ở trại thì chỗ ngủ và chỗ nấu ăn là quan trọng nhất. Ngủ thì em đã sửa soạn rồi, bây giờ em phải biết sửa soạn khu bếp. Không phải em chỉ đào sơ sài mấy cái bếp xuống ngay mặt đất mà phải có một căn bếp đàng hoàng với đầy đủ đồ dùng cần thiết, nhất là trong những trại dài ngày.

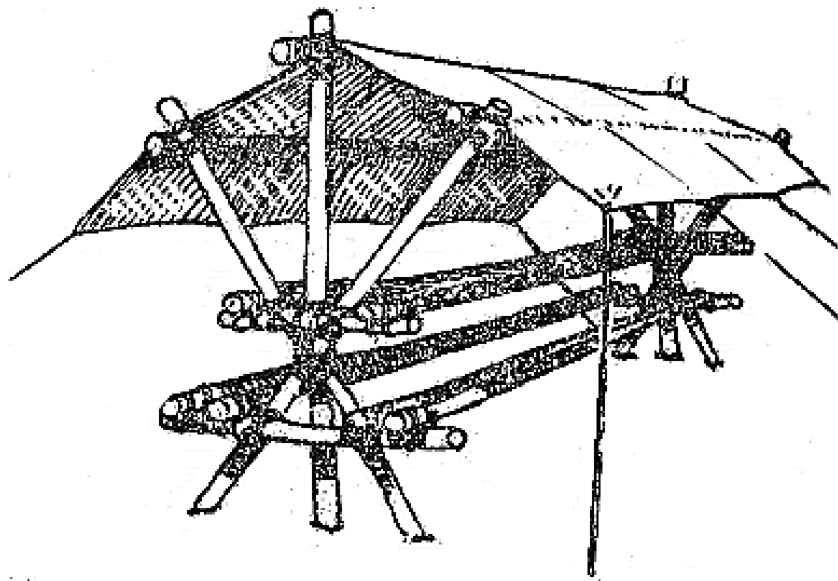
Trước tiên, căn bếp phải có thứ tự và sạch sẽ. Vật nào

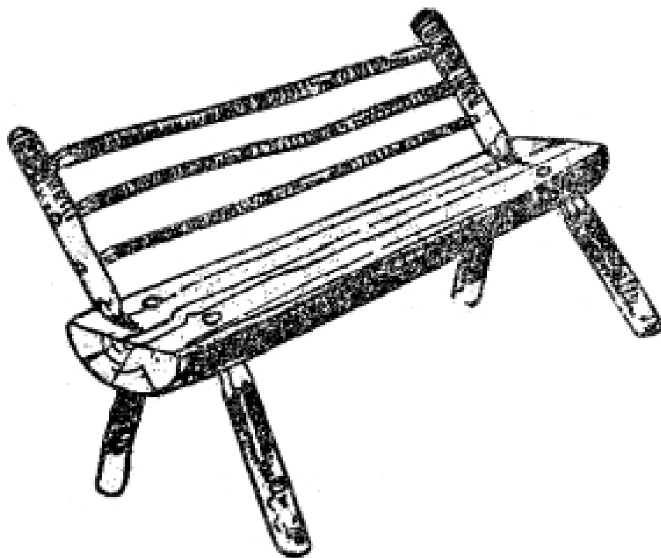
vào chỗ đó: củi khô xếp cạnh bếp; bát, đũa, nồi ở trạm bát thức ăn phải che đậy cẩn thận, sô nước phải treo lên.

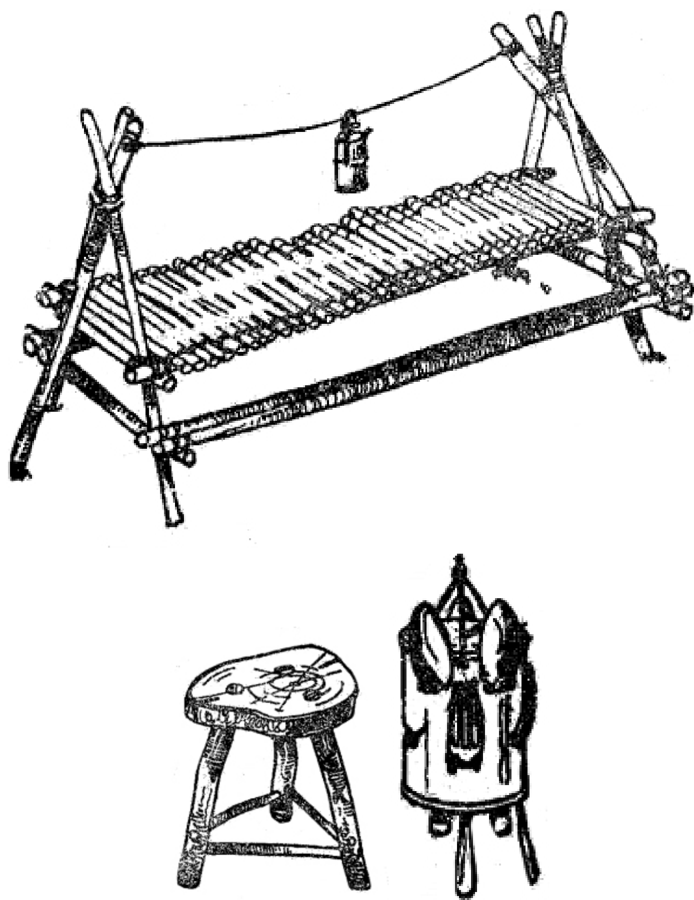
Nếu là trại lâu ngày, em nên chế tạo một bếp đứng hoặc đắp đất cao lên, rồi hãy làm bếp trên đó.

Ngoài ra, nên có một hố ở gần nha bếp để đổ những nước dơ. Còn hố rác, cũng nên đào ở gần bếp nhưng phải chọn hướng làm sao để hố rác hơi khuất và khỏi đưa mùi hôi vào lều.









Hố rác, hố nước dư phải có nắp đậy hoặc san một lớp đất mỏng sau khi dùng.

Dưới đây, chúng tôi trình bầy một vài kiểu bếp đứng thông dụng và một vài dụng cụ thiết thực ở trại (xem hình vẽ ở các trang trên).

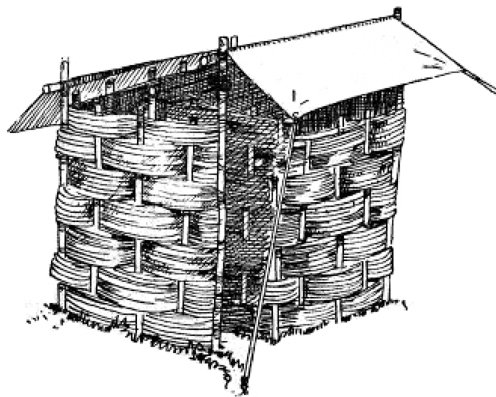
V. Thủ công trại

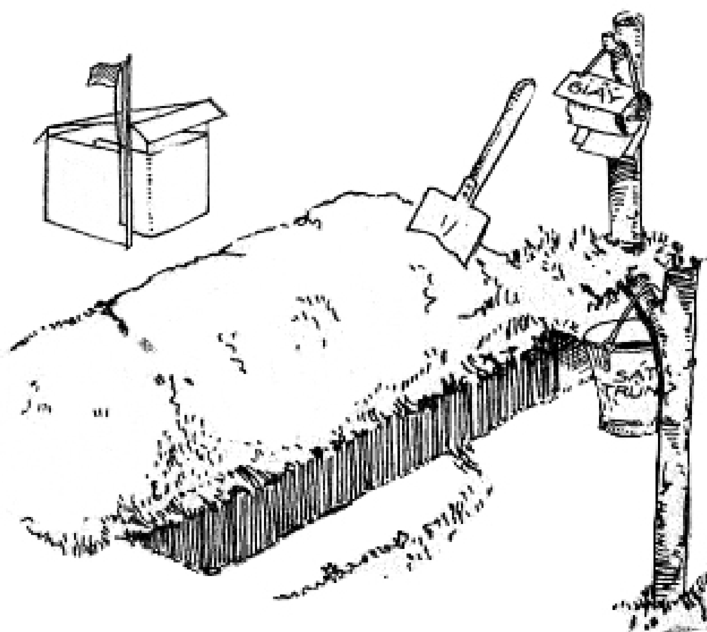
Cụ Baden Powell đã nói: "có rất nhiều người thường than phiền cuộc sống khổ cực ở trại. Theo tôi thì đó thường là những dân tay mơ, chứ một dân lão luyện, trong cuộc sống ngoài trời có hàng ngàn mánh khóe để làm cuộc sống ở trại trở thành dễ chịu, lý thú"

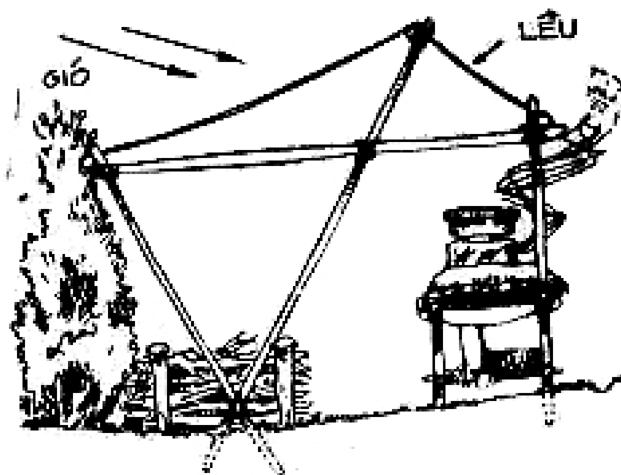
Điều nhận xét của cụ thật đúng. Một hướng đạo sinh hạng I phải là một tay cắm trại nhà nghề và em cũng phải có cả ngàn cách để biến đất trại của em thành một nơi đầy tiện nghi và có vệ sinh. Đó chính là hai mục đích của thủ công trại. Thủ công trong trại HĐ cần phải chắc chắn và tiện dụng. Đã làm thì phải xử dụng được chứ không phải triển lãm.

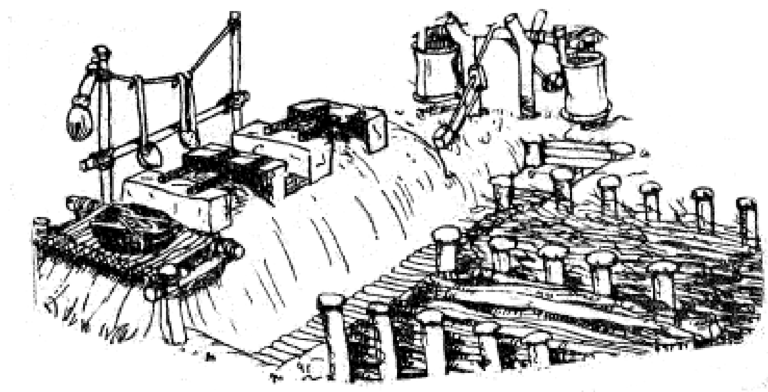
Muốn làm thủ công thì cần phải có cây, gỗ. Thường thường chúng ta phải chặt cây và điều em cần lưu ý là phải được phép mới được hạ cây.

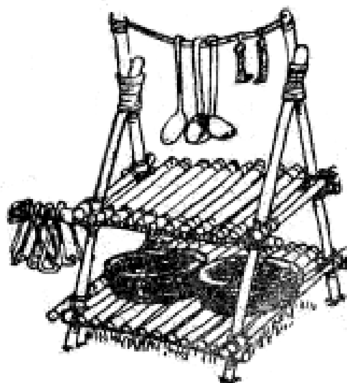
Dưới đây, chúng tôi trình bày một vài loại thủ công thông dụng ở trại. Dĩ nhiên em phải chế biến thêm, bớt tùy theo hoàn cảnh (đất trại, dụng cụ, điều kiện thời tiết...) .

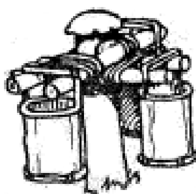


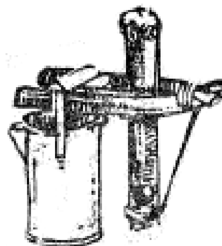

SÁT

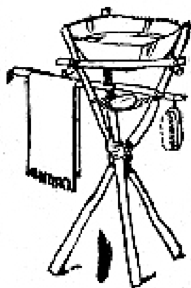

GIÓ
LỀU

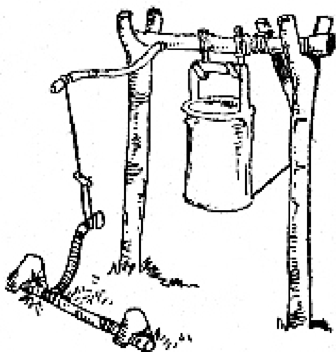


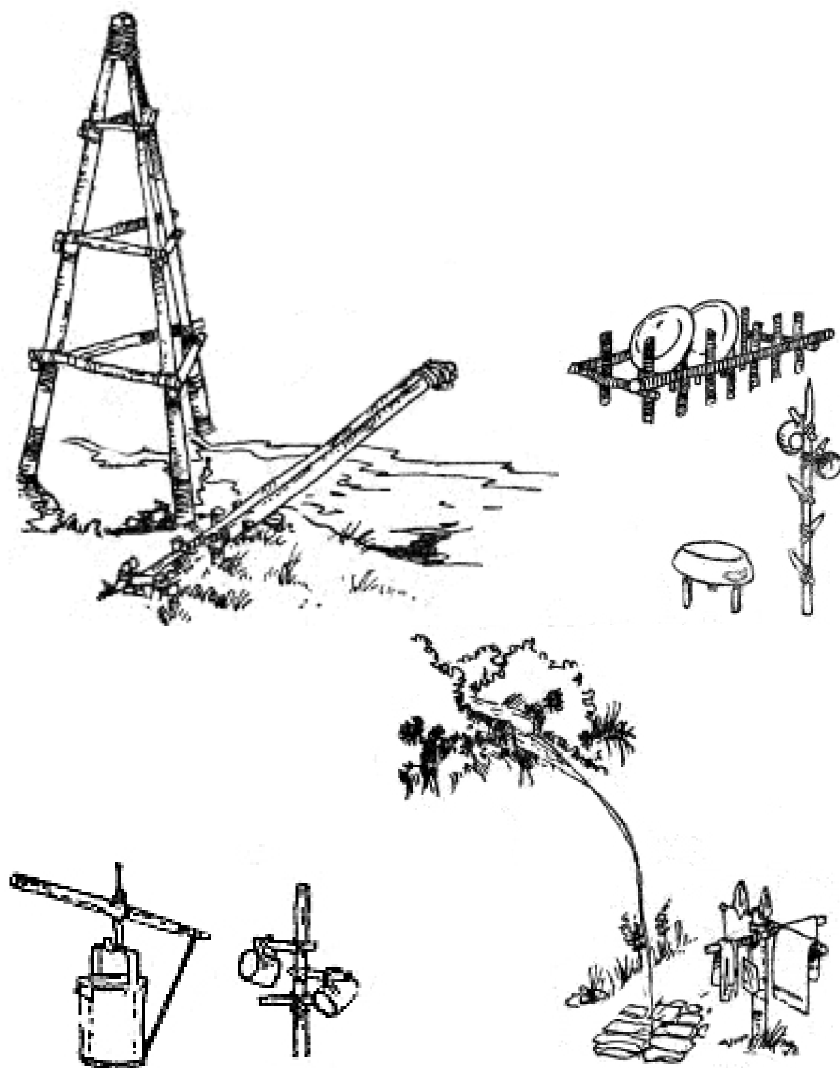












VI. Cháy rừng

Làm sao để tránh: Ở nước ta, ít người biết luật-lệ về rừng rú và ở nhiều khu rừng không có ai chăm nom canh giữ.

Là một Hướng-Đạo-Sinh, em phải thích nếp sống thiên nhiên, phải yêu rừng, mến rừng, trọng rừng và tránh không làm gì hại đến rừng. Hỏa hoạn là một tại hại lớn của rừng và nếu có nhiều cây còn xanh khó cháy thì cũng có nhiều cây chỉ cần một tia lửa là đỏ phựt lên rất nhanh chóng, thứ nhất là các cây có dầu. Nhưng về mùa nắng là mùa ta hay cắm trại rừng nào cũng dễ cháy.

Theo nguyên tắc thi cấm không được đốt lửa trong rừng hay cách rừng 200 thước nếu không có giấy phép của sở Thủy Lâm. Nếu xảy ra hỏa hoạn, sở Kiểm Lâm có thể kiện đòi bồi thường và còn bị phạt tù nữa.

Trong một trường hợp, HĐS phải theo các điều sau đây :

- Chỉ nhúm lửa ở chỗ kín gió và xa cây có dầu và cây khô.
- Dọn đất sạch sẽ và lá khô trọng một vòng tròn đường bán kính ít nhất là 2 mét để cỏ lá khỏi bén lửa và cháy lan xung quanh.
- Khi nào cũng có người canh lửa và đừng cho lửa bay tàn.
- Phải làm một cái chổi (gồm mấy cành cây bó chặt lại) để dập tắt lửa trong trường hợp tàn bay gây cháy nhỏ.
- Muốn dập tắt lửa, khơi than đỏ ra, đập vụn, tưới nước rồi dập đất ướt lên trên. Đừng vung than đỏ bậy bạ,

cũng đừng chôn than đỏ trước khi chắc rằng than đã tắt và nguội vì có khi lửa có thể bén vào rễ cây hay lá dưới đất và cháy lan ra.

Tưới nước vào cây củi to, tưới cả hai mặt để vùi tắt hẵn. Lúc hạ trại nên để vài ba que củi khô nhỏ lên trên chỗ bếp tắt, tưới và chôn rồi để chứng minh rằng lửa đã tắt hẳn rồi.

Tránh đừng nhúm lửa dưới gốc cây. Em có thể làm cho cây chết vì đã cắt rễ nó trong khi đào bếp hoặc đã đốt cháy rễ nó. Mà ta lại còn có thể làm cho cây ấy cháy từ gốc đến ngọn.

Làm thế nào để chữa:

Lúc hỏa hoạn mới xảy ra thì em đừng rối trí. Lấy nhánh cây dài độ 1 mét có lá tươi để dập tắt lửa.

Sắp hàng một mà dập tắt lửa xung quanh chỗ cháy. Đi dần vào trong để dập tắt dần dần ngọn lửa. Một hàng HĐS đi sau để dập tắt ngay các cây cỏ cháy trở lại vì gặp gió. Nếu có nước mà dội thì tốt nhất. Nên lập một hàng từ chỗ lấy nước đến chỗ cháy để chuyền nhau những sô nước. Như vậy nhanh mà lại đỡ mệt.

Thông báo ngay cho những người vùng lân cận biết, tiều phu, nông dân, những người ở gần rừng.

Chương III: Cấp cứu và vệ sinh

Đã là Hướng đạo sinh, chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng làm bất cứ việc gì mọi người khác cần tới sự giúp đỡ của chúng ta. Từ công việc nhỏ đến những việc lớn lao: dắt một cụ già, một em nhỏ sang đường, lăn mình vào chống đỡ các đám hỏa hoạn, cấp cứu một nạn nhân ngoài công lộ... Làm như vậy vì chúng ta đã đem danh dự ra hứa “giúp ích mọi người bất cứ lúc nào”. Thường thường thì hằng năm, tổng kết trên thế giới cho thấy các hướng đạo sinh bao giờ cũng tạo được những hành động thật can đảm để cứu sinh mạng bao người khác. Ở nhiều hội HĐ ngoại quốc có thông lệ phát huy chương cho những hành động giúp ích trên.

Một ngày nào đó, em sẽ bị đặt trước một trường hợp khẩn nguy, như có một tại nạn chẳng hạn. Và nếu em biết cách xử trí một cách bình tĩnh, em sẽ thấy là em đã tạo một niềm vui sâu đậm vì đã giúp ích cứu sống sinh mạng cho đồng loại. Nhưng, em sẽ xấu hổ và ân hận biết bao nếu em cũng lại bối rối, lúng túng cùng với đám đông bu quanh người bị nạn để chứng kiến cảnh nạn nhân hấp hối.

Riêng cá nhân tôi trên bờ bể Long Hải, tôi nhớ mãi một kỷ niệm rất buồn khi đến muộn để chứng kiến một thanh niên chết đuối. Anh ta là trại sình của một trại thanh niên công tác cùng HĐ đã được cứu lên bờ nhưng lại bị chết vì thiếu người

biết làm một phương pháp hồi sinh, trong khi có 2 HĐS mặc đồng phục HĐ đứng đó, bu quanh cùng với đám đông hiếu kỳ nhòm ngó. Nếu em là 1 trong 2 HĐS trên và em đã biết cách làm hô hấp nhân tạo thì nạn nhân đâu đến nỗi. Có những cái cỏn con nhưng áp dụng đúng lúc sẽ cứu được mạng người.

Khi tôi ngồi viết những dòng chữ này, tôi vừa được biết là chỉ nhờ 3 miếng bông cầm máu trong hộp cứu thương của đội mà 1 HĐS đã một lúc cứu sống được 3 mạng người trong một vụ pháo kích vào thành phố Saigon của chúng ta.

Những thi dụ tôi vừa kể trên để em thấy là chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng trong mọi trường hợp có tai nạn.

Muốn vậy, trước hết em phải biết rõ phải làm gì trong những trường hợp như vậy.

Sự cứu cấp là gồm một số hiểu biết và thực hành mà em cần nhớ rõ (hay đọc đi đọc lại) để hành động cho đúng cách trước khi có nhân viên y tế hay Bác sĩ đến. Và cũng như các kỹ thuật khác cùa HĐ, em phải tập luyện thuần thục với những dụng cụ cấp cứu y thật: săn sóc một vết thương, băng, làm cáng, di tản bệnh nhân... có vậy, khi lâm sự mới không lúng túng.

Nhưng, em đừng bao giờ quên là đặc tính đầu tiên của

một người cứu cấp là *phải giữ được vẻ binh tĩnh, ôn hòa, cẩn thận và biết tùy cơ ứng biến*.

Ngoài ra, em phải nhớ là Hường Đạo chúng ta chỉ là những người cấp cứu sơ khởi chứ không phải là người chữa bệnh. Công việc của chúng ta là săn sóc nạn nhân trong khi đợi nhân viên y tế tới. Do đó, để khỏi lúng túng trong việc tìm kiếm nhân viên hữu trách về y tế em phải luôn luôn mang trong người quyển sổ tay có ghi địa chỉ, số điện thoại của một vài bệnh viện và bác sĩ. Riêng tại Saigon, ở cuối tập này, tôi sẽ ghi dùm em vài địa chỉ cần thiết.

I. Cấp cứu

Như tôi đã nói ở trên, một lúc nào đó em sẽ gặp những tai nạn bất ngờ. Với những trường hợp như vậy, sự nhanh trí và sự cấp cứu cấp-kỳ cùng sự can đảm của em có thể cứu nhiều mạng sống.

Một hôm có chàng lính thủy trẻ tuổi đang đi ngang một khu phố thì xảy ra 1 đám cháy. Anh ta trông thấy từ cửa sổ ở tầng thứ 2 một căn nhà nhiều tầng, một thiếu phụ đang kêu cầu cứu, cho hay bà ta không thể cứu thoát đám con của bà.

Chàng lính thủy trẻ bèn tức khắc chạy tới và nhanh nhẹn leo lên cửa sổ căn nhà đang cháy. Thiếu phụ chuyền từng đứa con qua cửa sổ và chàng lính thủy lại truyền các em nhỏ này xuống dưới đường cho các bạn đang đợi ở đó. Chàng ta đã cứu sống cả 6 đứa nhỏ sống và cuối cùng giúp cả bà mẹ

thoát xuống. Cuối cùng chàng ta bị ngạt khói và té xuống đất và ngất xỉu. Nhưng chàng ta được các bạn cứu tỉnh ngay sau đó.

Thật là một câu chuyện can đảm mà bất cứ HĐS nào cũng phải noi theo. Em thấy là trong việc này, chàng lính thủy đã phản ứng tức khắc mà chẳng nghĩ gì đến nguy hiểm khó khăn.

Chính vì vậy mà trong phần HĐ hạng nhất của HĐVN, các huynh trưởng đã muốn em phải "Biết xử trí trong những trường hợp: Lửa chảy, người chết trôi, bị ngạt hơi, bị điện giật, bị gẫy xương".

Vậy, tôi giúp em để một lúc nào đó, em sẽ có khả năng nêu 1 gương can đảm như câu truyện chàng lính thủy ở trên.

II. Cháy...Cháy

Người ta dập tắt lửa :

- phút thứ nhất: Một ly nước
- phút thứ hai: Một thùng nước
- phút thứ ba: Một thước khối nước

Vậy, em phải hành động mau lẹ.

Nếu thấy một đám cháy khởi phát, em phải làm gì đây ?

Trước hết, hãy bình tĩnh và làm như sau:

1. Báo ngay cho những người ở trong nhà biết

2. Báo ngay cho sở cứu hỏa hoặc báo cảnh sát. Em nhớ các số điện thoại cấp cứu chứ ? Ở Saigon sở Cứu hỏa Đô

thành số 18 và của cảnh sát cấp cứu số 17. Ngoài ra em có thể chạy đến các ngã tư đường để xử dụng các máy điện thoại cấp cứu. (xem phần xử dụng điện thoại ở chương Truyền Tin Liên Lạc). Khi báo tin, em phải bình tĩnh nêu rõ tên đường, số nhà ngõ hẻm hay xóm, tánh chất vật cháy, lớn hay nhỏ, lộ trình gần nhất để xe cứu hỏa có thể chạy đến (Làm vậy để nhân viên cứu hỏa mang theo đồ chữa lửa thích hợp). Khi báo xong nhớ đợi nhân viên Cứu hỏa trả lời "hiểu rõ" mới gác ống nói xuống.

3. Cho người báo hàng xóm biết, nói họ mang theo mùng, mền, thang, nệm, sô xách nước để có thể cứu các người nhảy qua các cửa sổ.

4. Cắt đặt người ra đón lính cứu hỏa.

5. Dọn dẹp đồ đạc choán lối đi để lính cứu hỏa đem vòi hoặc lái xe vào dễ dàng.

6. Trong khi đợi lính cứu hỏa tới, em có thể cùng đội hoặc các bạn khác tổ chức cứu chữa tạm thời. Một kinh nghiệm cho thấy muốn chuyền nước để chữa cháy, nên đứng thành một dây dài từ nơi cháy đến chỗ có nước. Từ đó, chuyền những sô nước từ tay người này qua người khác. Làm vậy đỡ mệt và có trật tự.

Tóm lại, qua 6 điểm trên, tôi đã trình bày với em những công việc chúng ta cần làm khi đội lính cứu hỏa chưa đến. Bây giờ, đám lính cứu hỏa đã có mặt tại nơi đám cháy thì giai đoạn kế tiếp của HĐS cần làm là:

a/— Phụ giúp lính cứu hỏa đem vòi nước tới hay tháo lui thay đổi phương hướng.

b/— Giúp cảnh sát giữ gìn trật tự, phòng ngừa bọn trộm cướp thừa lúc lộn xộn cướp giựt đồ đạc. Em cũng có thể di tản đồ đạc giúp đồng bào. Thường thì dân chúng cũng như cảnh sát rất tin tưởng khi thấy có các bộ đồng phục HĐ giúp đỡ. Vậy, đó cũng là một kính nghiệm là dù gấp, em cũng nên "choàng" vội bộ đồng phục HĐ vào.

c/— Giúp cảnh sát, cản đám đông hiếu kỳ không cho đến gần chỗ cháy. Một phương pháp khá hữu hiệu để cản đám đông là tất cả HĐS lập thành một hàng rào ngang (hàng đơn hoặc kép), tay người nọ choàng qua thân 2 người kế cận, mặt hướng về đám đông, đầu hơi cúi xuống và xông thẳng vào đám đông.

Bây giờ tôi đề cập tới vấn đề có thể em phải cùng các bạn XÔNG VÀO MỘT NHÀ ĐANG CHÁY để cấp cứu những người bị kẹt bên trong. Trước hết em hãy tự bảo vệ mình trước :

— Cột một khăn tay ướt che mũi và miệng.

— Và để có thể chạy qua ngọn lửa hoặc tránh tàn lửa, lấy một cái mền nhúng ướt và khoét một lỗ để chui đầu qua. Một kinh nghiệm của Hướng Đạo chữa cháy khuyên em nếu được, nên đội một cái nồi trên đầu. Thế là yên chí lớn, và em có thể "nhào vô" rồi đó.

DI CHUYỂN.

Di chuyển trong căn nhà đang cháy thì em nên nhớ:

* Đi khom lưng hay bò càng sát sàn chừng nào càng tốt vì nơi đó có ít khói nhất.

* Men theo tường vì đó là phần khó cháy nhất. Phải luôn luôn nhìn lên xem có gì đang cháy rơi xuống không (xà nhà, cầu thang gỗ...), lâu lâu cũng phải nhìn lại sau xem còn đường thoát hay không.

MUỐN CỨU MỘT NGƯỜI QUẦN ÁO BẮT LỬA ĐANG CHÁY THÌ HÃY xô nạn nhân xuống đất (ngọn lửa khi cháy thì bốc lên phía trên) và cuộn người đó vào chăn cho tắt lửa. Nếu không có chăn, em có thể dùng bao bố, áo vét... phủ ngay lên người nạn nhân để dập tắt ngọn lửa. Tất cả những công việc tiên đều nhằm mục đích chặn không cho không khí giúp lửa cháy.

Bây giờ, nếu lại GẶP NGƯỜI ĐANG BỊ NGẠT KHÓI, muốn di chuyển ra khỏi căn nhà cháy, em có thể dùng những phương pháp dưới đây

1. DÙNG NÚT GHẾ ĐƠN. Làm 2 nút ghế đơn ở 2 đầu một sợi dây, Một nút quàng qua mình, một qua nạn nhân (xem hình): để ý mấy chỗ dây chịu. Đi khom lưng hay là bò kéo nạn nhân ra. Làm nút ghế vừa rộng đủ để đỡ đầu nạn nhân theo sợi dây.







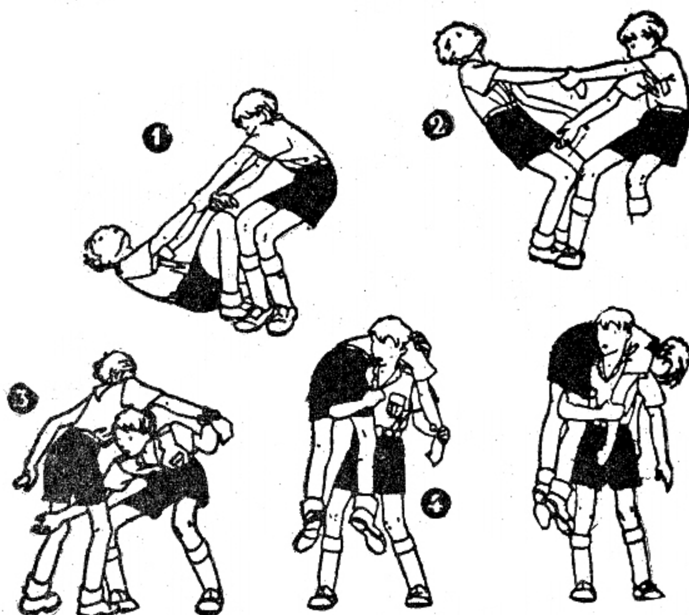




2. BÒ VÀ KÉO NẠN NHÂN ; đặt nạn nhân nằm ngửa. Cột 2 tay nạn nhân bằng khăn quàng ở chỗ cườm tay, choàng vòng tay nạn nhân qua cổ của em rồi vừa bò, vừa kéo nạn nhân đi.

3. VÁC ĐỊU : cũng cột tay nạn nhân lại như trên. Ta chui đầu và 1 tay qua vòng tay nạn nhân. Dùng vai chịu sức nặng của nạn nhân và "vác địu" chạy ra ngoài.

4. PHƯƠNG PHÁP CỦA NGƯỜI CHỬA LỬA, Nếu nạn nhân nhẹ em có thể vác lên vai bằng cách dùng "phương pháp người chữa lửa" như ở hình vẽ dưới, nghĩa là em vác hẳn thân người đó lên vai.



Nếu có một người khác phụ lực và nếu nạn nhân khá nặng, em có thể dùng phương pháp trên nhưng dưới 1 hình thức khác như ở hình vẽ trang bên:

Như vậy là tôi đã trình bày với em tất cả những điều Tổng quát khi gặp 1 đám cháy,

Bây giờ, trước khi sang phần khác, tôi ghi chú thêm nếu em lại là MỘT ĐỘI TRƯỞNG THÌ NGAY KHI THẤY CÓ ĐÁM CHÁY :

- Tụ tập đội sinh (y phục HĐ) hoặc vài bạn HĐ ở gần.
- Chạy đến đám cháy bằng cách nhìn hướng khói bốc cao
- Đến nơi báo cơ quan cấp cứu (cảnh sát, cứu hỏa)
- Giữ trật tự, làm liên lạc viên, giữ gìn, trông coi những vật quí, loại bỏ những việc lặt vặt.
- Giúp đỡ nhân viên cứu hỏa
- Cấp cứu nạn nhân (băng bó, tản thương...)

Một điều quan trọng nhất và thường gặp là ĐỪNG BAO GIỜ EM DÙNG NƯỚC ĐỂ TẠT VÀO NHỮNG ĐÁM CHÁY DO XĂNG. DẦU HỎA GÂY NÊN. Hãy dập tắt bằng cách đổ cát hoặc dùng chăn ướt (vừa đủ thôi) chụp lên. Trường hợp hay gặp khi xe hơi xe máy dầu cháy ở bình xăng.



III. Điện giật

Khi thấy một người bị điện giật, em phải hành động nhanh như chớp : chậm một hai giây đồng hồ là nạn nhân có thể chết.

Nếu là điện ở trong nhà thì em chạy ngay đến “công tơ” (comteur) cúp điện gấp. Muốn vậy, em kéo cái cần “công tơ”, tiếng chuyên môn gọi là cái ma-nét (manette) xuống. Thường thì cái cần nầy đưa lên là có điện, hạ xuống là cúp điện. Nếu điện từ một lỗ cắm điện (prise de courant) chạy ra như chỗ cắm quạt máy, bàn ủi, đèn ngủ... em chỉ việc rút ngay cái cắm điện (fiche) ra là xong.

Bây giờ, nếu trong trường hợp không thể cúp được dòng điện. Chẳng hạn như dây điện ngoài đường đứt thì em phải tìm cách gỡ người bị nạn ra khỏi dây điện.

Muốn vậy, em phải tự bảo vệ mình trước. Nếu không, chính em lại là nạn nhân mới. Đã biết bao nhiêu người chỉ vì không hiểu rõ nên chết oan uổng. Tôi biết có một tai nạn về điện giật, cả gia đình 4 người đã chết một lúc. Câu chuyện rất thương tâm. Bà mẹ phơi áo ở dây thép. Dây này buộc vào một cột điện. Vì lý do nào đó, dây điện hở và truyền xuống dây phơi quần áo khiến bà mẹ kia bị điện “giựt” hút dính vào dây. Người chồng thấy vậy chạy lại ôm lôi vợ ra cũng bị dính luôn. Hai cô con gái lớn thấy cha mẹ bị nạn cũng ù té chạy đến định lôi 2 người thân ra. Và cuối cùng thì cả 4 người bị điên giựt chết hết. Em nên nhớ là thân thể người ta là một vật dẫn điện tốt.

Vậy, đừng bao giờ sờ vào nạn nhân đang bị điện giựt nếu em chưa đề phòng kỹ lưỡng.

Hãy thử làm giảm bớt cường độ dòng điện bằng cách vứt một vật kim loại, một thanh sắt chẳng hạn, lên dây điện. Em nhớ VỨT vật kim loại lên dây điện chứ không phải cầm ĐẶT lên dây đấy nhé.

Muốn lôi nạn nhân ra, em phải tự bảo vệ. Tay phải được bao kín bằng các vật cao-su (găng tay) hoặc len khô, Chân phải đứng trên những vật không ẩm ướt và không dẫn điện: đi guốc khô, đứng trên bàn, ghế, đôn bằng sành, thủy tinh, trên áo len khô...

Lấy một cành cây dài, KHÔ (1 cây sào càng tốt) đẩy sợi dây điện ra khỏi nạn nhân. Nếu không đưa được sợi dây, em phải đưa nạn nhân ra khỏi chỗ có điện.

Khi biết chắc điện không còn chuyền sang nạn nhân nữa, em hãy xem xét nạn nhân xem họ còn thở hay không và cho mời Bác-Sĩ. Nếu nạn nhân ngừng thở, hãy làm ngay hô hấp nhân tạo. (xem phần làm hồ hấp nhân tạo ở đoạn sau).

Nếu nạn nhân té từ cao xuống (trường hợp leo cột điện) em phải cẩn thận, đừng xê dịch hay lay động họ mạnh quá, Nếu họ bị thương ở xương sống hay sọ thì có thể gây nguy hiểm cho nạn nhân.

Em xem phần di chuyển nạn nhân ở đoạn sau để biết cách xử trí khi gặp trường hợp này.

IV. Nghẹt thở

Bị nghẹt thở hoặc chúng ta còn nói là bị ngạt thở.

NGUYÊN DO của ngạt thở có thể do :

1. Bị hít phải quá nhiều không khí có lẫn nhiều hơi độc (khí Carbonic CO2, Hydrogène Sulfurée..,) chẳng hạn như một người xuống giếng sâu để vét lòng giếng bị ngộp hơi. Tiện đây tôi chỉ cho em một phương pháp để xem dưới lòng giếng sâu có đủ không khí để thở hay không. Và thường có khi đi trại hoặc làm công tác xã hội, HĐ chúng ta đôi khi phải vét giếng nước cho đồng bào.

Buộc 1 đèn dầu hỏa (dầu hôi) hoặc một cây nến cháy vào đầu 1 sợi dây và dòng xuống giếng. Nếu đèn cầy tắt thì coi chừng dưới đó không đủ không khí. Muốn dưới đó có đủ dưỡng khí thì buộc 1 cái chăn vào đầu 1 sợi dây và thòng xuống đáy giếng gần sát mặt nước. Xong, kéo lên kéo xuống nhiều lần (như cái pít-tông xe) để mang không khí trên cao xuống cuối cùng, lại thử bằng đèn xem có còn tắt hay không. Khi nào đèn không tắt hãy xuống. Đề phòng, khi xuống giếng em nên buộc dây vào người để nhỡ có làm sao thì các bạn còn kéo lên. Mà em nhớ buộc bằng nút gì chứ ? Nếu em quên thì tôi nhắc cái nút con rắn, bò lên, bò xuống gì đó...

2. Ngạt thở cũng có thể do khí đạo bị ngẹt như khi thắt cổ, chết chìm, bệnh bạch hầu nơi thanh môn...

Đó là 2 nguyên do của ngạt thở.

Bây giờ, em phải cấp cứu ra làm sao ? Ta cũng chia ra 2

trường hợp:

A) NẾU THIẾU KHÔNG KHÍ HOẶC CÓ HƠI ĐỘC, THỜI THÌ :

a/— Phải dời nạn nhân ra 1 chỗ khí trời trong sạch hoặc đặt nạn nhân nằm nơi thoáng khí.

b/— Vạch rộng miệng nạn nhân, kéo lưỡi ra ngoài. Chùi hết rớt rãi trong miệng nạn nhân.

c/— Mở tất cả những gì làm cản trở sự tuần hoàn của nạn nhân: thắt lưng, cổ áo, cà vạt...).

d/— Tiếp dưỡng khí cho nạn nhân bằng cách làm các phương pháp hô hấp nhân tạo. Trong khi đó cho người gọi Bác-sĩ.

B) NẾU NẠN NHÂN BỊ NGHẸT KHÍ ĐẠO

Phải tìm mọi cách làm cho thông ống thở bằng cách cho nạn nhân ngửi bình dưỡng khí, làm hô hấp nhân tạo, chà xát ngoài da.

V. Vài trường hợp cấp cứu ở trại

Dưới đây tôi chỉ trình bày vài trường hợp chúng ta thường gặp nhất khi đi trại hay xuất du..

1. Bị đạp đinh hay dây kẽm gai

Em hãy rửa tay trước khì săn sóc. Cái vết đâm sâu nầy thường làm độc trong thịt vì vi trùng đã theo cây đinh hay cây kim vào chỗ bị đâm.

Em nặn ngay cho bớt máu sau đó rửa vết thương, xức thuốc sát trùng (alcool 90^0, thuốc đỏ, eau oxygénée...) đắp 1

miếng băng gạc (compresse) lên và băng vết thương lại. Muốn bớt nhức nhối, em đắp nước đá lên chỗ bị thương. Nếu người bị nạn chưa được chích thuốc ngừa phong đòn gánh, thì khuyên nạn nhân đi Bác sĩ chích ngừa.

2. Bị ong chích (ong vò vò, ong mật, ong vò vẽ,…)

Cái gì chứ bị ong đốt khi đi trại là thường lắm. Láng cháng leo cây hoặc chui vào các bụi ẩn nấp là dễ bị ong tấn công liền.

Trong trường hợp này, em hãy cố tìm cách rút cái ngòi ong ra. Ngòi đó nhỏ như sợi lông cắm vào chỗ bị ong đốt (chích). Muốn vây, em lấy một cây kim may (kim khâu/nhỏ) hoặc 1 lưỡi dao cạo (lưỡi lam) cạo qua cạo lại chỗ đau. Khi thấy cái ngòi, em dùng cái kẹp mà kẹp lấy nó ra. Sau đó, em lấy miếng nước đá, đắp lên chỗ đau cho đỡ nhức.

Nếu trường hợp bị ong đốt nhiều quá, em hãy để nạn nhân nằm vào một bồn nước lạnh và mua vài kílô nước đá bỏ vào (cho lạnh cỡ 20 độ bách phân) và pha thêm Bicarbonate de Soude, cứ mỗi lít nước cho vào 2 muỗng cà phê Bicarbonate.

Nhiều người rất kỵ nọc độc một cách đặc biệt, do đó khi bị ong đốt sẽ phản ứng nặng lắm. Khi ấy dầu bị chích nhiều hay ít cũng phải đưa đi Bác sĩ ngay.

3. Kiến độc đốt — Muỗi đốt — Bọ trâu bò cắn

Trước hết, em lấy nước sà bông rửa sạch chỗ đau đoạn lấy chai nước có hòa Bicarbonate de Soude (1 lít nước hòa 3

muỗng cà phê) mà xức lên chỗ bị đau.

Khi bị bọ chét cắn, em gỡ con bọ chét ra bằng cách lấy 1 cái bàn chải (thứ bàn chải răng). Nhúng nước và chà xà bông lên bàn chải rồi chải vào chỗ con bọ chét. Nếu chỗ bị cắn sưng và đau, em nên đắp nước đá vào đó.

4. Bị chó cắn, mèo cắn

Hãy đến vòi nước (nếu xối bằng nước đun sôi để nguội thì tốt), rửa ngay vết thương độ 3 phút để cho nước miếng độc của con thú trôi đi. Kế đó, em lấy 1 miếng "gaze" (vải mùng xếp vuông) nhúng nước và xát xà bông vào thật nhiều và chặm nhiều lần, chà qua chà lại trên vết thương. Đoạn, em lại rửa lại nơi vòi nước 1 lần nữa. Sau đó phải đưa đến Bác sĩ ngay để bác sĩ lo ngừa cho nạn nhân bệnh dại hoặc bệnh phong đòn gánh (tétanos).

Em cố tìm cách bắt con vật — (hoặc trình cảnh sát bắt nếu là chó, mèo của người khác). Kế đó đưa con vật đến viện Pasteur khám nghiệm.

Khi sợ bị bệnh dại, nhất là nếu con thú chạy mất, em nên đem nạn nhân đến viện Pasteur chích ngừa, (ở Saigon, viện Pasteur ở đường Pasteur, khoảng nằm giữa 2 đường Nguyễn-đình-Chiểu và Hiền Vương).

5. Bị phỏng

Ở đây tôi đề cập tới bị phỏng do lửa gây ra. Nếu trường hợp nặng nghĩa là diện tích phỏng lớn, công việc của em chỉ là lấy kéo cắt bỏ những chỗ quần áo bị cháy. Nếu có chỗ nào

dính sát vào da, em cứ để nguyên chỗ đó đừng gỡ ra, chỉ nên cắt quanh chỗ vải đó mà thôi.

Đừng tìm cách chữa trị bằng cách xức thuốc hay dầu, mỡ gì vào những chỗ da bị cháy. Em chỉ nên lấy băng gạc (compresse) đã khử trùng đắp lên, nếu không có "Compresse", em lấy 1 tấm vải lớn sạch hay khăn sạch đắp và cuốn quanh mình nạn nhân. Gọi gấp xe cứu thương chở nạn nhân đi. Em nên lưu ý là người bị phỏng có thể chết được nếu bị phỏng khắp mình (Bỏng bằng lửa hay bằng nước sôi, hễ chỗ bị bỏng lan rộng quá sẽ rất nguy hiểm đến tính mệnh (trên 30% diện tích da trên thân thể). Mặt khác người bị bỏng nặng thường bị "sốt", máu trong mình chảy ra rất yếu; nếu không đưa gấp vào bệnh viện có thể bị thiệt mạng oan.

TRƯỜNG HỢP CHỈ BỊ PHỎNG NHẸ (do lửa, nước sôi)

Nếu chỉ bỏng một khoảng nhỏ, em có thể cứu cấp tại chỗ. Trước hết, em rửa tay của em cho thiệt sạch, nếu chỗ bỏng chỉ hơi đỏ, em sức lên đó một lớp "Vaseline". Sau đó, lấy 1 miếng "Compresse" đắp lên.

Có nhiều thứ "pom-mát" (pommade) xức bỏng, thí dụ như Terra Cortil.

GHI CHÚ : Một kinh nghiệm thực tế của Hướng Đạo mà chúng tôi thường dùng mỗi khi đi trại, nấu nướng bị bỏng nhẹ mà không cháy dạ, (chẳng hạn sờ vào nồi cơm nóng, lửa xém vào tay. Da chỉ bị đỏ lên nhưng rất nhức, rát). Trong trường

hợp này, em chỉ việc lấy ít nước xà bông đặc xoa lên chỗ đó. Cam đoan khỏi nhức liền.

VI. Hô hấp nhân tạo

Trong nhiều tai nạn, em có thể gặp nạn nhân trông như chết rồi nhưng thực ra sự hô hấp còn, nhưng rất yếu. (Trường hợp điện giật, chết đuối, ngạt hơi, thắt cổ...). Nếu không biết cách cấp cứu ngay, nạn nhân có thể chết vì ngưng thở. Nhiệm vụ của em trong trường hợp này là giúp nạn nhân lấy lại sự hô hấp điều hòa bằng cách làm ngay 1 phương pháp hô hấp nhân tạo mà em thông thạo nhất.

Trước khi làm, em phải để ý:

— Nếu nạn nhân nằm trong phòng có khói hay hơi ngạt, em hãy đưa ngay nạn nhân ra ngoài chỗ thoáng khí. Đặt nạn nhân nằm ngữa và móc, chùi hết đờm, rãi ra khỏi miệng nạn nhân.

— Nếu là người bị chết đuối, cũng đặt nạn nhân nằm ngữa và vạch miệng móc hết rác rưởi (nếu có) đờm rãi khỏi miệng nạn nhân.

Có nhiều phương pháp hô hấp nhân tạo. Tôi trình bày với em vài phương pháp chính mà người ta hiện rất ưa dùng; trong đó phương pháp “miệng qua miệng” được coi là rất hữu hiệu.

1. Phương pháp miệng qua miệng (Bouche à bouche)

1) Trước hết nạn nhân nằm ngữa. Lấy hết vật lạ trong miệng nạn nhân ra bằng ngón tay thường hay ngón tay có quấn vải.

2) Để bàn tay phải vào dưới cổ nạn nhân và từ từ nâng cao cằm nạn nhân lên để cho đầu nạn nhân bật ngửa về phía sau, nhưng đồng thời em lấy bàn tay trái nâng nhẹ đầu nạn nhân, đầu nạn nhân bật ra sau từ từ, không có hại cho nạn nhân.

3) Kế đó, tay phải của em sẽ từ từ nâng cầm nạn nhân lên để cho đầu nạn nhân được lật hẳn ra sau (gọi là cầm chỉ thiên) hầu cho cuống họng được thẳng dễ thông hơi.



4) Kéo hoặc đẩy hàm dưới để miệng nạn nhân há ra. Những động tác ở 3 và 4 kéo phía dưới lưỡi ra khỏi cuống họng làm tránh sự bế tắc của đường hô hấp.

5) Bây giờ em mới há miệng rộng và đặt miệng mình áp kín quanh miệng của nạn nhân (đã mở rộng). Cùng lúc này,

em dùng tay bóp kin mũi nạn nhân lại hoặc dùng 1 bên má áp chặt mũi nạn nhân cũng được. Sau đó em bắt đầu thổi. Phải thổi thật mạnh và đều làm sao cho lồng ngực nạn nhân phồng được lên.



(Ghi chú: Phương pháp “miệng qua mũi”)

Đến đây, tôi xin ngừng và trình bày với em một phương pháp khác mà người ta gọi là phương pháp “MIỆNG QUA MŨI” (bouche à nez hay mouth - to- nose). Em vẫn làm y hệt như các phần 1,2,3,4, nhưng đến phần 5, thay vì bịt mũi nạn nhân và thổi vào bằng miệng em sẽ bịt miệng nạn nhân lại và đặt miệng của em lên mũi nạn nhân. Sau đó thổi mạnh.

Một ghi chú nữa là nếu em làm phương pháp HÔ HẤP NHÂN TẠO “MIỆNG QUA MŨI” CHO MỘT EM BÉ thì thay vì bịt mũi nạn nhân lại, em có thể ngậm cả miệng lẫn mũi em nhỏ và sau đó thổi như vậy không khí vào qua cả miệng và mũi nạn nhân).

6) Sau khi thổi một hơi dài, mạnh, liên tục, em rời miệng ra

khỏi miệng nạn nhân, vẫn giữ cho miệng nạn nhân há rộng, em xoay đầu ra 1 bên và lắng nghe xem có không khí từ phổi nạn nhân có thở ra không. Nếu không nghe thấy tiếng thở ra đó thì chắc là hơi của em đã không vào tới phổi nạn nhân hoặc hơi không thoát ra được vì lắm khi lưỡi nạn nhân đã chắn đường đầu khí quản. Em hãy đặt lại đầu nạn nhân cho ngửa ra đúng cách tôi ghi ở đoạn trên và bắt đầu thổi lại.

7) Nếu vẫn không thấy nạn nhân thở ra hít vào được. Em hãy lật nghiêng nạn nhân qua một bên và vỗ mạnh vài cái vào lưng khoảng giữa hai xương vai. Nếu có vật gì nằm cản trong ống phổi, vật ấy sẽ rơi ra và nạn nhân sẽ thở được.

Nếu là 1 em nhỏ, em có thể xốc nó lên ngang tay hoặc lên đùi của em để em nhỏ thòng đầu xuống. Sau đó em mới vỗ mạnh vào lưng như ở trên. Em còn có thể nắm 2 cườm chân mà dốc ngược đứa bé lên trong một chốc lát.

8) Em lại bắt đầu thổi qua miệng nạn nhân. Đối với người lớn, em thổi mạnh theo nhịp độ 12 lần trong 1 phút, nghĩa là cứ 5 giây đồng hồ, thổi một lần. Nếu là trẻ con thì nên nhớ thổi nhiều hơn tùy theo đứa trẻ lớn hay nhỏ. Thường khoảng 20 lần 1 phút (cứ mỗi 3 giây một lần).

Chú ý:

Làm hô hấp nhân tạo phải thật kiên nhẫn và riêng phương pháp “miệng qua miệng”, em đừng có ghê. Nếu không muốn áp sát miệng mình vào miệng nạn nhân, em có thể dùng 1 khăn tay; hoặc 1 miếng băng gạc (compresse) phủ lên miệng và mũi nạn nhân mà thổi.

Tôi nói phải kiên nhẫn thổi thật lâu vì có khi phải vài giờ sau nạn nhân mới sống lại (và vẫn còn có thể sống lại).

Dù thế nào đi nữa, trong lúc làm hô hấp nhân tạo, em cũng nên cho người đi mời bác sĩ và gọi xe Hồng Thập Tự. Nếu họ tĩnh lại, em cũng phải bắt họ nằm nghĩ ít nhất vài giờ và đắp mình nạn nhân cho ấm. Nếu vừa tỉnh dậy, mà ngồi hoặc đứng dậy ngay, nạn nhân có thể ngất xỉu và chết đi được.

2. Phương pháp Scheaffer

Trong phương pháp này, em đặt nạn nhân nằm xấp, 2 tay nạn nhân duỗi thẳng song song với thân và đầu nạn nhân nghiêng về 1 bên.

Sau đó, em quì bên mặt đất như cưỡi ngựa ở phần dưới mông nạn nhân (chỗ bắp đùi), 2 tay em duỗi thẳng, bàn tay xoè ra và đặt lên lưng nạn nhân ở phần cuối của xương lồng ngực, ngón tay út chỉ đúng xương sườn giả chót.

Bây giờ, em chính thức vào việc làm hô hấp nhân tạo theo phương pháp Scheaffer như sau:

a— Thời gian thở ra. Người em nhổm từ từ lên, 2 tay vẫn thẳng và dùng cả sức nặng của em để truyền vào 2 tay ấn mạnh xuống phần cuối của xương lồng ngực. Để tay như vậy trong 2 đến 3 giây.

b— Thời gian hít vào. Em từ từ ngồi xuống nhưng 2 tay vẫn duỗi song song và không dời khỏi thận nạn nhân. Em cứ tiếp tục “nén” tay xuống và nghỉ theo nhịp điệu từ 15 đến 20

lần trong 1 giây.



Phương pháp hô hấp nhân tạo này lâu mệt và có bất lợi là nạn nhân có thể mửa ra nhớt nhao và nước (nếu nạn nhân bị chết đuối), do đó tránh được nghẹt thở. Mặt khác, không sợ lưỡi nạn nhân vơi vào lấp khí đạo. Một lần nữa, tôi cũng nhắc lại với em là cứ việc làm hô hấp nhân tạo cho tới khi nào bác sĩ tuyên bố là nạn nhân thực sự đã về ... “chầu ông bà”.

VII. Gãy xương

Làm cách nào em biết một người bị gãy xương ? Thường thì nếu một người bị gãy xương, em sẽ thấy chỗ bị thương hơi sưng lên. Nạn nhân có thể không cử động được ở nơi xương gãy. Chỗ đó nạn nhân cảm thấy rất đau đớn. Em có thể dò kiếm chỗ bị thương bằng cách dùng tay sờ nhè nhẹ lên xung quanh chỗ bị thương. Khi đúng vào điểm gẫy xương thì nạn nhân sẽ kêu lên đau đớn. Đó là trường hợp GẪY XƯƠNG KÍN. Ta không thấy một sự biến dạng nào trên phần cơ thể nạn nhân bị thương.

Nhưng, có khi em gặp trường hợp gẫy xương mà nhận ra liền. Đó là khi đầu xương gãy đâm qua lòi hẳn ra ngoài. Như vậy, ngoài vấn đề gẫy xương còn có thêm 1 vết thương chảy

máu nữa.

Trường hợp như vậy gọi là GẴY XƯƠNG HỞ.



Một vết gãy như vậy phải đem vào nhà thương điều trị có khi đến cả mấy tháng trời.

Thế là, em đã nhận biết một người bị gẫy xương rồi nhé.

Bây giờ, chúng ta sang PHẦN CẤP CỨU.

Trong trường hợp gẫy xương, điều quan trọng nhất em phải hành động là "**Làm bất động tức khắc phần thân thể của nạn nhân có xương bị gẫy**" để nạn nhân khỏi chịu sự va chạm mạnh khiến vết thương đau đớn và nguy kịch thêm. Trong khi chờ đợi bác sĩ hoặc xe cứu thương. Em phải cố tạo cho nạn nhân được thảnh thơi, và xê dịch nạn nhân ít chừng nào, càng tốt chừng nấy. Lúc nâng đỡ vết gãy phải chịu nơi vùng kế cận với vết gẫy.

1. Làm thế nào để bất động chỗ gãy xương?

Nói nôm na có nghĩa là em phải kềm cứng bộ phận có xương gẫy với những cách băng bó hoặc dùng nẹp (atelle).

Những dụng cụ có thể dùng làm nẹp là mảnh ván, khúc cành cây, miếng bìa cứng...

Ngoài ra, trong trường hợp khẩn, em lại còn có thể dùng

ngay những vở, báo để làm nẹp.

Trước khi buộc nẹp để làm bất động nơi có vết thương, em hãy đệm xung quanh phần cơ thể có vết thương bằng những vật như bông gòn, khăn tay, vải, rơm...

Làm như vậy để nẹp cứng của em khỏi làm nạn nhân đau đớn.

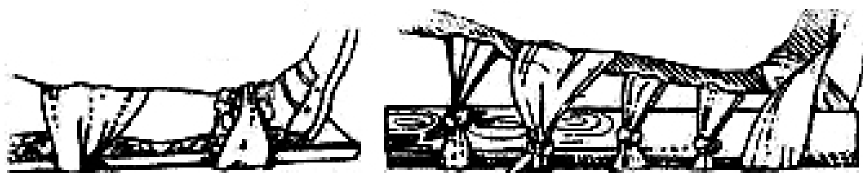
Sau khi có một lớp đệm rồi, em nối buộc nẹp. Tùy theo phần cơ thể có xương gẫy mà em làm nẹp.

Nếu:

a. Gãy xương ống chân :

Dùng 2 nẹp ghép 2 bên chân.

Sau đó, dùng khăn quàng hay khăn tay cuốn chặt nẹp lại.

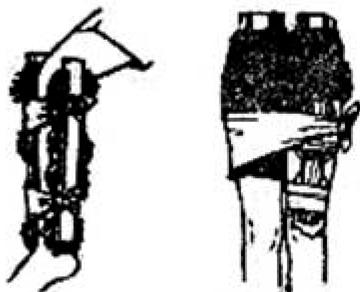


b. Gãy xương ở đùi :

Cũng dùng 2 nẹp : 1 kẹp ở phía trước đùi, một ở phía sau.

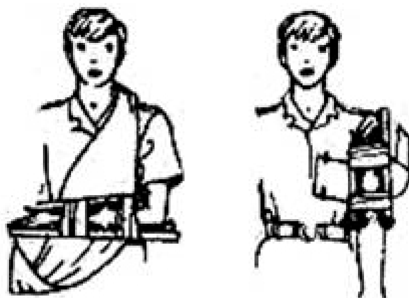
Sau đó, em cột luôn đùi bị thương vào đùi không bị thương bằng khăn quàng hay cuộn băng. Chân nạn nhân phải luôn luôn được giữ duỗi thẳng. Phương pháp tốt hơn là em lấy 2 khúc cây, dài, hoặc 2 mảnh ván dài áp vào 2 bên đùi, 1 suốt từ gót chân lên tới bụng, 1 từ gót chân lên tới háng rồi dùng khăn quàng bó lại. (Trong hình tôi không vẽ vật đệm để em

thấy rõ).



c. Gãy xương tay dưới cùi chỏ

Em có thể làm bất động bằng nẹp cứng hoặc lấy báo cũ, vở cuốn tròn áp vào phần tay gãy.



Sau khi làm nẹp, tréo phần tay bị thương bằng 1 khăn quàng qua cổ (xem hình).

d. Gãy ở bắp tay

Cũng làm nẹp bằng cây hay bằng báo, vở. Sau đó cũng cột phần bị thương cho sát vào mình bằng khăn quàng.

Trường hợp đặc biệt. Tất cả những trường hợp trên là gẫy xương kín nhưng nay nếu em đứng trước trường hợp,

gãy xương hở thì lại cần phải cẩn thận hơn rất nhiều.

Ở đoạn có xương gãy, xương nạn nhân không thể cử động được, đôi khi có sự biến dạng rõ rệt của phần cơ thể này.

Nghĩa là xương có thể lòi hẳn ra ngoài.

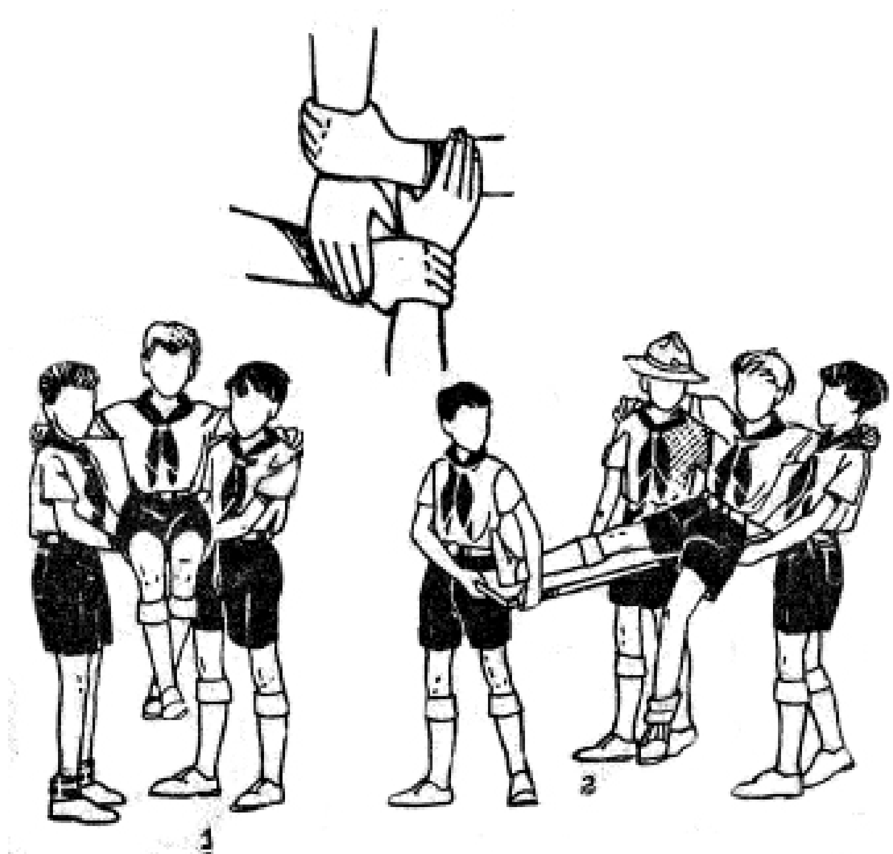
Trước hết, đừng có vội vàng làm nẹp để bất động vết thương vội. Em phải lau rửa vết thương để sát trùng và nếu cần phải cầm máu (trong trường hợp đầu xương nhọn làm đứt mạch máu nạn nhân). Sau đó băng thật cẩn thận vết thương lại. Tất cả những phần trên, tôi sẽ trình bày với em ở phần sau.

Sau khi chăm sóc vết thương hở rồi, em mới làm bất động vùng có xương gẫy nghĩa là dùng nẹp. Trong trường hợp này những đồ đệm nên chọn thứ sạch một chút.

Nếu phải di chuyển một nạn nhân bị gẫy chân, ta có thể dùng để lại. Dưới đây là 2 phương pháp giản dị nhất nếu em có bạn khác giúp một tay.

Phương pháp thứ I em dùng cách làm kiệu bằng tay. Cách này nếu nạn nhân bị gẫy ở xương ống chân.

Phương pháp thứ II dùng một miếng ván, nếu nạn nhân bị thương hoặc ở đùi, hoặc ở ống chân.



2. Trường hợp các loại gãy xương đặc biệt

Trong những trường hợp gẫy xương ở dưới đây, tất cả đều rất nguy hiểm cho sinh mạng nạn nhân nếu em không rõ cách cứu cấp. Hãy cấp kỳ gọi nhân viên y tế chuyên môn.

a. Vỡ xương sọ:

Đặt nạn nhân nằm, ủ ấm, đệm và băng lại.
Gọi Bác sĩ gấp.

b. Gãy xương mũi:

Không vỡ toạt ra, đắp vải theo lên vết thương và băng nhẹ lại. Đắp nước lạnh để cầm máu.

c. Gãy xương đòn gánh:

Em sẽ thấy vai bị gãy sụm thấp hơn vai thường và không thể tự nhấc cao khỏi vai. Trong trường hợp này cấp cứu bằng cách chịu cánh tay trong khăn đai ba góc (nghĩa là dùng khăn quàng treo tay như ở hạng II) rồi sau đó buộc khéo cánh tay về một bên thân hình (cũng dùng khăn quàng).

d. Gãy xương sống:

Trường hợp này rất nguy hiểm vì biến chứng của nó có thể làm nạn nhân bại liệt suốt đời. Chính vì vậy khi gặp 1 nạn nhân kêu đau ở cổ hay ở lưng (nhất là sau những tai nạn như đụng xe, té từ trên cao.....). Có thể chân tay không biết gì cả (mất cảm giác). Em hãy thử bảo bệnh nhân cử động tay chân. Bất cứ bệnh nhân nào thấy có ***triệu chứng tê liệt rõ rệt*** em phải tự xem là trường hợp gãy xương sống cho đến khi tìm ra những nguyên nhân khác. Chính vậy mà các bác sĩ khuyên

chúng ta khi cấp cứu một bệnh nhân té xe, té từ cao xuống chẳng hạn, đừng có di chuyển nạn nhân ngay vì sợ gẫy xương sống.

Trong trường hợp gẫy xương sống thì nếu có máu chảy ra, em phải tức khắc cầm máu (sẽ trình bày ở phần sau).

Trong trường hợp này, tốt nhất là em gọi nhân viên chuyên môn đến. Đừng có làm gì khác mà bệnh nhân có thể nguy khốn thêm.

3. Trường hợp trật khớp xương, trẹo gân

Có những trường hợp nhẹ hơn gãy xương nhưng chúng ta lại hay gặp phải là hai trường hợp trật khớp xương và trẹo gân (hay bong gân). Hướng Đạo chúng ta trong khi đùa nghịch ở trại là hay bị hai trường hợp trên lắm.

a. Trật khớp xương:

Nơi bị đau nhằm ngay khớp xương; tuy vậy, phần thân thể có khớp xương đau vẫn cử động được nhưng gây đau nhức.

Trong trường hợp này, cần nhất em đừng có nên tìm cách sửa bộ phận cho ngay thẳng, chỉ nên đặt nước ấm cho đỡ đau và tức khắc chở đến bệnh viện.

b. Bong gân hay trẹo gân:

Chơi đá banh hoặc trật chân té, hoặc va chạm mạnh với một vật cứng... là hay bị bong gân. Trong trường hợp này chỗ bị thương chỉ hơi bầm tím, tay chân vẫn không đổi dạng và

còn cử động được nhưng hơi đau.

Gặp trường hợp bong gân, em chỉ việc đắp nước lạnh có pha vài giọt "alcool 90°". Sau đó xoa chà bằng alcool camphré hay dầu chổi Hoa-kỳ.

Nếu đi trại không mang sẵn những thức trên thì tôi mách em một phương pháp mà chính cá nhân tôi đã nhiều lần và hoàn toàn đạt được kết quả. Đó là dùng **lá láng**. Lá láng xanh đậm, cọng dài ở giữa là sống lá dày có nhiều nhựa. Em lấy một lá và hơ lên lửa để cho nhựa lá hơi chảy ra "xăm xấp" như mồ hôi, rồi cầm nguyên lá xoa nhẹ vào quanh chỗ bị bong gân. Vuốt ngược lên nhiều lần. Bảo đảm với em là chỉ 2 lần là khỏi và hết đau nhức.

4. Kết luận:

Những điều nên làm và không nên làm khi gặp một người bị gẫy xương.

a. Nên làm

— Đừng gấp di chuyển nạn nhân. Để nạn nhân ở tư thế thoải mái khi em cứu cấp.

— Nếu có chảy máu, phải cầm máu.

— Luôn luôn làm bất động phần xương gẫy trước khi dời bệnh nhân đi.

— Gọi bác sĩ hay xe cứu thương gấp.

b. Không nên làm

— Đừng để bất cứ ai khênh ngay nạn nhân ra xe để chở đến bệnh viện. Đó là cách giản dị nhất để biến một vết thương nhẹ thành một vết thương nặng, mười lần nguy hiểm hơn. Nếu lại là gẫy xương sống thì hậu quả khó thể lường trước.

— Đừng tìm cách sửa xương gẫy cho ngay. Đó là công việc của Bác-sĩ.

— Đừng cho nạn nhân uống những chất kích thích (rượu chẳng hạn) nếu vết thương gẫy hở chảy máu nhiều.

VIII. Xuất huyết

Xuất huyết hay nói nôm na là chảy máu, ngươi ta phân biệt ba loại xuất huyết: động mạch, tĩnh mạch và mao quản. Để hiểu rõ sự khác biệt giữa ba loại xuất huyết trên, tôi nhắc lại sơ qua nguyên tắc tổng quát của sự tuần hoàn của máu trong cơ thể.

Như em biết thì tim chẳng qua chỉ là một cái máy bơm dồn máu vào các động mạch. Chính vì vậy mà khi động mạch bị đứt, (xuất huyết động mạch) em sẽ thấy máu đỏ tươi phun ra có vòi theo nhịp tim đập.



Sau khi máu đem đi nuôi các phận cơ thể thì lại trở về tim theo các tĩnh mạch. Do đó, xuất huyết tĩnh mạch, máu đỏ xẫm đen chảy ra tràn trề.

Bây giờ, nối các động mạch và tĩnh mạch vói nhau là các mao quản.

Các ống dẫn máu này rất nhỏ do đó xuất huyết mao quản máu đỏ sậm sẽ chày ri-rỉ (trường hợp trầy da hay đứt tay).

Tất cả ba trường hợp tôi kể ở trên là xuất huyết mà ta trông thấy máu chảy ra ngoài, y khoa người ta gọi là XUẤT HUYẾT NGOẠI (hoặc ngoại xuất huyết). Mặt khác, cũng có loại xuất huyết mà không thấy máu chảy ra ngoài (khi xuất huyết quản bị rập bể chẳng hạn) nghĩa là máu chảy ra bên trong tổ chức của cơ quan hoặc trong lòng hang hốc của cơ thể. Đó là XUẤT HUYẾT NỘI (hay nội xuất huyết).

Dưới đây, tôi đề cập tới loại xuất huyết ngoại. Tức là, trường hợp vết thương chảy máu nhiều. Vì chỉ có trường hợp nầy mới cần tới sự cứu cấp tốc của một người có trình độ cứu thương như em. Trong những trường hợp nầy, công việc của em là làm thế nào để vết thương ngưng chảy máu vì, nếu 3/4 hay hơn 1/2 tổng số dung tích máu trong cơ thể nạn nhân

thoát ra ngoài thì sẽ đưa nạn nhân về thăm... "ông bà" sớm.

1. Cách cầm máu

Có rất nhiều cách cầm máu tùy theo trường hợp vết thương nặng nhẹ.

a.. Máu chảy ra ít, nhẹ

Chẳng hạn như đứt tay, trầy da, vết thương nhỏ... Em hãy lấy ngón tay đè thẳng vào vết thương (dĩ nhiên tay em phải thật sạch. Nếu cần rửa tay rồi, đổ ít "alcool 90^0" để khử trùng). Nhưng tốt hơn nên lót bằng một miếng băng "gạc" (compresse) hoặc khăn tay thật sạch rồi bóp lại đè chặt vết thương. Làm vậy, ngón tay của em sẽ chận lên hai nút vết thương và mạch máu nhỏ trong da sẽ được chận lại, máu sẽ bớt ra và sẽ ngưng chảy.

b. Máu chảy ra mạnh

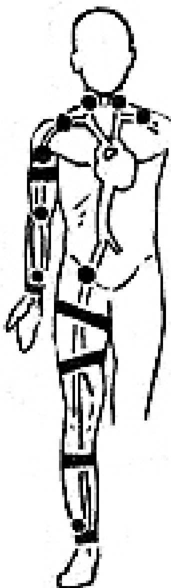
Nếu trường hợp em nén trực tiếp vào vết thương để cầm máu không có hiệu quả hoặc khi vết thương to quá thì em phải chọn mạch đường máu chảy đến vết thương. Muốn vậy, có hai cách :

— Nếu gián tiếp ở những điểm chính yếu trên cơ thể để chặn máu chảy đến vết thương

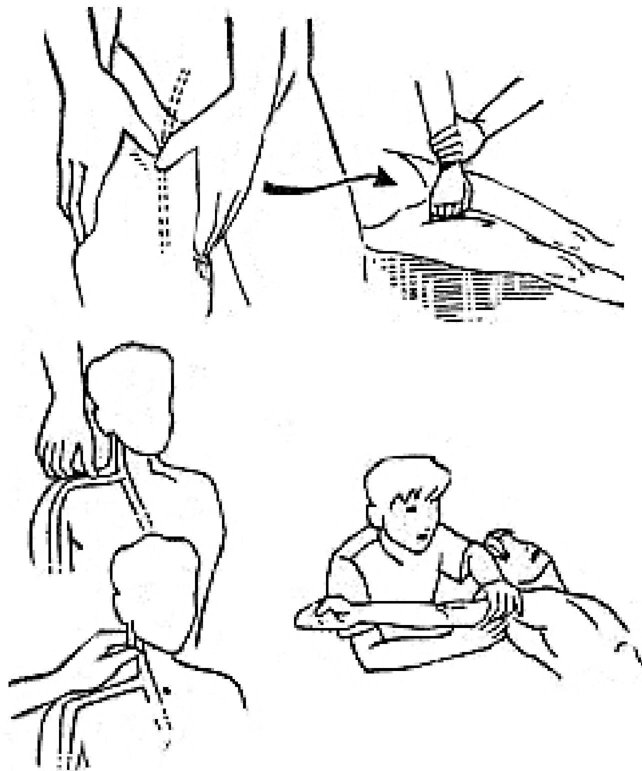
— Làm "ga-rô"

b1. Nếu gián tiếp

Dọc theo những động mạch chính có những điểm (điểm tròn đen trên hình vẽ, là nơi em dùng tay ấn mạnh vào đó để chặn không cho máu chảy đến vết thương.



GHI CHÚ: nếu bị thương ở tay, em dơ cao tay lên cũng chặn bớt được máu chảy phần nào. Chặn ở những điểm trên, lúc thì em dùng 1 ngón, lúc phải dùng cả 2 tay, lúc phải dùng cả nắm tay... Tùy theo vết thương ở đâu. Các hình vẽ dưới đây cho em thấy cách nén vào các huyệt đạo để cầm máu một cách gián tiếp.



Trong trường hợp nầy, em phải nén mạnh tay dù phải làm nạn nhân đau một chút. Điều ghi chú là nén ở điểm phía trên vết thương nghĩa là giữa vết thương và tim nếu xuất huyết động mạch; ngược lại, nếu xuất huyết tĩnh mạch thì chặn ở điểm ở phần dưới vết thương.

Nếu em chặn đúng thì tức khắc máu sẽ ngưng chảy ra ngoài vết thương liền.

LƯU Ý: những gạch đen ngang ở hình một (1) là những chỗ có thể cột "garrot" tốt.

b2. Làm garrot

Nếu nén gián tiếp cũng không hiệu quả lắm, em mới dùng đến phương pháp cột garrot. Cột garrot là trường hợp bất đắc dĩ, cột xong phải chở ngay nạn nhân đi nhà thương. Vì nếu để lâu, máu không chảy được xuống phần thân thể phía dưới vết thương và phần này sẽ "chết" khiến phải cưa đi. Khi làm "garrot", em nên làm 1 cái thẻ ghi giờ làm, ngày làm và buộc vào garrot để bác sĩ biết.

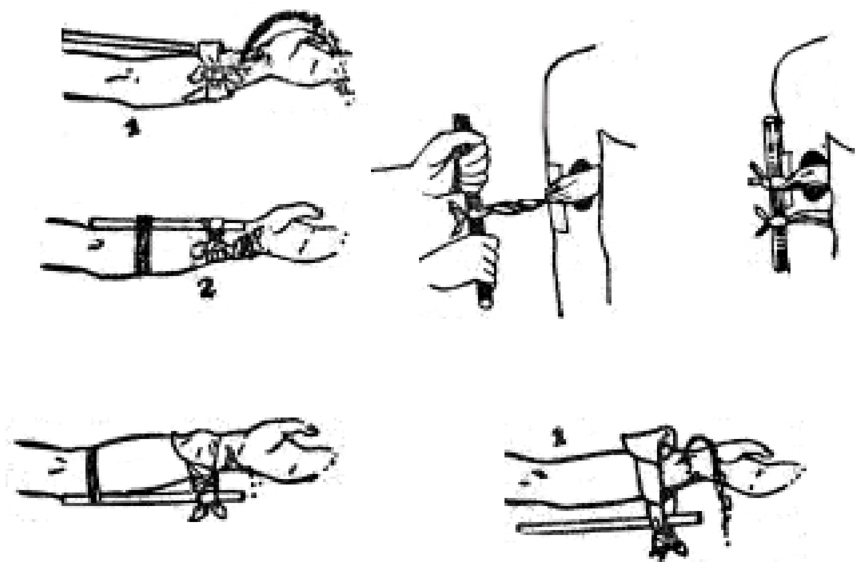
Đừng bao giờ để một vết thương buộc garrot lâu quá 2 giờ.

Bây giờ sang phần làm "garrot" để cầm máu.

Dụng cụ có thể là một sợi đây co dãn được hoặc không (cao su, thắt lưng, sợi dây, dây thun xe đạp...). Hoặc em có thể dùng ngay khăn quàng, khăn tay.

Trường hợp dùng khăn quàng (xem hình vẽ), trước khi xoay đoạn cây để xiết chặt khăn quàng chận đứng phần mạch máu muốn đặt 1 garrot, em nên đệm giữa điểm muốn nén và khăn quàng một vật hơi cứng: (viên sỏi tròn, một khăn tay cuộn chặt...)

Mục đích là để cho vật cứng đó đè chặt vào mạch máu khiến máu không lưu thông xuống vết thương được.



2. Săn sóc vết thương và băng bó

Đa số HĐS chúng ta có một cái quan niệm rất “tếu” là “ối dào, bẩn 1 tí mất mát gì” và sau đó kết luận luôn 1 câu : “ở bẩn sống lâu”. Cái quan niệm này rất thông thường khi chúng ta tham dự một bữa cơm HĐ. Đã có lần nào em nói như vậy chứ. Nhưng, một vài bạn của chúng ta lại coi thường đem áp dụng luôn vào công việc cấp cứu. Thật là rất nguy hiểm.

Trong phương diện cứu thương, tôi cần nhắc em là khi một vết thương không được săn sóc ngay môt cách cẩn thận thường sẽ bị làm mủ và sưng to (nhiễm trùng làm mủ), gây nguy cho nạn nhân. Mặt khác, em nên nhớ rằng các vết thương, dầu nặng hay nhẹ đều có thể sinh ra bệnh phong-đòn-gánh (tétanos). Em đừng tưởng tôi đem lý thuyết ra “dọa”

em đâu nhé. Không săn sóc cẩn thận một vết trầy nhỏ cũng có thể giúp xuống thăm “ông bà” được lắm đó. Tôi có một người bác. Trong khi ông ta phơi quần áo lên hàng rào dây kẽm chẳng may chân quệt phải 1 rào kẽm gai rỉ nhọn. Ông ta coi thường vết thương tí hon này. Nhưng em biết không, chưa đầy 2 ngày sau, tôi phải đi đưa đám ông vì căn bệnh phong đòn gánh. Ông chết một cách đau đớn vì cơ thể co rúm lại rất dễ sợ.

Ở những phần trên, tôi đã trình bầy với em một vài trường hợp cấp cứu khẩn cấp. Ở đoạn dưới đây, tôi trình bày cùng em những gì phải làm khi đứng trước một vết thương trước khi chở nạn nhân đến bác-sĩ. Chính những phần săn sóc đầu tiên này của chúng ta mà vết thương tránh được nhiễm trùng.

a. Săn sóc vết thương

Tôi đã trình bày với em ở đoạn trên khí gặp một vết thương chảy máu quá nhiều (xuất huyết) thì chúng ta phải làm gì. Ở đây, khi gặp một vết thương mà máu chảy ra không nhiều lắm và ngưng chảy lại mau chóng. Thí dụ như té xe làm trầy da hoặc những vết thương không sâu lắm.

Em hãy hành dộng theo thứ tự sau dây :

1) Trước khi săn sóc vết thương, em phải rửa tay mình thật sạch bằng xà-phòng. Dùng bàn chải đánh sạch các móng tay.

2) Rửa vết thương bằng một miếng vải mùng xếp vuông

(compresse) hoặc một miếng bông gòn nhúng nước đun sôi hay với nước oxy (eau oxygénée), không nên dùng nước thường với xà phòng. Lau bắt đầu từ trong vết thương trở ra 4 phía chứ đừng chà xát từ các chỗ xung quanh vết thương vào. Phải lau sạch hết các chất bẩn. Nếu chỉ một vài hột cát, đất, mảnh chai nhỏ.... còn sót lại trong vết thương cũng đủ để làm độc vết thương được. Nếu có rác, bụi ở vết thương lấy ra không được, em lấy 1 cái kẹp hơ lửa (độ 2 cây diêm) một lúc để khử trùng rồi gắp tất cả bụi, rác ra.

3) Thấm cho vết thương bằng 1 miếng “compresse” (đã khử trùng, những miếng băng này nhà thương đã hấp bằng điện ở 200 độ bách phân). Sau đó, khử trùng vùng có vết thương bằng một chất khử trùng tốt như cồn 90 (alcool 90) “teinturediode”, thuốc đỏ(merrurochrome), “bleude méthylène”, nước xà-bông phlsohex, bột sulfamide....

4) Đợi chờ thuốc khô, lấy I, 2 miếng compresse sạch đắp lên.

Nếu vết thương nhỏ, em có thể lấy băng dính dán qua miếng compresse. Hoặc em có thể dùng băng để băng bó vết thương lại mà cách thức tôi sẽ trình bày ở phần dưới.

Nhưng, em lưu ý là nêu vết thương sâu, luôn luôn nên hỏi ý kiến Bác sĩ. Tương tự, nếu một vết thương gây nên ở một bãi đất bẩn, có phân súc vật cũng luôn luôn hỏi ý Bác sĩ ngay.

b. Băng một vết thương

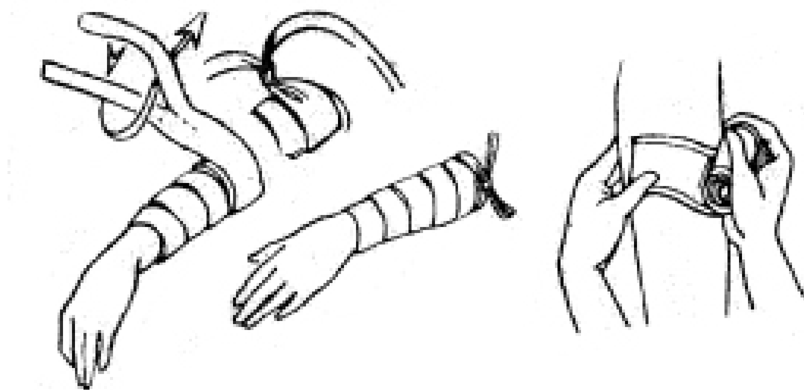
Ở phần Hướng Đạo hạng II, chúng ta đã biết tất cả những kiểu dùng khăn quàng để băng tạm một vết thương.

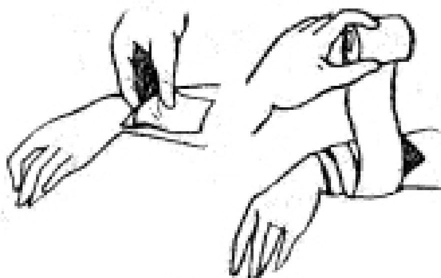
Trong phần HĐ hạng I, em phải làm quen với các kiểu băng bó bằng băng thường ở bệnh viện.

Băng thì bao giờ cũng cuốn thành từng cuộn dài 3 thước hay 5 thước. Có 2 loại băng: băng “ga” (bande de gaã stérile) bằng vải mỏng như vải mùng và 1 loại băng co dãn được, rất tốt (bande élastique).

Cầm cuốn băng để băng quanh một vết thương, em phải lưu ý là cuốn băng bao giờ cũng nằm ở phía trên (hình 1) và đừng bao giờ xả cuộn băng ra nhiều quá thêm vướng víu (hình 2). Khi băng xong, muốn cột băng lại, em xé đôi theo chiều dọc của đầu tận cùng cuốn băng và buộc nút lại (hình 3).

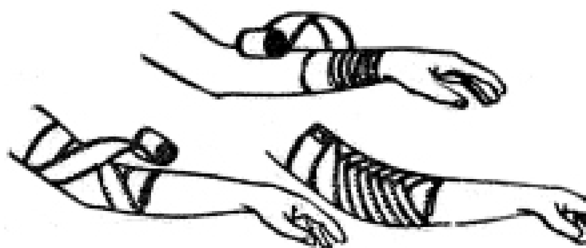
Cách băng, em xem các hình vẽ ở dưới. Tôi nhắc em những chi tiết cần biết khi băng:





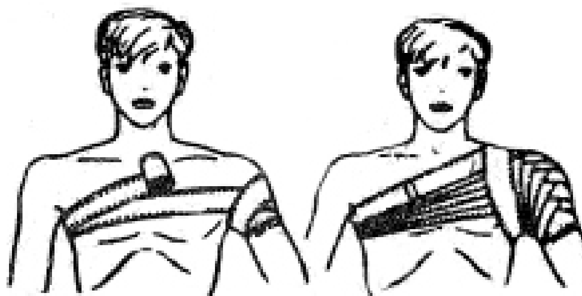
b1. Băng trên tứ chi (chân, tay).

- Băng lần từ đầu của tứ chi lại (nghĩa là thí dụ băng ở cánh tay thì bắt đầu ở phía gần bàn tay lại chứ đừng bắt đầu ở phần gần vai trước).
- Khi gặp các khớp xương (khủy tay, đầu gối), em phải băng theo kiểu số 8. Nghĩa là băng một vòng chết phần dưới của khớp xương, căng cuộn băng để đi qua phần trên của khớp xương. Làm một vòng chết ở phần trên khớp xuơng, rồi cuối cùng lại băng trở lại qua phía trước của khớp xương để trở lại điểm khởi thủy. Tiếp tục làm như vậy cho kín phần khớp xương.



b2. Băng bả vai

Băng lần lượt cứ 1 vòng quanh thêm thì lại một vòng quanh bắp tay.



b3.Băng đầu

Cuối cùng nạn nhân như đội một mũ nồi

c. Hộp cứu thương Đội

Khi đi trại hoặc đi họp, ít nhất mỗi đội phải có 1 hộp cứu thương. Nhất là khi đi trại, lỡ có điều gì không may xảy ra mà phần nhiều thì chỗ cắm trại của chúng ta lại thường xa nơi thị tứ, do đó công việc cứu cấp lại còn tối quan trọng. Hộp cứu thương tốt nhất là một cái va li nhỏ, hoặc có thể là một hộp gỗ. Bây giờ, thông dụng và đỡ tốn, em còn có thể xin các anh chiến sĩ một hộp đạn đại liên rồi về sơn trắng vẽ cái chữ thập đỏ lên là xong.

Trong hộp cứu thương này, em sẽ sắp cho đủ các vật dụng và thuốc men cần thiết cho việc săn sóc đầu tiên. Mặt khác, để các anh em không giữ hộp cứu thương cũng có thể

dùng dễ dàng thì trên mỗi chai lọ hoặc hộp thuốc, em nên gián tờ giấy chỉ cách dùng. Nhớ ghi rõ để chữa bệnh gì.

Dưới đây là những thứ em cần mua để trang bị 1 hộp cứu thương đội.

c1. Thuốc sát trùng

Ether, alcool 90 độ, teinture d'iode, Mercurochrome (thuốc đỏ) nước Oxy (eau- oxygénée), bột sulfamide, nước sà bông Phisohex..., (2 hoặc 3 trong những thứ trên).

c2. Vật liệu băng bó

Vải thưa “compresse de gaz” (tức vải mùng mỏng dùng băng bó cắt từng miếng vuông và xếp lại). Đến nhà thuốc tây, em hỏi mua vài gói, mỗi gói có 5 hay 10 miếng compresse vuông 10X10 cm. Băng gazs (vải mỏng như vải mùng) bề rộng 5 cm, bề dài mỗi cuộn 5 hay 3 thước, dùng băng quanh các vết thương. Đến hiệu thuốc em hỏi mua: Bande de gazs stérilisée (3 cuộn)

- Băng keo : 1 cuộn lớn, 1 cuộn nhỏ (khổ 1 phân và 2 phân).
- Có vài băng dính đã cắt sẵn thành miếng nhỏ và có bông, Compresse sẵn (nhà thuốc có bán từng hộp).
- Một gói bông gòn hút nước (coton hydrophile)
- Một cái kéo, một cái kẹp, một gói kim để lấy gai, một hộp dao

c3. Vài thứ thuốc và dụng cụ khác

- Một chai dầu vaseline để xức khi bị phỏng nhẹ.
- Một ống vaseline đặc
- Một hộp "bicarbonate de soude" để dùng khi bị say nắng, bị ong, muỗi, kiến đốt...
- Một hộp thuốc Verex (trị tiêu chảy)
- Một vài thứ thuốc trị cảm (aspirine, cortan, aspro.....)
- Một cái ống nhỏ giọt (compte gouttes)
- Một hộp lưỡi dao cạo
- Một ống lấy nhiệt độ.
- Một túi cao su để đựng nước đá dùng khi phải đắp nước đá.

IX. Địa chỉ các bệnh viện tại Saigon

• Bệnh viện khẩn cấp ĐỔ THÀNH 125 Đại lộ Lê Lợi.	Đ.T.	24.709
• Bệnh viện CHỢ RẪY 43 Thuận-Kiều, Chợ Lớn.	Đ.T.	36.123 36.124
• Bệnh viện BÌNH DÂN 371 Phan-thanh-Giản	Đ.T.	24.747
• Bệnh viện GRALL (b.v. Đồn Đất) 14 Gia-Long	Đ.T.	21.723
• Bệnh viện SAINT-PAUL 280 Phan-thanh-Giản	Đ.T.	29.469
• Bệnh viện NHI ĐỒNG 2 Sư Vạn Hạnh	Đ.T.	36.127
• Bệnh viện CHỢ QUÁN 152 Bến Hàm Tử	Đ.T.	36.125 36.129
• Bệnh viện HỒNG BÀNG 120 Hùng-Vương	Đ.T.	36.125 36.126
• Bảo sanh viện TỪ DŨ 284 Cống Quỳnh	Đ.T.	21.116
• Bảo sanh viện HÙNG VƯƠNG 128 Hùng Vương	Đ.T.	36.278
• Hội Bài Lao 359 Nguyễn-thiện-Thuật		
• Y viện THANH QUAN 8 Hồ Xuân Hương	Đ.T.	20.028

Chương IV: Khéo tay - Nghề rừng

NÚT HƯỚNG ĐẠO

- Những nút ráp cây
- Những nút nối
- Nút dùng dây thiên nhiên
- Những loại nút thông dụng khác

RÌU

- Cách chọn rìu
- Cách mang rìu
- Cách gìn giữ
- Mài rìu
- Xử dụng rìu

CẦU

Những nhà thám hiểm, khai phá là những người đầu tiên vào vùng đất hoang vu khai đường mở lối cho những người đi sau, họ phải vượt qua bao trở ngại thiên nhiên, phải thắng tất cả khó khăn. HĐS chúng ta cũng phải có thể hành động như những nhà khai phá, phải có thể vượt qua trở ngại không những ngoài đời mà ngay cả trong thiên nhiên. Muốn vậy, chúng ta phải sửa soạn trước. Chúng ta trước hết phải hoàn thiện những kỹ thuật trong đủ mọi lĩnh vực. Bây giờ, tôi muốn đề cập cùng các em một vấn đề tối cần của một nhà khai phá.

Một nhà khai phá lành nghề phải biết cách dùng rìu, phải biết làm sao để hạ một cây lớn, phải biết tự mình cất một cái chòi tạm trú, phải biết bắt một cái cầu không những cho mình mà cho những người theo sau.

Và một HĐS Hạng I như em, phải trở nên một nhà khai phá hữu hạng. Nhưng điều trước hết và quan trọng nhất là em phải có một khả năng làm những nút cho thật đúng, thật chắc. Đó là một điều kiện tất yếu của một HĐS đi tiên phong.

I. Nút Hướng Đạo

Cuộc sống ở trại hay khai phá cần phải thực hiện cho có đầy đủ tiện nghi, vì vậy vấn đề thủ công trại đã giữ vai trò quan trọng nhưng vấn đề này đi đôi với sự hiểu biết về nút.

Trước hết tôi đề cập đến cách học nút.

Sự dùng nút phải thực hiện trong những hoàn cảnh xác

thực và cần nhiều thực hành.

Nếu em chỉ dùng những sơ đồ về nút trong những trang kế tiếp đây như xem một cuốn tự điển về kỹ thuật HĐ thì điều đó thật vô ích vì em sẽ quên ngay.

Em hãy tập sử dụng nút với áp dụng thật sự của nó. Nếu nút này phải dùng dây lớn thì đừng tập dượt với những sợi dây gai nhỏ bé. Cũng vậy, với những nút nối cây, em hãy thực tập ngay với những loại cây có kích thước giống thực tế.

Điều cần thiết là làm thế nào, khi gặp hoàn cảnh tương tự chúng ta không phải lúng túng.

Dưới đây, tôi phân loại những nút căn bản mà em phải biết công dụng cũng như cách thực hiện.

1. Những nút ráp cây

Rất cần thiết khi thám du và trong việc làm thủ công xây dựng đất trại. Khi làm những loại nút này phải làn thật cẩn thận vì có thể một sinh mạng sẽ bị đe dọa do sự làm ẩu của người thực hiện.

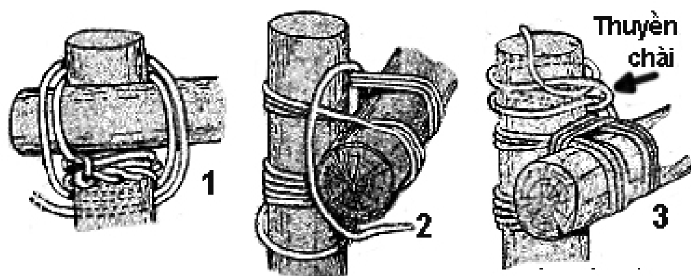
a. Nút ráp cây chữ thập

Khởi sự bằng nút gỗ kép hay nút thuyền chài. Chấm dứt với nút thuyền chài hay hai nửa khóa.

Quan trọng ở những vòng xiết trước khi khóa.

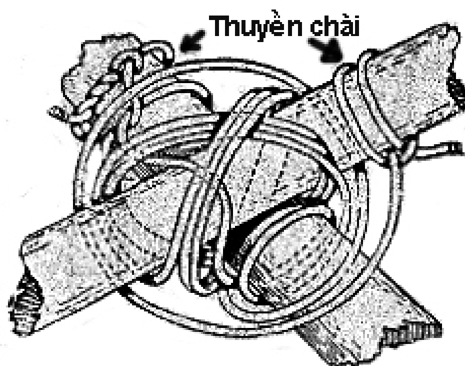


Nút ráp cây chữ thập



Nút tháp cây chữ thập

b. Nút ráp cây chữ nhân.

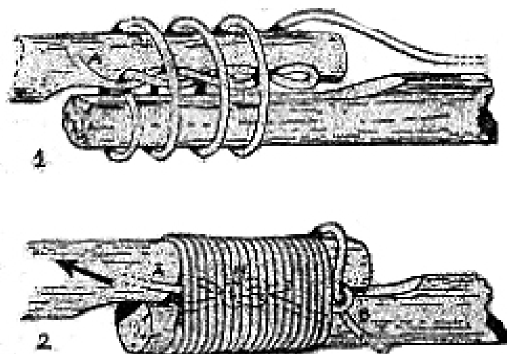


Nút ráp cây chữ nhân

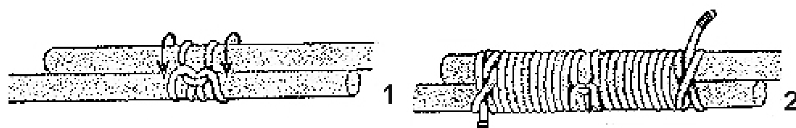
c. Nút nối cây.

Nút này dùng để nối hai gậy hay hai khúc cây thẳng hàng. Để thêm chắc chắn, em có thể vạc mỏng phần cây ở chỗ ráp nối. Có thể em chỉ cần bóc và lấy đi phần vỏ cây ở chỗ đó.

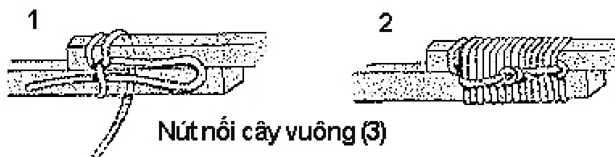
Để kết thúc, em kéo mạnh đầu dây A và buột đầu A và B lại bằng một nút dẹt N (theo hình)



Nút nối cây (1)



Nút nối cây (2)



Nút nối cây vuông (3)

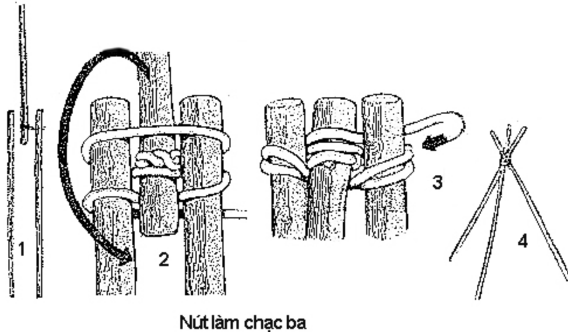
d. Nút làm chạc ba

- Quay gậy ở giữa theo như mũi tên chỉ ở hình vẽ.

- Đặt 3 gậy theo thế chạc ba, rồi cuốn đầu dây dài còn dư quanh chỗ chạc ghép 3 gậy.

Một cách khác:

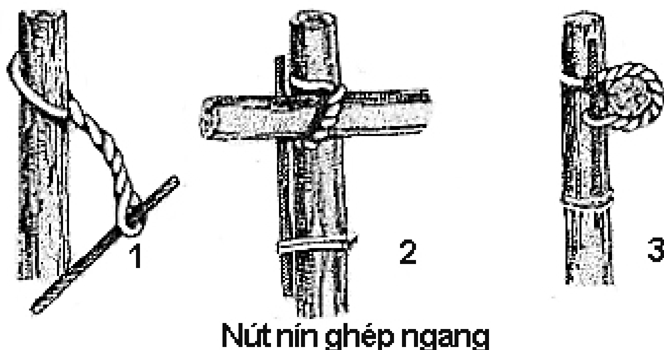
- Tụm 3 cây song song thành một bó.
- Làm một vòng dây hơi rộng hơn bó cây và luồn vào chỗ muốn làm nút.
- Lấy cây ở giữa quay vòng vài lượt (giống như cách trên).
- Khi không quay được nữa, bạnh 3 cây ra theo chạc ba.



Nút làm chạc ba

e. Nút nín ghép ngang

Kiểu này thường dùng ghép ngang và thẳng góc (xem trang...)



Nút nín ghép ngang

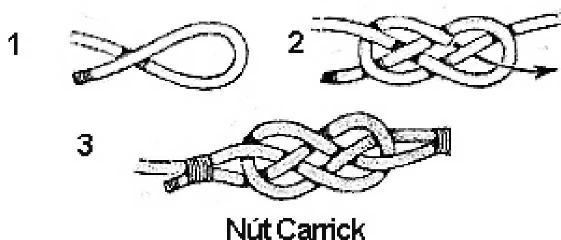
2. Những nút nối

a. Nút carrick:

Em đã biết từ lúc bắt đầu học chuyên những nút nối hai dây với nhau, những loại nút giản dị như nút dẹt, nút thợ dệt.

Nút thợ câu (nút câu cá) cũng là một loại nút nối dây đặc biệt (hạng II).

Trong những trường hợp có những dây lớn phải nối với nhau, em phải học thêm một nút nối: nút Carrick.



Nút Carrick

b. Nút chân ngỗng:

Dùng để "giữ" một sợi dây lớn bởi một sợi dây nhỏ.

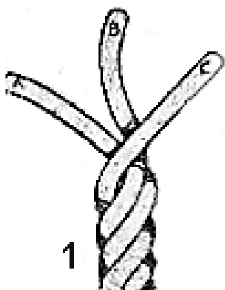


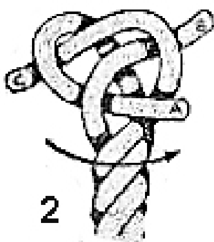
Nút chân ngỗng

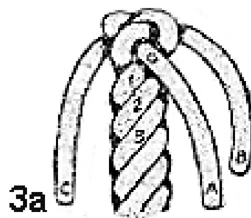
c. Nút châu đầu:

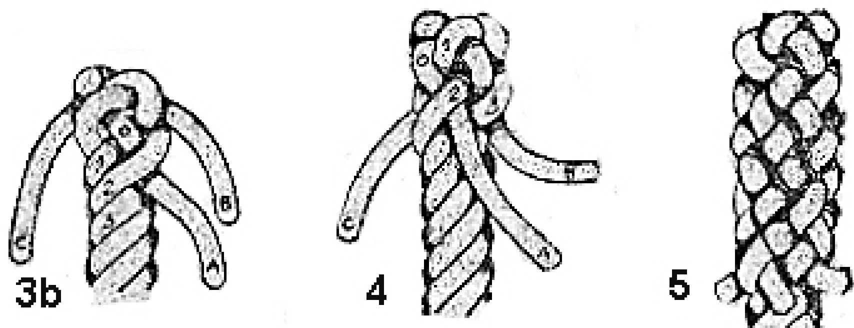
Một HĐS hạng I, bao giờ các đầu dây của mình cũng phải tết lại đàng hoàng chứ không được sơ ra như cánh bướm, trông vừa phản mỹ thuật lại vừa ngượng cái đẳng hiệu Hạng I mang trên vai trái.

- Trước hết, em hãy tháo rời 3 tao của sợi dây một quãng chừng 15 phân (nếu dây lớn tháo rời hơn).
- Làm một nút tết đầu heo (hạng II) ở đầu sợi dây (hình 1, 2)
- Xiết mạnh rồi luồn các tao dây A, B, C theo thứ tự : "***cách một tao, chui một tao***" (thí dụ, tao A: cách một tao I, chui qua tao II rồi lại cách tao III) (xem hình 3). Ghi chú: Sau mỗi lần chui của 3 tao A,B,C, em nên giữ chắc phần đầu dây và xiết cho nút được chắc.





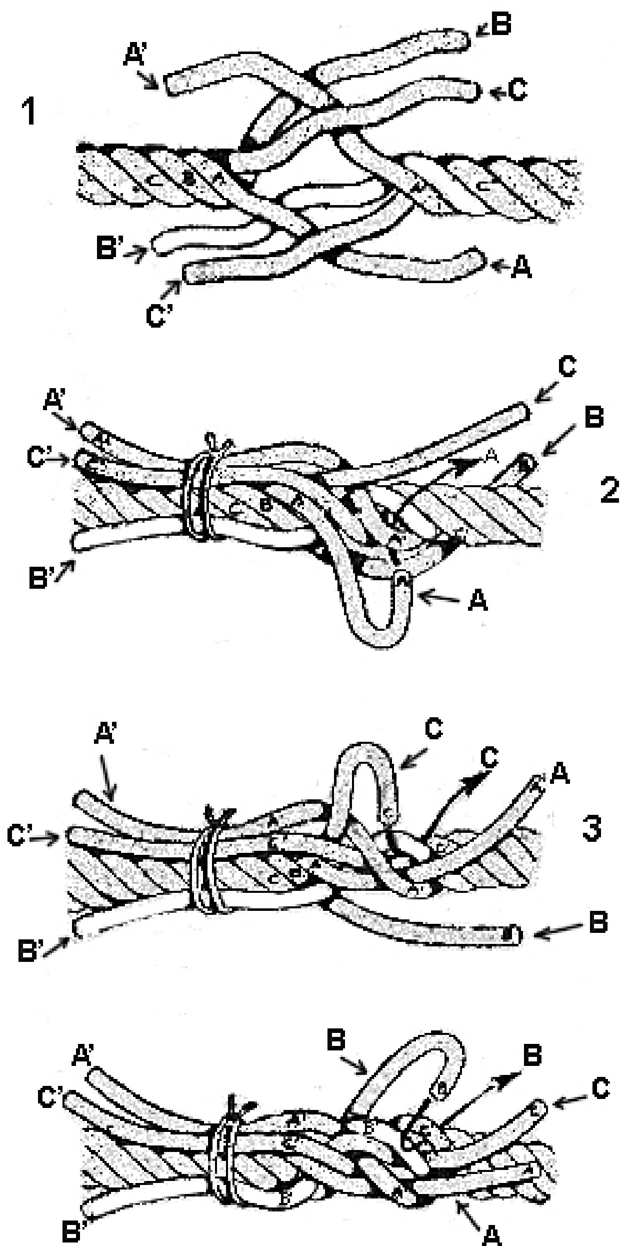




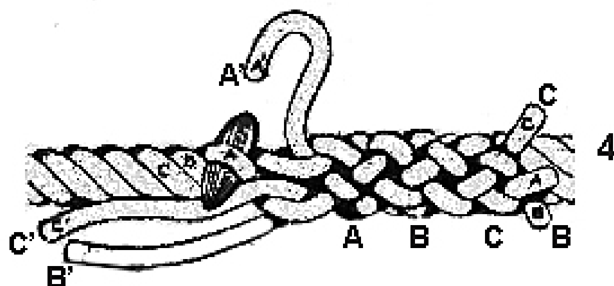
d. Nút châu nối:

Dùng để nối hai đầu dây lại với nhau:

- Tháo các tao dây ở hai đầu và đặt xen kẻ như hình vẽ I.
- Trước khi đan, em buộc 1 bên cho các tao dây khỏi di động rồi dùng 1 vật nhọn để nông các tao dây.
- Vẫn dùng phương pháp xen kẻ "cách 1 tao, chui 1 tao" như ở trên.
- Nhớ rút tao dây cho thật chắc trước khi cắt các đầu dây dư, cột hai đầu dây lại cho khỏi tuột, rồi để dây xuống đất và lấy chân chà chỗ nối cho dụi hơn (xem trang tiếp).



1
A'
B
C
B'
A
C'
2
A'
C'
C
B
A
B'
A
3
A'
C'
C
C
A
B'
B
A'
C'
B
B
C
B'
A

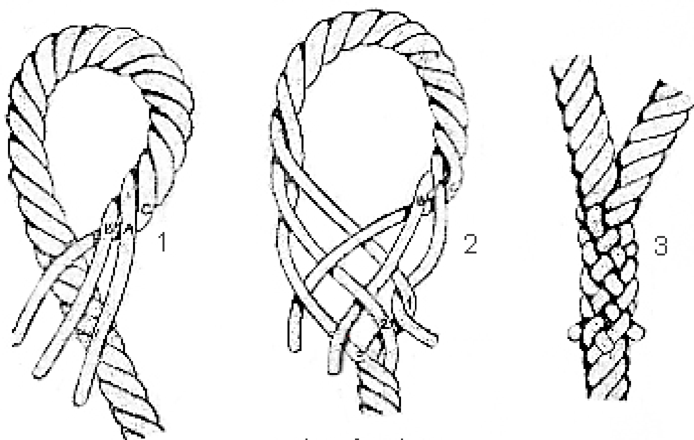


Nút châu nối

e. Nút châu vòng:

Dùng làm một vòng ở đầu cuộn dây.

Xen kẻ các tao dây như hình vẽ rồi lại áp dụng phương pháp “cách 1 tao, chui 1 tao”.



Nút châu vòng

3. Nút dùng dây thiên nhiên

Nhiều khi, nhất là lúc thám du, chúng ta phải lợi dụng các vật liệu sẵn có xung quanh để thực hiện các công tác khai phá

hay làm thủ công. Chính vì vậy mà tôi khuyên em nên tập làm quen sử dụng các loại cây thiên nhiên.

Các loại cây thiên nhiên thông thường kiếm được ở VN là:

- **Dây cóc**: vỏ nhám, có nhiều mắt nhỏ trắng, ruột trắng, thớ nhỏ. Làm gút ráp thì dùng loại dây cóc này là tốt nhất.
- **Dây trường**: vỏ màu hơi nâu, ruột trắng. Không tốt bằng dây cóc.
- **Chìu**: vỏ màu nâu, có vẩy, ruột nâu. Ít chắc hơn hai thứ trên.
- **Kim cong**: vỏ láng, mầu xanh đậm, ruột màu nâu vàng. Kém các thứ trên.

Và dưới đây là những thứ xấu hơn, có thể dùng khi không có các thứ khác:

- **Dây bo bo**: vỏ xanh nâu đậm, lấm chấm xám, ruột màu nâu vàng, mùi long não, không chịu nóng.
- **Rơm**: như dây chìu. Vỏ màu nâu đỏ, có vẩy, ruột màu nâu vàng. Đứng thấm nước, bị ẩm ướt thì không chắc.
- **Thông**: vỏ xam xám, ruột xanh.
- **Triêu (tiêu rừng):** vỏ xanh đậm, ruột xanh, mùi hơi khó chịu
- **Nõ**: vỏ nâu tươi, ruột trắng, lá kép.

Những loại dây thiên nhiên chắc nhất mà lại dễ kiếm là tre và mây.

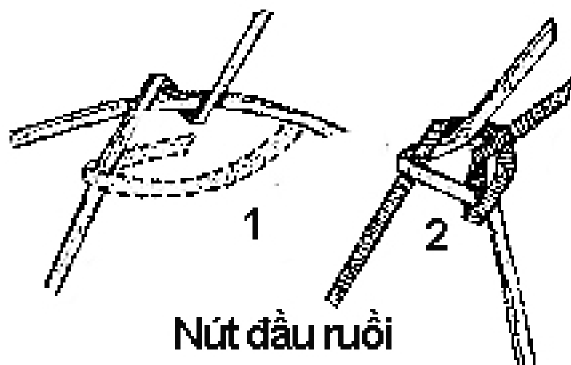
Tre thì em phải biết chẻ ra thành lạt rồi mới sử dụng được.

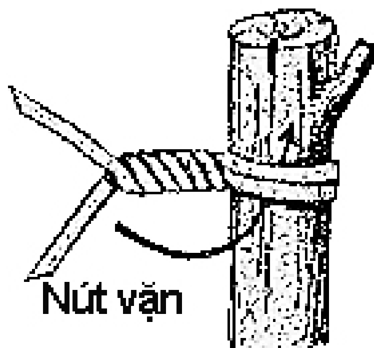
Còn mây thì em phải học cách chẻ và vót mây. Có 3 thứ

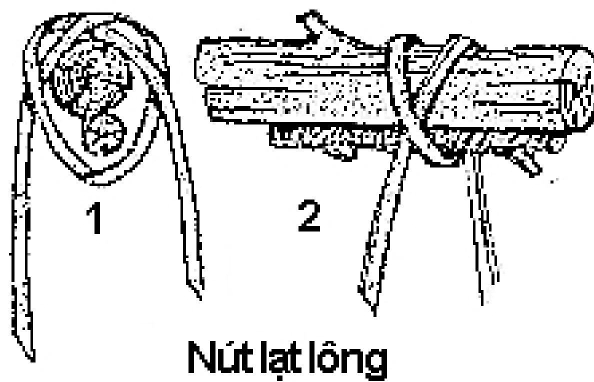
mây:

- **Mây rà**: mầu đỏ lạt.
- **Mây nước**: xanh luôn, mọc ở các bãi lầy, dọc theo bờ sông.
- **Mây đáng**: trắng, chát, mùi khó chịu.

Dưới đây chúng tôi trình bày với em một vài loại nút dùng với các dây thiên nhiên. Em nên nhớ VN chúng ta có rất nhiều nút đặc biệt và rất giản dị để sử dụng với các loại dây thiên nhiên này:



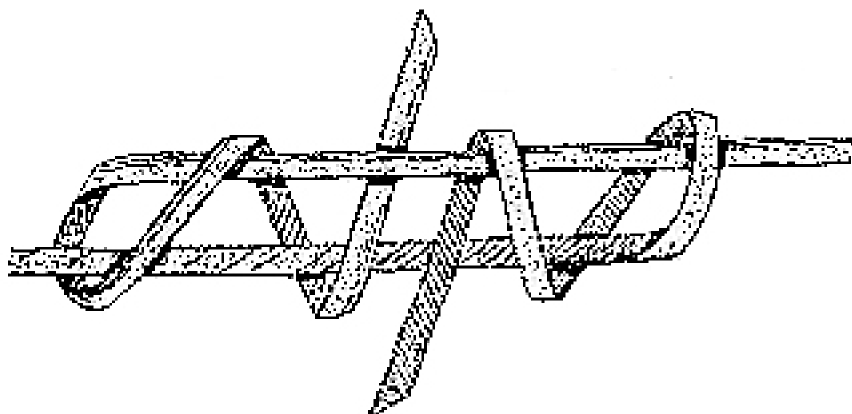




Nút lạt lông



Nút ngạnh trê đơn

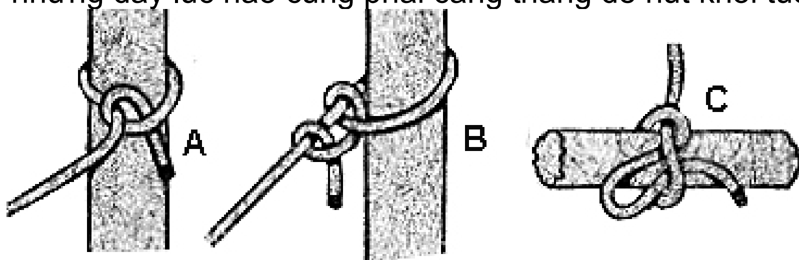


Nút ngạnh trê kép

4. Những loại nút thông dụng khác

a. Nút gỗ đơn:

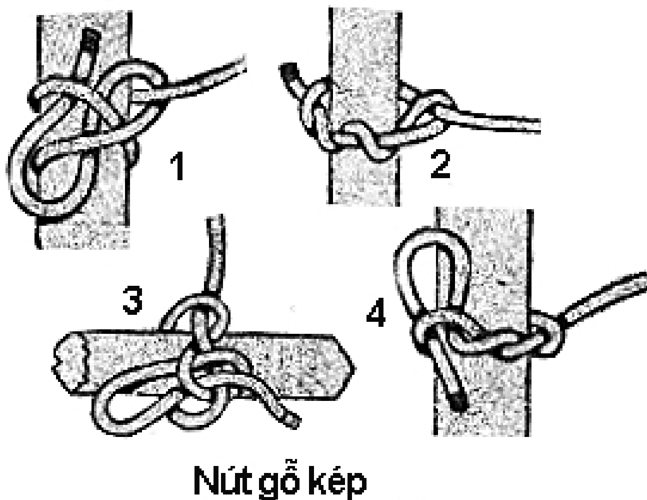
Công dụng như nút thòng lọng nhưng không chắc lắm nên ít được dùng, thường dùng khi buộc dây cờ, tháo dễ nhưng dây lúc nào cũng phải căng thẳng để nút khỏi tuột,



Nút gỗ đơn

b. Nút gỗ kép:

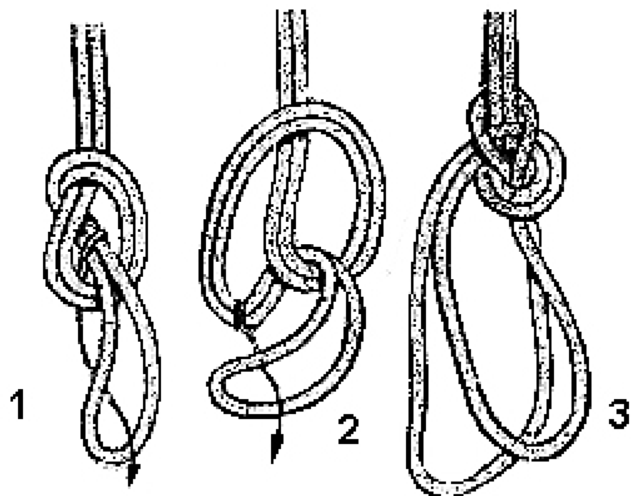
Rất chắc chắn thường được dùng thay cho nút thòng lọng khi kéo gỗ (gọi là nút kéo gỗ) hay thay cho nút thuyền chài khi ráp cây chữ thập và chữ nhân.



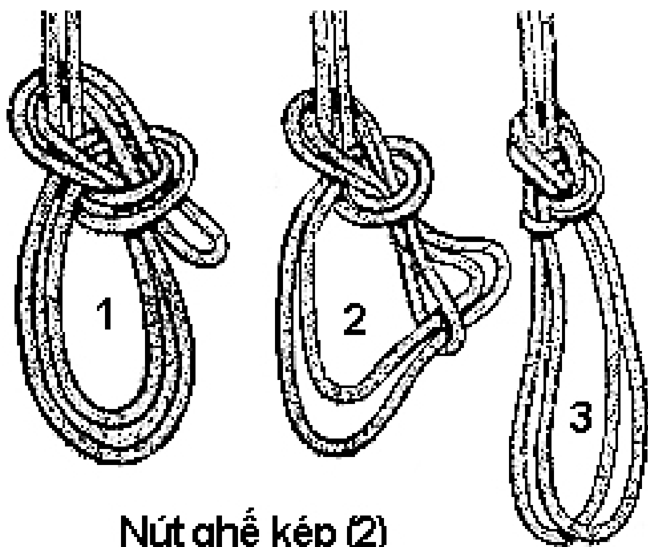
Nút gỗ kép

c. Nút ghế kép:

Công dụng như nút ghế đơn nhưng nạn nhân dễ ngồi hơn. Có hai kiểu làm nhưng kiểu 2 chắc hơn kiểu 1. Khi dùng nút ghế kép quàng 1 vòng qua nách, vòng thứ 2 kê dưới mông để nạn nhân ngồi.



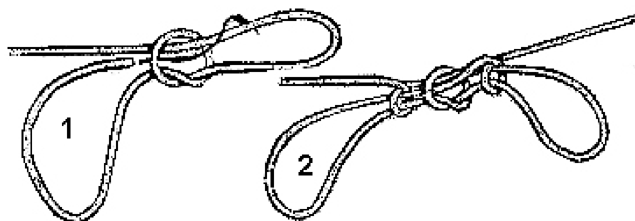
Nứt ghế kép



Nứt ghế kép (2)

d. Nút ghế Anh:

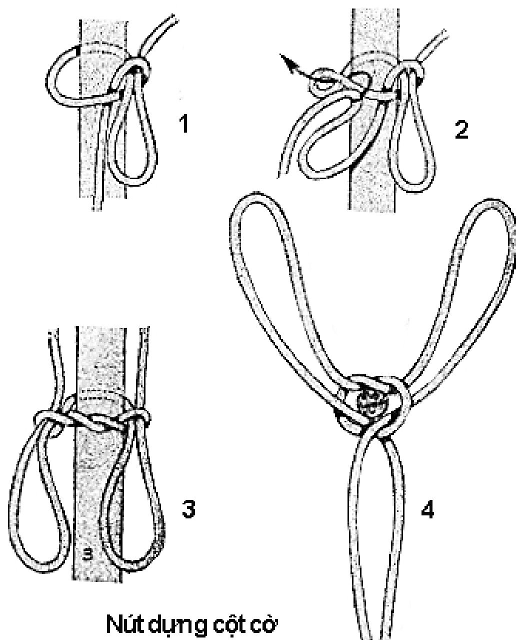
Công dụng như nút ghế kép: nút này có thể điều chỉnh 2 vòng ghế tùy theo khổ người.



Nút ghế Anh

e. Nút dựng cột cờ:

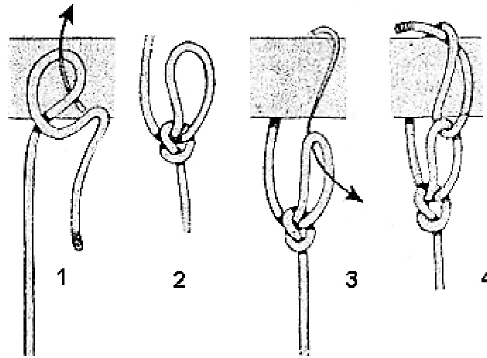
Nút này dễ tuột vì vậy làm 1 nút chận ở phía dưới hay khắc vào thân cây.



Nút dựng cột cờ

f. Nút thoát thân:

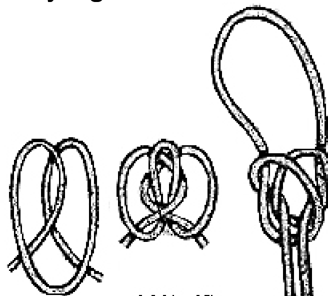
Có nhiều kiểu nút thoát thân khác nhau. Sau đây là 2 kiểu an toàn nhất (xem hình)



Nút thoát thân

g. Nút chân chó

Cũng là nút thoát thân nếu em biết dùng. Em chỉ việc làm 1 nút chân chó ở 1 đầu dây, cột đầu dây ngắn vào 1 nơi chắc chắn. Sau đó cắt đứt sợi dây giữa các nút, (sợi dây khi cắt đứt không làm tụt nút). Khi tụt xuống đất rồi chỉ việc lắc sợi dây là em sẽ thâu lại được sợi dây, dĩ nhiên em sẽ thiệt mất 1 khúc dây ngắn.



Nút giữa

II. Rìu

Nói đến nghề rừng là phải nói đến rìu vì hầu như gần hết các công tác khai phá, thám du và đời sống ở trại đều phải cần tới dụng cụ này.

Có nhiều người thường nói, cái rìu thì có gì đáng quan trọng mà phải học.

Nếu em cũng nghĩ vậy thì thật là 1 điều lầm lớn.

Đồng ý là chẳng cần phải chỉ bảo, ai cũng có thể dùng được cái rìu để bổ, chặt; nhưng cũng chính vì vậy mà bao nhiêu tai nạn đã xảy ra.

Điều cần thiết là em phải biết cách sử dụng thế nào để không gây ra nguy hiểm cho những người xung quanh và chính em nữa.

Hơn nữa, em còn phải biết dùng rìu một cách chính xác để công việc được nhanh chóng. Thí dụ hạ 1 cây lớn, nếu không biết cách chọn hướng đổ và dùng rìu chặt nơi nào trước, nơi nào sau; có thể sau khi cây đổ, em sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc đem thân cây đi và đôi khi cây đổ đè lên nhà cửa, ruộng vườn.

Rìu là anh bạn thân của dân HĐ. Vậy, em hãy bắt đầu làm quen với chàng ta.

1. Cách chọn rìu

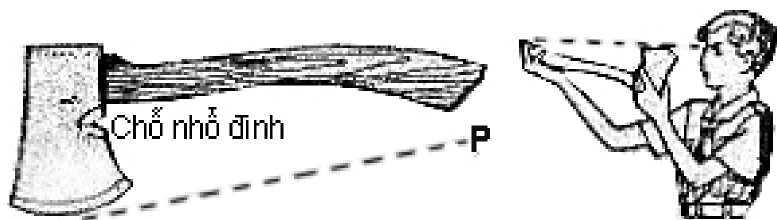
Ở đây, chúng tôi chỉ trình bày về loại rìu mà HĐ chúng ta

thường dùng: loại rìu Gia Nã Đại có cán hơi cong khiến cho người cầm rất chắc chắn khi sử dụng.

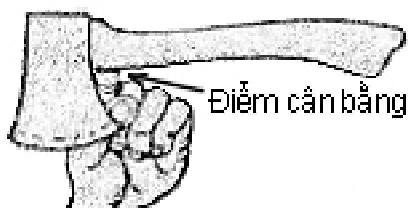
Nhưng loại rìu nào cũng vậy, phần sắt đầu rìu cũng khá nặng đối với khối lượng của cả cái rìu và 1 lưỡi rìu tốt lại còn cần phần đầu rìu nặng hơn phần lưỡi nữa

Bây giờ em phải biết cách chọn rìu.

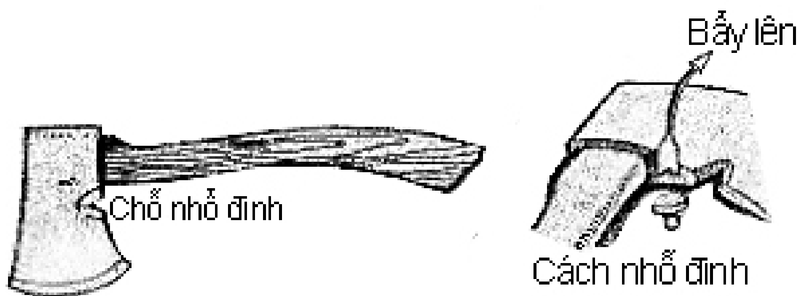
Em để ý là phần AB của phần lưỡi rìu nếu nối dài phải đi qua 1 điểm P ngay gần nắm tay của người sử dụng. Hoặc cầm ngược rìu lên và nheo mắt ngắm, em phải thấy đường thẳng tiếp tuyến với mặt cong của lưỡi rìu phải đi qua điểm cao nhất của cán rìu (xem hình vẽ).



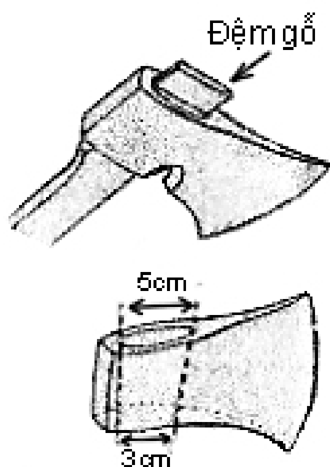
Một chiếc rìu còn cần phải được cân bằng như hình vẽ khi em để ngón tay chịu đúng vào phần tiếp xúc của lưỡi và cán rìu.



Theo vật lý học thì đó là phần trọng tâm của rìu. Ngoài ra, một vài rìu còn có lổ nhỏ ở phần lưỡi để nhổ đinh nhưng em chớ có dùng để nhổ đinh quá lớn vì có thể làm nứt lưỡi rìu.



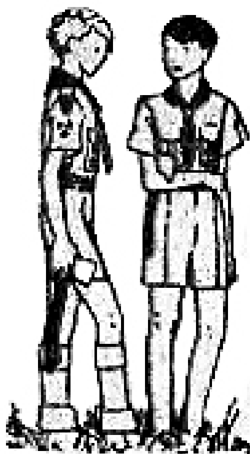
Lắp cán rìu vào lưỡi là một nghệ thuật. Em để ý là phần lỗ ở S lớn hơn ở phần E; vì vậy, em phải lắp cán qua phần hẹp E trước. Sau đó, lưỡi rìu được giữ chặt bằng cách đóng 1 cái đệm gỗ. Đừng bao giờ dùng vài chiếc đinh đóng quặp lại để giữ phần lưỡi và phần cán.



Xử dụng một cái rìu không được lắp cán một cách chặc chẽ, em sẽ có thể gây ra tai nạn nguy hiểm, đôi khi gây tử thương.

2. Cách mang rìu

Rìu là một dụng cụ cần xử dụng với nhiều sự cẩn thận.



Cách mang rìu

Dưới đây là những cách mang rìu đùng.

Khi đứng, em có thể cầm vào phần lưỡi và đưa cán cho người nhận.

Khi đi hoặc chạy, em cũng cầm như trên chứ không vung vẫy.

Khi cần có hai tay trống để làm việc, thí dụ như nhiều khi ở trại, chúng ta pải leo lên cây cao để chẩy cành hoặc chặt một vài nhánh cây. Lúc đó, em dắt rìu ở sau lưng, qua dây lưng

quần, không bao giờ phía trước bụng hay ở 2 bên hông.

3. Cách gìn giữ

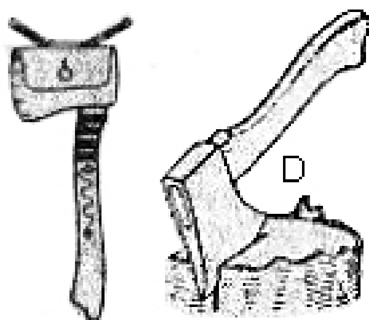
Những điều rất nguy hiểm khi dùng rìu mà em không bao giờ nên thực hiện là:

- Kéo lê rìu ở trên mặt đất. Làm như vậy có thể gây tai nạn cho bạn khác và làm ẩm lưỡi rìu khiến dễ bị sét rỉ.
- Cắm rìu xuống đất, dù là được cỏ che lấp đi. Hơn nữa, đá sỏi ở dưới đất cứng cũng có thể làm mẻ lưỡi.

Những điều sau đây tuyệt đối cấm:

- Không được cắm rìu dù trong giây lát vào thân những cây sống chưa bị hạ. Ở trại, khi không dùng tới, em hãy cắm rìu vào một khúc gỗ.
- Không được hạ cây cối bừa bãi khi chưa được phép.

Khi không dùng rìu nữa, hoặc khi chúng ta trở về nhà sau 1 kỳ trại, rìu phải được cất kỹ trong bao và treo lên nơi khô ráo.

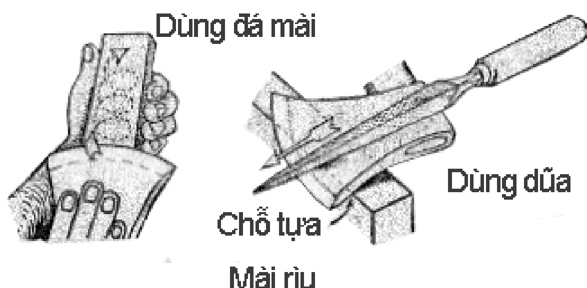


Nhưng trước khi cho rìu vào bao, lưỡi rìu phải được lau cho sạch hết đất bùn, rỉ sét và sau đó bôi 1 lớp mỡ trên lưỡi. Cán rìu cũng phải được lau chùi sạch sẽ.

4. Mài rìu

Lưỡi rìu của 1 HĐS bao giờ cũng phải được sắc bén. Vì vậy, em phải mài rìu luôn, nhất là sau khi đi trại về.

Có rất nhiều kiểu mài rìu. Nhưng ở đây, tôi trình bày với em hai kiểu mài rìu giản dị và thông thường nhất.



Mài rìu

1. Dùng đá mài:

Em để ý những người mài dao, trong khi mài, người ta đều vẩy ít nước vào mặt đá mài và lưỡi dao chứ ? Vậy khi mài rìu, em cũng bắt chước như vậy.

Khi mài rìu, động tác mà em điều khiển lưỡi rìu trên mặt đá mài là một động tác xoay tròn như ở hình vẽ số 1.

2. Dùng rũa (dũa):

Phương pháp này tiện lợi vì trong khi đi trại, em chỉ việc mang theo một cái rũa ba cạnh bằng thép cứng là đảm bảo được lưỡi rìu của em luôn luôn sắc bén.

Em đặt lưỡi rìu nằm trên 1 giá và sau đó lần lượt rũa nhẹ

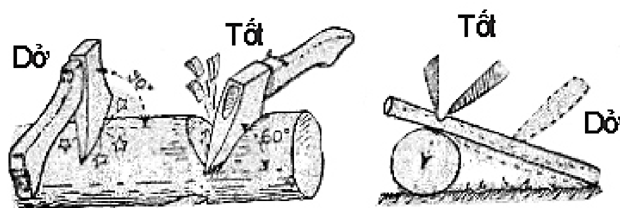
nhàng cả 2 bên mắt sắt của lưỡi rìu. Trước hết, rũa theo chiều mũi tên chỉ ở hình số 2 để triệt bỏ những vết mẻ, sứt nhỏ nếu có. Sau đó, em rũa ngược lại chiều mũi tên chỉ để mài cho lưỡi rìu bén như ý muốn.

Phương pháp này tiện nhưng không có kết quả tốt như khi dùng đá mài.

5. Xử dụng rìu

Góc chặt rìu vào cây tốt nhất là thân cây nghiêng với rìu một góc 60 độ. Dùng rìu chặt cấy hay đẻo cành là một vấn đề quen tay hay tập luyện. Không phải cứ cầm rìu là em có thể bỏ đùng vào chỗ nào em muốn.

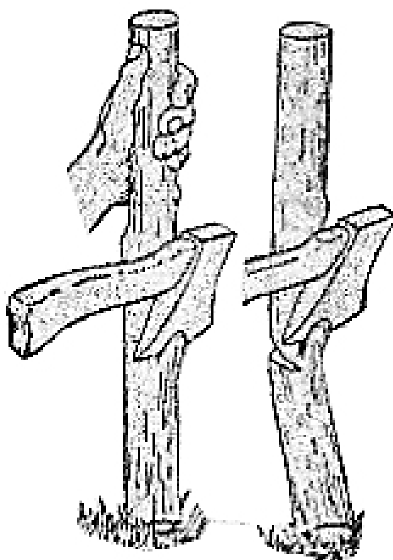
Trừ trường hợp tỉa các cành trên cây hoặc đốn những khúc cây lớn, còn trong khi chặt đôi những cành nhỏ, bổ củi, tiện nhọn đầu một cành làm cọc....., em nên kê đoạn cây muốn chặt lên trên một khúc đệm bằng gỗ hay một khúc cây. Nếu không có gỗ kê dưới lưỡi rìu, em bổ thẳng xuống đất gặp sỏi đá, sẽ có thể làm mẻ lưỡi.



Riêng trường hợp chặt đôi các đoạn cành để làm củi, em có thể làm như cách chỉ sau (xem hình).

- Chống cành thẳng đứng trên mặt đất.
- Chặt rất nghiêng ở đoạn XY(tức nơi em muốn chặt đôi) hơi sâu một chút.
- Xoay cành cây trong bàn tay đở và chặt nhát thứ hai ở chỗ trên vết chặt cũ một tí. Cành cây sẽ gãy dễ dàng.





6. Làm thế nào để hạ một cây

Bây giờ mới thật chính là công việc của một HĐS Hạng I. Làm thế nào để hạ một cây lớn? Không phải cứ chặt bừa thế nào cũng được, vì nếu làm ẩu có thể gây nguy hiểm cho mình cũng như các bạn khác, mà nhiều khi cây hạ xuống rồi cũng không lấy ra được vì nó đổ mắc vào các cây khác.

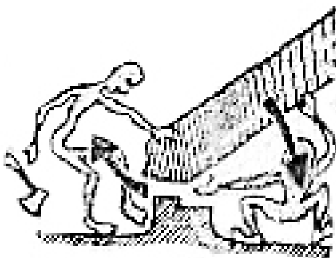
Trước hết, em đã được phép của chủ đất hoặc nhân viên kiểm lâm để hạ cây đó chưa? Nếu có phép rồi, chúng ta vào việc.

Theo nguyên tắc thì sau khi hạ cây, phần gốc còn lại phải thấp chừng nào tốt chừng đó. Vậy em phải chặt cây sát gốc gần mặt đất. Sau khi chặt, phần gốc còn lại cũng phải phẳng mặt.

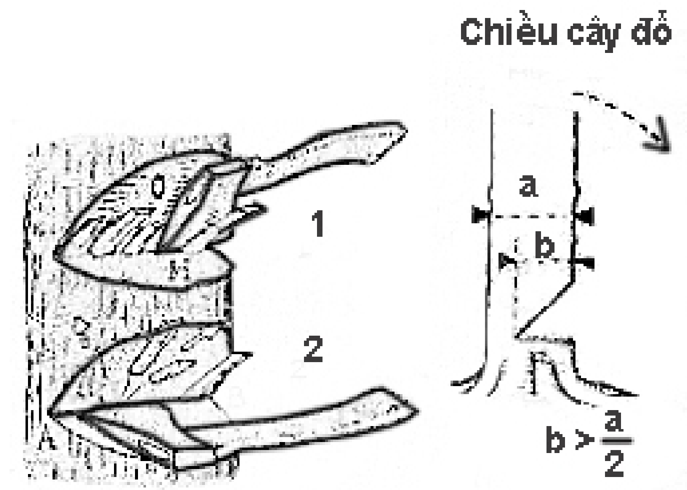
Đừng vội bắt tay hạ cây. Em hãy bắt đầu làm sạch những cỏ, cây bao quanh gốc cây hoặc cây leo bám vào gốc cây. Khi gốc cây đã dọn sạch, em sẽ nhận thấy là có những rễ lớn của cây hoặc vài cành sát gốc cũng cản trở không ít cho việc làm của ta. Vậy, em cũng phải chặt bớt chúng đi để phần gốc cây hiện ra thật sạch và thoáng. Lúc đó, em tha hồ vung rìu về hướng nào cũng không sợ vướng nữa.

Và, chỉ bây giờ công việc hạ cây mới thực sự bắt đầu:

1. Trước hết, em hãy chọn một hướng đổ cho cây đổ. Chọn thế nào để cây khỏi đổ mắc vào các cây khác hoặc đổ vào nhà cửa, ruộng vườn...

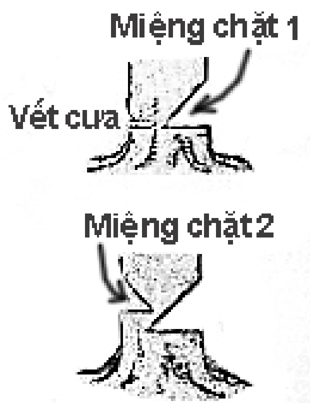


2. Sau đó, em hãy chặt để mở "miệng" ở thân cây hướng về chỗ em muốn cây đổ xuống. Khi chặt, em hãy lưu ý là ta chặt nghiêng một nhát rồi lại chặt thẳng góc để lấy một phần gỗ chặt trước đi. (xem hình).



Phần chặt hướng về chỗ cây đổ phải sâu hơn quá nửa thân cây một chút.

3. Sau khi "miệng" thứ nhất được mở xong, em bắt đầu chặt ở phần sau, đối diện với vết chặt ở trên, một vết chặt khác và ở trên vết chặt, trên một chút.



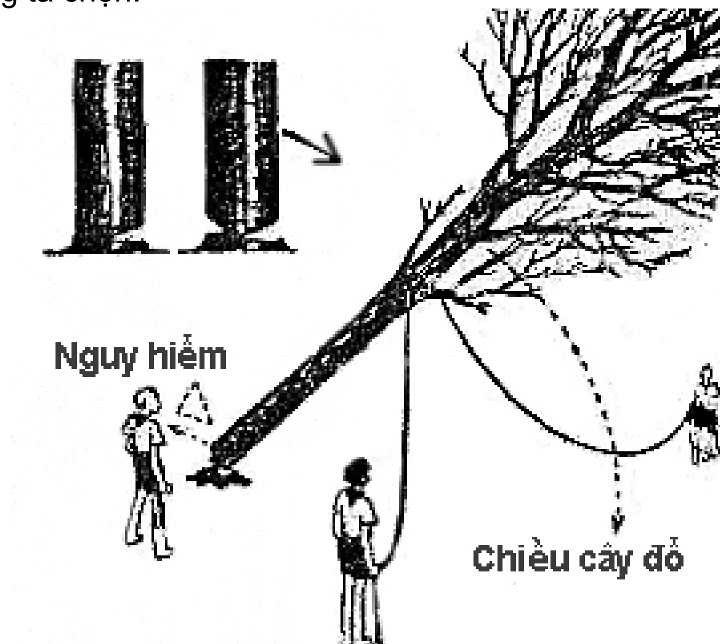
Lúc này là lúc sửa soạn cho cây đổ, do đó không một người nào đến xung quanh người đang chặt. Nguy hiểm nhất là đứng trong mặt phẳng cây đổ, tức là đứng trước và sau chiều cây sẽ đổ. Đứng đàng trước thì dĩ nhiên là “ăn” đủ rồi, nhưng đứng sau cũng nguy hiểm không kém vì khi cây đổ, phần gốc thường bật hậu ra sau. Tốt nhất là đứng hai bên mặt phẳng này và chú ý cẩn thận.

Bây giờ, trở lại vết chặt thứ hai.

Khi vết chặt này vừa đủ chiều sâu thì cây sẽ tự động đổ xuống theo chiều ta chọn trước. Thường chiều sâu của “ miệng” thứ hai này đến một nửa thân cây thì cây bắt đầu kêu “ răng rắc” và sửa soạn đổ.

Về vết chặt thứ hai này, em có thể không cần dùng rìu mà thay vào đó dùng cưa. Vết cưa này cũng ở trên và đối diện với “ miệng chặt” thứ nhất một chút. Ngoài ra, để hướng dẫn cây đổ chính xác theo hướng chọn sẵn, em nên buộc dây ở khá cao ở trên cây. Hai đầu dây kéo ở hai bên mặt phẳng cây đổ.

Khi chặt tới " miệng " thứ hai và cây sắp đổ, nhờ các bạn hò nhau kéo mạnh ở hai đầu dây. Cây sẽ đổ dễ dàng và đúng hướng ta chọn.



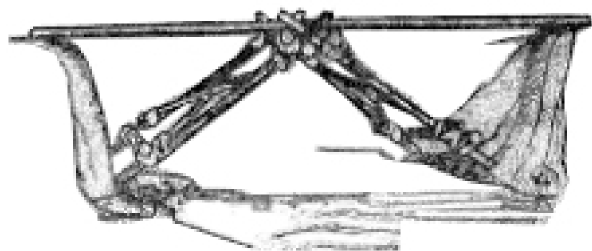
III. Cầu

Để chấm dứt chương "Nghề Rừng" này, tôi trình bày với em một công tác khá quan trọng trong vấn đề thám hiểm của người HĐ. Đó là làm cầu. Cầu ở đây, với trình độ của HĐ hạng Nhất, chỉ là những chiếc cầu nhỏ, dùng tạm thời để băng qua những rạch nước, lòng suối.

Chính vậy mà tôi trình bày với em dưới đây kiểu cầu thông dụng nhất trong các công tác thám du. Đó là cầu khỉ. Kiểu cầu này tiện ở chỗ nếu nước không sâu làm em có thể dùng

những gậy cá nhân của đội để tạo thành.

Cậu có hai phần chính; Chân cầu kiểu chữ X, nhưng em đừng làm doãng quá (xem hình vẽ).



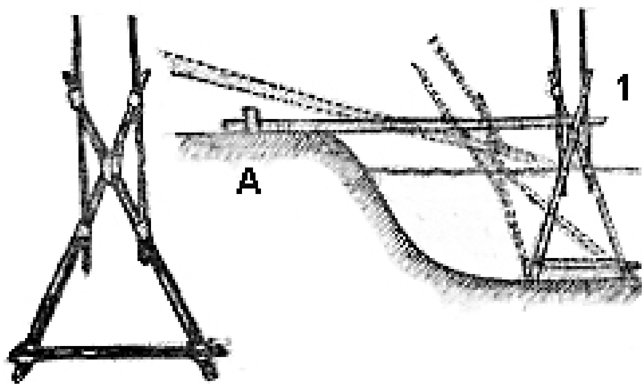
- Mặt cầu tức cài thanh ngang để đi. Muốn cho chắc chắn, em nên ghép mặt cầu bằng 3 gậy đều chồng lên nhau.

Nguyên tắc tổng quát của việc thực hiện loại cầu này là em thực hiện từng đoạn cầu một. Xong đoạn nào, sau khi đặt đoạn đó xuống nước mới tiếp tục làm đoạn khác. Cứ tiếp tục như vậy và em đặt xong hoàn toàn chiếc cầu mà không phải lội xuống nước.

Phần thực hiện, em làm thứ tự như sau:

1. Đo chiều sâu của nơi sẽ đặt chân cầu thứ nhất. Muốn đo. Em có thể dùng sào, hay giản dị hơn em buộc một hòn đá vào sợi dây và mắc sợi dây đó vào gậy cá nhân. Nghĩa là, em làm một cần câu để dòng hòn gạch xuống đáy nước đo chiều sâu.

2. Có chiều sâu rồi, em làm chân cầu chữ X đầu tiên. Nhớ làm thế nào để chỗ đặt mặt cầu phải cao hơn mặt nước một chút.



3. Ráp sơ một thanh ngang (mặt cầu) chỗ giao nhau của chân cầu chữ X. Giữa phần cuối của thanh ngang và hạ chân cầu xuống chỗ định trước.

Em có thể buộc thêm một sợi dây nhỏ vào phần đáy của chân cầu. Sợi dây này giúp em điều chỉnh (nghĩa là em kéo từ từ) cho chân cầu đứng thẳng như hình vẽ.

4. Sau khi chân cầu dứng thẳng, em đóng chắc phần cuối của thanh ngang mặt cầu ở trên bờ (điểm C ở hình). Sau đó, thêm hai gậy nữa để mặt cầu chắc chắn.

Để nhịp cầu đầu tiên này khỏi đu đưa, em kềm chặt các thanh ngang (mặt cầu) bằng hệ thống hai cọc chằng dây như hình vẽ.

Như vậy là ta đã có một nhịp cầu đầu tiên hết sức vững chắc.

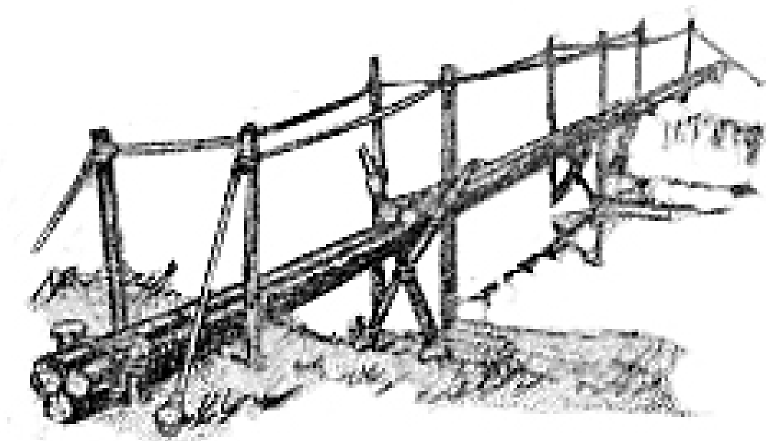
Nhịp cầu thứ hai cũng làm tương tự như trên. Nối ở đầu A của nhịp cầu thứ nhất để đo chiều sâu. Vào bờ làm 2, 3 rồi ra chỗ (A) đặt nhịp cầu thứ hai. Cuối cùng, nối hai mặt cầu lại.

Các nhịp cầu kế tiếp cứ làm như vậy nghĩa là ta cứ ngồi ở

đầu cầu mới làm xong để đặt và ráp đoạn cầu kế tiếp. Cuối cùng thì cầu sang tới bờ bên kia mà em khỏi cần bước chân lội xuống nước để đặt các nhịp cầu.

Cuối cùng, chỉ còn làm hệ thống tay vịn như hình vẽ.

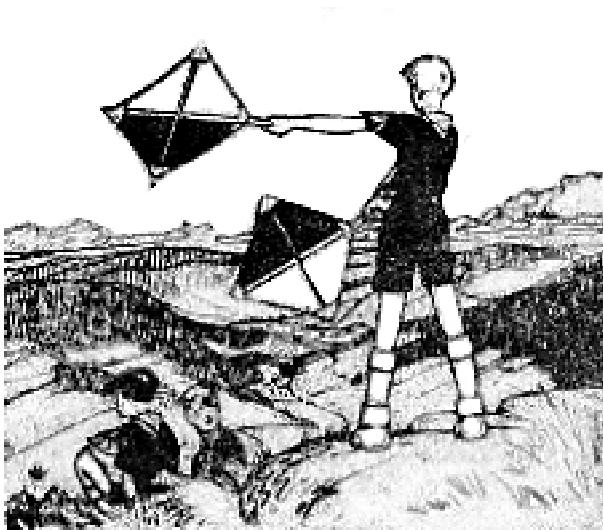
Nhớ là tay vịn phải làm đúng tầm tay chứ dừng làm thấp quá khiến người đi qua phải khom lưng xuống vịn.



Để kết luận, em cần phải hiểu là làm cầu cũng như bất cứ một công tác nào của thám hiểm khai phá, nó cần sự góp sức của nhiều người. Đó cũng là dịp để cả đội cảm thấy ý nghĩa của câu "hợp quần gây sức mạnh". Mặt khác, buột nút phải thật đúng.

Chương V: Truyền tin - Liên lạc

- Morse
- Sémaphore
- Điện thoại
- Điện tín



Từ cổ xưa, vấn đề thông tin liên lạc đã được đặt ra để giải quyết những nhu cầu tin tức của con người. Càng ngày những phương tiện càng cải tiến để đạt sự nhanh chóng. Và ngày nay, khoa học đã giúp loài người không còn biên giới địa dư trong việc liên lạc. Những phương tiện tối tân nhất máy bay, vô tuyến và ngay cả hỏa tiễn, vệ tinh đã được đem ra sử dụng.

Ngay từ khi có chữ viết, con người đã tìm cách đem chuyển những tư tưởng của mình đã được dịch ra bằng mật hiệu để

có thể đọc được ở xa. Ở thế kỷ trước, người ta thường thiết lập những tháp truyền tin để tiếp vận và truyền đi những tin tức công cộng. Hiện nay, ở Phi châu, một vài bộ lạc vẫn còn dùng trống để truyền tin.

Ngày nay, người ta vẫn còn dùng mẫu tự Sémaphore, nhất là trong hàng hải quân sự. Với những khoảng cách khá xa, người ta dùng đèn để đánh những bản Morse.

Mẫu tự truyền tin thông dụng nhất trên thế giới ngày nay là vần "Morse". Đã có rất nhiều phương cách thô sơ nhất đến tối tân để truyền đi những bản morse. Hoặc áp dụng quang học (ánh sáng), hoặc âm học (tiếng động) và cả điện học (điện tín, điện báo...). Thực ra, mẫu tự Morse được sinh ra sau phát minh về ngành điện báo của ông Amuel vào năm 1835 (?)

Trong HĐ, chúng ta dùng các phương tiện truyền tin cổ điển ở trên, mục đích thông tin liên lạc còn có mục đích giáo dục, tập luyện giác quan phản ứng mau lẹ.

Là HĐS hạng Nhất, em phải có thể truyền và nhận ngoài trời một bức thông văn lối chừng 50 tiếng hoặc bằng Morse với tốc độ 15 chữ một phút hoặc bằng Sémaphore với tốc độ 20 chữ một phút.

Ở trong chương trình, ghi là biết Morse hoặc Sémaphore nhưng thực ra, em phải hiểu và thấu rõ cả hai phương tiện truyền tin trên.

I. Morse

1. Mẫu tự Morse

A	•–	J	• – – –	S	• • •
B	– • • •	K	– • –	T	–
C	– • – •	L	• – • •	U	• • –
D	– • •	M	– –	V	• • • –
E	•	N	– •	W	• – –
F	• • – •	O	– – –	X	– • • –
G	– – •	P	• – – •	Y	– • – –
H	• • • •	Q	– – • –	Z	– – • •
I	• •	R	• – •	CH	– – – –

Tín hiệu số:

10 số

1 . _ _ _ _

2 . . _ _ _

3 . . . _ _

4 . . . . _

5 . . . . .

6 _ . . . .

7 _ _ . . .

8 _ _ _ . .

9 _ _ _ _ .

0 _ _ _ _ _

Qui ước dấu:

AAA : Dấu chấm
MIM : Dấu phẩy
IMI : Dấu hỏi
OS : Hai chấm
THT : Gạch đầu dòng
DN : Gạch ngang phân số
UNT : Gạch dưới
KK : Mở ngoặc đơn

Qui ước khi liên lạc:

Cho người phát tin:

Bắt đầu: NW / NK / AG
Cải chính: GHE
Ngưng một lát: AS
Kết thúc: AQ
Chú ý: T (dài)
Tôi xin ngừng : XX
Khẩn Đ
Bỏ, đánh lại chữ đó: 8 chữ E (EEEEEEEE)

Cho người nhận tin:

Sẵn sàng nhận: K / GAK
Đợi một chút : AS

Xin nhắc lại:	IMI (không hiểu)
Đã hiểu :	E
Phát lại:	FM
Đã hiểu bản tin:	VE
Xin đánh chậm lại:	VL
Xin nhắc lại chỗ dấu:	QR
Xin nhắc lại toàn bộ bức điện:	QT
Những nội dung đã nhận không có nghĩa:	OS

Tín hiệu đặc biệt:
Hãy cứu chúng tôi: SOS (SOS là chữ viết tắt của Save Our Souls)

Cách học và dùng các dụng cụ để đánh Morse (xem lại sách HĐ hạng Nhì của Hội HĐVN)

2. Dấu hiệu dùng trong việc thông tin:

Khi chúng ta truyền tin cho nhau từ những khoảng cách xa hoặc khi vì thời tiết xấu khiến không thề nhìn được rõ, chúng ta phải có cách xin ngắt bản tin, xin nhắc lại tất cả hay từng phần bản tin... Chính vì vậy mà khi dùng mẫu tự Morse, chúng ta lại còn phải thuộc một vài dấu hiệu quốc tế. Nếu không có những dấu hiệu này chắc chắn dùng Morse sẽ chẳng đem lợi ích gì mấy.

Dưới đây là những dấu hiệu thông dụng :

Gọi (AAAA)	: . — . — . — . —
Hết bản tin (AR)	: . — . — .
Khẩn (DD)	: — . . / — . .
Dấu hay chữ đã hiểu (E)	: .
Xin đợi (AS)	: . — . . .
Truyền lầm, xin bỏ qua lỗi vừa rồi (HH) 8 chấm	: . . . .
Chưa hiểu, xin nhắc lại (IMI)	: . . — — . .
Sẵn sàng nhận (K)	: — . —
Những gì tôi nhận được không có nghĩa rõ (OS)	: — — — / . . .
Chữ hay dấu không hiểu (T)	: —
Điện tín (Télégramme) (TG)	: — / — — .
Đã hiểu bản tin của bạn (VE)	: . . . — .
Tôi phải xin ngưng (XX)	: — . . — / — . . —
Xin đánh chậm (VL)	: . . . — / . — . .
Xin nhắc lại sau mỗi dấu (QR)	: — — . — / . — .
Xin nhắc lại toàn bức điện tín (QT)	: — — . — / —
Xin để thêm ánh sáng (LL)	: . — . . / . — . .
Xin bớt ánh sáng (PP)	: . — — . / . — — .
Xin điều chỉnh lại ngọn lửa của bạn (RF)	: . — . / . . — .
Xin dùng đèn ánh sáng trắng (BB)	: — . . . / — . . .
Xin dùng đèn ánh sáng đỏ (RR)	: . — . / . — .

3. Vài ghì chú về cách học Morse :

Trước hết em phải thuộc lòng mẫu tự Morse và thường xuyên tập luyện không nhưng chỉ tập đánh mà còn phải cùng các bạn tập nhận. Nhưng em phải làm quen ngay với phương pháp là khi nhận được chữ nào là ghi ngay ra giấy mẫu tự đó bằng chữ in. Nên tránh cái cảnh chấm chấm, gạch gạch của những chú mặt nhợt (các em mới).

Mục đích mà em phải đạt tới là nhận một bản Morse như là viết một bài chính tả ở trong lớp. Điều đó thực ra cũng

chẳng khó gì cả, miễn là ôn tập luôn.

Bắt đầu tập, hãy đánh thật nhanh, những khoảng nghĩ giữa hai mẫu tự hơi dài một chút. Như vậy để ta tập quen với âm điệu của mẫu tự đó. Dần dần khoảng nghỉ giữa hai mẫu tự giảm dần và tiến tới chỗ bình thường.

Ngoài cách truyền Morse bằng tiếng động, em cũng phải tập cách xử dụng những phương cách khác vì nhiều khi với những khoảng cách quá xa, ta khó phân biệt được các âm thanh.

Dưới đây là vài phương pháp:

Dùng tay hay cờ : (thường là vuông, do hai tam giác đỏ, trắng chắp vào) :

1 cánh tay dơ ngang : 1 chấm (.)

2 cánh tay dang ngang : 1 gạch (—)

Phương pháp này chậm và người đánh mau mệt

Dùng khói :

Muốn truyền tln bằng khói; trước hết đốt một đống lừa thường. Khi lửa đã cháy to, ta bỏ vào đó lá xanh hay cỏ, rơm ướt để có nhiều khói.

Sau đó, che đống lửa bằng một cái chăn (mền) ướt. Muốn truyền tin, ta nhấc chăn lên để cho thoát ra một cụm khói sau đó lại phủ - chăn lại như cũ.

Để truyền một chấm, em nhấc chăn lên đếm đến hai rồi lại che lên như cũ.

Để truyền một gạch, em phải nhấc chăn ra khoảng 6 giây. Điều nên nhớ là giữa 3 dấu, em đếm tới 8

Dùng lửa :

Chúng ta cũng có thể truyền những dấu Morse bằng lửa.

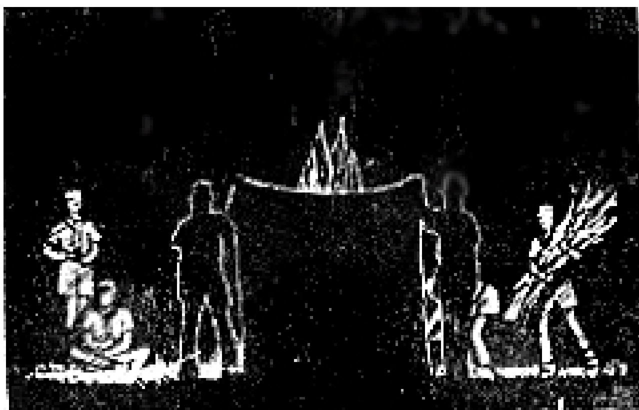
Muốn vậy, đốt một ngọn lửa cho cháy sáng. Hai ngượị cầm chăn đứng chắn trước ngọn lửa. Chi việc nhấc chăn ra và tùy theo truyền đi 1 chấm (.) hay một gạch (_) mà em đếm 1 hay 6. Giữa hai dấu, nghĩ đếm đến 8.

Nhưng tiện nhất, em nên tập dùng đèn « pin ». Anh đèn pin có thể trông xa nhiều cây số trong đêm tối.

Nhưng em vẫn phải tôn trọng nhịp điệu cho đều : đếm 1 cho (.) và 6 cho gạch (—), khoảng nghĩ vẫn là 8. Dĩ nhịên khi quen, khoảng nghỉ có thể giảm bớt nhưng vẫn giữ nguyên nhịp điệu 1—6 cho chấm và gạch.

Để em có 1 khái niệm tôi lấy thí dụ trường hợp trong Hải-quân. Những thủy thủ chuyên môn về truyền tin dùng những đèn pha lớn. Họ truyền tin với môt vận tốc kinh khủng. Với họ, một phân số rất nhỏ của một giây cho một chấm và thời gian dài gấp 6 lần phân số trên cho 1 gạch. Tổng cộng, tất cả dầu có thể kéo dài dưới một giây đồng hồ nhưng tỉ số vẫn là 1/6.

Em phải nhớ kỹ điều đó khi truyền tin ban đệm. Nếu không, những dấu em truyền đi sẽ không thể nhận rõ được.



II. Sémaphore

1. Bảng mẫu tự Sémaphore

A.1	J.O MẪU TỰ	S
B.2	K	T
C.3	L	U
D.4	M	V
E.5	N	W
F.6	O	X
G.7	P	Y
H.8	Q	Z
I.9	R	SỐ THỨ TỰ

Sau đây là một vài dấu hiệu dùng trong việc truyền tin bằng Sémaphore :

* Dấu hiệu chú ý :

Haí cờ di động từ trên xuống dưới. Một phương-pháp khác: em dùng cờ múa theo hình số 8 nằm ngang (∞) trước mặt. Như vậy, hai tay cùng lúc đánh hai hình số tám trái chều nhau.

* Dấu hiệu sau khi đánh xong một chữ : Hai cờ bắt chéo để xuôi phía trước.

2. Cách học Sémaphore:

Mỗi mẫu tự Sémaphore được cấu tạo bằng cách đặt hai cờ theo một góc nào đó mà quốc tế đã qui định trước. Khi cầm cờ Sémaphore, cờ và cánh tay người cầm phải thẳng hàng. Điều đó có nghĩa là cán cờ là đường thẳng nối dài của cánh lay em.

Khi tập đánh Sémaphore, em nên nhờ một người bạn hay đứng trước một gương để kiềm soát xem các góc hợp bởi hai tay có chính xác hay không.

Vị tri của các mẫu tự Sémaphore được chia thành từng vòng : Bắt đầu em tập đánh và nhận những chữ cùng một vòng. Sau khi đã khá, bắt đầu nhận bất kỳ.

—- Vòng lớn nhất là : A, B, C, D, E, F, G

— Vòng thứ hai : H, I, K, L, M, N,

— Vòng thứ ba : O, P, Q, R, S

3. Cách truyền một bản Sémaphore :

Muốn truyền một bản Sémaphore, trước hết em dùng cờ thông báo sự chú ý cho người nhận (dấu chú-ý).

Khi người nhận đã sửa soạn xong, họ đánh chữ K, lúc đó em mới bắt đầu. Một trạm nhận nên có hai người : một người đứng và một người ngồi hay quì gối phía trước. Người thứ nhất lo việc nhận các mẫu tự và đọc to lên để người ngồi ghi. Làm vậy, vì nếu một người vừa nhận vừa ghi và nếu người đánh tin truyền nhanh thì có thể nhận thiếu xót.

Để truyền một chữ (thí dụ ANH) em liên tiếp đánh các mẫu tự của chữ đó, không ngừng lại. Điều đó có nghĩa là với thí dụ trên : từ vị trí A chuyển ngay sang vị trí N rồi H.

Sau khi đã truyền xong các mẫu tự của chữ đó, em bắt chéo hai cờ xuôi phía trước mặt.

Người nhận nếu hiểu sau mỗi chữ (thí dụ ANH ở trên) sẽ đánh chữ C.

Nếu đột nhiên người nhận đánh IMI, điều đó có nghĩa là họ không bắt được chữ cuối cùng. Trong trường hợp này, em nhắc lại và tiếp tục từ chữ đó. Nếu chính em gây ra một lầm lỗi, hãy đánh liền ngay 8 chữ E (nhớ sau mỗi chữ E để cờ xuôi chéo phía trước mặt).

Sau cùng, để cho người nhận biết mình đã truyền xong bản tín, đánh AR rồi đợi người nhận đánh tả R, như vậy em có thể yên chí là họ đã nhận đủ bản tin của em và đã hiểu rõ ý em.

III. Điện thoại

Phương tiện thông tin trong thành phố nhanh nhất là điện

thoại. Với kỹ thuật hiện tại, điện thoại đã có thể dùng trong việc liên lạc trong những khoảng xa : liên tỉnh và cả liên lục địa.

Là HĐS hạng nhất, em cũng nên tập cho biết cách xử dụng điện thoại vì sẽ có lúc em phải dùng tới nó. Nhất là trong các trường hợp khẩn cấp như cháy nhà, báo tin có tai nạn...

Nếu ở Sàigòn, ngoài các tư gia có điện thoại, còn có các trạm điện thoại công cộng để dân chúng xử dụng. Trong trường hợp lợi ích công cộng (cháy, cứu thương...), em lại còn có quyền xử dụng điện thoại cấp cứu của cảnh sát để ở các ngã tư. Những điện thoại này liên lạc trực tiếp với Tổng dài của cảnh sát cấp cứu. Em có thể đọc cách xử dụng loại điện thoại này ở bảng chỉ dẫn có ghi ngay trên những trạm điện thoại đó.

Dưới đây là cách xử dụng điện thoại tự động ở tư gia hay ở trạm điện thoại công cộng.

Muốn gọi một số, ví dụ số 20. 342, phải theo cách thức dưới đây :

1) Nhắc ống nói lên để vào tai

2) Chờ nghe có tiếng kêu « u, u » đều, và liên tiếp báo hiệu các cơ quan trung ương sẵn sàng động tác, hãy quay đĩa gọi số (quay sớm quá có thể không thành con số mình muốn gọi), bắt đầu kiếm chữ số hay cho ngón tay vào lỗ tròn trên chữ số ấy.

3) Quay đĩa gọi số theo chiều kim đồng hồ chạy (nghĩa là về phía tay phải) cho đến khi ngón tay đụng chốt mức (ngón

tay phải để thẳng)

4) Rút ngón tay ra và để cho đĩa nó tự động quay hẳn lại chỗ cũ.

5) Khi đĩa quay về chỗ cũ chớ nên đẩy đĩa mau hơn hay hãm lại

6) Theo cách thức nói trên, lần lượt cho ngón tay vào những lỗ có chữ số 2, 0, 3, 4, 2 ; mỗi lần quay đĩa cho đến chốt mức, rồi để cho đĩa tự nó quay hẳn về chỗ cũ.

* Tiếng báo hiệu chuông kêu

Sau khi đã gọi đủ số 20.343 nếu đường giấy không mắc bận có người nói chuyện thì nghe thấy tiếng * te te » nhanh, dài và có gián đoạn báo cho biết chuông nơi nhà minh gọi đang kêu. Đợi người mình gọi trả lời.

* Tiẽng báo hiệu đường giây mắc bận.

Khi đường giây mắc bận, thì nghe thấy tiếng “tít tít” ngắn, thong thả, nhịp nhàng, hãy đặt ống nghe vào máy, đợi lúc khác sẽ gọi lại.

Khi nói chuyện xong, cũng đặt ống nghe vào máy để hoàn lại đường giây như cũ.

Ghi chú :

Trong trường hợp ở Saugon, em cũng cần biết một vài số điện thoại quan trọng :

— Số 17, cảnh sát cấp cứu

— Số 18, Sở cứu hỏa

— Số 10, Đường liên tỉnh. Thí dụ em muốn liên lạc với

DALAT, em quay số 10 ở số Bưu-điện Trung-Ương và nói số và tỉnh em muốn liền lạc. Dĩ nhiên, tỉnh đó và người em muốn liên lạc phải có điện thoại. Đợi sở Bưu-điện liên lạc hộ và sẽ báo cho em biết khi đường dây đã liên lạc xong.

Ngoài ra, trong sổ tay, em phải có sẵn số điện thoại của một vài bác sĩ, bệnh viện, sở cảnh sát...để khi cần sẽ xử dụng.

Số điện thoại của Hội Hướng-Đạo Việt-Nam : 23.777

Thảo một điện tín

Mỗi chữ trong điện tín giá đắt, vậy cần nói hết sức ngắn những điều ta muốn nói. Đằng khác, ta chỉ dùng điện tín lúc gấp rút, người nhận điện tín không có thời giờ để hỏi lại cho rõ, vậy bức điện tín phải rõ ràng.

Một điện tín gồm 3 phần :

a) địa chỉ người nhận

b) nội dung

c) chữ ký người gởi

Địa chỉ người nhận : Thường thường người ta không thêm chữ ÔNG hay BÀ vào địa chỉ người nhận điện tin. Cần nói rõ số nhà, tên đường, tên thành phổ hay tỉnh. Nếu có nhiều đường (đường lớn, đường hẻm trong 1 thành phố trùng tên, thì phải nói rõ đường nào). Nếu có nhiều hạt, thành phố cùng một tên, thì phải viết thêm tên tỉnh hay xứ,

Có nhiều nhà hàng lớn hoặc nhiều công sở có địa chỉ tắt để dùng lúc gởi điện tín, những địa chỉ ấy chỉ có một chữ và

theo sau là tên tỉnh. Thí dụ :

COTAM SAIGON

Nội dung điện tín: Lúc thảo nội dung phải tránh đừng để người ta hiểu lầm. Những sự hiều lầm ấy càng nguy hiểm hơn vì các dấu chấm câu bị bỏ. Nên dùng chữ Stop thêm vào giữa hai câu. Hai ví dụ thảo điện tín sai :

1) « MAI ĐI TÀU ĐẦU ĐỢI TẠI GA » Người nhận có thể hiều lầm rằng người ấy phải đi tàu đầu và người kia sẽ đợi họ tại ga, tuy rằng người gởi điện tin có ý nói :

(thảo đúng) «MAI TÔI ĐI TÀU ĐẦU STOP ĐÓN TÔI TẠI GA»

2) « ĐẾN VỚI HỔ CHỒN NGỰA TRỄ HAI NGÀY »

Người nhận điện tín có thể hiểu lầm rằng hai ngày sau người gởi điện tín mới đến, tuy rằng người này muốn nói :

(thảo đúng) « ĐẾN VỚI HỔ CHỒN STOP NGỰA TRỄ HAI NGÀY ».

Chương VI: Ước đạc

- Diện tích
- Số đông
- Khối lượng
- Thời gian
- Khoảng cách
- Chiều cao
- Chiều rộng

Không phải lúc nào và trong mọi trường hợp, chúng ta đều có sẵn dụng cụ để đo đạc. Chính vì vậy mà một HĐS hạng I phải có thể:

* Ước lượng được : một thời gian dưới 10 phút mà không dùng đồng hồ.

— Một trọng vật dưới 5 ký mà không dùng cân.

— Một diện tích, thể tích hoặc dung tích mà không dùng thước đo.

— Dùng những khí cụ thô sơ như gậy HĐ để ước đạc 3 bề dài không quá 500 thước và 3 bề cao, không quá 30 thước. Kết quả những ước đạc trên có thể sai 10 phần trăm tối đa. (Theo chương trình hạng l).

Tất cả chỉ là vấn đề tập luyện. Trong vấn đề ước lượng này, sự chính xác đạt được nằm trong vấn đề quen tay, quen mắt.

Sự ước lượng nhanh chóng sẽ giúp em rất nhiều trong mọi trường hợp. Thí dụ : biết chiều rộng một con sông trong việc vẽ bản đồ thám du, bề rộng một con lạch để làm cầu qua trong việc thám hiểm... Vậy, em hãy bắt tay vào việc

Trước hết, một Hướng Đạo Sinh phải biết thật rõ kích thước của thân thể mình (nhớ thử lại mỗi 6 tháng), nếu cần phải ghi rõ vào sổ tay. Những kích thước này rất thực dụng chiều cao. Chiều cao từ mắt (cằm, vai....) tới mặt đất. Chiều dài của sải tay. Chiều dài của một gang tay, một ngón tay... Chiều dài của một bước chân trung bình. Chiều dài này rất cần thiết trong việc ước lượng khoảng cách nhất là trong khi

thám du. Để biết chiều dài trung bình của một bước đi em phải lập đi lập lại nhiều lần số bước của em trong 100m (Phải đo trên khoảng cách lớn như vậy để được chính xác). Lấy 100m chia cho số bước (thí dụ 100) sẽ được chiều dài một bước đo nhiều lần và lấy trung bình.

I. Ước lượng diện tích

Để tập ước lượng một diện tích (một miếng đất, một thửa vườn ruộng...),em dùng phương pháp so sánh với những diện tích mà em đã đo kỹ càng trước. Sau đó đo các kích thước và suy ra diện tích thật của miếng đất đó để kiểm chứng lại. Tóm lại, ước lượng bằng mắt trước, rồi so sánh và cuối cùng kiểm chứng lại bằng cách đo thật sự.

II. Ước lượng số đông

Cách tập luyện cũng giống ở trên nghĩa là bằng cách so sánh. Thử và kiểm chứng lại. Tập luyện tới khi nào đạt tới sự sai lầm nhỏ nhất. Những ký giả nhà nghề là những người ước lượng số đông rất cừ. Họ chỉ cần đảo mắt qua là ước lượng ngay số đông của một buổi họp, một cuộc biểu tình... Đó cũng chỉ là thói quen.

III. Ước lượng khối lượng

Cũng tập bằng cách so sánh những khối lượng đã biết.

Cầm ở tay bên kia, sau đó đổi tay cầm.

Hãy bắt đầu bằng những khối lượng trung bình 1 kg đến 5 kg.

IV. Ước lượng thời gian

Có rất nhiều phương pháp để đoán biết thời gian. Em hãy tập ngay thói quen nhận biết thời gian cần cho một hơi thở, để vượt một khoảng cách (vận tốc đi). Em còn có thể nhận ra giờ giấc bằng vị trí của mặt trăng, mặt trời, các vì sao, lúc các bóng cây cối, nhà giao nhau.

Em cũng cần tập luyện để ước lượng những thời gian tương đối ngắn bằng cách bắt mạch ở tay (muốn vậy em phải biết số mạch nhảy trong một phút) hoặc bằng cách đếm to tiếng « 331, 332, 333... » và căn cứ trên những số "một" "hai" "ba"... để biết số giây (secondes) đã trôi qua kể từ khi bắt đầu đếm. Trong khi tập, nên kiểm soát trên mặt đồng hồ để sửa vận tốc đọc cho chính xác.

V. Ước lượng khoảng cách

Để ước lượng một khoảng cách ta có thể dùng mắt để ước đoán với một mắt bình thường.

— Cách 50m, có thể nhận rõ hai mắt và miệng của một người.

— Cách 100m, hai mắt chỉ còn là những chấm.

— Cách 300m, ta còn trông thấy mặt người đó.

— Cách 400m, những cử động của chân người đó còn thấy được.

— Cách 500m và nếu có đủ ánh sáng, em còn nhận biết màu của quần áo.

Với những khoảng cách trên 500m, em định một điểm ở khoảng giữa rồi ước lượng khoảng cách từ điểm đó đến nơi em đứng rồi nhân đôi sẽ được khoảng cách muốn đo.

Một phương pháp khác là ước lượng số đo lớn nhất và nhỏ nhất của khoảng cách muốn đo rồi lấy số trung bình.

Một cách tổng quát, em còn cần phải lưu ý đến môi trường xung quanh trong việc ước lượng khoảng cách. Trong lúc có sương mù, khoảng cách có vẻ như dài hơn khoảng cách thực sự, hiện tượng ngược lại trong trường hợp trời trong sáng.

Nếu giữa chỗ em đứng và vật muốn ước lượng không có chướng ngại cho thị giác (một chiếc tàu trên mặt nước, bờ đối diện của hồ, ao, sông...) khoảng cách sẽ hình như nhỏ hơn thực tế.

Trường hợp ngược lại nếu có rất nhiều vật ở trong khoảng cách muốn ườc lượng : nhà cửa, cây cối...

Một phương pháp khác thường dùng để ước lượng khoảng cách là dùng vận tốc của âm thanh.

Ta biết rằng âm thanh truyền đi với vận tốc khoảng 300m một giây đồng hồ.

Thường thường chúng ta có thể phân biệt được khá rõ ràng lúc phát tiếng động và lúc tiếng động truyền đến ta (tức lúc nghe thấy tiếng động đó). Bằng chứng là em thường trông thấy ánh chớp trước khi nghe thấy sấm.

Những trường hợp thông thường : trông thấy khói ở nòng

súng rồi lúc sau mới nghe thấy tiếng nổ, thấy hơi nước phun lên từ ống khói rồi mới nghe tiếng còi của xe lửa (hay tầu thủy), dáng điệu của bác tiều phu và tiếng chặt cây.

Em chỉ việc đem nhân khoảng thời gian tính bằng giây giữa lúc trông thấy phát xuất tiếng động và và lúc nghe thấy với 330 ước đoán được ngay khoảng cách bằng mét.

Ngoài 2 phương pháp trên, em còn có thể đo trực tiếp khoẳng cách bằng :

— Bước đi: (em đã biết đo bước đi ở phần trên)

—- Xe đạp : Em phải biết trước, nếu đạp đều thì một vòng đạp của bàn đạp (pédale) sẽ đi được bao xa. Sau đó chỉ còn là vấn đề làm tính nhân, miễn là em biết được số vòng mà em đã đạp để vượt khoảng cách muốn biết.

VI. Ước lượng chiều cao

1. Nguyên tắc :

Nguyên tắc chính được dùng trong hầu hết các phương pháp ước lượng chiều cao suy từ đặc tính của hai tam giác vuông đồng dạng.

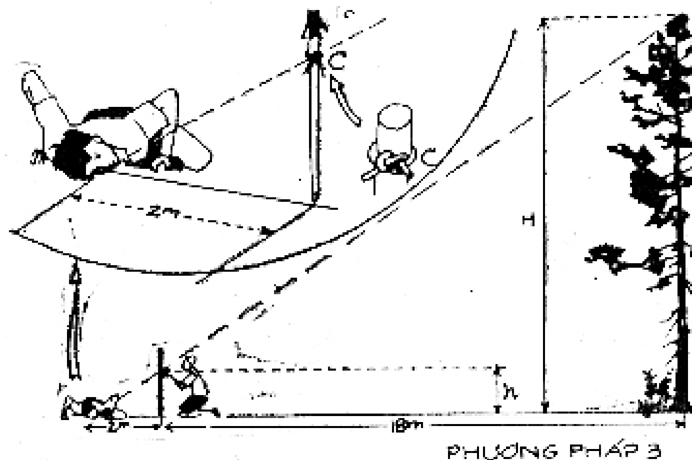
2. Phương Pháp I

Thí dụ ta muốn đo chiều cao của một cây.

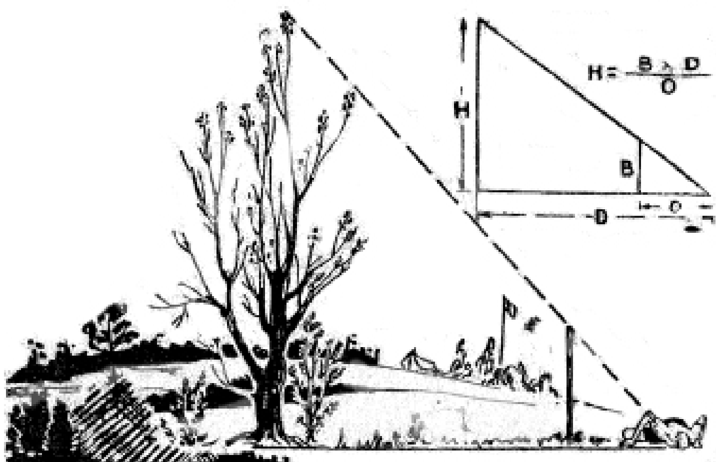
— Cắm một cây gậy cách gốc cây một khoảng cách nào đó. Nằm xuống ngắm, sao cho ngọn cây trùng với đỉnh của

cây gậy (mắt đỉnh gậy, ngọn cây trên cùng đường thẳng).

Cắm lại cây gậy nếu thấy cần thiết.



— Nếu gọi H là chiều cao của cây, h là chiều cao của gậy, D là khoảng cách từ điểm đặt mắt tới cây, O là khoảng cách từ điểm đặt mắt tới gậy.



Phương pháp I

— Chiều cao H của cây được tính theo công thức sau:

$$H = h \times \frac{D}{O}$$

3. Phương pháp II:

Nếu có mặt trời ta đo chiều cao bằng cách cắm một gậy xuống đất, đo chiều dài của bóng cây và bóng gậy in trên mặt đất.

Nếu :

— H là chiều cao của cây muốn đo

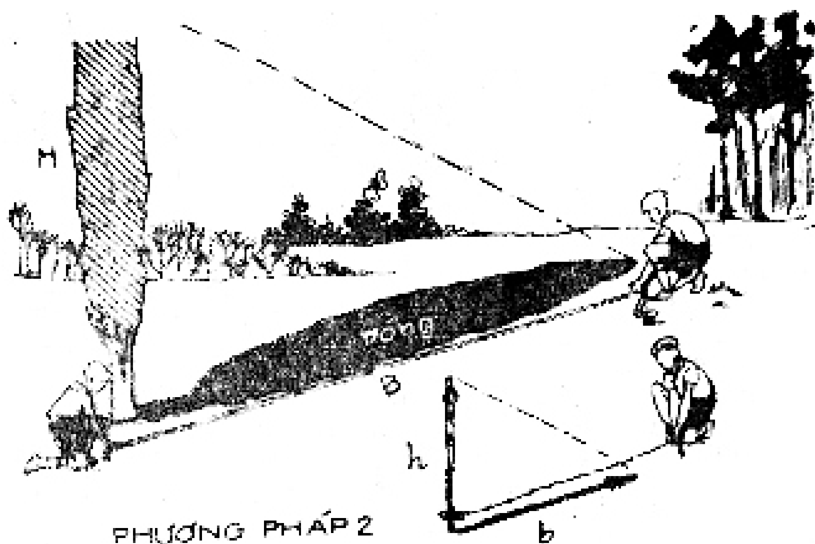
— E là chiều dài của bóng cây

— h là chiều cao của gậy

— b là chiều dài của bóng gậy

Ta có :

$$H = h \times \frac{B}{b}$$



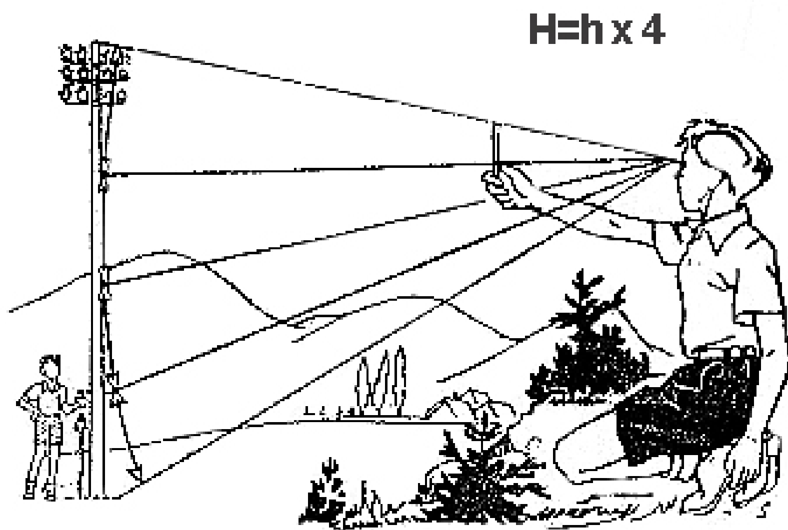
4. Phương Pháp III

Cắm ở thân cây hay đặt sát vật muốn đo một cây đã biết kích thước. Đứng cách cây khoản gấp 2 lần một chiều cao phỏng đoán của cây, cầm một bút chì ở đầu tay, thẳng tay ra, nheo mắt và bắt đầu đếm số đơn vị mẫu (bút chì) chứa trong chiều cao của cây ta muốn đo,

Chú ý :

Trong thực tế, chiều cao muốn đo là độ dài của một cung tiếp xúc với vật đo, do đó ta chỉ phạm phải một sai số nhỏ. Sai số sẽ ít nếu ta đứng xa vật muốn đo.

Trong hinh vẽ chiều cao trụ điện vào khoảng 4 lần chiều cao của gậy. H = 4h



5. Phương Pháp IV

Lấy môt miếng giấy vuông a, b, c, d . Gấp lại theo đường chéo cd

Ta xuyên một đỉnh E gần đỉnh C. Nối a và b bằng một sợi dây phía dưới có treo một cục đá P. Cạnh a sẽ thẳng đứng (dây dọi) và đường chéo sẽ làm góc 45 độ với mặt đất. Thay đổi vị trí để nhắm thấy ngọn cây dọc theo đường chéo cd. Đo khoảng cách từ chỗ ta đứng (A) tới cây (B). Thêm vào khoảng cách này chiều cao của người đứng đo (từ chân đến mặt, ta có chiều cao của cây:

L = AB +h

Phuơng pháp 5

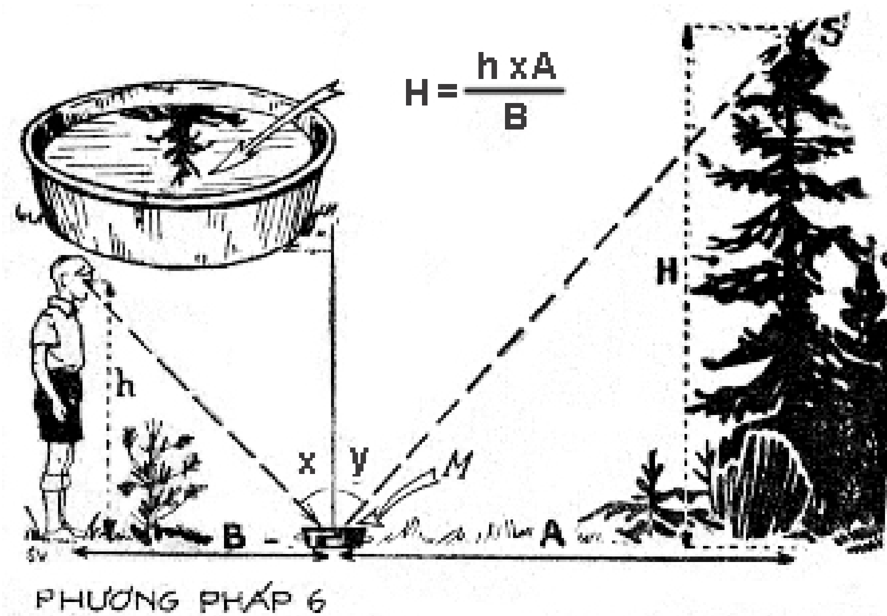
Phương pháp 4

6. Phương pháp V.

Đặt dưới đất một thau nước (hay một gương soi M). Lựa chỗ đứng thế nào để có thể thấy ngọn cây S muốn đo trong chậu nước (S). Định luật phản chiếu ánh sáng cho biết hai góc x và y bằng nhau.

Ta được: $H = h \times A$

Chú ý: Trên đất dốc, phương pháp này bị sai.



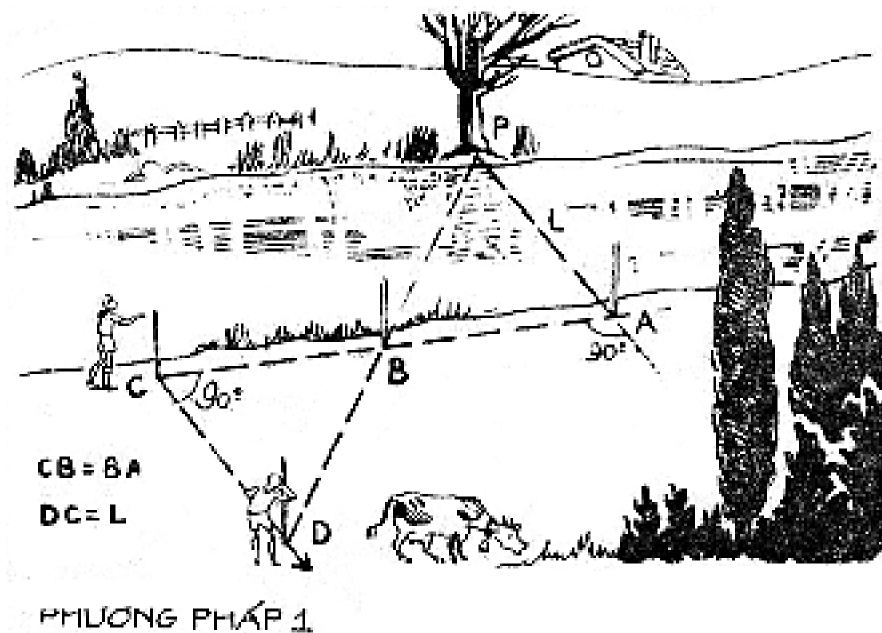
VII. Ước lượng bề rộng không thể vượt được

Thí dụ ta phải đo bề rộng của 1 con sông hay lạch.

1. Phương Pháp I

Ngắm một điểm P bên kia bờ. Đối diện với P, ta cắm cọc A. Như vậy PA là khoảng cách muốn tìm.

Dọc theo bờ sông, ta cắm một cọc C, sao cho CA thẳng góc với đường PA.



PHƯƠNG PHÁP 1

Ở giữa khoảng AB ta cắm một cọc B. Rồi trên đường thẳng ở với AC kể ở C, ta di chuyền cọc D đến khi nào đứng ở vị trí D ta ngắm thẩy P trùng lên B. Nói khác đi P, B, D thẳng hàng. Lúc đó 2 tam giác PBA và BCD đồng dạng và ta có :

$$PA = \frac{AC.AB}{CD - AB} \text{ Suy ra PA = } \frac{DC.AB}{CB}$$

Các đoạn AB, BC, DC đo được vi nằm bên bờ em đang đứng.

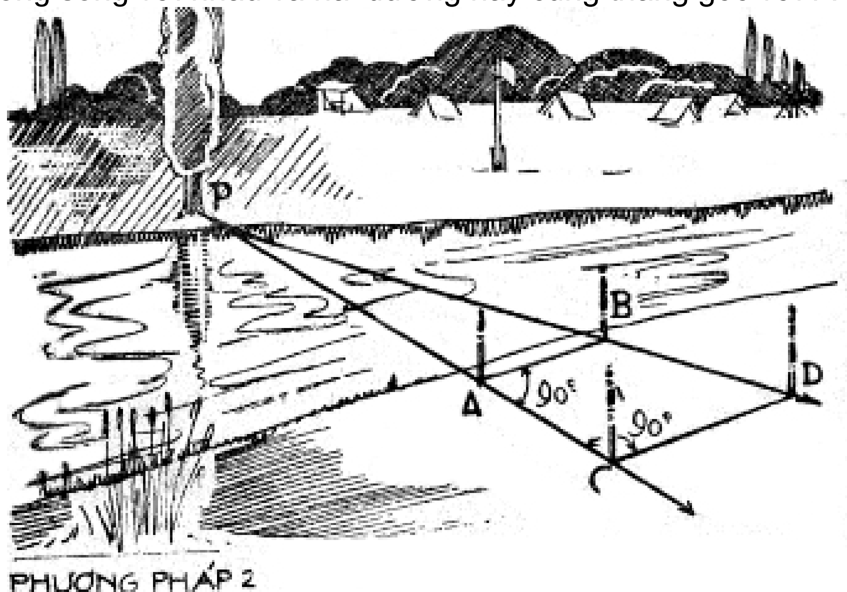
Ghi Chú :

— Nếu sông quá rộng thì lấy đoạn BC nhỏ hơn BA

— Nếu bề rộng trung bình, có thể lấy BC-BA; như vậy đoạn DC sẽ bằng PA (DC = PA), ta khỏi phải tính toán.

2. Phương Pháp 2

Đóng cọc A đối diện với một điểm P ở bên kia sông. Trên đường PA nối dài, cắm một cọc B. Từ A và B, kẻ hai đường song song với nhau và hal đường này cùng thẳng góc với PA.



PHƯƠNG PHÁP 2

Cắm một cọc C trên đường thẳng góc với PA tại A. Đường thẳng nối dài của PC gặp đường thẳng góc với PC tại C ở điểm D (có nghĩa là đứng tại D, em sẽ ngắm thẩy 2 điểm P và B trùng nhau).

Hai tam giác PAB và PCD đồng dạng:

$$\frac{PC}{PA} = \frac{CD}{AB}$$

Áp dụng tích chất của tỷ số

$$\frac{PC - PA}{PA} = \frac{CD - AB}{AB}$$

Vì PC - PA = AC nên

$$\frac{AC}{PA} = \frac{CD - AB}{AB}$$

do đó

$$PA = \frac{AC.AB}{CD - AB}$$

Những đoạn AC, AB, CD, AB đều đo được vì ở cùng bên bờ sông em đứng.

GHI CHÚ: Dùng cách này: 2 đoạn AB, CD cần được đo thật chính xác.

3. Phương pháp 3

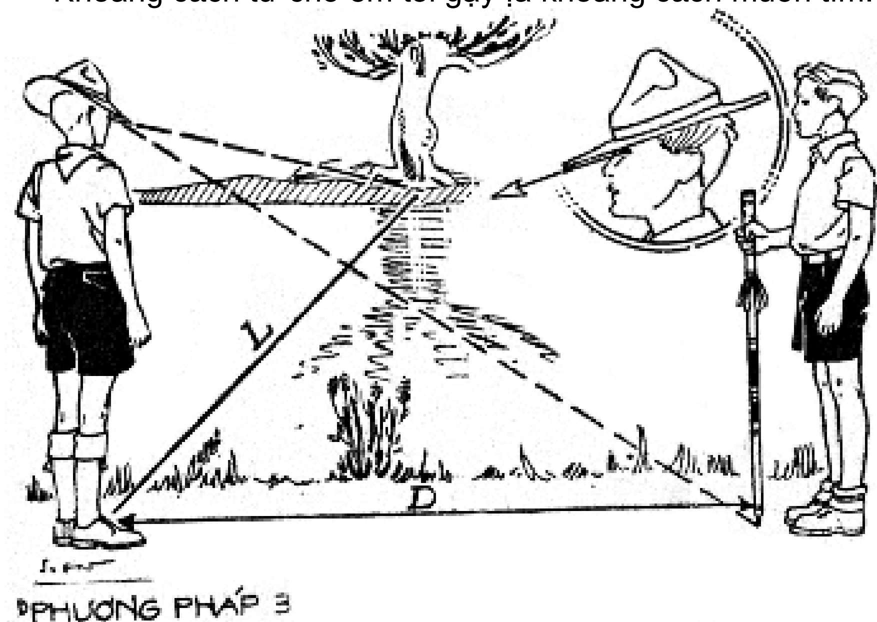
Em vẫn chọn một điểm P bên kia sông (một gốc cấy chẳng hạn).

Đứng đối diện với P và thật thẳng người.

Từ từ kéo vành mũ xuống (có thể thay bằng tấm bìa, quyển vỡ... nhưng phải cầm vững, không di động trong suốt lúc đo), cho tới khi trông thấy điểm P nằm trên vành mũ. Thân người vẫn giữ thẳng, từ từ xoay người lại trông dọc theo bờ sông em đang đứng. Nhờ một người bạn cầm một gậy di chuyển dọc theo bờ sông với mình, đến khi thấy chân gậy

nằm trên vành mũ thì ngừng lại.

Khoảng cách từ chỗ em tói gậy lạ là khoảng cách muốn tìm.



Cách tạo một góc vuông trên mặt đất :

Em thấy trong hai phương pháp I, II ở trên, chúng ta phải vẽ những đường thẳng góc. Vậy làm sao vẽ được một góc vuông (90°) trên mặt đất với những dụng cụ thô sơ.

Thí dụ em muốn vẽ một đường thẳng góc với đoạn AB ở điểm B.

— Trước hết đóng tại B một chiếc cọc nhỏ

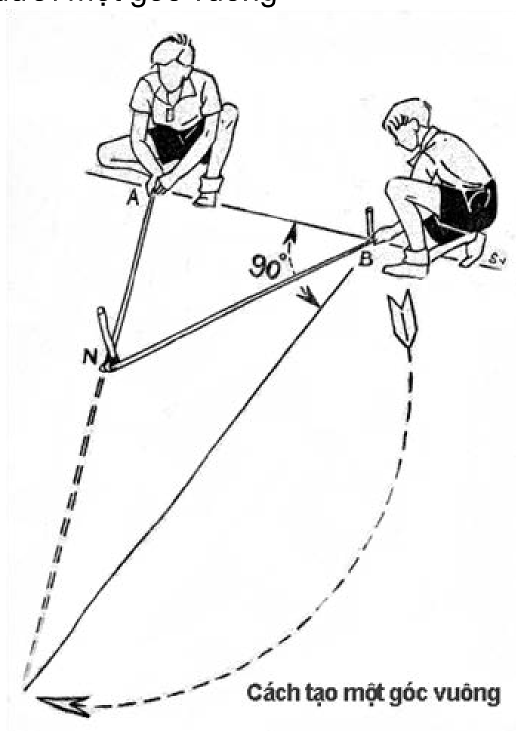
— Gập đôi một sợi dây. Buộc một nút N ở điểm giữa của sợi dây để dễ thấy.

— Đặt hai đầu của sợi dây ở hai điểm A và B. Khoảng cách AB bất kỳ (tùy theo chiều dài dây). Làm căng sợi giây bằng cách kéo lên nút C, rồi giữ vững nút N bằng một cọc nhỏ.

— Đem đầu B của sợi dây đến điểm G thế nào để 3 điểm A, N, C thẳng hàng.

Góc ABC là một góc nhọn; Nói khác đi, ta đã vẽ được đoạn CB thẳng góc với AB tại B. (xem hình bên dưới)

Ghi Chú : Thực ra nếu đã học toán, thì đây chỉ là một tính chất căn bản : « Một điểm trên vòng tròn nhìn hai đầu một đường kính dưới một góc vuông »



Cách tạo một góc vuông

Chương VII: Quan sát - Thiên nhiên

- QUAN SÁT
    - Quan sát mọi người
    - Quan sát ngoài thiên nhiên
    - Quan sát dấu vết
- CÁCH LẤY DẤU VẾT
- SAO
- ĐIỂM BÁO THỜI TIẾT

Khi nói đến hai chữ Hướng-Đạo, cụ B.P. nói rằng : « Một cách tổng quát, người ta thường gọi Hướng-Đạo là một binh sĩ được tuyển chọn vì sự thông minh và lòng can-đảm của anh ta. Trong thời chiến, anh ta sẽ một mình đi trước binh đội để khám phá những chỗ nào có địch và báo cáo cho vị chỉ huy biết tất cả những gì anh ta đã trông thấy.

Dĩ nhiên, chúng ta, những Hướng-Đạo sinh ngày nay không phải đảm nhiệm trách vụ như anh Hướng-Đạo ở trên. Nhưng «nghệ-thuật » quan trọng nhất của một Hướng-Đạo nói chung (dĩ phiên trong đó có cả em) là phải biết quan sát, phải nhận ra mọi vật trước bất cứ người nào khác.

Trong những lúc vui vẻ, cụ B.P. vẫn bảo làm Hướng-Đạo sinh mà quan sát dở thì thật là Hướng-Đạo sinh hạng... bét. Đang sửa soạn trở thành một Hướng-Đạo hạng nhất, nhất định em sẽ không thể nào để mình bị liệt vào loại Hướng-Đạo sinh ở trên rồi. Em đồng ý chứ ?

Quan sát thiên nhiên, bốn chữ thật giản dị, nhưng hàm

chứa nhiều chi tiết thích thú và hữu ích cho cuộc sống, nhất là cuộc sống ngoài trời của một Hướng-đạo-sinh.

* Nhận biết và hiểu rõ những dấu vết để lại trên mặt đất dù của người hay vật, những biến chuyền ngoài thiên nhiên (trăng, sao, các điềm báo thời tiết...), biết rõ đời sống của cây cối, biết cách ghi lại những dấu vết của thú vật để các anh em khác cùng học tập....

Đó là mục đích những phần tôi trình bầy với em trong những trang dưới đây.

Nhưng trước khi vào vấn đề, tôi muốn nhắc lại một câu chuyện mà B.P. kể trong cuốn "Hướng-Đạo cho trẻ em" (Scouting for Boys). Đó là chuyện cậu bé chăn chiên nhờ biết quan sát đã khám phá ra thủ phạm một vụ ám sát ở miền Bắc nước Anh.

Cậu bé đó, tên Robert Hindmarsh, cùng đàn cừu của mình trên đường về nhà qua một vùng vắng vẻ thì gặp một kẻ lạ mặt đang ngồi dưới chân đồi ăn bánh mì. Trong khi đi qua người lạ mặt trên, cậu bé chăn cừu chú ý đến đế giày của người lạ mắt với những chiếc đinh hơi đặc biệt. Cậu bé cũng chẳng đứng lại để quan sát kỹ người lạ mặt nhưng chi liếc qua mà không để người kia chú ý đến mình.

Về đến nhà cách nơi trên độ 8 hay 10 cây số, cậu bé Hindmarsh bỗng thấy nhiều người đang tụ tập quanh một căn nhà. Hỏi ra mới biết bà già sống trong căn nhà trên bị ám sát chết. Mọi người bàn ra, tán vào về lai lịch của tên sát nhân và

những lời buộc tội gần như tập trung vào nhóm dân du mục sống lang thang, nay đây, mai đó.

Cậu bé lắng nghe mọi người bàn cãi rồi bỗng nhiên cậu ta chú ý đến trong khu vườn nhỏ của căn nhà trên những dấu chân khác lạ : chính là vết của những chiếc đinh thuộc về đế giày của kẻ lạ mặt mà Hindmarsh đã trông thấy. Cậu bé nghĩ ngay kẻ lạ mặt trên có thể liên quan ít nhiều tới vụ án mạng này.

Sự kiện một bà già bị giết chết như trên khiến máu anh hùng của cậu nhỏ nổi dậy. Mặc dầu cậu biết bạn bè của tên sát nhân có thể trả thù, cậu bé cũng đến thẳng đồn Cảnh-Sát và trình bày sự kiện. Cuối cùng, Cảnh-Sát bắt được người lạ trên và sau khi điều tra, quả đúng hắn là tên sát nhân và sau đó bị xử treo cổ ở Newcastle.

Em thấy không, khi B.P. kể câu chuyện trên, cụ nhằm khuyên chúng ta nhiệm vụ của một Hướng-Đạo sinh. Không chỉ quan sát khéo léo mà còn phải suy luận và nhất là, tinh thần hiệp sĩ và ý thức bổn phận của một công dân, dù rằng công dân đó chỉ là một cậu bé như Hindmarsh, như em.

I. Quan sát

Một trong những đlều quan trọng mà một Hướng-đạo sinh

cần phải học hỏi là đừng để việc gì lọt qua con mắt quan sát của mình. Quan sát rồi suy luận ngay, ý nghĩa những sự kiện mình vừa lưu ý thấy.

Nhưng, muốn được vậy, em cần phải nhiều tập luyện.

Trong Hướng-Đạo, chúng ta có nhiều cách, nhiều trò chơi để tập luyện quan sát. Em đã từng chơi trò nhận xét Kim, Morgan rồi chứ.

Nhắc lại để em nhớ rằng đối với một Hướng-Đạo sinh để người khác nhận ra những sự kiện trước mình, thật là một điều xấu hổ.

Một Hướng-Đạo sinh còn phải biết cách quan sát những người mình gặp : bộ mặt họ ra sao, quần áo thế nào, giầy dép và cách đi đứng của họ. Quan sát như vậy để chẳng may một lúc nào đó, có thể một nhân viên Cảnh-Sát cần tới em : « Em có thấy một người có bộ lông mày dài, mặc bộ đồ lớn màu xanh đậm vừa đi qua đây không ? » Và, em Hướng-Đạo sinh Hạng I của tôi dĩ nhiên sẽ trả lời:

"Thưa Ông, có một người đúng như vậy. Hắn ta còn đi hơi khập khiễng nữa, và mang đôi giầy da kiểu hơi lạ, tay cầm một gói đồ. Hắn ta đi về phía nhà ga độ hơn 3 phút rồi... "

Những chi tiết hữu ích như vậy có thể giúp nhân viên công lực truy tầm được một vụ án mạng, một kẻ phạm pháp...

Sự nhận xét trong cuộc sống thiên nhiên còn cần thiết hơn nữa và đôi khi cứu được cả mạng sống của ta. Người ta đã kể câu chuyện của 2 nhà săn thú. Trước khi leo lên một cây cao, một người bỗng thấy một vài sợi lông đen mắc ở vỏ cây.

Không khó khăn gì, họ biết ngay một con gấu đang có thể ở trên đó vì gấu leo cây rất giỏi. Đó, em thấy không, thói quen quan sát đâu có thiệt thòi gi?

Còn một điều nữa, tinh thần của Hướng-Đạo là dẫn đường, tìm đường. Ngoài thiên nhiên, mà thiếu sự nhận xét thì chuyện lạc đường coi như nắm chắc.

1. Quan sát mọi người

Đây là một thói quen cần thực tâp luôn luôn.

Thói quen quan sát những chi tiết dẫn dắt ta đến sự xét ngẫm về một người qua nhữhg chi tiết vụn vặt về người đó. Xét đoán một người qua sự quan sát cũng là một hoạt động hữu ích của Hướng-Đạo.

Muốn thành công cần phải quan sát kỹ lưỡng cộng thêm sự suy nghĩ.

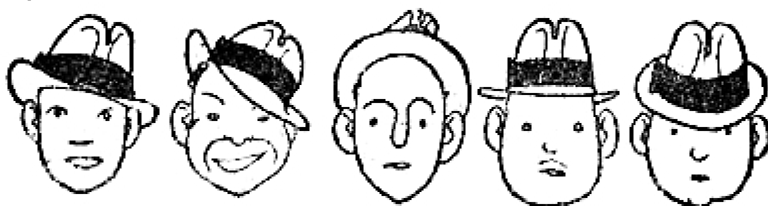
Các cụ chúng ta thường bảo « Trông mặt mà bắt hình dong ». Thật nhiều khi đúng như vậy; chẳng hạng như : « Những người ti hí mắt lươn, trai thì trộm cướp, gái buôn chồng người ». Nói nôm na thì gọi là xem tướng.

Trong khi đi xe lửa, xe bò, xe buýt, em hãy tập làm quen việc chú ý tới những người chung quanh. Lưu ý đến bộ mặt, tới quần áo, tới cách thức họ nói chuyện, cách họ ngồi, v.v... Rồi em hãy thử suy ra từ những nhận xét trên xem họ giàu hay nghèo (thường thì đôi giày của họ nói lên điều này), họ làm nghề gì, họ đang khỏe mạnh hay đau yếu...

Đó là một cách tập luyện lý thú, nhưng cũng cần lưu ý em một điểm : Khi quan sát, ta phải khéo léo chớ đừng "dương mắt" ngắm chừng chừng người ta, mà mang tiếng là đứa trẻ vô lễ và bất lịch sự đấy.

Quan sát mọi người để suy đoán tính tình, tư tưởng của họ qua những chi tiết ghi nhận nhanh chóng về họ, là một điều rất lợi cho cuộc sống đó em ạ. Thường thì một Hướng-Đạo sinh ít khi bị mắc bịp người khác. Chẳng qua vì chúng ta biết cách quan sát mà thôi.

Em muốn biết vài chi tiết thích thú chứ : B.P. nói rằng, người ta có thể xét đoán tính tình mọi người qua cách đội mũ của họ.



Đội mũ để một vành mũ hơi nghiêng về một bên có nghĩa : thông minh và có tính tốt. Nghiêng quá về một bên : có tính phóng đãng, kém đứng đắn. Mũ hất ra sau : keo kiệt. Đội mũ thẳng băng trước trán : Thực thà nhưng hơi kém thông minh. Đội xụp xuống tận mũi : đứng đắn, rất đứng đắn và có thể quá đứng đắn. Tôi có thể nói là quá tỉ mỉ.

Cách đi đứng cũng thường là một dấu hiệu tốt để suy xét về tính tình.

Dáng đi vung vẩy, õng ẹo là của một người nhu nhược. Dáng đi của một ngươi khô khan, có tư tưởng chật hẹp

thường chúi về phía trước không cần để ý đến xung quanh. Dáng đi mềm mại, khoan thai, vững vàng thuộc về người thông minh, có nghị lực và vui vẻ.

Quần áo cũng có thể giúp ta rất nhiều về cá tính của mọi người. Nhất là đôi giầy.

Khi đi xe công cộng (xe lửa, xe buýt...) em hãy thử chơi trò quan sát bằng cách ngắm đôi chân các hành khách mà đừng nhìn lên quá cao để tập ước đoán họ là người thế nào, tuổi tác ra sao, giầu hay nghèo, mập hay ốm.... Sau đó mới nhìn lên mặt họ để xem những suy đoán của mình có đúng không. Tình trạng của đôi giầy thường giúp ta nhiều hơn những chi tiết khác để suy luận người mang nó giầu hay nghèo. Chính B P. đã kể rằng một lần cụ đã giúp đỡ một thiếu phụ đúng lúc bà ta đang cần, mặc dù bà ta không bao giờ nói với cụ rằng bà ta đang bị sạt nghiệp. Chẳng qua là cụ chỉ quan sát những đế giầy của bà ta và thấy rằng chúng đang ở trong một tình trạng quá thảm hại. Mặc dù, bà ta ăn mặc còn rất đàng hoàng.

Người ta cũng bảo rằng cứ nhìn đế giầy cũng có thể đoán được tính tình của người chủ mang chúng.

Đế giầy mòn đều thuộc về con người ngay thẳng.

Đế giầy và gót giầy mòn hướng ra phía ngoài là của người ngồi có óc tưởng tượng và ham phiêu lưu. Trái lại, mòn vào trong là của người thường có tính tình yếu đuối, hay do dự, không quyết định. Dấu hiệu này đối với đàn ông thì chắc chắn hơn là đối với đàn bà.

2. Quan sát ngoài thiên nhiên

Cuộc sống của Thiếu-sinh là cuộc sống ngoài thiên nhiên. Chúng ta thường đi trại Đoàn, trại Đội, xuất du, thám du và nếu có thể cả thám hiểm. Do đó, em hãy quan sát kỹ những vùng em đã hay sẽ có dịp đi qua. Quan sát kỹ để học hỏi, để tìm hiểu, để ghi nhận những kinh nghiệm sống quí giá. Biết rõ, hiều rõ để chúng ta có thể chỉ dẫn cho những người đi sau, để có thể giúp ích khi có người cần đến.

Nhưng đặc biệt ở trong rừng, sự quan sát kỹ lưỡng các chi tiết còn có thể dẫn em đến những kết quả rất lý thú. Có những dấu hiệu rất nhỏ lại giúp ta học hỏi được rất nhiều, Chẳng hạn, tại sao vài chú chim nào đó lại đột nhiên bay vọt lên và kêu báo động ầm ĩ. Có thể các chú ấy đã trông thấy kẻ lạ, (người hay thú vật). Con chó bỗng nhiên sủa khiến em có thể đoán là có người lạ tiến đến gần. Một con cóc trên mặt đất báo hiệu một « sự ẫm ướt », có thể mưa trong giây lát.

Nếu em tìm cách lại gần một thú vật thì chính nhờ những chi tiết nhỏ mà em lần ra dấu vết hắn ta. Chẳng hạn dấu chân của nó để lại trên mặt đất, một đám lông hoặc chỉ vài sợi lông dính vào cây cối hoặc sót lại ở những chỗ nó dừng chân... và khi gần đến chỗ hắn, một vài lá cây động đậy giữa đám cây cối bất động cũng đủ để khám phá ra chỗ cu cậu ẩn nấp.

Vấn đề liên quan tới dấu vết và theo dấu trong cuộc sống ngoài thiên nhiên rất quan trọng. Tôi sẽ trình bầy rõ ràng hơn ở phần sau.

Dẫu sao, em cũng phải tập cho quen với việc quan sát ở

một cái khuy áo, một cái lông, một lá cây... Tất cả những cái nhỏ nhặt đó có thể dẫn em tới những khám phá quan trọng đôi khi có thể cứu nguy cho sinh mạng không những của em mà còn cả các bạn nữa. Em nhớ chuyện vài cái lông gấu tôi kể phần ở trên chứ ?

Và ai có thể không ngờ tới một lúc nào đó, với sự quan sát nhanh chóng và suy luận của mình lại không thể giúp nhân viên công lực khám phá ra một vụ án mạng. Em nên nhớ rằng các thám tử đi được đến thành công là nhờ ở sự ghi chép tất cả những dấu vết để lại, dấu chân tay, mẫu thuốc lá...

Một Hướng-Đạo sinh, nhất lại là một Hướng-Đạọ sinh hạng nhất như em, phải có thể ghi nhận lại được những sự kiện dù nhỏ nhặt nhất vào ban đêm cũng như ngày. Ban đêm, nên lắng tai nghe kỹ và nếu có thể hãy sờ mó và ngửi các mùi tiết ra.

Trong sự yên lặng của đêm khuya, các tiếng động thường truyền đi xa hơn là vào ban ngày.

Nếu em áp sát tai xuống mặt đất hay áp tay vào một cây gậy cắm sâu xuống đất, em sẽ có thể nghe thấy tiếng chân thú vật hay người đi từ một khoảng cách mà em không thể nào ngờ được. Dân đi rừng nhà nghề hoặc dân bẫy thú đều áp dụng phương pháp trên.

Tiếng nói của người dù chỉ thì thầm cũng truyền đi rất xa và rất dễ nhận ra.

B P. kể lại rằng về đêm, cụ thường có thể vượt qua phòng tuyến địch vì cụ khám phá ra những chỗ có lính địch gác nhờ

nghe tiếng nói chuyện của họ dù chỉ nói nhỏ, hoặc buồn cười hơn là do nghe thấy những tiếng ngáy của những ông lính đang ngủ say.

Những mùi cũng rất hữu ích. Mùi khói của củi đun hoặc của tro tàn còn nóng hoặc đã ẩm v.v... có thể báo cho em biết sự hiện diện của kẻ lạ mặt. Em còn có thể nhận ra ở trong rừng, đường đi riêng của một vài loại thú: chồn, cáo.

Tôi không bao giờ quên được hình dáng của đường đi do con nhím tạo nên. Một lần, Đội của tôi đi Trại ở Gia-Kiệm. Chúng tôi được vài bác thợ săn cho đi theo. Một nửa Đội đi theo một bác thợ săn và bầy chó. Một nửa theo hai bác khênh lưới bẫy. Đang đi trên đường mòn lên núi, bỗng một bác dừng lại nói nhỏ: "Có nhím các cậu ạ". Chúng tôi ngớ ra vì có thấy... cóc khô gì ở chung quanh đâu. Bác thợ săn liền giải thích: "Đây này, đám cỏ khô tự nhiên úp lại như một đường hầm". Băng qua đường mòn thì bên kia các cậu cũng lại thấy một « miệng hầm" chứ. Đó, con nhím nó chỉ dùng đường hầm này mà khi di chuyển thôi. Mỗi khi động là nó cứ đường cũ chạy thục mạng ".

Thế là các bác đặt lưới ở giữa đường mòn chắn ngang hai miệng hầm và bọn tôi ngồi đợi.

Lát sau đến giờ hẹn trước, phe đằng kia bắt đầu la hét om sòm cùng đàn chó sủa vang để xua thú chạy về phía chúng tôi. Và, cả bọn chúng tôi nhào túa ra khi 2 con nhím từ trong hầm hối-hả băng qua đường để định chui tiếp vào đường hầm

bên này. Dĩ nhiên là đúng lúc đó, hai cu cậu nhào thẳng vào lưới. Chặn lưới xuống chúng tôi còn được một bác thợ rừng dạy cách bắt nhím. Bác bảo chớ có lấy gậy cá nhân mà đập nó. Không ăn thua gi đâu. Bác chỉ lấy một cái que nhỏ và gõ khẽ vào trán cu cậu một cái thì hắn ta quay ra... bất tỉnh. Đúng là... « điểm huyệt » như trong truyện Tầu ấy em ạ.

Các bác thợ rừng cũng bảo là nếu thính mũi thì có thể khám phá ra chỗ nấp của mấy con cáo không khó gì.

Một vài loại cây còn có mùi thơm phát ra từ nhựa cây hoặc vỏ cây. Chẳng hạn như cây thông hoặc tùng. Những cây có hoa thơm hoặc quả tiết ra mùi cũng giúp ta rất nhiều, nhất là trong đêm tối.

Vấn để này liên quan đến việc em phải luyện tập khứu giác cho giỏi để khỏi nhận lầm con bò ra con ngựa khi sắp sửa tiến lại gần chúng.

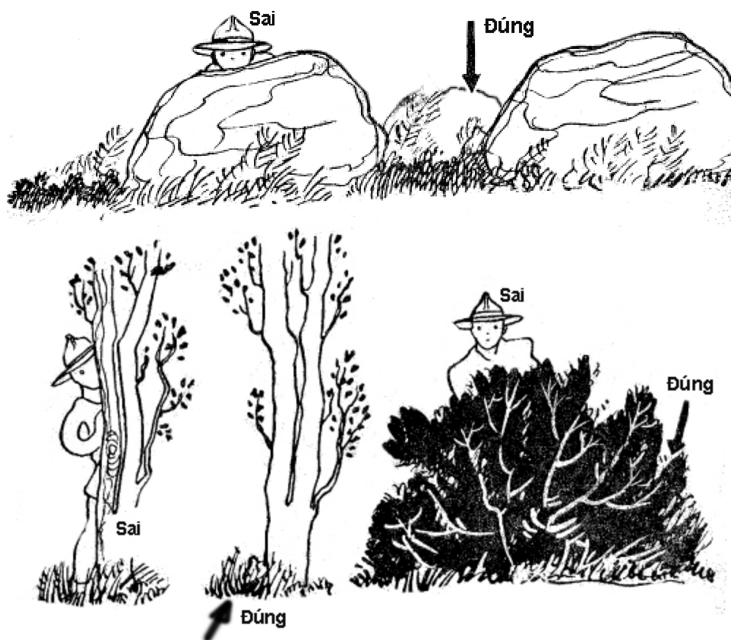
Ngoài ra, muốn quan sát ngoài thiên nhiên nhiều khi còn phải ẩn nấp, để người lạ khỏi trông thấy mình. Biết đâu một ngày nào đó em phải quan sát chỗ địch quân thì vấn đề này còn quan trọng hơn nữa,

Trước hết em phải tập tự chủ để có thể đứng yên lặng thật lâu. Vấn đề có thể đứng bất động lâu dài rất cần trong khi theo dõi thú vật.

Ngoài ra, em còn phải tập di động thật nhẹ, không tạo

tiếng động. Nhiều khi còn phải bò trên mặt đất. Tất cả là vấn đề tập luyện.

Khi muốn quan sát từ một điểm cao như từ trên mặt khe đá, một đỉnh đồi, hãy nhổm đầu lên từng tí một thật chậm rồi quan sát. Sau đó đừng đột nhiên rụt đầu xuống mà phải cúi đầu xuống chầm chậm. Như vậy sẽ không gây được chú ý của kẻ bị ta quan sát. Ban đêm, không nên đứng quan sát ở một điểm cao vì bóng các em sẽ in rõ trên nền trời.



Bất cứ một dân thợ săn nào đều phải biết cách ăn mặc : quần áo bằng vải mềm để khỏi gây khó khăn khi hoạt động và khỏi tạo ra tiếng sột soạt khi di chuyển. Không vật gì có thể gây ra tiếng động được mang trên người. Mặt khác, mầu sắc

mang trên người cũng rất quan trọng trong việc ẩn nấp. Em có thấy lính biệt kích mặc những quân phục màu giống hệt như màu cây cối trong rừng chứ ? Mặc thế nào để có thể giúp mình lẫn vào dễ dàng với thiên nhiên ở xung quanh. Em cũng đừng mang những vật kim khí. Khi ẩn nấp, sự phản chiếu ánh mặt trời từ những vật đó tố cáo sự có mặt của em dù em đã nấp thật kỹ. Những yếu tố ngụy trang đó giúp ich rất nhiều cho việc ẩn nấp của chúng ta trong thiên nhiên.

3. Quan sát dấu vết

Từ những dấu để lại một cách vô tình do người hay súc vật khi di chuyền, nếu đã tập luyện quen, em sẽ biết và giải thích rành rẽ ý nghĩa của chúng.

Với những dấu như vậy, người tạo ra dấu không lo ngại có người theo dõi mình. Do đó, dấu dễ dàng và em suy luận cũng dễ dàng. Còn những dấu cố ý để lại, đó là chuyện khác. Em phải suy luận từ những chi tiết nhỏ nhặt nhất thâu lượm được.

Bên Phi Châu, thổ dân Bédouin có thể nhận ra trong dấu vết của cả trăm con lạc đà, con độc nhất mà họ theo dõi.

Thật ra, phải mất thời gian khá lâu, để có thể nhận xét rõ ràng về những dấu để lại bởi một người hay một thú vật. Điều khó không phải là tìm ra dấu vết đó mà là giải thích thế nào về dấu đó.

Điều đầu tiên em phải học là cứ phân biệt vết chân của một người này với người khác. Muốn vậy, em phải đo cỡ của đế giày, hình dáng của nó, dấu vết các đinh trên đế, bề dài

của bước đi.

Để giúp dễ nhớ, em có thể vẽ lên giấy thật đúng dạng chiếc đế giầy với những chi tiết đặc biệt: đinh thiếu, gót giầy mòn không đều v.v...

Em phải chú ý đến điểm sau: những dấu chân của người đi khác hẳn với người chạy. Trong trường họp sau, đầu ngón chân ấn sâu hơn xuống đất và thường có ít bụi tung lên.



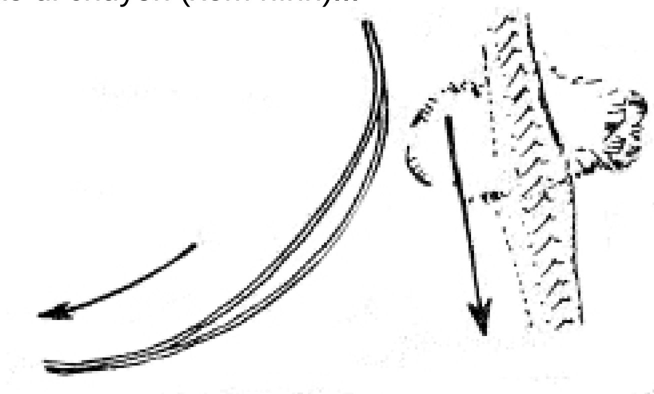
Đôi khi, một người tìm cách đánh lừa, muốn làm lạc hướng những người theo dõi bằng cách đi giật lùi. Nhưng dưới mắt một Hướng Đạo Sinh khá thì làm sao qua mặt được, Vì bước đi của hắn ta sẽ ngắn hơn đầu ngón chân hướng vào phía trong và gót chân thì ấn quá mạnh xuống đất để lại dấu quá rõ ràng. Tuy vậy, em cũng phải coi chừng đừng để lầm giữa một người đi giật lùi, với một người mang nặng. Thực ra trong hai trường hợp có những đặc điểm tương tự. Em hãy cùng các bạn trong đội thử làm như vậy trên mặt đất có cát xem sao và tìm những khác biệt.

Nhiều khi cũng hữu ích nếu em có thể giảng giải khi quan sát dấu vết để lại bởi xe cộ. Khi nhận ra một dấu rõ ràng, hãy tự hỏi xem đó là loại xe gì ? Một chiếc xe bò ? Thử xem nó

kéo bởi người hay vật (bò, trâu, ngựa...). Nó có mấy bánh ?

Nếu là một xe hơi ? Em thử đoán xem nó đi về phía nào. Trên đường nhựa thì khó đấy nhé. Nhưng nếu mặt đường không bằng phẳng em hãy quan sát xem dấu bánh xe khi nó qua một hố nhỏ. Nếu dấu bánh xe lỏm hơn sau miệng hố, điều đó có nghĩa bánh xe sau khi thụt xuống hố sẽ bị nẩy lên.

Nếu là một xe hai bánh, em thử phân biệt xem nó là xe đạp hay xe gắn máy ? Em nên chú ý rằng bánh xe trước khi "quẹo" cua sẽ vẽ một đường cong lớn hơn bánh xe sau, vì bánh sau phải chịu sức nặng của người ngồi. Muốn xem xe đi về hướng nào, nhìn vết hai bánh xe ở khúc quẹo. Phía hai vết bánh nhọn, thon vào trước khi chùng (trùng?) nhau, chính là hướng xe di chuyển (xem hình)...



II. Cách lấy dấu vết

Quan sát dấu vết nhất là những dấu chân của thú vật chỉ là bước đầu và chỉ hữu ích cho riêng cá nhân. Làm thế nào để ghi lại dấu vết đó như thật mới là điều hữu ích cho các bạn ở

nhà. Có phải lúc nào cũng có sẵn một chú nai, một bác gấu hoặc dữ dằn hơn, một "ông ba mươi" để đi lại trên mặt đất cho chúng ta tập quan sát dấu chân đâu ? Vậy em cố gắng học cách lấy dấu vết để lại trên mặt đất. Tôi nghe một anh Hướng-Đạo khoe khi xưa, đội của anh ta có một bộ dấu chân đủ loại thứ dữ có ở xứ ta. Đó là gia-bảo của đội.

Trước hết, em phải có vật liệu và ít đồ nghề.

Vật liệu dùng trong việc này tốt nhất là thạch cao. Thạch cao được hòa với nước sẽ thành một chất lỏng sền sệt và sẽ đặc lại thành khối rắn trong thời gian từ 15 tới 25 phút, tùy theo loại thạch cao. Có một vài chất bỏ thêm vào thạch cao sẽ giúp nó linh hoạt hơn (thêm muối bể) hoặc chậm đặc hơn (thêm cồn hay keo pha loãng).

Cũng cần nhắc em là đổ thạch cao vào nước chứ không phải ngược lại. Khuấy đều để thạch cao tan vào nước tới khi như kem (crème) là được.

Ngoài thạch cao, người ta còn dùng cả những chất như keo, xi măng, cao su... để đổ khuôn lấy dấu vết, nhưng không được tốt. Một điểm đặc biệt: thạch cao không bám vào những mặt có chất nhờn (mỡ, dầu). Do đó, đũa khuấy (thìa, muỗng chẳng hạn) nên bôi một lượt chất dầu, mỡ...

1. Dụng cụ cần thiết

Đồ nghề em cần đem theo khi đI lấy dấu vết :

— Một cái bình để trộn thạch cao. Có thể là một cái bát

bằng «lát tích » (plastic), một cái đĩa nhôm lớn ...

— Một đũa khuấy : cái thìa cũ.

— Một bình đựng nước (bi-đông nước)

— Một cái kẹp nhỏ, dẹt để gắp rác nhỏ,

— Một con dao nhỏ

— Một túi đựng chừng hai tới ba cân thạch cao mịn.

— Ít sợi giây gai, dây đay hay vài miếng vải thô.

— 3 bay 4 «băng» kim loại (nhôm, kẽm), mỗi miếng dài độ 25 -tới 30 phân, rộng độ 8 phân.

2. Cách lấy dấu vết.

Em lần lượt làm theo thứ tự sau:

1. Chọn một dấu, vết chân thú vật hãy còn mới, còn nguyên vẹn, chưa bị xóa mờ. Dùng cái kẹp để lấy những sợi rác hoặc những cục đất bị lở rơi vãi xuống. Phải làm khéo, đừng làm biến dạng dấu minh muốn lấy. Nếu là dấu chân thú vật nhỏ (chồn, sóc, chuột rừng...), em có thể lấy luôn một lượt vài dấu chân của chúng thì lý thú lắm đấy nhé.

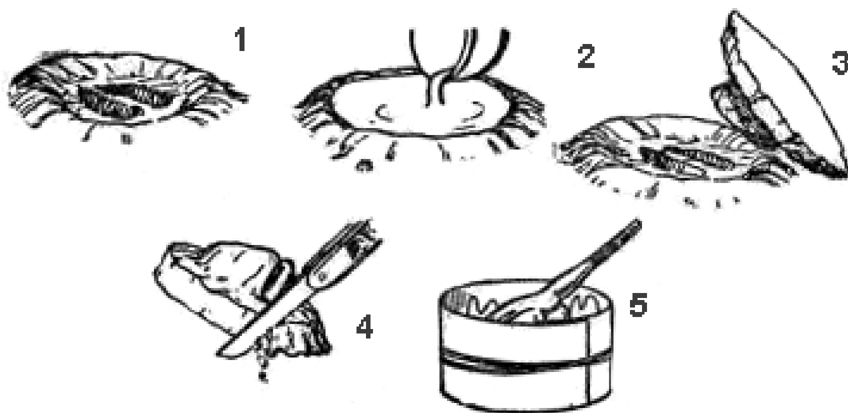
2. Dùng miếng kim loại uốn vòng quanh dấu, cách dấu độ 5-6 phân, để tạo một cái khuôn. Em có thể bao bọc dấu vết muốn lấy bằng miếng kim loại trên theo hinh tròn, hình vuông, thoi, bầu dục... tùy ý thích. Ấn miếng kim loại để nó ăn sâu xuống đất một chút.

Hoặc giản tiện hơn, chỉ cần vun đất cao quanh dấu (hình 1).

3. Bây giờ mới bắt đầu trộn thạch cao. Tính số lượng thế nào để đủ đổ đầy khuôn cao độ hơn 2 phân là đủ. Đổ thạch cao vào khuôn (xem hình 2).

Nếu muốn nhanh, ta cũng không cần làm quai sách như trên.

4. Khi thạch cao khô, có nghĩa là nó đã chui xuống nằm kín cả những chỗ lõm tạo ra bởi vết chân thú trên đất. Lúc đó, em bắt đầu (tháo miếng kim loại dùng làm khuôn ra, nếu có) nhắc khối thạch cao lên. (xem hình 3).



Lật ngược bản thạch cao lên và dùng cái kẹp lấy sạch những miếng đất bám vào. Nếu cần dùng nước lau sạch cả nhưng phần đất bẩn. Để khô và bao (gói) lại trong một khăn khô. Bản thạch cao trên ta gọi là ÂM BẢN của dấu chân thú.

5. Sau đó, giai đoạn kế tiếp là đo khuôn lần nữa để tạo một dấu giống hệt như dấu để lại trên mặt đất. Danh từ chuyên môn gọi là DƯƠNG BẢN. Cũng như khi chúng ta chụp hình. Tấm phim để ghi lại gọi là ÂM BẢN. Sau đó phải in ra

giấy thành hình ảnh giống như người mẫu. Đó là DƯƠNG BẢN .

Giai đoạn thứ hai này có thể làm tại chỗ hoặc đem về đoàn quán làm cũng được vì ta đã có âm bản rồi.

Âm bản được lau sạch (và gắp hết rác hoặc đất) sẽ được quét một lớp dầu lỏng lên mặt.

Bao quanh âm bản bằng một vài miếng kim loại thành một cái khuôn cao độ vài phân. Dùng dây hoặc dây cao su bó quanh để khỏi tuột (hình 5). Đổ thạch cao lỏng vào khuôn và khi được lớp thạch cao độ 1 phân thì ngưng lại, đập nhè nhẹ lên mặt thạch cao bằng một vật bẹt (miếng gỗ) để giúp thạch cao ăn đều lên âm bản . Liền đó, đổ tiếp thạch cao vào một lớp nữa. Rồi lại vỗ nhẹ. Cuối cùng đổ hết và dùng cái bay để xoa phẳng mặt thạch cao.

6. Khi thạch cao khô, tháo khuôn kim loại bao quanh ra.

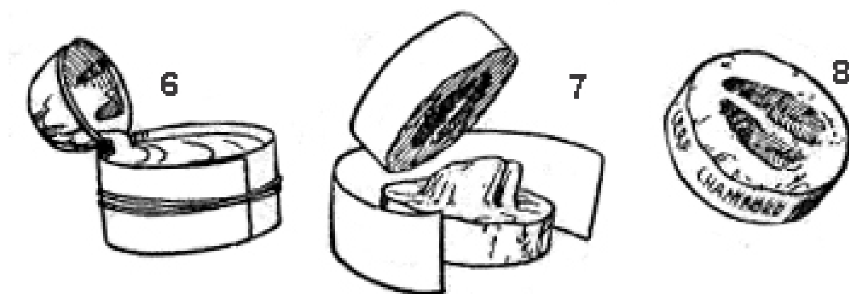
Vì mặt âm-bản đã bôi chất nhờn (dầu) nên hai miếng thạch cao cũ và mới không ăn liền nhau do đó tách rời nhau dễ dàng.

Miếng thạch cao mới gọi là dương bản với dấu vết chân thú y như em thấy để lại trên mặt đất lúc đầu tiên.

Bây giờ chỉ còn vấn đề sửa sang thẩm mỹ.

Dùng dao nhọn gọt cho chiều dầy miếng thạch cao dương bản được đều đặn, sửa lại cho nó tròn hoặc vuông như ý muốn.

Trên lưng dương bản , dùng đấu dao nhọn khắc tên của con vật để dấu, tên ngày lấy dấu, tên đội nếu muốn.



III. Sao

Để định hướng, trong cuộc sống Hướng Đạo, chúng ta có rất nhiều cách. Một trong những phương pháp đó là dùng các vì sao trên trời. Ở hạng nhì, em đã hiểu rõ vị tri và cách xử dụng các chùm sao Gấu lớn (Đại Hùng Tinh), Gấu nhỏ (Tiểu hùng Tinh), chùm sao Liệp Hộ hay Lạp Hộ (còn gọl là sao Ba, sao Cầy), tức chùm sao Orion. Chắc em cũng chẳng lạ gì bài hát về chùm sao Lạp Hộ dưới đây:

« Nhìn lên trời đầy sao, sao, sao
Nhưng không biết phương Nam nơi nao
Nhìn ngay thấy Ông thần, thần, thần
Cài thanh kiếm bên mình, mình, mình» .

Ở hạng I, tôi cố gắng trình bày để em thấy rõ vị trí của những chùm sao hoặc ngôi sao chính. Để em dễ dàng tìm kiếm, tôi lấy những chùm sao em đã học ờ hạng II làm chuẩn. Rồi từ những chùm sao chuẩn đó, chúng ta xác định những ngôi sao khác.

Trước hết, em hãy dùng chùm Gấu Lớn làm điểm khởi

hành. Nhắc lại để em rõ, chùm Gấu Lớn có dáng như một cái Gáo (hay một cái chảo, xoong). Bốn ngôi sao xếp thành một hình thang tạo nên miệng gáo. Ba ngôi sao khác làm thành cái gáo. Đó là em thấy ở hạng nhì. Nhưng em nhìn xem, có phải chỉ có 3 ngôi sao làm thành cái gáo thôi không.

Đừng hấp tấp. Em hãy nhin kỹ lại ngôi sao thứ ba trong cán của gáo. Nếu em có cặp mắt thật tinh, em sẽ nhận thấy rằng thực ra không phải một mà là hai ngôi sao sát nhau : một ngôi lớn, một ngôi nhỏ hơn nằm kề sát bên.

Bên Mỹ Châu, dân da đỏ thường dùng hai ngôí sao này để thử con cái xem mắt chúng có tinh hay không.

Bây giờ chúng ta để ý đến hai ngôi sao ở miệng gáo, (hai ngôi sao xa cán gáo nhất). Ở hạng II, em đã biết nếu kéo một đường thẳng nối dài 2 ngôi sao trên sẽ gặp sao Bắc Cực. Và em cũng biết rằng, sao Bắc Cực là ngôi Sao cuối cùng của cán một đuôi gáo nhỏ: đó là chùm sao Gấu Nhỏ. Sao Bắc cực còn được gọi là Sao Bắc Thần. Giữa hai Gấu lớn và Gấu nhỏ, có một nhóm sao không sáng lắm xếp thành một giãy hơi cong, bao lấy chùm Gấu nhỏ và có dạng một cọn rồng : đó là chùm Thiên Long (chùm DRACO - tiếng Anh) hay DRAGON (tiếng Pháp).

Trở lại chùm Gấu lớn. Nếu em kéo dài một đường qua hai ngôi sao cuối cùng của miệng gáo, băng qua sao Bắc cực tới lúc đụng phải một chòm có 5 ngôi sao xếp theo hình chữ W. Đó là chùm Thiên Hậu (tiếng Anh : Cassiopeia, tiếng Pháp : Cassiopée). Ở Tây Phương, các nhà thiên văn gọi chùm sao

trên là “ Bà Hoàng ngồi trên ghế ”. Chồng của bà ta, vua Cepheus, ở kế ngay bên. Đó là chùm “ THIÊN VƯƠNG ” (Gepheus). Nó có hình giống như một căn nhà hình vuông có mái tam giác hơn là giống một ông vua.

Bây giờ, em hãy vạch một đường thẳng góc với đường nối miệng gáo của chùm Gấu lớn với chùm Thiên Hậu (Cassiopeia) ở đúng chỗ có ngôi sao Bắc cực. Trên đường thẳng đó, từ sao Bắc cực tiến về phía cùng hướng với cái gáo của chùm Gấu lớn, em sẽ thấy một ngôi sao sáng và 4 ngôi sao khác nhỏ hơn tạo thành một hình chữ nhật như đeo lấy ngôi sao sáng trên. Đó là chùm sao Thiên Cầm (Lyra). Ngôi sao sáng chính là ngôi sao Chúc Nữ (Vega) thường gọi là « Hạt Kim Cương ». Nếu cũng trên đường trên nhưng ở phía đối diện với chùm Lyra quá sao Bắc cực, em sẽ thấy một ngôi sao sáng nữa với ba ngôi sao nhỏ dính chùm nằm kế cận. Đó là ngôi sao Ngưu Lang (Capelia). Ngôi sao này nằm trong chùm sao « Ngự phú » (Auriga). Có một điều em phải nhớ là khi Chúc Nữ hiện cao trên bầu trời thì Ngưu Lang nằm thấp dưới chân trời và ngược lại.

Cặp tình nhân ngang trái Ngưu Lang, Chúc Nữ chẳng bao giờ được gặp nhau. Em hỏi các cụ già để biết câu chuyện vợ chồng Ngâu gặp nhau mỗi năm một lần, khóc sướt mướt, khiến có mưa Ngâu tháng bẩy. Cạnh anh chàng Ngưu Lang là cặp anh em sinh đôi Pollux và Castor trong chùm Song tử (Getnini)-(Pollux tức sao Bắc Hà). Ngược sang phía bên kia, nằm giữa chùm Thiên Hậu (Cassiopée) và Thiên Cầm (Lyra)

là một chùm 5 ngôi sao làm thành một chữ thập hơi rộng. Đó là chùm sao « Thiên Nga » (Anh : Cygnus, Pháp : Cigne). Chùm Thiên Nga này còn gọi là chùm "Bắc Thập" (Northern Cross) để đối với chùm sao Nam Thập (Croix du Sud) mà em đã thấy ờ hạng nhì.

Từ nãy, tôi đã lẩy chùm Gấu Lớn và Gấu nhỏ làm chuẩn để định những chùm sao chính ở quanh. Nay tôi chuyển sang chùm sao làm chuẩn thứ hai: chùm sao Lạp Hộ (Orion). Chùm sao này ở Việt Nam chúng ta rất dễ kiếm. Lạp Hộ hay Liệp Hộ có nghĩa là người thợ săn và có nơi gọi là « Thần Săn» chứ không phải chùm sao « Hiệp-sĩ » như nhiều người vẫn gọi lầm. "Hiệp Sĩ" dùng để gọi chùm sao Hercules.

Tên khác của nó là chùm sao Ba vì có ba ngôi sao rất sáng, tạo thành giây lưng người thợ săn. Nó còn một tên phổ thông khác là chùm sao Cầy. Gọi là sao Cầy để đối với sao Vượt (tức sao Hôm, sao Mai, tên ngoại quốc là Venus) là vì chùm sao Orion (sao Cầy) luôn chúi thấp xuống trên bầu trời trong khi ngôi sao Venus lại đi ngược lại là cố vượt lên cao trên bầu trời.

Bên Âu Châu, người Ái nhi Lan bảo rằng Ông thần săn Orion là một vĩ nhân người Ái nhĩ Lan ở trên bầu trời. Hai ngôi sao sáng tạo thành vai ông thợ săn là hai ngôi sao Beteigèuse (bên trái) và Bellatrix (bên phải). Ba ngôi sao sáng nhỏ luôn nằm ngang tạo thành chiếc giây lưng. Hai ngôi sao khác ở dưới tạo thành đôi chân, ngôi Saiph (trái) và Rigel (phải). Ba ngôi sao mờ ở dưới thắt lưng tạo thành thanh gươm (kiếm).

Thành ra, nếu em kéo dài một đường thẳng qua thanh kiếm ngược lên phía vai ông thần săn, sẽ tiến về hướng Bắc để gặp sao Bắc Cực. Kéo dài thanh kiếm về phía ngược lại, nghĩa là xuyên qua giữa hai chân ông thần săn, em sẽ có hướng Nam. Chính vì vậy mà tại sao bài hát ở phần đầu người ta mới bảo là nhờ thấy thanh kiếm của ông thần (thần săn) mà biết được phương Nam ở nơi nào.

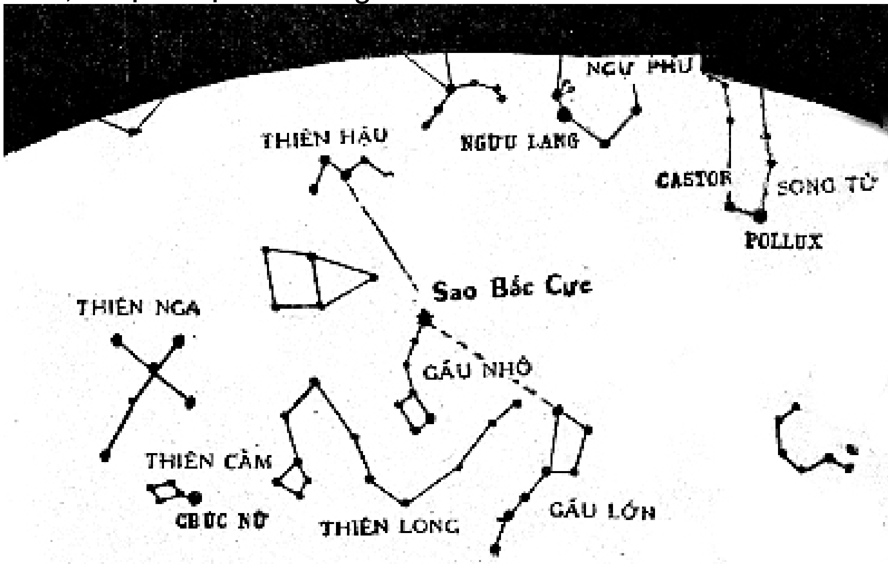
Bây giờ nếu em kẻ một đường lên phía cao qua giây lưng của ông thần săn Orion, em sẽ gặp trước hết một ngôi sao đỏ rất lớn. Đó là ngôi sao Tất (Anh : Aldebara, Pháp : Aldébaran). Sao Tất là một trong 28 ngôi sao của Nhị Thập Bát Tú. Tiếp tục xa hơn một chút nữa, em sẽ thấy một nhóm sao nằm túm chụm lại thành một đống nhò, đó chính là chùm Thất tinh hay Thất nữ còn gọi là chùm sao Rua hay Tua rua (Anh : Pléiades, Pháp : Pléiades; Tiếng Anh còn gọi là Seven Sisters). Bên Tây phương người ta có một huyền thoại về chùm sao nầy. Người ta bảo ông thợ săn Orion luôn chạy theo tán tỉnh bảy chị em Pléiades nhưng chẳng bao giờ tới gần được những người đẹp này.

Mà thực đúng như vậy, hai chùm nầy thường đi đôi với nhau. Nếu mắt em thật tinh, em chỉ có thể đếm được 6 ngôi sao trong chùm này. Nhưng nếu nhìn bằng viễn vọng kính hay kính thiên văn, em sẽ thấy chùm thất tinh này có hơn 200 ngôi sao họp lại.

Trở lại chùm Sao Orion. Theo đường thẳng qua giây lưng ông thợ săn nhưng ở chiều ngược lại, tới một lúc em sẽ gặp

ngôi sao Thiên Lang (Sirius). Ngôi sao này là ngôi sáng nhất trên bầu trời của chúng ta và chỉ đứng sau mặt trời. Sao Thiên Lang nằm trong chùm Đại Cẩu (Đại Cẩu là Chó Lớn, tiếng Anh : Big Dog. tiếng Pháp : Grand Chien). Đối với chùm Đại cẩu này có chùm Tiểu Khuyển tức con chó nhỏ (Little Dog, Petit Chien) mà tôi không trình bày ở đây.

Tóm lại, từ những chùm sao em đã học ở hạng nhì, bây giờ em gắng tập nhận xét quanh những chùm sao đó, em đã có thể nhận xét và hiều rõ vị trí rất nhiều chùm Sao và ngôi sao mới. Sau đây công việc của em là thực hành. Tùy theo mùa, tùy địa phương em sẽ thấy các vì sao ở trên xuất hiện sớm, muộn hoặc ở những chỗ khác nhau..



IV. Điểm báo thời tiết

Trong cuộc sống ngoài trời, việc có thể tiên liệu để đoán

trước thời tiết thật cần thiết.

Một sự kiện không thề chối cãi được là người dân sống gần thiên nhiên có rất nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực này. Bác nhà nông, dân chài lưới, các cụ già là những kho kinh nghiệm để chúng ta học hỏi. Mỗi địa phương lại có những nhận xét riêng biệt qua những phong thổ đặc biệt. Chẳng hạn ngoài Bắc có gió bấc, gió heo may, ngoài Trung có gió Lào.,.

Một nguồn học hỏi rất hữu ích mà em có thể từ đó ghi thêm những kinh nghiệm về các điểm báo thời tiết là ca dao tục ngữ. Những câu này cổ nhân đã đúc kết các kinh nghiệm sống, nhờ đấy người dân chất phác khi xưa học được những kiến thức phổ thông, để làm ăn và cư xử ở đời. Những kinh nghiệm này phải có hiệu nghiệm nên mới được truyền khẩu và giữ mãi cho đến nay. Phần này, em chỉ việc hỏi thăm ông bà hay các cụ già ở địa phương chắc chắn sẽ không thiếu. Chẳng hạn như ở miền Bắc :

Tháng bảy heo may
Chuồn chuồn bay thì bão.

Heo may là gió hơi lạnh về mùa thu. Như vậy ta thấy một kinh nghiệm hễ thấy chuồn chuồn bay ra nhiều là trời sắp mưa lớn. Hoặc thấy phía Đông trời đen, phía tây lại đỏ hồng, gió heo may bắt đầu thổi thi đó là điểm báo mưa to, gló lớn đừng đi đâu xa. Đó chẳng qua chỉ là kinh nghiệm của các cụ già vì nếu :

« Thâm đông, hồng tây, dựng mây,
Ai ơi ở lại ba ngày hãy đi »

Một kinh nghiệm khác cũng từ ca dao, tục ngữ để đoán trời mưa :

“Chớp đông nhay nháy
Gà gáy thì mưa”.

Có nghĩa là nếu em thấy ban đêm ờ phía đông có nhiều ánh chớp thì đến sáng sớm (lúc gà gáy) thế nào cũng có mưa.

Dẫn từ ca dao, tục ngữ hay những kinh nghiệm nào khác sự quan sát vẫn là yếu tố chính để đoán thời tiết.

Thông thường hoặc chúng ta quan sát sự thay đổi trên bầu trời (giò, mây, chân trời...), hoặc chúng ta quan sát những sinh vật nhỏ bé đột nhiên có những thay đổi trong nếp sống thông thường (cóc nghiến răng, kiến lìa tổ, kiến cánh xuất hiện, chim én bay thấp...).

Dưới đây, tôi sưu tầm giúp em vài điểm nho nhỏ có thể đoán được sự thay đổi thời tiết :

— Mầu trời : Bên Tây phương, người ta cho rằng nếu vào buổi hoàng hôn hay bình minh, bầu trời có mầu bất thường (đỏ, đỏ máu, tím hay vàng) có nghĩa là sắp sửa có mưa. Mặt khác nếu bầu trời chỉ vàng vào buổi chiều hoặc đỏ vào buổi sáng, đó là điểm báo trời sắp có gió. Ngược lại, nếu bầu trời đỏ cam đều vào buổi chiều hoặc bầu trời trắng xám vào buổi sớm lại là những điểm báo hiệu thời tiết tốt.

— Sự ẩm ướt : Có những dấu hiệu từ những kết quả của vật lý, chẳng hạn nhìn làn khói.

Khói (từ xe hỏa. xưởng máy, bếp...) càng nặng nếu không khí ẩm ướt. Nếu thấy khói bốc lên thẳng và tan đi nhanh, không khí khô ráo và trời như vậy có hy vọng nắng ráo. Ngược lại, khói bốc lên nhưng chỉ là đà và dầy, báo hiệu trời xấu.

Hiện tượng khá đặc biệt cho biết cơn mưa chẳng bao xa : viền mầu bao quanh mặt trời hay mặt trăng (halos)

— Quan sát sinh vật : Cuối cùng, nếu chịu khó quan sát các sinh vật (động vật, thảo mộc), chúng ta cũng có thể tiên đoán được thời tiết. Chẳng hạn khi trời sắp xấu (gần mưa, sắp tới những ngày bão tố), chim chóc sẽ bay là xuống mặt đất thật lẹ, nhất là giống chim én. Kình nghiệm cho thấy chim én bay thấp là sắp có mưa, bay cao là dấu hiệu của thời tiết tốt. Những điểm khác như kiến tha mồi di chuyển cả đoàn lên chỗ cao, kiến cánh bay ra từng đàn và ban đêm chúng thường lao vào những chỗ đèn sáng, cóc nhái nghiến răng nhiều và nhảy khỏi tổ, cá nhảy khỏi mặt nước hoặc lên kiếm ăn gần mặt nước; gà trống hay gáy ban ngày, bò cạp bò nhiều ra khỏi tổ.

Nếu thấy dơi bay nhiều vào buổi hoàng hôn, hoặc nhện dăng lưới, đó là dấu hiệu của trời tốt.

Thảo mộc cũng chịu ảnh hưởng cùa thời tiết sắp đổi thay.

Chẳng hạn như hoa bất tử (L' Immortelle), cây anh thảo, cây bìm bìm, cây chĩa ba (trèfle) sẽ tự úa, héo đi khi thời tiết xấu sắp đến. Ngược lại, cây rau diệp lại nở rộng khi sắp mưa. Rễ cây xi đâm ra trắng xoá cũng là điểm sắp có mưa to, gió

lớn.

Tóm lại, em thấy có rất nhiều cách để tiên đoán thời tiết. Tuy nhiên, mỗi địa phương có những kinh nghiệm riêng của mình và tôi khuyên em nên cố sưu tầm những kinh nghiệm đó, Mặt khác, em hãy tự khám phá ra những dấu hiệu khác trong việc tiên đoán thời tiết. Chỉ cần một ít hiểu biết quen thuộc, em sẽ « cảm thấy sự đổi thay của thời tiết như các cụ chúng ta vẫn làm. Thiên nhiên chỉ nói với những người bạn hiểu rõ ngôn ngữ riêng của “hắn”.

Chương VIII: Thám du

- Đọc bản đồ
- Xử dụng bản đồ
- Tìm phương hướng
- Thám du

Thám du là một hoạt động tuyệt hảo của Hướng đạo.

Thám du đã là một cuộc phiêu lưu kỳ thú lại còn là dịp đem thực hành gần hết tất cả các kỹ thuật Hướng đạo khác. Chính vì vậy mà môn thám du được chọn để kết-thúc đẳng hiệu Hướng-đạo hạng nhất của em. Muốn cuộc-thám du được mỹ mãn, em phải sửa soạn cẩn thận và phải thông suốt mọi điều đã học hỏi được trong kỹ thuật HĐ mới thực sự thực hành nổi hoạt động này. Cho nên, có thể nói là sê không bao giờ đạt được một cuộc thám-du đẹp đẽ nếu không có sẵn một hiểu biết tạm đủ về cuộc sống ngoài trời.

Thám du là đi sâu vào thiên nhiên, đi tìm những cái mới lạ.

— Như vậy, em đã nắm vững cuộc sống tháo vát khi ở ngoài thiên nhiên hay chưa ?

— Em đã có thể tự tạo những bữa ăn nóng sốt ?

— Em đã có thể dựng lều hoặc cất chòi để qua đêm giữa nơi hoang vắng ?

— Em đã có sẵn một khả năng cứu cấp khi gặp tai nạn ?

— Em có thể ước đạc, biết rõ cách truyền tin liên lạc ?...

Nghĩa là tất cả nhưng phần hạng I mà tôi đã trình bày cùng em từ trước tới nay.

Trong những phần dưới đây, tôi sẽ giúp em đi sâu vào việc sửa soạn một cuộc thám du lý thú.

Tổng quát mà nói, em sẽ hiểu cách dùng bản đồ quân sự. Em hiểu rõ phải tìm phương hướng làm sao trong những điều kiện khó khăn. Em sẽ hiểu cách thức vẽ lại một lộ trình đã đi qua và cuối cùng phải báo cáo làm sao về cuộc thám du của minh vừa thực hiện.

Dẫu sao, tôi cũng lại phải nhắc em một lần nữa : «Thám du không phải là một buổi đi chơi phiếm, tay đút túi quần». Thám du không phải là một trò chơi dành cho những cậu "Hướng đạo mặt nhọt » (nghĩa là dân tay mơ). Mà « *Thám du là một môn tổng hợp tất cả những gì của Kỹ-thuật H.Đ hạng I*".

I: Đọc bản đồ

1. Đại cương

Bản đồ là biểu-họa những chi tiết thiên nhiên và nhân tạo trên mặt đất theo một qui-ước đã định.

Những bản đồ mà chúng ta hiện đang dùng là những bản đồ lập theo hệ-thống U.T.M.

U.T.M. là chữ viết tắt của 3 chữ : "Universal Transverse Mercator".

Nguyên sau trận đại chiến thứ hai, bộ tham mưu Đồng minh rút kinh-nghiệm ở những khó khăn trong lúc hành-quân

hỗn-hợp phải xử dụng 3 thứ bản đồ : Anh - Pháp - Mỹ thực hiện theo những phương pháp và qui-ước khác nhau. Do đó, Đồng-Minh nhận thấy cần phải lập một thứ bản đồ chung. Vì vậy, sau hội nghị Đại Tây Dương, hệ thống tọa đồ UTM ra đời với những yếu tố căn bản :

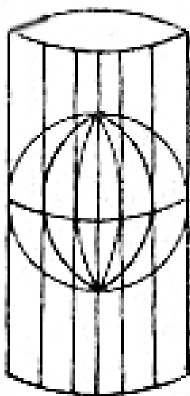
a) Dùng lưới Mercator của Mỹ (nghĩa là ta tưởng tượng một hinh trụ khổng lồ úp lên trái đất.

Sau đó chiếu hinh thể các vùng trên trái đất xuống hình trụ. Cuối cùng cắt hình trụ dọc theo 1 đường sinh và trải ra thành 1 hinh chữ nhật cho thấy bản dồ thế giới. Đó gọi là phương pháp chiếu Mercator).

b) Lấy kinh-tuyến Greenwich của Anh làm chuẩn.

c) Chọn đơn vị chiều dài : thước (mètre) của Pháp.

Để em hiểu rõ hơn việc thực hiện bản đồ, tôi đề cập đại-cương một vài danh từ mà chắc là em đã biết khi học môn địa lý tại nhà trường.



Như em đã biết, người ta chia quả địa-cầu ra làm 360 kinh tuyến. (Kinh tuyến là những đường chạy dọc từ bắc cực

xuống nam cực). Kinh tuyến chuẩn hay kinh tuyến gốc là kinh-tuyến chạy ngang, qua thành Greenwich (đài thiên văn Luân-Đôn). Kinh tuyến này được đánh số 0. Như vậy sẽ có 180 kinh tuyến về phía Đông Greenwic và 180 kinh tuyến về phía Tây. (Nôm na mà nói thì về phía phải và trái của kinh tuyến gốc). Các kinh tuyến trên được đánh số từ 1 đến 180.

Mặt khác, người ta cũng chia địa cầu theo đường ngang ra làm 180 vĩ-tuyến. Vĩ tuyến là những đường song-song với xich-đạo, Đường xich-đạo được chọn làm vĩ tuyến gốc và đánh số 0. Từ đường xích-đạo trở lên Bắc-bán-cầu gồm 90 vĩ tuyến. Từ xích-đạo trở xuống Nam bán cầu cũng có 90 vĩ tuyến.

2. Kinh độ và vĩ độ của 1 nơi

— Kinh độ là con số của kinh tuyến đi qua nơi ấy. Có 2 thứ kinh độ: Kinh độ Đông và kinh độ Tây (so với kinh tuyến Greenwich. Việt Nam chúng ta ở kinh độ trung bình l05°3 Tây hay 117° Đông)

— Vĩ độ 1 điểm là con số của vĩ tuyến qua nơi đó. Người ta cũng chia ra vĩ độ Bắc (ở Bắc bán cầu) và vĩ độ Nam (Nam bán cầu), Việt-Nam nằm giữa vĩ độ Bắc 8°35’ (vĩ độ của Cà mau) và vĩ độ 23°24‘(Lào-kay).

3. Múi và giải

Cuối cùng, người ta lại còn chia trái đất thành những múi

(theo chiều dọc) và giải (theo chiều ngang).

a) Múi — Trái đất gồm 60 múi. Như vậy mỗi múi rộng 6°. Những múi được đánh số thứ tự từ 1 tói 60 và bắt đầu ở kinh độ Tây 180°

b) Giải — Người ta chia vĩ tuyến ra thành giải, mỗi giải có 8 độ. Quả đất có 22 giải 1/2 — Như vậy trong hệ thống UTM chỉ dùng từ 0 đến 80 độ Bắc và 0 đến 80 độ nam. Vì 2 đầu địa cầu là những phần đất xa xích-đạo, do đó, với lối chiếu Mercator sẽ làm sai lệch khoảng cách đi.

Mỗi giải, người ta lại đặt tên của 1 mẫu tự theo thứ tự từ Nam đến Bắc bắt đầu từ C đến X (bỏ các mẫu tự: A, B, I, O, Y,).

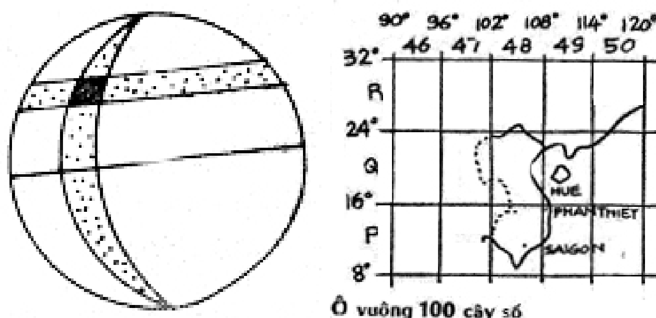
Như vậy, múi đánh theo số và giải đánh theo mẫu tự.

4. Vùng bao quát

Bây giờ, sau khi có giải và múi rồi, người ta mới thiết lập được những vùng nhỏ trên trải đất gọi là vùng bao quát. Đó là khi mỗi múi và giải gặp nhau tạo thành một lưới ô vuông.

Vùng này mang tên của số múi và chữ của giải.

Thí dụ : ở V.N, vùng bao quát 47Q - 48Q - 49Q- 48P - 49P



Nói riêng Saigon thì vùng bao quát là 48P. Vùng bao quát này là một ô bề ngang 60 (múi) và dải 80 (giải) ,ở Đà-nẵng và Huế là 48Q, Phan Thiết 49P v.v...

— Mỗi vùng bao quát được chia ra nhiều ô vuông 100 cây số mỗi cạnh (như vậy diện tích 1 ô là 10.000 cây số vuông).

— Chiều ngang và chiều cao của ô này mỗi chiều được đặt tên bằng một mẫu tự.

— Ô vuông 100 cây số ấy được lấy tên bằng mẫu tự chiều cao và chiều ngang. Khi viết, viết chiều cao trước.

Để em hiều rõ hơn, tôi đơn cử 1 thí dụ,

Trong vùng bao quát: 48Q (giữa 102° đến 108° kinh độ và 16° đến 24° vĩ độ).

Vùng này được chia ra nhiều ô vuông 100KM.

	T	U	V	W	X	Y
L	TL	UL	VL	WL	XL	YL
K	TK	UK	VK	WK	XK	YK

Em thấy là với một ô vuông, người ta chọn mẫu tự của đường thẳng đứng ở bên trái và với đường ngang thì đường ngang ở dưới (thi dụ ô TL)

Bây giờ cầm 1 bản đồ trong tay, em lại thấy là tùy theo tỷ

lệ, người ta kẻ những ô vuông nhỏ nữa.

Với 3 tỷ lệ bản đồ (1/50 000, 1/100.000, 1/25.000) mà hạng I đòi hỏi thì:

- Trong bản đồ 1/25.000, mỗi ô vuông nhỏ có cạnh dài 4 phần tương đương với 1 Km ngoài thiên nhiên.
- Trong bản đồ 1/50.000, mỗi ô nhỏ có cạnh 2 phân(cm) bằng 1 Km trên mặt đất.
- Trong bản đồ 1/100.000, mỗi ô nhỏ 1 cm và bằng 10 Km trên mặt đất.

Như vậy, tới đây tôi đã trinh bày 1 cách đại cương cách người ta chia vùng trên địa cầu để thiết lập bản đồ theo phương thức chiếu Mercator. Thực ra, khi em dùng một bản đồ để thám du thì bản đồ đó chỉ là một miếng nhỏ của «Vùng bao quát». Những số như 48Q (vùng bao quát) cho đến các ô vuông 100Km TL, UL, VL... đều có ghi sẵn ở trên góc bản đồ em dùng.

5. Các ước hiệu

Bây giờ, em trải rộng 1 bản đồ trước mặt. Em hãy cố gắng tìm hiểu nghĩa những ước hiệu ghi trên bản đồ. Đó là những dấu hiệu quốc tế.

Tất cả những dấu in đen đều là do con người kiến tạo (đường lộ, đường hỏa xa, thành phố, cầu cống, biên giới ...).

Em có thấy những vạch dài mầu đen chứ : đó là các

đường lộ. Một đường lộ được xây cất đàng hoàng (quốc lộ, xa lộ, liên tinh lộ ...) biểu diễn bằng 2 gạch đậm (═══). Một đường chưa được hoàn tất tốt hoặc đường đất, đá sẽ biểu diễn bằng 2 đường đứt quãng (= = = =).

Em lại thấy những đường đơn đứt quãng (- - - - -). Đó là các con đường mòn.

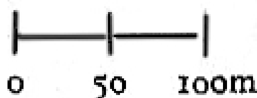
Những hinh chữ nhật tô đen là nhà cửa. Nếu 1 hình chữ nhật trên lại có gắn thêm 1 chữ thập (+), đó là 1 nhà thờ. Thay vì 1 chữ Thập lại là 1 cái cờ thì đó chính là một trường học.

Tất cả những gì tô xanh lam (xanh da trời) đều liên quan tới nước. Một đường dài xanh lam biều diễn 1 con suối, 1 con lạch, một giải màu xanh lam chỉ 1 con sông và 1 khu mầu xanh lam là 1 cái hồ. ..

Những vùng có cây cối (rừng, vườn...) đều tô màu xanh lục.

Bây giờ tới những độ cao. Đồi, núi, được bìều diễn bằng những đường màu nâu. Em thấy những vòng mầu nâu cái nọ bao cái kia chứ. Chính là để biểu diễn các núi, đồi. Những đường đó người ta gọi là “vòng cao độ”. Tôi sẽ giải thích rõ ở đoạn sau.

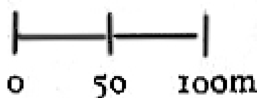
Bây giờ, em nhìn xuống dưới góc của bản đồ. Em sẽ thấy có những sổ như I/25.000, 1/50.000 . . . hoặc đôi khi không có số trên thì sẽ có ghi như sau :



Đó !à tỷ lệ xích họa của bản đồ.

Dưới đây, tôi lần lượt giải thích vào chi tiết các ước hiệu dùng trong bản đồ.

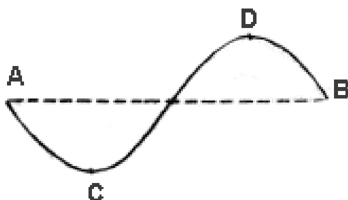
1) Tỷ lệ xích : của bản đồ cho thấy chiều dài thực sự ngoài thiên nhiên được thu ngắn lại để biểu diễn lên bản đồ, tới mức nào. Chẳng hạn tỷ lệ 1/25.000 thì 25.000 đơn vị chiều dài ngoài thiên nhiên vào bản đồ chỉ còn 1 đơn vị. Để rõ hơn, nếu con đường AB ngoài đời dài 25.000 cm thì trên bản đồ, AB chỉ được biểu diễn bằng độ dài 1 cm. Nếu dùng tỷ lệ xích họa thí dụ



có nghĩa là với 1 đoạn dài bằng đoạn trên sẽ tương đương với ngoài đời là 50 hay 100m. Bây giờ, em muốn biết khoảng cách thực sự 3 điểm trên bản đồ em làm như sau:

— **Khoảng cách chim bay**

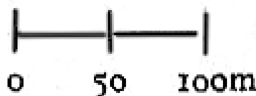
Giữa A và B là đoạn thẳng nối liền AB. Lấy viết chì gạch liền AB và đo xem bao nhiêu rồi dùng tỷ lệ xích để suy ra. Thí dụ AB = 5cm, tỷ lệ bản đồ 1/25.000. Vậy ngoài thực tế, đường chim bay nối liền AB dài 25000 X 5cm =125.000cm
hay AB = 1.250m = 1,250 Km.



— **Quãng đường AB**: Nếu AB là đường thẳng thì dễ rồi.

Nhưng thường thì AB lại uốn khúc. Em chia AB thành những đoạn thẳng nhỏ AC, CD, DB, Em đo từng đoạn một. Thí dụ : AC = 3cm, CD = 4cm, DB = 1cm. Như vậy đường lộ AB sẽ dài AB = AC + CD + DB = 2cm + 4cm + 1cm = 7cm. Đó là đường dài trên bản đồ. Nhờ tỷ lệ xích em sẽ biết nó thực sự dài bao nhiêu.

Một cách khác mà tôi cho là rất giản tiện, Em lấy 1 sợi chỉ. Một đầu giữ ở A. Em uốn sợi chỉ đặt trùng theo con đường AB. Cuối cùng chỉ việc căng sợi chỉ ra và đem đo xem dài bao nhiêu rồi dùng tỷ lệ xích như trên. Cách này còn có lợi là khi đi trại nhiều khi chúng ta quên đem thước theo. Nó còn là cách để chúng ta dùng tỷ lệ xích họa. Muốn vậy, em đem sợi chi vừa đo đoạn AB căng ra và đặt lên đoan thẳng tỷ lệ xem nó dài gấp mấy đoạn 100m. Thí dụ nó dài gấp rưỡi chẳng hạn thì đoạn AB của em thực sự dài 150m.



1) Vòng cao độ

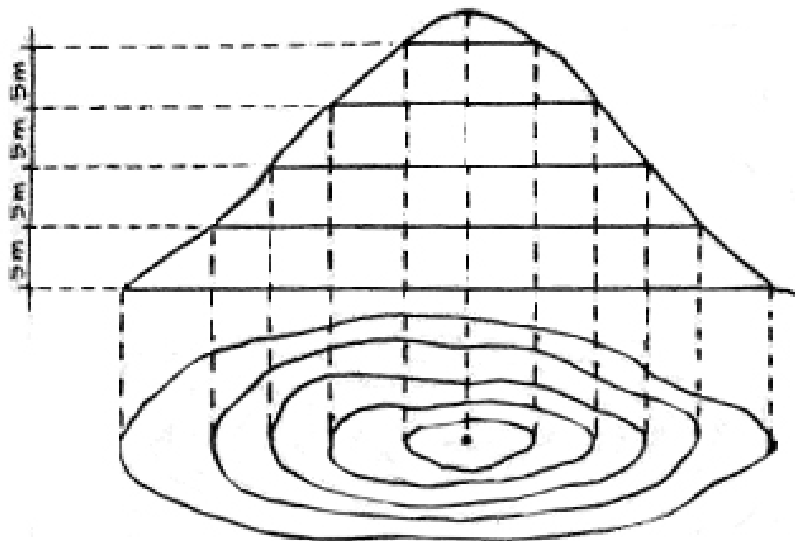
Là những đường tưởng tượng trên mặt đất nối liền những điểm có cùng một độ cao (so sánh với mặt biển).

Trên bản đồ, em thấy những vòng cao độ được in mầu nâu hoặc xám và cứ 5 vòng cao độ thì có vòng in đậm nét hơn 4 vòng kia và được đánh số cho biết chiều cao của các nơi đó. Đường này gọi là vòng cao độ chính. Nếu cứ lần theo một vòng cao độ chính thì sẽ có lúc em gặp 1 số, chẳng hạn 400.

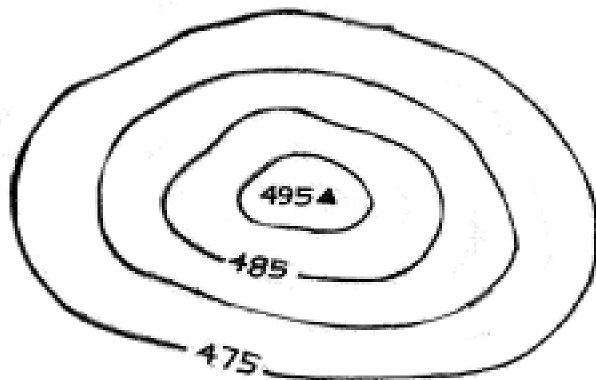
Điều đó có nghĩa là các điểm mà vòng cao độ đó chạy qua đều có 1 độ cao bằng nhau là 400 thước cao hơn mặt bể.

Bây giờ, em có thể rõ hơn về việc tại sao có các vòng cao độ. Tôi giúp em 1 trò chơi tưởng tượng như sau : Có một ngọn núi chẳng hạn. Theo chiều thẳng đứng cứ 5 thước lại có một vòng sơn trắng (vẽ như 1 đường mòn) chạy quanh sườn núi. Các điểm trên đường đó dĩ nhiên cùng cách các điểm thuộc vòng phía dưới 5 thước theo chiều thẳng đứng.

Bây giờ, nếu em dùng trực thăng chẳng hạn bay đứng phía trên đỉnh núi nhìn xuống. Em sẽ thấy là các vòng trắng đó cái nọ lồng trong cái kia phải không? Đó chính là các vòng cao độ nếu em chiếu thẳng các vòng đó xuống mặt đất. Em thấy là các điểm càng cao thì càng nằm ở những vòng phía trong cùng và càng nằm ở những vòng phía trong. Đỉnh núi thì ở trong cùng và phần nhiêu biểu diễn bằng 1 hình tam giác có ghi 1 con số. Thí dụ: ⚠ 495 có nghĩa là đỉnh núi đó cao 495 thước. Như vậy ngọn núi trên vào bản đồ sẽ chỉ còn là những vòng cao độ như dưới đây.



Qua tỉ dụ trên, em thấy rõ là nếu các vòng cao độ cách xa nhau, sườn núi (hay đồi) sẽ thoai thoải. Nếu thấy các vòng cao độ càng xít vào nhau, núi đó sẽ càng dốc.



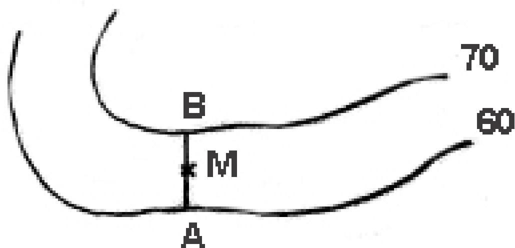
Bây giờ, nếu muốn biết cao độ 1 điểm, em sẽ gặp phải hai trường hợp:

a)—Nếu điểm M ở đúng trên 1 vòng cao độ :

Em dò xem vòng cao độ đó ghi số bao nhiêu thì đó là số cao độ của điểm M. Em có thể ngoại suy nếu vòng cao độ chứa điểm M không ghi số. Muốn vậy, em dùng vòng cao độ kế cận. Nếu vòng cao độ kế cận ở phía trong có ghi số thì em chỉ việc lấy số đó trừ đi cho khoảng cách giữa 2 vòng cao độ của bản đồ em đang dùng (có ghi ở phía dưới bản đồ). Trừ đi là vì những vòng ở trong tương ứng với những độ cao lớn hơn:

Vi dụ : bản đồ có ghi : khoảng cách giữa 2 vòng cao độ là 5m. Như vậy, điểm M ở trên độ cao 475 - 5 = 470 m

b) Nếu điểm M nằm giữa 2 vòng cao độ



Trong hinh vẽ tỷ dụ dưới, em thấy điểm M nằm giữa 2 vòng cao độ 60 thước và 70 thước. Bây giờ, em vạch 1 đoạn AB ngắn nhất qua M và cắt 2 vòng cao độ trên tại A và B.

Như vậy, đoạn AB biểu diễn độ chênh lệch 10 thước giữa A và B. Vậy bài toán là xem M chênh với A bao nhiêu.

Muốn giải, em làm như sau :

— Đo AB (bằng thước) thấy dài 25mm

— Đo AM thấy dài 10mm

Em so sánh :

25mm ứng với độ chênh 10m (đoạn AB)

Vậy 10 mm (AM) chênh:

$$\frac{10cm.10}{25}$$

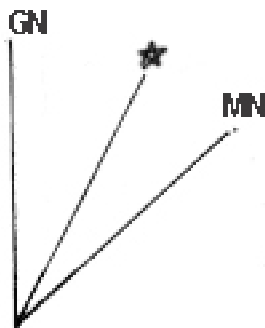
Vậy thực tế M cao hơn A là 4m

và cao độ của M là cao của A cộng thêm 4m. Do đó cao độ

M =60m + 4m = 64m.

2) Các hướng Bắc trên bản đồ

Phía dưới bản đồ UTM, em còn thấy có một biểu họa như dưới đây cho thấy chiều hướng của các hướng Bắc :



— Đường GN chỉ hướng Bắc của ô vuông : hướng của đường kẻ ô vuông Bắc-Nam. ;

— Hướng Bắc địa dư : hướng chỉ về Bắc Cực (có ngôi sao)

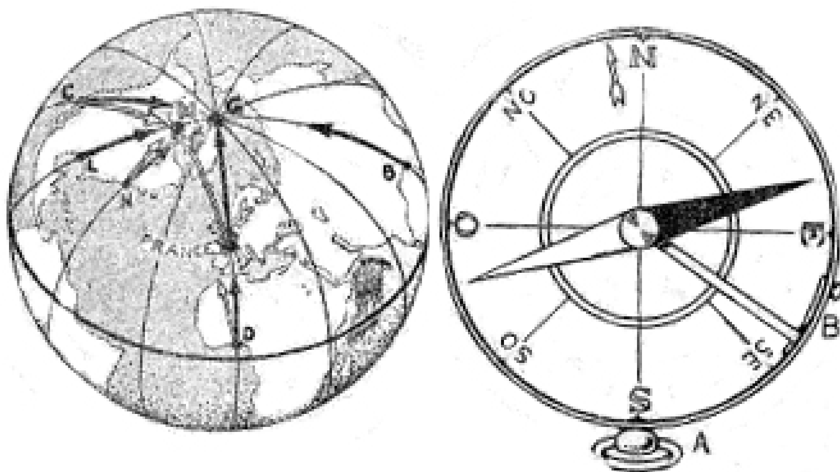
— Hướng Bắc từ (MN) : hướng Bắc chỉ bởi đầu xanh của kim nam châm trong địa bàn. Chắc em còn nhớ là đầu sơn

xanh của kim châm luôn luôn chỉ về hướng Bắc, không phải là Bắc cực (gọi là Bắc địa dư) , mà chỉ về hường Bắc từ ở kế cận Bắc cực.

Ghi chú: Có nhiều bản đồ, hướng Bắc địa dư (có ngôi sao ★) chọn trùng ngay vào hướng Bắc của ô vuông.

Để em rõ hơn, tôi vẽ dưới đây điểm khác biệt giữa 2 hướng Bắc địa dư và Bằc từ (MN)

Trong hinh em thấy hướng Bắc địa dư là Bắc cực (G), còn các kim nam châm đặt ở các nơi C, L, N, đều hướng về phía Bắc từ M ở kế ngay Bắc cực.



II: Xử dụng bản đồ

Trong phần I. em đã hiểu và nhận rõ tất cả dấu hiệu ghi trên bản đồ.

Bây giờ, em xử dụng bản đồ đó ra sao để có thể đi từ nơi này sang nơi khác ?

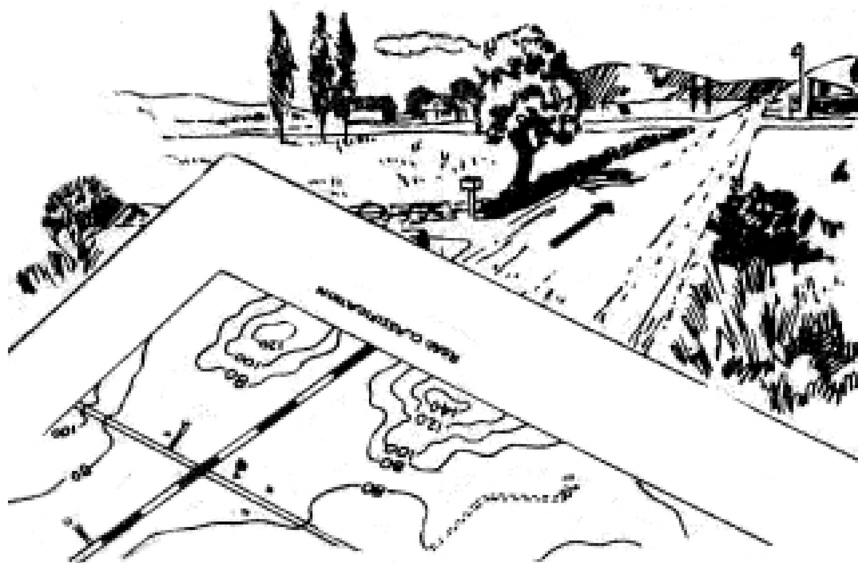
1. Định hướng bản đồ

Nhờ định hường một bản đồ, em có thể biết các phương hướng khi trong tay không có một dụng cụ gì để đo đạc cả (địa bàn, đồng hồ, ánh nắng...).

Định hướng một bản đồ là làm thế nào đặt trùng các phương hướng trên địa đồ với các phương hướng thực sự ngoài thiên nhiên.

Muốn vậy, em xem hiện em đang đứng ở đâu, có những gì đáng ghi nhận xung quanh (ngã tư, ngọn núi, trại binh, nhà thờ...). Sau đó, xem trong bản đồ điểm đứng của em trùng vào chỗ nào. Để ý tới những chi tiết mà em ghi nhận ở trên để dễ tìm thấy trong bản đồ.

Khi tìm thấy rồi, em xoay bản đồ sao cho những chi tiết trên bản đồ trùng hệt với phương hướng các chi tiết trên ngoài thực tế. Chẳng hạn con đường trên bản đồ dẫn đến ngọn núi (biều diễn bằng các vòng cao độ) sẽ trùng với con đường thực sự dẫn đến ngọn núi ngoài thực tế. (Xem hình).



Bản đồ được định hướng khi các ký hiệu trên bản đồ trùng với các thế đất trên thực tế

Như vậy, bản đồ của em đã được định hướng bằng sự ngắm chừng, quan sát. Lúc đó, chiều hướng Bắc địa dư (☆) vẽ trong bản đồ cho em biết hướng Bắc thực sự ngoài đời.

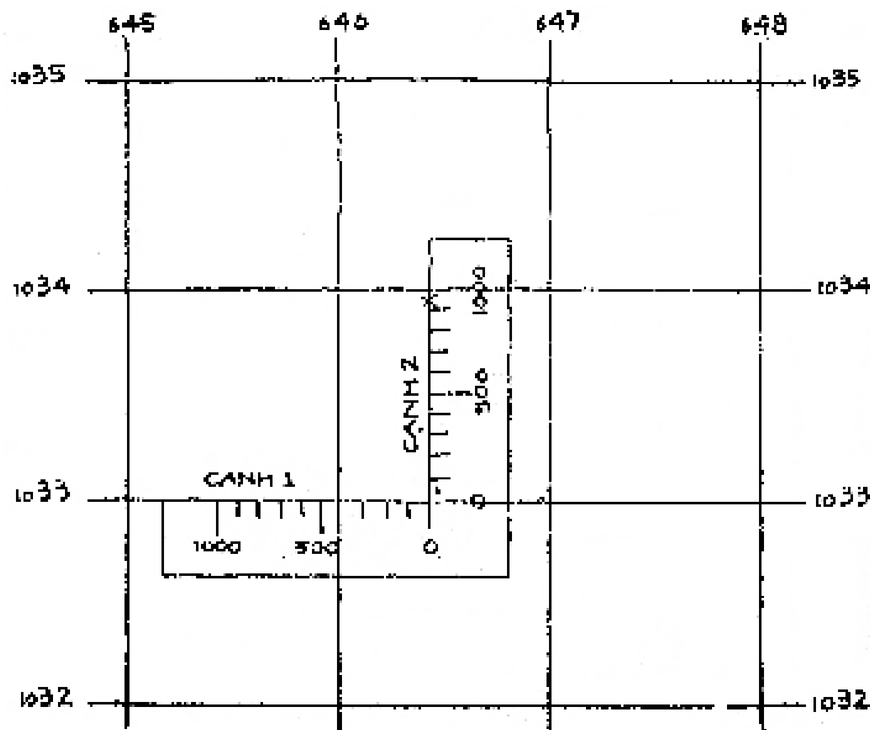
Em còn có thể định hướng bản đồ của em bằng địa bàn.

Muốn vậy, đặt địa bàn lên trên bản đồ, chỗ vẽ mấy hướng Bắc.

Xoay địa bàn để kim, phần nửa sơn đen, chỉ đúng vào hướng bắc (chữ N) — Sau đó xoay bản đồ để kim địa bàn song song với hướng Bắc Từ (của bản đồ đường MN), Bản đồ của em lúc đó cũng đã được định hướng.

2. Cách tính tọa độ một điểm

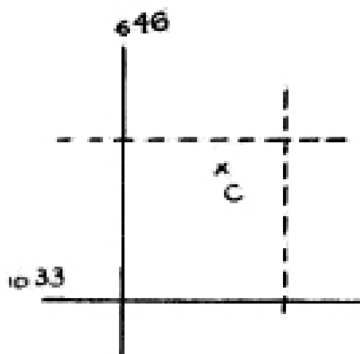
Cầm một bản đồ trong tay, em thấy nếu phải kiếm một địa điểm (1 ngọn núi, 1 làng nhỏ..) mà cứ mò đọc khắp bản đồ thì thật là mất thì giờ. Chính vậy mà người ta nghĩ ra phải cho mỗi điểm 1 tọa độ (toạ độ ô vuông) để giúp ta kiếm dễ dàng 1 điểm trên một bản đồ. Cũng như, khi em học toán đại số, muốn xác định 1 điểm trong mặt phẳng người ta cũng xác định tọa độ (x, y) của nó đối với 1 hệ thống trục cố định OX, OY. Trong bản đồ, ta cũng bắt chước như vậy.



a. Đại cương về hệ thống ô vuông

Em thấy trên bản đồ, có những ô vuông tạo thành bởi đường dọc và ngang, cắt nhau. Mỗi cạnh của ô vuông là một cây số ở ngoài thực tế.

— Những con số in trên hay *dưới đường dọc* chỉ rằng các điểm ờ trên đường đó cùng 1 hoành độ. Chẳng hạn con số 47 in dưới đường dọc có nghĩa bất cứ một điểm nào trên đường đó đều cùng 1 hoành độ bằng 47 cây số hay 47.000 thước. (xem hình trang)



— Những con số in bên trái và phải của mỗi đường ngang đều chỉ rằng tất cả các điểm trên đường đó đều có cùng 1 tung độ.

Bây giờ để xác định 1 điểm trên bản dồ, em phải xem nó nằm trong ô vuông nào.

Ồ vuông chứa điểm của em xác định bởi đường đứng gần nhất ở bên trái điểm đó và đường ngang gần nhất ở dưới

điểm đó. Em thấy như là chúng ta xác định 2 trục Ox, Oy trong đại số vậy đó.

Khi xác định ô vuông, ta chỉ để ý đến những chữ in lớn ghi trên các đường dọc và đường ngang và ta ghi số chỉ hoành độ trước, số chỉ tung độ sau, hay nói rõ hơn ghi số đề trên đường dọc trước, đường ngang sau. Những số đó ghép nhau cho biết ô vuông có chứa điểm em muốn xác định. Chẳng hạn xác định ô vuông chứa điểm C (xem hình).

Ta bỏ những số ìn nhỏ ờ trên các đường ngang và dọc như vậy 2 số đó 46 và 33.

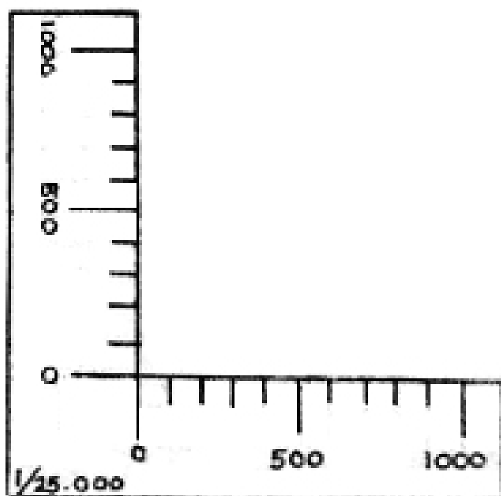
Vậy ô vuông chứa điểm C là ô 46 33.

b. Cách tìm tọa độ một điểm

Trước hết, trong việc định tọa độ trên bản đồ, em phải có một thước định điểm.

Thước định điểm là một thước thẳng góc hình chữ L trên đó, 2 cạnh được theo tỷ-lệ xích nào đó để đọc và chấm tọa độ một cách nhanh chóng trên tẩm bản đồ cùng tỷ lệ xích với nó.

Do đó thước định điểm to hay nhỏ tùy theo tỷ lệ xích của thước đó.



Ta lấy thí dụ : Nếu thước định điểm tỷ lệ xích 1/25. 000 sẽ có một thước.

Mỗi cạnh dài 40 ly (bằng một cạnh ô vuông tức tương đương với 1 cây số ngoài đời) được chia thành 10 khoảng 4 ly một, tượng trưng cho 100 thước. Một khoảng nhỏ lại chia làm 5 phần nhỏ, như vậy tượng trưng 25m.

b1. Xác định Tọa độ

Chẳng hạn em muốn xác định tọa độ của điểm C (xem hình ở phần I).

Trước hết tim ô vuông chứa điểm C. Em đã biết đó là ô 46 33. Sau đó, dùng thước định điểm làm thứ tự như sau:

— Đặt thước định điểm để 1 cạnh của thước trùng lên đường ngang cạnh dưới của ô-vuông (tức đường ngang mang số 1.033 trong thí dụ ở trên).

Xê dịch thước định điểm trên cạnh dưới của ô vuông cho đến khi điểm C nằm ngay trên cạnh thẳng đứng của thước định điểm thì ngưng lại (vị trí như ở hình ở trong phần I).

— Lúc đó, ta kiểm soát lại xem có phải 1 cạnh của thước trùng với cạnh dưới của ô vuông, cạnh kia của thước đi qua điểm C.

— Đọc trên thước, ta thấy hoành độ C là 425 và tung độ của C là 935

— Ghép vào số chỉ ô vuông ở trên (4.633), ta có tọa độ 10 số của C là 46.425/33.935. Tôi phân biệt để em thấy rõ chứ khi viết người ta nói tọa độ C : 4642533935.

Như trên, em thấy khi viết tọa độ, ta *viết hoành độ trước, tung độ sau hay số dọc trước, ngang sau.*

Tọa độ luôn luôn là số chẵn viết liền nhau, không có gạch nối không có gạch chéo, không chấm giữa hoành độ và tung độ.

Tọa dộ 6 số, 8 số: (không chính xác bằng tọa độ 10 số)

— Tọa độ 10 số của C: 4642533935 (còn gọi là tọa độ mét vì con số tận cùng của hoành độ và tung độ là con số chỉ hàng thước).

— Toạ độ 8 số của C : 46423393 (tọa độ Décamètre)

— Tọa độ 6 số của c : 464339 (tọa độ Hectomètre)

b2. Xác định 1 điểm khi biẽt tọa độ

Bây giờ, bài toán ngược lại, nếu ta biết tọa độ của 1 điểm trên bản đồ làm thế nào xác định vị trí điểm đó.

Chẳng hạn ta xác định vị trí điểm C có tọa độ là 4634033600.

Nếu phân tách tọa độ trên làm hai phần : 46.340/ 33.600, em thấy ngay điểm C thuộc về ô 4633.

Em đã biết mỗi ô có cạnh là 1.000 thước. Do đó, trong ô vuông trên điểm C có :

— hoành độ 340 th.

— tung độ 600 th.

Em phân tách rõ. Bây giờ muốn xác định C, em lần lượt làm như sau :

I— Tìm ô vuông 4633 (ô có đường đứng ghi số 46 (in chữ lớn) và đường ngang ghi số 33 cũng bằng chữ lớn. Đừng để ý đến những chữ nhỏ hơn ghi cạnh).

2— Đặt trước định điểm hình L cho cạnh nằm ngang trùng với cạnh dưới của ô vuông 4633 và cạnh đứng của thước nằm trong ô vuông trên.

3 — Xê dịch thước dọc theo đường ngang 33 (cạnh dưới của ô vuông 4633), cho tới khi đường đứng 46 đi qua gạch chỉ 340 của thước, (nói cách khác, giao điểm của 2 đường 46 và 33 nằm đúng ở gạch chỉ số 340 trên thước).

4— Lúc đó, nhin lên cạnh đứng của thước, điểm trên bản đồ nằm ở gạch chỉ số 600 trên thước : Đó chính là điểm C muốn tìm có tọa độ 4634033600.

3. Dùng địa bàn và bản đồ để di chuyển

Phương pháp định hướng bản đồ ở phần trên bằng địa bàn hoặc bằng quan sát cho phép em dùng bản đồ để đi đến 1 nơi đã định nếu em chỉ đi trên toàn đường lộ. Nhưng phương pháp giản dị này sẽ không thích ứng nếu bây giờ chúng ta phải dùng bản đồ để đi thám du bằng đồng, vượt rừng, suối. Trong những trường hợp này, các đường lộ không còn đóng vai trò hướng dẫn nữa mà ta phải biết cách tổng hợp ứng dụng địa bàn và bản đồ với nhau.

Dưới đây là một phương pháp giản dị: đo phương hướng con đường em sẽ đi tới trên địa bàn rồi dùng góc độ mà địa bàn cho để theo mà đi trên thực tế hầu đạt tới đích.

Bây giờ, chúng ta học cách dùng một lúc cả địa bàn và bản đồ. Em phải luôn luôn nhớ câu thần chú trong khi dùng

một lúc 2 phương tiện trên là những phương hướng của bản đồ đặt căn bản trên hướng bắc thực sự (hướng bắc địa dư tức hướng về Bắc cực).

Trong khi đó, địa bàn lại cho biết hướng về phía Bắc Từ (MN).

Những hướng Bắc địa dư này và Bắc từ đều có ghi bằng những nửa mũi tên ở phía góc bản đồ.

Một phương pháp giản dị nhất để vượt qua sự khác biệt này để có thể dùng địa bàn đặt trên bản đồ vào bất cứ lúc nào là em vẽ thêm lên bản đồ những đường song song vói hướng Bắc từ. Ta gọi những đường này là các đường Bắc-Nam từ.

Muốn vẽ những đường này, em dùng thước và bút chì nối dài nửa mũi tên biểu diễn hướng Bắc từ (MN = Magnetic Noith). Sau đó, kẻ thêm nhiều đường song song với đường chuẩn trên, đường nọ cách đường kia độ 10 phân.

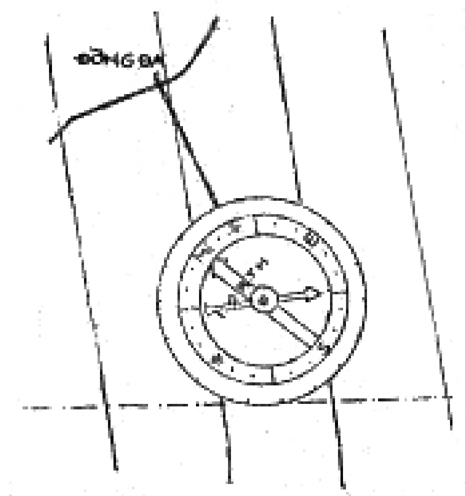
Bây giờ bản đồ của em đã kẻ xong những đường Bắc-Nam từ, em dùng địa bàn và bản đồ để đi từ 1 điểm này đến 1 địa điểm khác theo phương pháp dưới đây, qua 3 giai đoạn :

Giai đoạn I:

Giả thử em muốn đi từ HOA LƯ đến ĐỐNG ĐA (những đường gạch xiên song song là những đường Bắc Nam từ em vừa mới kẽ),

Trước hết, em lấy bút chì kẻ nổi liền HOA LƯ với ĐỐNG ĐA. Sau đó em đặt địa bàn lên điểm HOA LƯ.

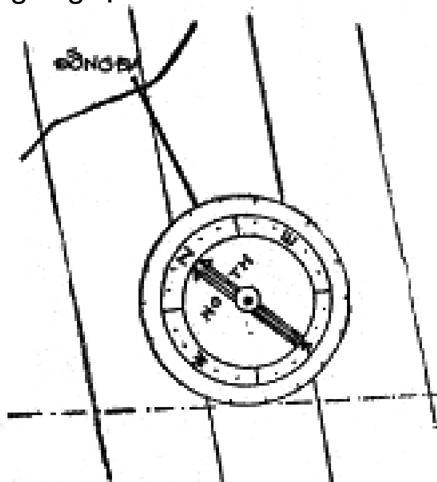
(Tấm địa bàn trên chữ Hoa Lư ở hình bên).



Giao đoạn II:

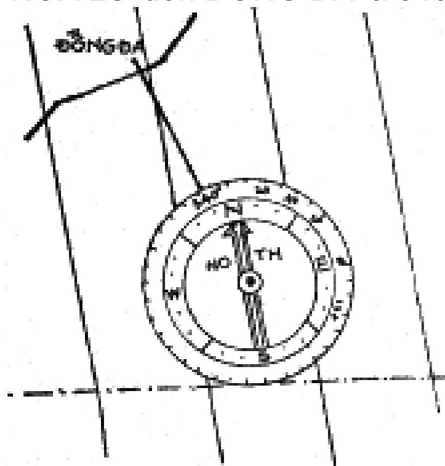
a) Xoay địa bàn để kim chỉ đúng hướmg Bắc Nam của địa bàn.

b) Sau khi phần (a) làm xong, giữ nguyên địa bàn và xoay bản đồ đến khi nào các đường Bắc Nam Từ song song với kim địa bàn thì ngừng lại



Giai đoạn 3:

Nhìn lên địa bàn và đường thẳng nối HOA LƯ dặn ĐỐNG ĐA em sẽ biết góc độ phương hướng; Trên thí dụ trên đây, góc độ để đi từ HOA LƯ đến ĐỐNG ĐA là 3400

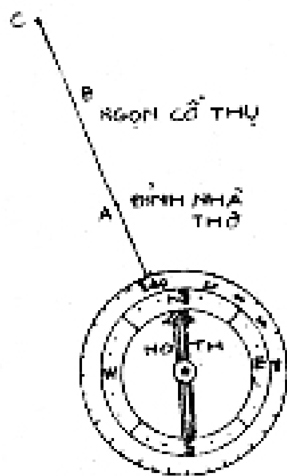


Bây giờ, em đang đứng ở Hoa Lư, Góc độ để đến ĐỐNG ĐA đã biết. Cầm địa bàn thật chặt trong tay (kim địa bàn luôn luôn trùng vào chữ NS Bắc Nam). Ngắm hướng 3400, tìm một điểm mốc trên hướng đi 3400 để đi tới, rồi một mốc thứ hai...

Những điểm mốc em chọn để nhắm hướng trên đường đi đến đó là các ngã tư đường, tòa nhà cao, đỉnh đồi, ngọn cổ thụ,...

Thường thường, trên hướng 340^0, em ngắm để tiến đến Đống Đa, em nên chọn một lúc 2-3 điểm mốc kế tiếp A, B, C.... Khi đạt tới mốc thứ 1, em nên cẩn thận lại, dở địa bàn ra ngắm chừng lại.

Cứ tiếp tục như vậy, em sẽ chẳng khó nhọc gì để băng rừng, lội suối tìm đến ĐỐNG-ĐA.



III: Tìm phương hướng

Là HĐS hạng II, em đã hiểu rõ một vài điểm sơ đẳng về phương hướng nhất là phải xử dụng quen địa bàn trong việc này.

Nhưng một HĐS hạng 1 thì địa bàn không phải là một anh bạn tối cần thiết trong việc định hướng nữa. Không định nổi phương hướng thì vứt vào một nơi hoang vắng, chúng ta cũng như những anh mù. Chính vì vậy mà trong phần thám du có chương trình HĐ hạng 1 đã ghi rõ là **« Không dùng la bàn mà đi đúng về một hướng đã ấn dịnh trước... »**.

Trong phần dưới đây, tôi đề cập tới nhiều cách định hướng khác nhau. Nhưng trường hợp định hướng bằng sao và các chùm sao, em xem chi tiết trong chương “QUAN SÁT,

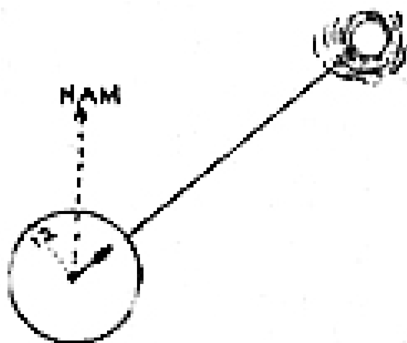
THIÊN NHIÊN".

1. Dùng đồng hồ và mặt trời

Trước hết, muốn dùng đồng hồ để định phương hướng, em phải vặn đồng hồ cho đúng với giờ quốc tế (giờ GMT : Greenwich Mean Time). Ở V.N, giờ của chúng ta sau nhiều lần thay đổi nay nhanh hơn giờ quốc tế 1 giờ. Như vậy, trước tiên em phải vặn đồng hồ chậm lại 1 giờ. Sau đó, xoay đồng hồ để hướng kim chỉ giờ về phía mặt trời. Đường phân giác của góc hợp bởi kim chỉ giờ và số 12 cho ta biết hướng Nam.

Muốn chính xác hơn, ta làm như sau : .

Sau khi vặn đồng hồ chậm 1 giờ, ta lấy một cái que tăm nhỏ. Dựng thẳng đứng que tăm trên mặt đất : Que tăm sẽ cho 1 cái bóng. Sau đó, ta đặt đồng hồ trên mặt đất và xoay để bóng của que tăm trùng vói kim chỉ giờ. Như vậy đường phân giác của góc hợp bởi kim chỉ giờ và số 13 cho biết hướng Nam.



2. Dùng mặt trời

Dĩ nhiên, em đã biết từ lâu rằng mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây. Một chi tiết nữa là buổi trưa nó ở hướng Nam. Như vậy, mặt trời đi từ Đông sang Tây qua hướng Nam. Do đó, ta có thể định hướng đại khái nhờ mặt trời trong ngày như sau:

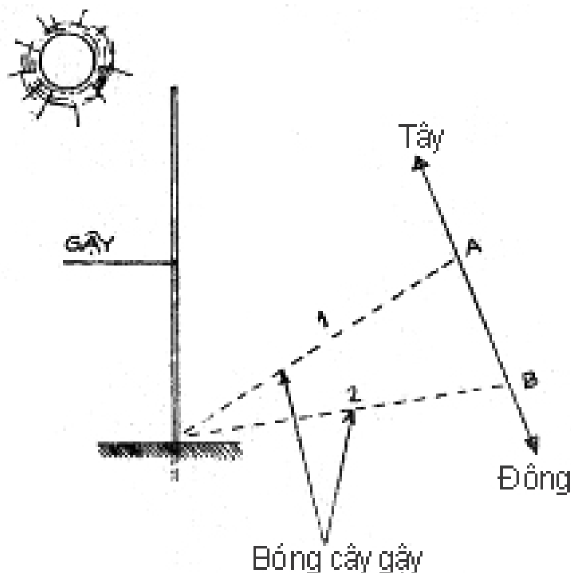
Vào lúc 6, 7 giờ sáng, mặt trời ở Hướng Đông. Đến trưa (12-13 giờ) nó ở hướng Nam do đó khoảng 9-10 giờ sáng, nó ở Đông-Nam.

Buổi chiều, độ 6 giờ nó ở hướng Tây; vậy độ 15 giờ nó sẽ ở phía Tây-Nam.

Cũng nhờ sự hiểu biết trên, ta thấy rằng trong 4 hướng chính Bắc Nam Đông Tây, chỉ có hướng Bắc là không hề bị ông mặt trời «nhòm» vào trong một ngày. Chính vậy mà khi đi rừng, người ta cũng xem quanh thân cây, chỗ nào ẩm ướt nhất hoặc có rêu mọc nhiều nhất thì đó chính là hướng Bắc.

3. Dùng gậy và mặt trời

Bây giờ, em lại còn có thể chỉ dùng 1 cây gậy nhỏ mà cũng có thể tìm được phương hướng. Phương pháp này được dùng trong trường huấn luyện sĩ quan biệt kích ở Hoa Kỳ.



Phương pháp I : còn gọi là phươmg pháp (Owendoff)

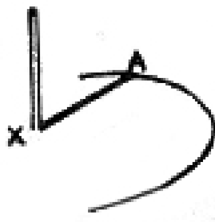
Cắm thẳng đứng một cây gậy (cao độ 1 thước) xuống mặt đất. Đánh dấu bóng của đầu cây gậy trên mặt đất (ta gọi là điểm A trên hình)

Sau đó, độ 15 phút sau, dĩ nhiên cái bóng cây gậy phải di chuyển sang vị trí khác. Ta lại đánh dấu bóng của đầu cây gậy (điểm B trong hình).

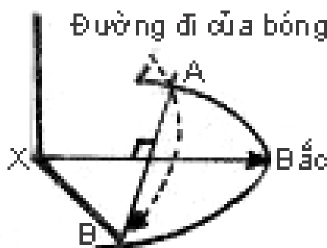
Nối hai đầu bóng trên tức đường AB, tasex được hướng Tây - Đông - thứ tự như hình vẽ (bóng thứ hai chỉ về hướng Đông).

Phương pháp 2:

Phương Pháp này lâu hơn phương pháp trên nhưng rất chính xác. Lâu chừng vài giờ.



Lấy 1 cái gậy (chừng 1 thước) cắm xuống đất vào khoảng trước giữa trưa. Bóng cây gậy sẽ đổ xuống theo đường XA như trong hình vẽ. Em vạch một nửa vòng tròn đường bán kính là XA (dĩ nhiên tâm là X). Chịu khó ngồi đợi, cho tới lúc bóng của cây gậy lại chạm vào vòng tròn vẽ trên mặt đất lúc trước (ở điểm B). Sau đó, em chia đoạn AB làm 2 đường thẳng nối chân gậy (X) với trung điểm của đoạn AB sẽ cho biết hướng Bắc.



4. Những phương pháp khác

Ngoài mặt trời và trăng sao, chúng ta còn có thể căn cứ vào một vài yếu tố về địa dư. Chẳng hạn như gió mùa, phong tục địa phương ...

Ở xứ ta, gió mùa đóng một vai trò khá quan trọng trong các đổi thay của thời tiết. Như ở ngoài Bắc, khi gió Bấc thồi từ phương Bắc xuống là đem cái lạnh cóng da cóng thịt của mùa Đông. Ở Trung, gió Lào (độ tháng 5 tháng 6) thổi sang thi khí hậu thật là nóng một cách khó chịu. Rồi còn gió Nồm ờ miền Nam, từ tháng 5 đến tháng 10. Gió từ Ấn độ dương, Vịnh Thái-Lan thổi vào theo hướng Tây Nam đem hơi nước tạo mùa mưa.

Do đó, em thấy nếu ta thuộc địa lý một tí và biết mùa gió, ta có thể đoán phần nào phương hướng. Muốn biết gió thổi theo hướng nào em chú ý nhìn cành cây, ngọn cỏ, lá cờ...

Hoặc em cầm it cát, bụi buông xuống để gió cuốn đi.

Hướng đạo sinh hạng Ị như em lại cần có tính nhận xét nữa. Nếu chúng ta đã nghiên cứu kỹ 1 vùng trước khi đến thám du, ta còn có thể biết theo phong tục hay tập quán, nhà cửa ở vùng đó hoặc các nơi thờ tự (chùa, miếu) có cửa xây hướng theo một hướng ở một vài vùng quê xứ ta, nhà xây hướng Đông Nam để cho mát. Những nhà thờ xây theo lối cổ thường xây cửa ra vào nhìn về hướng Tây và bàn thờ xoay lưng về hướng Đông. Nhưng nhà thờ xây theo lối này bên Tây thường có rất nhiều. Ớ V.N., ta phải cẩn thận hơn vì chỉ những nhà thờ cổ lắm mới xây như vậy.

Mặt khác, điều giản tiện là em có thể hỏi dân địa phương xem thường ngày mặt trời mọc và lặn phía nào để suy ra phương hướng...

IV: Thám du

Một ngày đẹp trời nào đó, anh Đoàn Trường cho phép em lên đường thám du khi em tự thấy rằng em đã " SẮP SẴN ". Như vậy có nghĩa là em đã đủ « vốn liếng » để sống 24 giờ ngoài thiên nhiên một mình hoặc với vài anh em khác. Em biết định phương hướng, biết cách cắm trại, biết quan sát để ghi nhận những biến chuyển xung quanh... vì dĩ nhiên em phải đầy đủ sức khỏe để chịu đựng những khó khăn.

Em sẽ lên đường để khám phá những mảnh đất mới lạ của quê hương Việt-Nam. Không phải em chỉ đi chơi để ghi vào đó nhiều cây số đường đã vượt qua. Nhưng để hoàn thành nhiệm-vụ mà anh Đoàn Trưởng đã giao phó cho em. Nghĩa là sau 24 giờ ngoài thiên nhiên, em có nhiệm vụ trình cho anh Trưởng của em một tờ trình đầy đủ, rõ ràng và chính xác.

* Tờ trình thám du

Một tờ trình thám du đầy đủ gồm những yếu tố căn bản sau :

1— *Một họa đồ địa hình* trong đó sẽ trình bầy rõ lộ trình em đã vượt qua. Em cũng có thể kèm theo một vài họa đồ đặc biệt với tỷ lệ lớn nói rõ về một vài địa danh đặc biệt (chẳng hạn một vùng nào đó có thể dùng làm đất trại tốt).

Họa đồ địa hình đóng vai trò rất đáng kể trong tờ trình thám du của em. Nó được coi như 1 yếu tố chính của cuộc thám du do em thực hiện. Do đó, tấm họa đồ phải sạch sẽ,

sống động và nói lên được lộ trình em đã vượt qua.

2— *Một hay nhiều tấm " Toàn cảnh đồ "* (croquis panoramique) nếu em có dịp ghi nhận một vài khung cảnh đặc biệt mà em được gặp trên đường thám du.

3. *Một tờ trình tổng quát* về chuyến đi của em. Nó gồm cả những ghi chú, nhận xét, những mẫu vật đủ loại (lá cây, cỏ cây, dấu vết, súc vật, các đồ thủ công nghệ địa phương), những bức ảnh phác họa, những bức ảnh chụp (người, lâu đài, nhà cửa, súc vật.,.).

Nhưng điểm chính yếu mà em không thể, hoặc không được phép quên : em là hình ảnh, là đại diện của phong trào dưới mắt quần chúng ở những vùng em đi qua. Điều đó có nghĩa tất cả những người gặp em sẽ phải thấy « cái Hướng-Đạo », và nói cao hơn "tuổi trẻ của nước Việt-Nam thân yêu".

Em hãy hãnh diện vì nhiệm vụ nặng nề này.

Vì vậy, cậu hướng đạo hạng I của tôi, trong thời gian thám du, cậu hãy nêu gương về y phục gọn ghẽ, nét mặt vuì-tươi, tính tình lễ phép và lòng bác ái vô biên. Đừng quên làm những việc thiện, dù chỉ một việc thiện thật nhỏ : **một kỳ thám du mà thiếu việc thiện, đó là một cuộc thám du thiếu sót**.

Khi trở về, em mới thấy rằng bấy giờ mình mới là một Hướng-đạo-sinh thực sự và sẽ mang một ước vọng : "mong được lại lên đường phiêu lưu".

Dưới đây, tôi trình bày những gì em phẩi nắm vững để thực hiện đầy đủ một cuộc thám du.

I. Họa đồ thám du

Trong khi đi đường, em ghi tất cả những nhận xét về địa thế vào một tờ, gọi là 1 họa đồ lộ trình. Họa đồ này một khì đến chỗ nghỉ hoặc về nhà, em sẽ vẽ ra 1 tờ giấy riêng thành một họa-đồ địa hình. Dưới đây, trước hết tôi đề cập đến họa đồ lộ trình.

1. Họa đồ lộ trình

Họa đồ lộ trình hay còn gọi là họa đồ trực chiếu, em dùng để tóm tắt tất cả những gì đã thấy. Đó là 1 công việc hệ trọng trong việc thám du. Tờ họa đồ lộ trình phải thế nào để có thể căn cứ vào đấy tìm thấy : đường đi, những điều quan trọng cần thiết, sự quan sát thông minh và chính xác, việc ghi chú rõ ràng, dễ đọc và được sắp đặt khéo léo của người đã đi qua.

Em có thể theo vài lời hướng dẫn sau để thiết lập một họa đồ như trên :

- Hành văn giản dị, rõ ràng, chinh xác.
- Viết cho dễ đọc bằng những chữ lớn, cả đến những chữ số
- Viết đúng chính tả những địa danh và địa vật.
- Gọi các sự vật bằng những tên đúng của nó, tên chuyên môn và phải ghi thật chinh xác những nhận xét, ghi chú chứ không nên ghi lại một cách «đại khái».

Chẳng hạn : « miếu cách 200 thước » thay vì “kha khá xa”.

"tốc lực 6 cây số một giờ" thay vì "đi khá nhanh", "sau nửa giờ" thay vì "sau đó một lúc lâu", hoặc "một tá" thay vì "khá khá đông" .v.v....

- Định vị trí của các địa điểm theo phương hướng, chẳng hạn, "ở về phía Bắc của làng X..., về phía Đông Nam của làng Y..."
- Phân biệt cẩn thận những gì chính em trông thấy hay nghe thấy với những gì em nghe người khác kể lại.

Cách lập họa đồ lộ trình (trực chiếu)

Khi bắt đầu lên đường, em nên có sẵn 1 tấm bìa cứng, hoặc 1 tấm ván ép mỏng. Đục 2 lỗ ở 3 góc tấm bìa và dùng dây để treo choàng qua cổ, cạnh kia của bìa tỳ lên bụng. Như vậy em có một cái "bàn" nhỏ trước mặt.

Trên tấm bìa đó, em để địa bàn, một tờ giấy dùng để vẽ họa đồ.

Tờ giấy được chia làm 7 cột để ghi lại tất cả diễn biến và nhận xét của em trong khi đi.

GIỜ	BÊN TRÁI ĐƯỜNG	TRÊN ĐƯỜNG	BÊN PHẢI ĐƯỜNG	SƠ ĐỒ GILWELL (ĐƯỜNG ĐI)	KHOẢNG ĐG DÀI	GHI CHÚ

Dưới đây, tôi trình bầy rõ để em hiểu mục đích của mỗi khoảng chia ở trên.

1) Giờ : Ghi lại những giờ giấc mỗi khi đến một điểm qụan trọng ở trên lộ trình (chẳng hạn khởi hành 8 giờ, 8 giờ 30 tới đầu xa lộ ...)

2) Bên trái đường : Nhân xét thấy gì ở bên trái của đường đi (rừng cây, rụộng lúa, làng mạc, ấp miếu, ao hồ, nhà, quán, đường xe lửa...)

3) Trên đường : Có những gì ở đường em đi qua (đường nhựa, rộng mấy thước, có ổ gà không, cầu cống, bùng binh...)

4) Bên phải đường : Giống như nhận xét bên trái đường.

5) Sơ đồ Gilwell : tức là dạng của đường đi, Đó là môt sơ đồ của đường đi. Ta còn gọi nó là sơ đồ trực chiếu tức là đường đi ra sao thì ghi thẳng vào giấy.

Em thấy trong phần nầy, có một đường thẳng kẻ từ dưới lên (nên tô đậm hoặc dùng bút mầu tô cho rõ) ; Đó là đường biểu thị lộ - trình đi của em. Điểm khởi hành ờ dưới cùng trang giấy vẽ lên.

Nguyên tắc chính là mỗi lần con đường thay đổi hướng ta ghi sự thay đổi đó bằng một mũi tên chỉ hướng Bắc lên trên còn đường trong ô số 5.

Mỗi khi đổi hướng của một đoạn đường, kẻ một vạch dài từ trái sang phải tờ giấy (xem thí dụ ở dưới).

Thực ra ở ngoài thực tế, hướng Bắc không đổi nhưng con đường đi quanh co đổi hướng. Trên Sơ đồ Gilwell, ta làm ngược lại để con đường thắng tắp. Muốn vậy, ta để hướng

Bắc thay đổi như vậy góc giữa hướng Bắc và con đường trên bản đồ hay trên thực tế cũng không hề khác nhau. Trên sơ đồ này, ta nhin thấy ngoài thế nào thì vẽ vào như vậy (như thế mới gọi là trực chiếu).

Em cũng nên chọn sẵn một tỷ lệ xích thích hợp trong việc ghi lại đường đi trên giấy.

Nên dùng những ước hiệu địa chánh (xem phần ước hiệu trong bản đồ).

Như vậy, về nhà em chỉ việc chắp những đoạn đường trên để thành con đường em đi qua. Phần đó tôi sẽ trình bầy rõ ở sau.

6) Các khoảng cách : Em thấy rằng mỗi khoảng đổi hướng ta đã phân biệt rõ bằng một gạch ngang. Khoảng cách ở đây là giữa hai đoạn đường có hướng đổi chứ không phải đoạn đường từ chỗ đổi hướng đến chỗ khởi hành. Mục đích là chẳng may em quên đếm bước, em có thể trở lại chỗ vừa đổi hướng và đếm lại, nếu không phải trở lại từ đầu thì nguy quá. Cách định khoảng cách thì phần nhiều đếm bước rồi đổi ra đơn vị mét, kilômét sau...

Em chỉ việc cộng các khoảng trên là có ngay khoảng cách đến điểm khởi hành. Trong họa đồ trực chiếu, ta ghi số này, ở dưới mỗi 1 đường gạch ngang khi đổi hướng.

7) Ghi chú— Ở mục nầy, em ghi lại những nhận xét riêng theo sự suy xét của em. Chẳng hạn có nơi dùng làm đất trại tốt, nước sông trong, đục, đời sống dân chúng, nguồn lợi địa

phương (dân sống nghề nhuộm, làm đồ gốm...). Để em nắm vững, tôi ghi lại một tỉ dụ dưới đây. (xem phụ bản).

2. Họa đồ địa hình (Croquis topographique)

Em nên nhớ “một họa đồ địa hinh đầy đủ giá trị hơn một tờ tường trình dài”.

Họa đồ địa hình có thể làm hoàn toàn tại chỗ hoặc khi về nhà mới làm và căn cứ phần lớn trên sơ đồ Gilwell.

Họa đồ phải được làm cẩn thận, không dùng đến bản đồ (quân sự hay địa chánh) và trong mỗi trường hợp phải có một tỷ lệ xích khác hơn với bản đồ nếu đã dùng đến để đi đường.

Họa đồ địa hình có thể chính nó gồm cả phần tường trình, Trong trường hợp này, họa đồ phải hơi lớn để có thể ghí-chú hết những nhận-xét hữu ích đã thâu lượm được.

Từ sơ đồ Gilwell vẽ thành sơ đồ địa hình :

Trong sơ đồ Gilwell, ta đã vẽ những đoạn đường đi qua bằng một đường thẳng (có những mũi tên chỉ hướng thay đổi). Bây giờ ta phải vẽ họa đồ địa hinh bằng cách tập hợp các đoạn đường trên giống đúng hướng thực của đường ngoài địa hình.

HỌA ĐỒ TRỰC CHIẾU

10g	Có nguồn nước tốt cách đường 500 thước về Tây Bắc	Có đường xe lửa băng qua	Rừng thông thưa		2.450 335 m	Rừng thông có chỗ cắm trại tốt
	Đất không trồng trọt	Đường ổ gà	Rừng thông có tháp cách đường 50m	B / A	2.115 240 m	Đường vòng sang phải
9g45	Làng có lũy tre bao bọc cách đường 50m	Đường dốc lên (↑)	Chùa cách đường 50m Ruộng	E / F	1.875 225 m	Đường vòng sang trái
9g35	1 quán bán cơm 2 tiệm tạp hóa sát đường. Ruộng kề đường Làng có lũy tre bao bọc, có đường dẫn vào xa 100 thước	Cầu dài 20m (Cầu sắt) bắc ngang sông rộng 10 thước	Trụ sở hành chánh cách độ 10m. Chợ ngói. Xóm nhà cách đường 10m Ruộng lúa cách đường 150m	C / D	1.650 750 m	Thiếu giếng nước uống nước sông đục, bẩn nhiều muỗi
9g20 20 phút 9g	3 phố bán đồ 1 quán nước bán cơm. Khu đất bỏ trống. Đình làng có cây bao bọc. Rộng cắm trại tốt	Ngã tư đi vô quận lỵ Đường tráng nhựa còn tốt Rộng 6m	3 nhà bán tạp hóa - Trường học 5 lớp lợp ngói - giếng nước cách lộ 20m. Nhà thờ họ - giếng nước tốt cách đường 20m	B	900m 900 m	Làng dân cư độ 300 người. Sống hợp vệ sinh Rất nhiều cây thuốc nam
Giờ	Bên trái đường	Trên đường	Bên phải đường	Vẽ đồ Gilwell	Đường dài	Ghi chú

Tỷ lệ : 1/10.000.

Chú dẫn:
- nhà ngói : ...... □
- nhà tranh : ...... ▬ ▮ ▬
- chùa ...... ⌂
- Rừng thông : ...... ♣♣♣
- Cầu ...... ⇉
- Ruộng ...... ✕ ✕ ✕ ✕
- Giếng ...... ○
- Khu trồng cây ......

Muốn vậy em làm lần lượt như sau :

— Lấy một tờ giấy mờ (giấy bóng mờ, giấy mỏng viết thơ..).

Trên đó đã vẽ 1 mũi tên chỉ hướng Bắc (thường hướng Bắc của họa đồ chọn là hướng từ dưới lên trên của tờ giấy).

— Ta đồ từng đoạn đường trên sơ đồ Gilwell lên tờ giấy mờ theo thứ tự khởi hành từ dưới lên trên của sơ đồ Gilwell.

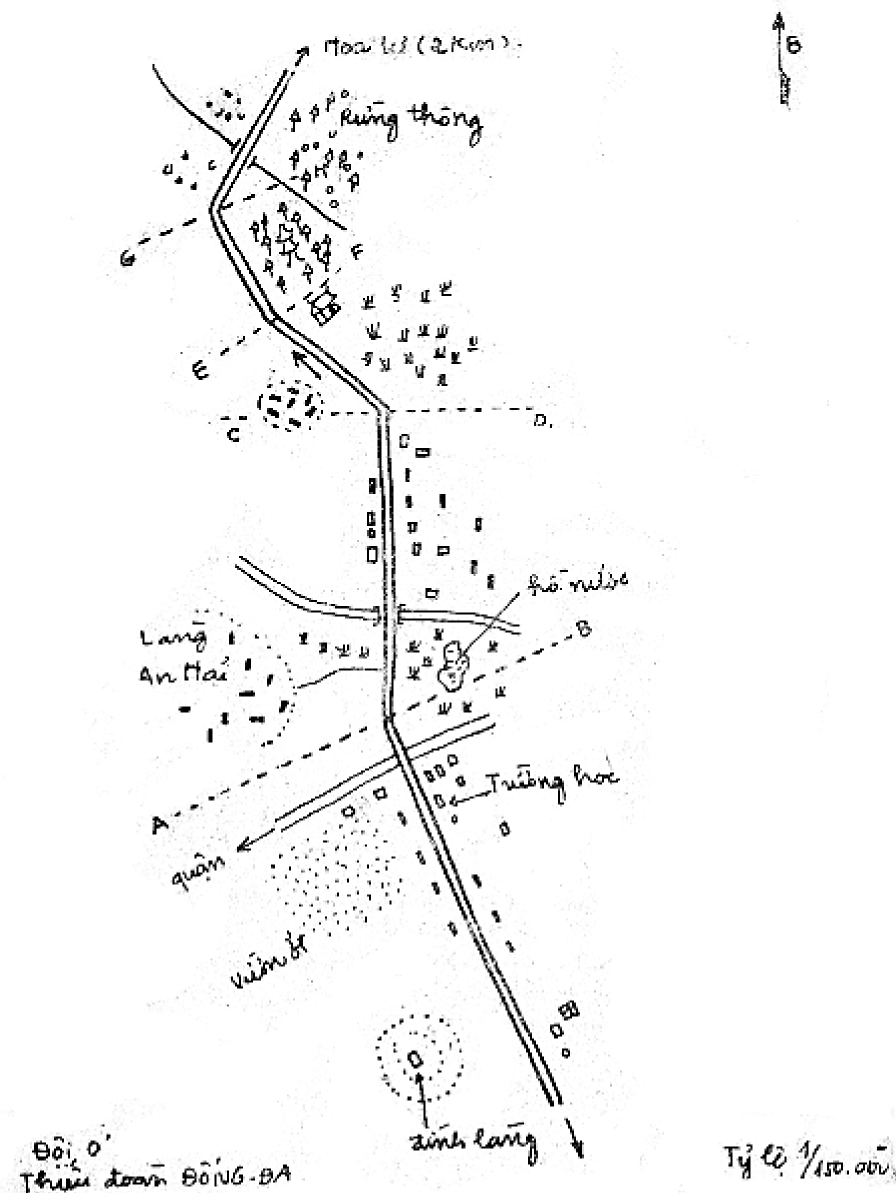
Trước hết, để hướng Bắc của tờ giấy mờ (tức của sơ đồ địa hình) song song với hướng mũi tên chỉ hướng Bắc đầu tiên trong sơ đồ Gilwell. Đồ lại khoảng đường đầu tiên của sơ đồ Gilwell đúng như em đã ghi lại đoạn đầu tiên trên đường đi ở thực tế.

Sau khi xong đoạn thứ nhất, em lại phải xoay tờ giấy mờ, để hướng Bắc của nó lại song song với mũi tên mới chỉ hướng Bắc vừa mới đổi trên sơ đồ Gilwell (mũi tên này trên sơ đồ Gilwell dính liền với chỗ cuối của đoạn đường thứ nhất, tức ở ngay cái gạch ngang chúng ta dùng để đánh dấu đoạn đường thứ 1 vừa đổi hướng). Sau đó, lại đồ đoạn đường thứ 2. Em cứ tiếp tục như vậy nghĩa là cứ mỗi lần xong 1 đoạn đường theo trên sơ đồ Gilwell, em lại xoay tờ giấy mờ để 2 hướng Bắc song song nhau rồi mới đồ đoạn đường kế tiếp.

Khi đồ hết sơ đồ Gilwell theo phương pháp trên lên tờ giấy mờ, em có 1 sơ-đồ địa hình có hình dạng giống hệt lộ trình em đã vượt qua nhưng rút nhỏ lại theo một tỷ lệ xích do em chọn trước.

Bây giờ em nhìn sơ đồ địa hình tôi đem làm thí dụ em thấy

những đường chấm tôi ký hiệu AB, CD... chỉ những gạch ngang phân cách được kẻ trên họa đồ lộ trình (trực chiếu) vào mỗi lần đường đổi hướng. Những đường kẻ ngang giúp cho việc vẽ lại họa đồ địa hình được dễ dàng và sau khi hoàn tất ta phải tẩy đi chớ không được ghi lại vào họa đồ địa hình.



Hoa lư (2Km)
B
Rừng thông
G
F
E
C
D.
hồ nước
B
Làng An Hải
Trường học
A
quận
vườn ổi
đình làng
Đội Ó
Thiếu đoàn ĐỐNG-ĐA
Tỷ lệ 1/150.000

Bây giờ để hoàn hảo tấm họa đồ địa hình, em nên theo những chi dẫn sau :

a) Họa đồ sẽ có giá trị hơn nếu được đánh mầu (xanh trời cho mầu nước, lục cho cây cối, rừng rú, mầu nâu, xám cho đất, mầu đỏ cho đường xá, đen cho xe lửa...)

b) Ghi chú những hướng chỉ đến các làng mạc lân cận đường đi nếu có thể được. Một ngã rẽ ta không đi có thể ghi vào là nó dẫn tới đâu (chẳng hạn Đống Đa 4 Km, có nghĩa là nếu ta đi theo ngã rẽ đó thì sẽ đến Đống Đa).

Những điểm quan trọng nói đến trong tường trình hoặc những nơi cắm trại được.

c) Dùng những ước hiệu thông thường để khỏi phải viết chữ nhiều (ô vuông đen chỉ nhà cửa chẳng hạn).

d) Viết chữ rất ít (dùng những tiếng, những tên, những số và không dùng những câu). Cần sáng sủa và trước sau như một (nếu tên làng viết chữ hoa thì mọi tên làng khác đều viết chữ hoa).

e) Dĩ nhiên, trong một sơ đồ địa hình, chúng ta không thể biết rõ để vẽ lại tỉ mỉ cả những vòng cao độ (biểu diễn thế đất cao thấp).

Chúng ta chỉ giản dị dùng những mũi tên ở những đoạn có đường dốc, đầu mũi tên sẽ chỉ chiều thế đất lên cao sẽ thấy.

3. Bức họa toàn cảnh đồ (croquis panoramique).

Trên đường đi, nếu gặp một vài khung cảnh thật đặc biệt, em có thể ghi lại dưới hình thức một bức họa toàn cành đồ.

Nhưng điều đó không bắt buộc trong một cuộc thám du nếu không có một khung cảnh nào thật đặc sắc, (thế đất lên cao xuống thấp, đường quanh co...). Điều kiện tốt nhất là em đang ở trên một nơi rất cao hoặc ở những khúc đường quanh co hướng về một phong cảnh đẹp.

Muốn vẽ một tấm toàn cảnh đồ, em làm như sau :

1) Dụng cụ:

Quan trọng nhất là một khung ngắm. Khung này làm bằng một miếng bìa cứng hay ván ép mỏng có đục một lỗ hỏng hình chữ nhật 20 X 10 cm, mà trên đó ta căng chỉ (giây cước hoặc chỉ mầu càng tốt) theo ô vuông 2 cm mỗi cạnh.

Phía dưới khung, em buộc một sợi dây độ một thước, đầu kìa làm một nút để có thể choàng qua cổ. Mục đích để khi đưa khung lên ngắm nhờ sợi dây có thể giữ khoảng cách giữa mắt và khung luôn luôn không đổi.

Bây giờ đến tờ giấy vẽ. Kẻ ô vuông tờ giấy vẽ theo số ô của khung ngắm nhưng ô to hơn. Thường em nên kẻ ô độ 5cm mỗi cạnh.

Em nên đánh số các ô trên giấy vẽ và trên khung ngắm để quan sát khung cảnh rồi vẽ lên giấy được dễ dàng.

Hai trục nằm giữa (một ngang, một dọc) XX'. YY' (xem hinh) được kẻ đậm để dễ nhận.

Em nên có sẵn từ ở nhà một vài tờ giấy vẽ kẻ sẵn. Dùng bút chì vót nhọn.

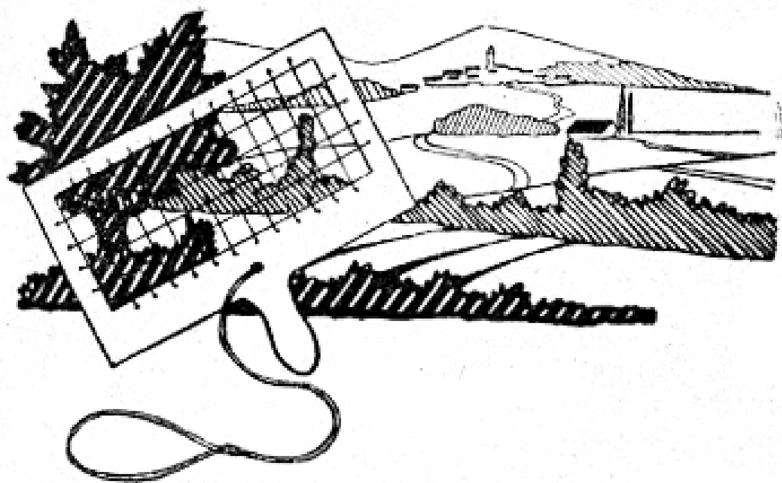
2) Phương pháp vẽ

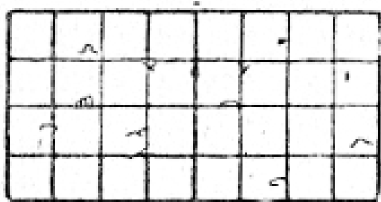
Chọn một chỗ ngồi có thể nhìn bao quát hết khung cảnh muốn vẽ. Nếu em có 1 giá bằng bla cứng hay ván ép mỏng đeo ngang trước ngực dùng để tờ giấy vẽ thì tốt nhất.

Giơ khung ngắm ra trước mắt và tìm vị trí tốt nhất để có thể thấy toàn cảnh muốn vẽ nằm trong khung. Để ý đến sự thăng bằng của bảng ngắm.

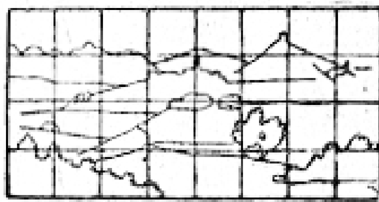
Để bức họa được chính xác và không rơi vào những lầm lỗi về tỷ lệ, em hãy lần lượt thực hiện bức họa theo những giai-đoạn sau :

Giai đoạn 1 : Ghi những mục tiêu trung ương của cảnh đồ. Qua bảng ngắm, em thấy những điểm chính của toàn cảnh (nóc nhà thờ, chùm cây cao, nhà...) ở ô nào, ghi sơ vào giấy vẽ ở ô tương xứng. Điều tốt hơn cả là nên ghi một vài tiêu điểm đặc biệt nằm ở giữa cảnh đồ (nằm ở trên những trục chính XX' , YY'). Sau đó, ghi thêm vài điểm phụ rải rác trong tờ giấy vẽ. Nhờ vậy, dù bảng ngắm sau này có xê dịch mỗi khi dơ lên ngắm, ta có thể điều chỉnh trở về vị trí ban đầu dễ dàng (hình 2).

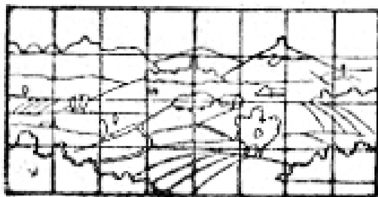


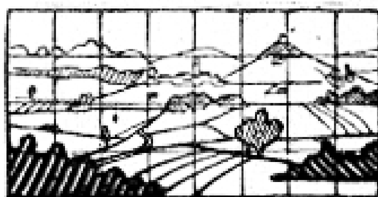


2



3





4

Giai đoạn 2: Ghi những đường nét chính của toàn cảnh đồ. Trên tấm sơ họa ghi những nét chính liên quan tới các tiêu

điểm đó (gạch cho xong những nét của gác chuông, những đường viền của khu rừng, các nhà cửa (lúc trước ta chỉ ghi có cái mái) các đường xá .v.v...) (hình 3).

Giai đoạn 3 : Thêm chi tiết cho bức họa. Ghi thêm những chi tiết mà trong lúc sơ họa ta bỏ qua. (hình 4)

Giai đoạn 4 : Làm « nét » (rõ) bức họa. Phần cuối cùng này gồm 2 giai đoạn :

a) Tăng cường các nét vẽ chính thêm đậm lợt. Những điểm cao (đỉnh núi, mái nhà...) nào gần với em, dùng bút chì tô đậm hơn. Làng gần càng đậm, Xã lợt dần.

b) Đánh đậm các rừng bụi, cây cối, mái nhà.... bằng các gạch chéo. Càng gần mình, em càng gạch đậm và sát nhau, các gạch lợt và xa nhau cho cảnh ở xa. Có thể hoàn toàn đánh đen cho đệ nhất bình diện.

c) Sau khi hoàn tất, em có thể ghi những danh tính những điểm trên tấm họa đồ, ghi rõ độ cao của những điểm chính, để khỏi làm rối bức họa, em ghi ở phía cao trên tấm họa đồ. Những điểm xa hơn sẽ được ghi trên những chỗ cao hơn. Mỗi ghi chú ở trên sẽ có một mũi tên thẳng đứng chỉ vào đúng điểm mình muốn ghi chú.

Ghi chú về nguyên lý của bức họa toàn cảnh

Có một điều em phải nhớ : bức họa toàn cảnh đồ không phải là một bức vẽ phong cảnh trong hội họa mà chỉ là một

bức họa trình bầy môt thế đất.

Đừng làm rườm rà, tránh những nét vô ích.

Biểu diễn rừng cây bằng đường viền của nó rồi sẽ gạch chéo sau (sát nhau hay cách xa từng khoảng cách của nó đến chỗ em ngồi). Khác hội họa ở chỗ đó.

Với nhà cửa cũng vậy : chỉ ghi cái dáng tổng quát chứ không vẽ chi tiết các ngói, cửa sổ...

Các làng mạc hay xóm nhà: vẽ lại cái bóng tổng quát, lựa chọn đặc biệt những điểm cao chẳng hạn như những nóc gác chuông.

II. Tờ trình thám du

Tờ trình của cuộc thám du gồm có :

— Tường thuật cuộc thám du

— Quan sát trong cuộc thám du.

Hãy thuật lại cuộc mạo hiểm của em không phải như một học sinh làm bài luận nhưng như một kẻ đi rừng thực sự, một quan sát viên cẩn thận và chú ý hết sức.

— Nói về thời tiết và trời mây. Em có lo ghi chép những điều quan sát và dự đoán về thời tiết từ hôm trước không ? Những điều dự đoán có được thực hiện không ? Hãy kể lại tất cả, không cần các câu dài.

— Quan sát các loại mây và gió, mặt trời và các vì sao để cho biết các hiện tượng này đã dạy cho em những gì.

— Để ý đến đất cát, hoa màu cây cối, sự tăng trưởng của

thảo mộc hầu tìm ra những nhận xét đặc biệt.

— Vết tích của người hay vật, di tích lịch sử có thể giúp em những tài liệu để ghi lại được một sự việc hay một câu chuyện ngắn.

— Nếu lại đi qua những vùng dân cư, em có thể nói qua về vùng đó như một bài địa lý nhỏ (vị trí, diện tích, nếp sinh hoạt kinh tế, sinh hoạt văn hóa, phong tục lạ, di tích lịch sử...).

—Kể lại những giai đoạn của cuộc đi, kết quả về bếp nước. Những đoạn hiểm trở. Những con sông rộng.

— Trước khi ngon giấc dưới lều, hãy nghe rừng thẳm đồng quê trong dăm phút vắng lặng để gắng tim hiểu ý nghĩa của những tiếng động, tiếng kêu, tiếng gọi từ xa xăm : từ tiếng chó sủa của thôn xóm đến những tiếng xột xoạt của thú rừng trên lá khô.

— Hãy ghi những kỷ-niệm về các việc thiện em đã thực hiện trong khi thám du.

— Đường trở về thênh thang vuì vẻ. Cuộc thám du đã đem lại cho em nhiều điều mới lạ bổ ích.

Hãy truyền lại tất cả kinh nghiệm, kỷ niệm .... của em cho các anh em khác, để họ có dịp được sống thlch thú như em.

PHỤ LỤC

CƠ CẤU TỔ CHỨC HỘI HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM TỪ NĂM 1970

Sau Đại hội đồng họp tại Đà Nẵng từ 21 đến 24-2-1970,

cơ cấu tồ chức tại trung-ương của hội H.Đ.V.N có vài thay đổi.

Tổ chức tại Trung-ương, Hội Hướng-đạo V.N gồm các cơ quan

1—Hội-đồng trung ương

2—Hội Ban chấp hành Trung ương (tức ban thường vụ cũ)

3—Bộ Tổng ủy viên

4—Ban Quản Trị

5—Ban Huấn Luyện

6—Bốn tiểu ban tư vấn của Đại hội đồng và Hội đồng Trung ương (Tiểu ban qui trình, tài chánh, nghiên cứu kế hoạch, họp bạn và Hội nghị Thế giới)

— Theo qui trình mới ở trên, Đại hội đồng sẽ ba năm họp một lần (trước đây họp hàng năm) và việc phân nhiệm ở trung ương như sau:

— Hội trưởng lãnh đạo tinh-thần và không có quyền hành cũng như trách vụ. « Vị Hội trưởng sẽ được mời » (1) (do Ban chấp hành trung ương) chứ không được bầu như Đại hội đồng như trước đây.

— Ban chấp hành trung ương (gồm 8 vị) trực tiếp điều khiển phong trào. Đứng đầu là vị Chù tịch B.C.H.T.Ư. Được bầu lên ở đại hội đồng. “Chủ tịch B.C.H.T.Ư điều-hành mọi việc có tính cách chuyên môn và nội bộ Phong trào H.Đ và quản trị mọi việc có tính cách hành chánh và tài chánh” (1)

(1) Trích biên bản Đại hội đồng 1970, phiên họp ngày 23-2-1970.

THÀNH PHẦN CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

A. HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG

Giống thành phần cũ (xem trang 39), thêm ủy viên kiểm toán.

B. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG gồm :

— Chủ tịch B.C.H.T.Ư
— Phó Chủ tịch B.C.H.T.Ư
— Tổng ủy viên
— Tống thư ký
— Ủy viên Huấn luyện
— Ủy viên kiểm toán
— Trưởng ban Bảo-trợ.
— Trại Trường.

C- BỘ TỔNG ỦY VIÊN gồm :

— Tổng ủy viên
— Ủy viên bốn ngành (Tráng, Kha, Thiếu, Ấu)
— Ủy viên liên lạc Cựu hướng-đạo .
— Ủy viên liên lạc Quốc tế
— Ủy viên quảng bá
— Ủy viên lưu động.

D. BAN QUẢN TRỊ

— Tổng thư ký
— Phó Tổng thư ký

— Ủy viên giao tế

— Ủy viên Thủ quỷ

E. BAN HUẤN LUYỆN

— Ủy viên Huấn luyện Quốc gia (phụ trách các công việc hành chánh liên quan tới Huấn luyện).

— Trại Trưởng, các DCC, Akela Leader (AK.L),

— Các A. DCC và A .Ak.L

TÀI LIỆU THAM KHẢO

SÁCH HƯỚNG ĐẠO PHÁP

— L'ami du Campeur

— L'étape

SÁCH HƯỚNG ĐẠO HOA KỲ

— Boy Scout Handbook

— Field Book

SÁCH HƯỚNG ĐẠO ANH

— Scout Handbook.

SÁCH HƯỚNG ĐẠO V.N

“Đọc bản đồ” của Trần-trọng-Hiến. (A. AK. L)

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	IN SAI	XIN ĐỌC
13	16	mầu	màu
18	26	8-1-1940	8-1-1941
32	10	Brown Sca	Brown sea
37	17	1943 (... Quảng Tế)	1941 (... rừng Quảng Tế)
37	22	Tháng Tiến	Thẳng Tiến
41	18	và Akéla, lo...	Akela Leader (AKL). A.Ak L, lo...
43	7	vàng có 1 miếng vải ở trên	vàng có một miếng vải nâu ở trên
52	4	« Huposulfite... »	« Hyposulfite »
57	1	hoặc sau 1 lớp đất mỏng.	sau một lớp đất mỏng sau khi dùng
57	7	chê một dân lão...	chứ một dân lão...
61	4	trồng rừng	trọng rừng
69	4	gặp người đang khói	gặp người đang bị ngạt khói
71	9	comteur	compteur
75	8	1 miếng « gaje »	1 miếng « gaze »
75	12	(tefanos)	(Tétanos.)
88	21	b) Làm garrot	b) Làm « ga-rô »,
89	4	« vì đào,	« ối dào,
93	17	bột sulfaide	bột sulfamide
105	2	từ lúc bắt đầu chuyện...	từ lúc bắt đầu học chuyện...
106	5	chuyên biệu hạng I	đẳng hiệu hạng I
106	7	tháo rời 3 tạo...	tháo rời 3 tao
107	h. vẽ	JT chầu vòng	NÚT CHÂU VÒNG
128	10	(số) O : ———	O : - - - - -
128	14	CH : - - - - -	CH : - - - -
139	27	(thí dụ 100)	(thí dụ 125)
146	7	cung tiếđ	cung tiếp
146	11	H-4h	H=4h
147	3	L-AB+h	L=AB+h
147	11	$H- \frac{h \times A}{B}$	$H= \frac{h \times A}{B}$
148	15	BC-BA	BC=BA
151	11	(xem hình trang bên)	(xem hình trang 140)

222

Trang	Dòng	IN SAI	XIN ĐỌC
153	1	QUAN-SÁT, THIÊN-NHIÊN	Chương VII. QUAN SÁT, THIÊN NHIÊN
164	9	Bépouin	Bédouin
168	12	(hình 6)	(hình 5)
168	16	mặt thạch cao.	mặt thạch cao. (h.6).
168	19	rời nhau dễ dàng	rời nhau dễ dàng (h.7)
170	1	chùm Gấu lớn	chùm Gấu lớn (xem hình trang 175)
182	28	VTM	UTM
200	1	320°	340°
212	h. vẽ		thêm chữ « Đống Đa 4km » vào mũi tên ở cuối hình vẽ, gần chữ tỷ lệ 1/15.000.

MỤC LỤC của sách in

MỤC LỤC

225

CHƯƠNG III

CẤP CỨU VÀ VỆ SINH

CHƯƠNG IV

KHÉO TAY — NGHỀ RỪNG

CHƯƠNG V

TRUYỀN TIN — LIÊN LẠC

CHƯƠNG VI

ƯỚC ĐẠC

CHƯƠNG VII

QUAN SÁT, THIÊN NHIÊN

CHƯƠNG VIII

THÁM DU

PHỤ LỤC

TRI ÂN

TRI ÂN

« Tác giả thành thật nhớ ơn các huynh trưởng Hướng đạo Việt Nam :

— Cố trưởng Trần trọng Lân (ADCC)
— DCC Mai ngọc Liệu
— DCC Lê mộng Ngọ
— DCC Nguyễn xuân Long
— DCC Vũ thanh Thông
— Akela Leader Trần văn Lược
— Nhiếp ảnh gia Trần cao Lĩnh (ARPS)
— Bạn Đinh xuân Bình
— Bạn Đỗ đăng Nghinh

đã giúp ý kiến và tài liệu để tác giả hoàn thành cuốn Hướng Đạo Hạng Nhất này ».

Hươu Nhanh
TRƯƠNG-TRỌNG-TRÁC
(12-4-1970)

MỤC LỤC EBOOK